

Kinh Đại Bát Nhã

Ba La Mật Đa

(Trọn bộ 24 tập)

TẬP 1



Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang



Việt Dịch: HT.Trí Nghiêm



**Khảo dịch: HTThiện Siêu
Sài Gòn - 1998**

Nguồn
<http://www.quangduc.com>
Chuyển sang ebook 21-6-2009
Người thực hiện : Nam Thiên – namthien@gmail.com
[Link Audio Tai Website http://www.phatphaponline.org](http://www.phatphaponline.org)

Mục Lục

THÀNH LẬP HỘI ĐỒNG PHIÊN DỊCH TAM TẠNG THÁNH GIÁO
HỘI HƯỚNG CÔNG ĐỨC
LỜI KÝ TAM TẠNG THÁNH GIÁO
TỰA SƠ HỘI KINH ĐẠI BÁT NHÃ
THỪA SỰ TẶNG SAI
ĐÔI NÉT VỀ HÒA THƯỢNG THÍCH TRÍ NGHIÊM

Tập 01

Quyển Thứ 01 - Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 02 - Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 03 - Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 04 - Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 05 - Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 06 - Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 07 - Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 08 - Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 09 - Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 10 - Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 11 - Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 12 - Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 13 - Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 14 - Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 15 - Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 16 - Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 17 - Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 18 - Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 19 - Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 20 - Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 21 - Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 22 - Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 23 - Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 24 - Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 25 - Hội Thứ Nhất

THÀNH LẬP HỘI ĐỒNG PHIÊN DỊCH TAM TẠNG THÁNH GIÁO

Hội đồng phiên dịch Tam Tạng họp tại Viện Đại học Vạn Hạnh Sài Gòn vào những ngày 20, 21, 22.10.1973. Hội Đồng gồm tất cả 12 vị, dưới quyền Chủ Tọa T.T.Thích Trí Tịnh, T.T.Thích Minh Châu. Hội nghị thảo luận ráo riết trong mấy ngày, đến phần phân công phiên dịch kinh bộ, thì bộ Đại Bát Nhã 600 quyển giao cho T.T Thích Trí Nghiêm phiên dịch, T.T Thích Thiện Siêu duyệt khảo lại.

Trước Hội nghị này, tôi đã tự khởi dịch kinh này từ năm 1972 đã được gần 100 quyển. Sau Hội nghị tôi tiếp tục phiên dịch đến nay là xong 600 quyển.

HỒI HƯƠNG CÔNG ĐỨC

Xin đem công đức này hồi hướng về quả Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ Đề, cầu xin Chư Phật mười phương hiện đang thuyết Pháp và Đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật đồng rủ lòng từ bi gia hộ cho các vị Tăng Ni Phật tử, thiện nam tín nữ xa gần đã góp phần công đức vào việc phiên dịch, đánh máy, ấn loát Kinh Đại Bát Nhã này, đời hiện còn đây được thêm phần phước huệ thọ mạng đầy đủ dồi dào, đến lúc lâm chung sẽ được vãng sanh về mười phương cõi Phật, được nghe các Đức Phật kia thuyết pháp môn thâm diệu là Đại Bát Nhã Ba La Mật Đa để thọ trì đọc tụng, tu tập, suy nghĩ, cúng dường lễ bái v.v...Bồi dưỡng căn lành Bát Nhã là hạt giống căn lành sanh đẻ ra các Phật ba đời. Cuối cùng các Phật tử này sẽ đều được trọn thành Phật quả và khắp cầu nguyện tất cả pháp giới chúng sanh đều được nhờ công đức Bát Nhã thù thắng này đều trọn nên Phật đạo.

Ngưỡng vọng:

Nam Mô Bát Nhã Hội Thượng Phật Bồ Tát Ma Ha Tát chứng minh gia hộ .

Nam Mô Tam Châu cảm ứng Hộ Pháp Vi Đà Tôn Thiên Bồ Tát thủ hộ Pháp Bảo Bát Nhã này được lưu hành khắp mười phương thế giới trường tồn vĩnh viễn.

Viết tại am Hoàng Trúc thuộc chùa Long Sơn trụ sở Tỉnh Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất Khánh Hòa, Nha Trang vào ngày vía Đức Phật A Di Đà, Phật lịch 2524 (1980).

---o0o---

LỜI KÝ TAM TẠNG THÁNH GIÁO

Đường triều Cao Tông Hoàng đế ngự chế ngày ở Cung Xuân

Nếu vì muốn hiển dương Chánh giáo, mà phi kẻ trí là không lấy ai để quảng đạt văn lý kia; muốn sùng trọng và mở mang rộng rãi những lời nhiệm màu, phi kẻ hiền chẳng thể nào minh định được ý chỉ ấy. Bởi vì chân như Thánh giáo là huyền tông của các pháp và là khuôn khổ của các kinh điển khác vậy.

Vì nó thâm tóm bao quát rộng xa, ý chỉ lại cực kỳ sâu thẳm, tột bậc tinh vi của lý chơn không diệu hữu và là yếu cơ của thể sinh diệt nữa. Lời lẽ tú mậu, đạo lý mênh mông, nên kẻ tìm cầu chẳng cứu xét được nguồn văn tự rõ ràng mà ý nghĩa lại càng thâm u và kẻ noi theo cũng chẳng lường được ngăn mé.

Nên mới biết Thánh Từ đã bao trùm thời không nghiệp thiện nào chẳng đến xong; diệu hóa được phơi bày là không duyên ác nào mà chẳng cắt đứt. Thế là đã mở giềng mối lưới pháp, hoàng dương Chánh giáo sáu độ để cứu vớt quần sinh nơi mê đồ, tức là tháo gỡ then chốt bí yếu của Tam tạng rồi đấy vậy.

Vậy nên gọi rằng chim không cánh mà vẫn bay luôn; Đạo không gốc mà cũng hằng vững chãi. Đạo danh lưu khánh, chảy lãng từ thuở xa xưa mà vẫn trấn thường; phó cảm ứng thân, trải qua trần kiếp cũng là bất hủ.

Mai chuông ngân, chiều kệ tụng, giao hòa hai tiếng nơi đỉnh Thửu Phong. Ánh huệ nhật, dòng pháp lưu, quay bánh xe nơi vườn Lộc uyển. Lọng báu che trên không, tiếp giáp mây ùng rồi cùng bay phát phối. Rừng xuân chốn đồng nội, cùng với hoa trời mà hợp lẫn sắc màu .

Cúi đầu kính chúc:

Hoàng Đế Bệ Hạ

Trên ban phước ẩm đủ xuống mà bình trị tám hoang tai. Thánh Đức khắp trùm đến dân đen được vạn quốc xếp bè he mà triều bái. Ôn gia đến người quá cố; các thần dân đều biết quy về với kinh văn lá bối. Ôn Đức Thánh Vương, thăm nhàn đến vạn loại côn trùng. Đấng Kim Dung tuyên lời diệu kệ, để khiến nước hồ A Nậu Đạt thông suốt chảy về rẽ biệt tám nguồn; non Kỳ Xà Quạt tiếp giáp với đỉnh Thung Hoa rừng cây xanh biếc.

Thiết nghĩ: Vì pháp tánh ngưng tịch, chẳng quy tâm thì làm sao thông đạt được; trí địa huyền áo phải khăn thành mây ra mới hiển hiện được Thế đầu với những đêm dài tối mịt, chợt thấp được huệ sáng bùng, mà là đội trận mưa pháp vũ nơi nhà hỏa trạch.

Nơi đây trăm sông riêng chảy, cuối cùng vẫn quy về đò□ hội biển cả bao dung; muôn khu phân nghĩa, nhưng tổng quát thành hồ chân thật vậy thôi. Và đâu những so bề hơn kém cùng với Thang Võ, sánh độ Thánh đức cùng với Nghiêu Thuần vậy thay!

Nay đây, HUYỀN TRANG PHÁP SƯ là bậc túc duyên trí huệ, lập chí chân thật trực giản, tâm thần thanh nhã từ lúc thiếu thời, thể tánh siêu việt những phường phù hoa lãng mạn. Ngưng tình nơi tịnh thất, ổn dấu chân u nham, nghỉ ngơi ở Tam thiên, rồi rảo bước lên hàng Thập địa. Vượt khỏi cảnh lục trần phiền lụy, mới đơn độc đi qua La Vệ và vào thành Ca Duy để lãnh hội tâm cơ của Nhất thừa diệu đạo, rồi tùy nghi mà hóa vật lợi sanh.

Vì lẽ ở Trung hoa không linh chất, nên mới tìm cầu chơn văn bên Ấn độ xa xôi; gian nan lặn lội dẫy sông Hằng, quyết chí tìm tòi cho kỳ được mãn tự đạo pháp. Đã từng trèo lên non Tuyết Lãnh mà chỉ được nửa hạt chơn châu. Trên đường học đạo, cả đi lẫn về trọn vẹn mười bảy năm trời dằng dặc, mới thông đạt đầy đủ ý chỉ Tam tạng Thánh giáo, với mục đích duy nhất là lợi lạc quần sanh.

Sau khi về nước, chọn ngày lành tháng tốt: Mồng sáu tháng hai năm thứ mười chín niên hiệu Trinh Quán, mới phụng sắc lệnh nhà vua, rồi đem yếu văn của Tam tạng Thánh giáo cả thầy là sáu trăm năm mươi bảy bộ. Và lấy cảnh chùa Hoàng Phước mà làm nơi trụ xứ cho sự nghiệp phiên dịch kinh điển vĩ đại này.

Chẳng khác nào dẫn nguồn pháp thủy nơi đại dương bắt tận về rửa sạch ô nhiễm trần lao cho đời; truyền nối ánh sáng trí đăng vô cùng cực mà chiếu soi chôn u minh hắc ám được rục rờ muôn đời. Nếu tự chẳng phải đã lâu đời

vun trồng thẳng duyên huệ nghiệp là làm sao xiển dương được ý chỉ như thế đây?

Nên kinh gọi : "Pháp tướng thường trụ". Trang Sur trí sáng ngang bằng nhật nguyệt tinh. Hoàng Đế ta phúc báo đã nhóm đầy, nên cơ nghiệp được vững bền đồng như trời đất

Nay cúi đầu xem thấy bài Ngự chế đề tựa ở các Kinh luận, đã từng soi sáng từ xưa đến nay, lý văn bao hàm tiếng vang vàng đá chạm reo và vẻ linh hoạt tươi nhuận của gió mây bay động. Đề trị bồi phụ thêm ít đất, làm cho núi đủ cao lên, sương lộ giáng xuống nhiều dòng càng chảy mạnh, lược cử đại cương để làm lời ký này vậy.

Tỳ kheo THÍCH TRÍ NGHIÊM dịch
Tỳ kheo THÍCH THIÊN SIÊU khảo

---o0o---

TỰA SƠ HỘI KINH ĐẠI BÁT NHÃ

Đường triều Sa môn HUYỀN TRANG chế tác ở chùa Tây Minh

Kinh Đại Bát Nhã là lời tuyệt xướng của thời kỳ Hi Đại và là bản hiền lương của khoán kiếp xa xôi. Ánh hào quang đã bao trùm trời người thấu tóm chơn lẫn tục. Thật là áo chỉ nhập thần, là phù linh trấn cho hữu quốc vậy. Tự chẳng phải Thánh đức xa vời, triết nhân độc xuất thời Huyền âm chẳng lưu lộ, viên giáo khó thành xong.

Sở dĩ dấy nên các Hoàng Vương Đế Chúa đã từng tỏ bày xiển thuật những lời vàng soi ngọc ánh để tán dương sự việc xa cách ngàn xưa, mà lý lẽ sáng soi ba thời. Sâu uất vậy thay lã văn này, đầy đủ lăm ôi cũng chính ngày nay!

Nhưng mà toàn bộ chia thành hai mươi bốn sách. Ngày xưa chỉ mò được nửa hạt châu. Mà hội gồm cả mười sáu hội, nay mới nắm lấy được toàn viên ngọc. Vì thăm xét các hội đều có duyên khởi riêng và xét mỗi một bộ đều là đem về nơi gốc để rõ dấu vết riêng, nên mỗi hội phải làm riêng một bài tựa.

Đến như Linh Phong mới tập hợp, hoảng vận khắp tìm tòi, chỉ để suy rộng thân nguyên và mở sâu tâm yếu. Vì sao thế? Bởi lẽ năm uẩn là gói các loại hữu tình; hai ngã là gia trạch của hữu phong. Trạch và ngã mà cao là

khát vọng chạy theo ánh nước dương diệm mới sâu; phong uẩn mà còn thời tìm cầu thành quách tầm hương lại càng rộng cao tốt vót.

Đễ đâu biết rằng cội gốc của ngã là do tướng, mà tướng đã hư vọng thời ngã tồn tại vào đâu? Uẩn bị trói buộc bởi do danh, mà danh là giả dối thời uẩn cũng không nương đâu được còn!

Cho nên mới phải phát nơi đàm tức không, xiển xướng lý vong ngôn. Xem việc rắc rối của trần tục là phi động, coi loại côn trùng là bất sinh. Nghe danh vọng như tiếng vang, thấy sắc đẹp tựa thấy bóng trong gương. Thuyên Tể mất chỗ nương, nhiên hậu Chơn Tể mới độc lộ.

Khuôn thước đừng thi hành, nhiên hậu mới diệu lập thước nhiệm màu. Lo đường ngàn mắt, ngôn thuật bốn cùng.

Có thể mới khiến nổi những kẻ cạn vôi được cơ hội cơ ngón mà tháo giải cùm tay và những người còn đang châu Nam chực Bắc đều biết hướng quy về. Nghĩa lý đã rộng như trời, mà lời lẽ lại đầy nhẫy như biển. Vì làm căn bản cho các hội sau, lại là trước xưa chưa truyền đến. Trong hội này, kẻ khắc thành bốn trăm quyển cộng tám mươi lăm phẩm vậy.

Hoặc bảo: Quyển biên theo phương cỡi , lẽ nên lược dịch. Thâm phản ứng rằng: Một lời có thể che trùm hết, mà còn phải chế tác ra liên chương nhã tụng. Niết Bàn khá đề, mà lời lẽ của hai chữ ấy phải chép thành pho tạng.

Thong thả nhu hòa, hưỡn đãi mở lối, kia phải chăng là những lời dạy dỗ của Đấng Từ Mẫu ấy vậy ôi? Nếu dịch mà dám cắt bỏ bớt đi, sợ e để lại cái họa hại đứt tay cho đời sau không phải ít!

Nay dịch truyền này quyết phải theo đúng nguyên bản, hầu mới tránh khỏi chê bai là nhiều lời,. Huống chi thời đại chữ viết vào tre, gỗ, khái niệm còn tăng tồn mà ngòn phách giaop tiếp lờ mờ, nên lời răn dạy phải rất rõ ràng, trước sau cảm tạ ban cho. Như trong biệt lục mới chép đầy đủ.

Kìa ai là kẻ đã có sẵn đại tâm mật khí và đã từng lâu đời học hỏi, nhiều kiếp phụng trì, mới tự gây được sự bất kinh bất bố, rồi tự tìm hỏi dò mà qua sông vậy.

Tỳ kheo THÍCH TRÍ NGHIỆM dịch
Tỳ kheo THÍCH THIÊN SIÊU khảo

THỪA SỰ TĂNG SAI

Trong bộ truyện của Tam Tạng Pháp Sư quyển thứ mười, đề ở chùa Đại Từ Ân, có đoạn tường thuật về việc Pháp Sư phiên dịch Kinh Đại Bát Nhã này; do Hội ấn hành kinh điển tại Hương Cảng có trích đăng nơi tập mục lục (1958). Tôi xin phụng dịch như sau:

"... Các nước phương Đông trọng kinh Bát Nhã. Đòi trước tuy đã có phiên dịch nhưng chưa thể chu toàn đầy đủ, nên nhiều người lại muốn thỉnh Lệnh ủy dịch.

Song Bát Nhã là bộ Kinh to tát, ở kinh đô nhiều việc rắc rối; lại nữa nhân mệnh vô thường, e khó được thành tựu viên mãn nên mới thỉnh xin dọn đến ở cung Ngọc Hoa mà phiên dịch. Nhà vua bằng lòng phê chuẩn ngay! Tức là mùa Đông tháng Mười, niên hiệu Hiên Khánh năm thứ tư, Pháp Sư từ kinh đô phát hướng về Ngọc Hoa cung, và cùng chư vị Đại Đức thuộc hội đồng phiên dịch và môn đồ thầy đồng hành nhất thể. Đến nơi, an trí tại Viện Túc Thành lấy làm trụ sở phiên dịch. Còn việc cung cấp các việc y như khi ở kinh sư.

Đến ngày Nguyên đán tháng Giêng mùa Xuân năm thứ năm khởi đầu dịch kinh Đại Bát Nhã. Bản chữ Phạn tổng có hai mươi vạn bài tụng. Văn đã rộng lớn, kẻ học đồ muốn cầu thỉnh xin lược bớt; nên Pháp Sư hầu muốn thuận theo ý chúng, như ngài La Thập đã làm, cắt bỏ bớt những đoạn văn phiền phức trùng điệp. Khởi nghĩ ấy rồi, đêm nằm mộng thấy có những sự trạng để răn cảnh giới nhau, như hoặc thấy bay lên trên cao nguy, đi nơi hiểm khốn, hoặc thấy thú dữ bắt người v.v...; run sợ toát mồ hôi mới được thoát khỏi. Khi đã tỉnh giấc kinh hãi, đến các chúng nói lại việc ấy và lại y như Kinh phiên dịch rộng đủ. Trong đêm bèn thấy chư Phật Bồ Tát phóng hào quang nơi chặng giữa mày mắt soi xúc thân mình, tâm ý vui thích. Pháp Sư lại tự thấy tay cầm đèn hoa cúng dường chư Phật, hoặc thấy thăng lên tòa cao vì chúng thuyết pháp, có nhiều người vây quanh ngợi khen cung kính, hoặc mộng thấy có người đem danh quả phụng biếu cho mình; tỉnh giấc vui mừng chẳng dám cắt bỏ bớt, nhất nhất đúng như bản chữ Phạn mà dịch.

Đức Phật thuyết Kinh này tính ở bốn chỗ:

1. Núi Thử Phong nơi thành Vương Xá;

2. Vườn Cấp Cô Độc;
3. Cung Trời Tha Hóa Tự Tại
4. Tịnh Xá Trúc Lâm thành Vương Xá.

Tổng cộng 16 Hội, hợp thành một bộ. Nhưng Pháp Sư từ ở Ấn Độ tìm được ba bản; đến ngày phiên dịch đây, trong văn có chỗ nghi ngờ, tức đem ba bản so sánh lấy làm quyết định; ân cần tra xét lại kỹ càng rồi mới chịu hạ bút thành văn. Tâm ý tra xét cẩn thận đúng mức, thật từ xưa chẳng sánh kịp. Hoặc văn trái với ý chỉ sâu thẳm, ý hiểu còn có do dự rụt rè, tất cảm giác cảnh lạ, tuồng như có người trao cho mình quyết, tâm trí liền rộng vỡ vạc thông suốt, như vệt mây mù mà thấy mặt trời. Pháp Sư tự nói rằng: "Chỗ ngộ hội như đây đâu phải trí cạn cợt Huyền Trang tôi mà thông suốt được, đều là được chư Phật Bồ Tát đã âm thầm gia hộ vậy".

Hội thứ nhất của Kinh có phẩm Nghiêm tịnh cõi Phật. Trong ấy nói: "Các chúng Bồ Tát Ma ha tát vì Bát Nhã Ba La Mật Đa, dùng thần thông nguyện lực dựng các ngọc báu thượng diệu, các diệu hương hoa, uống ăn trăm vị, áo mặc, âm nhạc của cõi Đại Thiên tùy ý sanh ra năm trần diệu cảnh, các thứ cúng dường để trang nghiêm chỗ thuyết pháp". Lúc ấy, Ngài tự chủ chùa Ngọc Hoa hiệu Huệ Đức và các Ngài Đại đức Tăng hội đồng dịch Kinh, trong đêm ấy đồng mộng thấy trong nội cảnh chùa Ngọc Hoa rộng rãi nghiêm tịnh lịch đẹp trang nghiêm: Nào là phan trướng, xe báu, nào là tràng hoa, kỹ nhạc v.v... đầy nhẩy trong nội cảnh chùa. Lại thấy có vô lượng Tăng chúng tay cầm lọng hoa và đồ cúng dường như trên đồng đến cúng dường Kinh Đại Bát Nhã. Những đường sá tường vách trong khu vực chùa đều trang hoàng đẹp đẽ, đất đầy danh hoa, Tăng chúng đồng giẫm trên mà đi. Đến như Viện phiên kinh, nơi Viện lại càng bội phần đẹp đẽ lạ lùng, như Kinh đã chép cõi bảy báu trang nghiêm. Lại nghe thấy trong Viện có ba gian nhà để giảng thuyết, Pháp Sư ngồi gian giữa diễn giảng. Đã thấy đấy rồi, vui mừng thức giấc, đồng đến thăm hỏi nói việc đã thấy trong mộng với Pháp Sư. Pháp Sư bảo: "Nay chính dịch phẩm này, các Bồ Tát thấy tất có cúng dường. Các Thầy đã mộng thấy, tin có việc ấy. Ôi".

Bấy giờ, bên điện có hai cây mít, bỗng lúc phi thời lần lượt nở hoa, mỗi hoa đều nở sáu đóa thịnh mậu, sắc hồng trắng, thật đáng yêu phi thường. Lúc đấy Tăng chúng luận nghị rằng: "Đây chính là triệu chứng điềm lành Bát Nhã được tái xiển dương lại; lại ra sáu quả là tiêu biểu sáu Ba La Mật Đa".

Nhưng Pháp Sư khi dịch kinh này, tâm chí miệt mài và hăng lo lắng vô thường , nên mới bảo chú Tăng rằng: "Huyền Trang tôi năm nay đã sáu mươi lăm tuổi, chắc sẽ bỏ mạng ngôi già lam này; bộ Kinh này rất lớn lao, hăng lo sợ việc làm chẳng trọn vẹn, người người nên nỗ lực gia công tinh tiến, rất chớ nên vì khó nhọc mà từ nan!".

---o0o---

ĐÔI NÉT VỀ HÒA THƯỢNG THÍCH TRÍ NGHIÊM



Thân thế:

Hòa Thượng Thích Trí Nghiêm thế danh là Phan Diệp, sinh ngày 9 tháng Giêng năm Tân Hợi (1911) tại Thôn Chánh Lộc, Xã Xuân Lộc, Huyện Đồng Xuân, (thuộc Huyện Sông Cầu ngày nay), Tỉnh Phú Yên. Thân phụ là Cụ Ông Phan Châm. Thân mẫu là Cụ Bà Nguyễn thị Tham. Ngài là người con thứ hai trong gia đình có năm anh chị em. Gia đình Ngài là một gia đình có truyền thống nhiều đời uy tín Tam Bảo.

Xuất gia tu học:

Ngài húy là Tâm Bôn, tự là Truyền Lai, hiệu là Trí Nghiêm dòng Lâm Tế đời thứ 43.

_ Năm 15 tuổi (1926) xuất gia thọ giới với Ngài Vĩnh Hảo Đại Sư (cũng là cậu ruột của Ngài) tại chùa Phước Long, Xã Xuân Lộc, Huyện Đồng Xuân, Tỉnh Phú Yên.

_ Năm 22 tuổi (1933), Ngài thọ Đại Giới, tại Giới Đàn Chùa Bảo Sơn Phú Yên do Hòa thượng Vạn Ân làm Đàn Đầu.

_ Năm 27 tuổi (1938) Ngài được trúng tuyển vào tu học tại Phật Học Đường Bảo Quốc Huế. Tại đây Ngài đã được sự truyền dạy của Hòa Thượng Thích Trí Độ, một vị Đốc Giáo danh đức thời bấy giờ. Chính nơi đây đã đào tạo nhiều vị Tăng tài lỗi lạc cho Phật Giáo nước nhà hiện nay. Ngài đã tu học tại Phật Học Đường này 8 năm.

Đạo Nghiệp :

_ Năm 1944 (34 tuổi), sau khi mãn học, Ngài đã bắt đầu công việc hoằng hóa bằng việc lưu hành diễn giảng Giáo lý tại các Tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên...

_ Năm 1945 (35 tuổi), Ngài trở về Phú Yên làm trụ trì chùa Thiên Tôn ở Tuy An 9 năm. Trong thời gian này Ngài đã tham gia Phật Giáo Cứu Quốc thuộc liên khu V.

_ Năm 1955 Ngài lại tiếp tục công cuộc hoằng hóa, chuyên lo giảng dạy Phật Pháp tại các Tỉnh Hội Phật Học : Phú Yên, Khánh Hòa. Lúc này Ngài được coi là vị Giảng Sư kỳ cựu của Hội Phật Học Miền Trung.

_ Năm 1956, Ngài chủ trương xây dựng Trường Bồ Đề Tuy Hòa và Cô nhi viện Phước Điền Tuy Hòa, Phú Yên.

_ Năm 1957, theo thỉnh cầu của Giáo Hội, Ngài ra giữ chức Hội Trưởng Hội Phật Học Thừa Thiên Huế.

_ Năm 1960, Ngài vào thường trú để lo Phật sự tại chùa Long Sơn, trụ sở Tỉnh Giáo - Hội Phật Giáo Khánh Hòa Nha Trang hiện nay.

_ Năm 1964, Ngài là thành viên của Hội Đồng Giáo phẩm Trung Ương Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam thống nhất.

_ Năm 1966, Ngài giữ chức Chánh Đại Diện Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam thống nhất Khánh Hòa - Nha Trang.

_ Năm 1968, Ngài là Chứng Minh Đạo Sư của Tỉnh Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam thống nhất Khánh Hòa - Nha Trang.

_ Năm 1968, Ngài là Đệ nhị Tôn Chứng tại Đại Giới Đàn Hải Đức Nha Trang (lần 2).

_ Năm 1973, Ngài làm Giáo Thọ tại Đại Giới Đàn Phước Huệ Phật Học Viện Hải Đức Nha Trang.

_ Năm 1974, Ngài làm giám luật Ban Quảng trị Viện Cao đẳng Phật học Hải Đức Nha Trang.

_ Năm 1977, Ngài được Đại Lão Hòa Thượng Thích Giác Nhiên, Đệ nhị Tăng Thống GH. PG. VN TN. tấn phong Hòa Thượng.

_ Năm 1980 - Dịch xong bộ Đại Bát Nhã Kinh

_ 1980 - đến nay tiếp tục nghiên cứu và phiên dịch Kinh điển Đại Thừa tại Am Hoàng Trúc - thành phố Nha Trang.

Phiên dịch kinh luận:

Mặc dù bận nhiều Phật sự về lãnh đạo và hoằng hóa, nhưng Ngài vẫn tinh tấn chăm lo phiên dịch kinh luận để tiếp dẫn hậu lai.

1- **Kinh Lời Vàng** : Nguyên danh kinh là "Phật Giáo Thánh kinh", 1 quyển, do nữ cư sĩ Trung Hoa là Dương Tú Hạc biên soạn.

2- **Kinh Phổ Môn giảng lục** : 1 quyển, do Bảo Tịnh Pháp Sư giảng (dịch năm 1969).

3- **Kinh Pháp Hoa giảng lục** : 1 bộ, 7 quyển, 2 tập, do Thái Hư Pháp Sư giảng (dịch năm 1969)

4- **Luận Thành Thật** : 20 quyển, do Ha Lê Bạt Ma Tát soạn.

5- Kinh Đại Bát Nhã 24 tập, 600 quyển, 5 triệu chữ (5.000.000), do Huyền Trang Hán dịch. Khởi dịch từ năm 1973 đến năm 1980 mới hoàn tất.

Bốn kinh luận đầu đã in, riêng "Kinh Lời Vàng" và "Kinh Pháp Hoa - giảng lục" đã được tái bản một hai lần, " Kinh Đại Bát Nhã; đã in 2 lần, lần mới nhất là năm 1998 tại Sài Gòn.

Ngoài ra, còn 10 bộ kinh nhỏ chưa in.

Từ năm 1981, Ngài là Chứng minh Đạo Sư của tỉnh Giáo Hội Phật Giáo Khánh - Hòa Nha Trang.

Sau một thời bệnh nặng, mặc dù đã được hàng đệ tử, các giáo sư bác sĩ và y sĩ bệnh viện Thành phố Nha Trang tận tình chăm sóc chữa trị. Nhưng vì tuổi cao sức yếu, Ngài không vượt qua khỏi, Ngài đã an tường xả báo thân lúc 2 giờ sáng ngày 13 tháng 01 năm 2003 (nhằm ngày 11 tháng chạp năm Nhâm Ngọ) thọ thế 93 tuổi, 70 tuổi đạo.

Suốt cuộc đời, từ khi xuất gia hành đạo cho đến lúc viên tịch, Ngài đã nỗ lực không ngừng trong công việc xiển dương đạo pháp. Cuộc đời Ngài là một tấm gương sáng ngời về đạo hạnh và sự nghiệp hoằng hóa cho Tăng ni và Phật tử noi theo. Mặc dù sắc thân của Ngài không còn nữa nhưng đạo hạnh và sự nghiệp hoằng hóa của Ngài sẽ mãi mãi là ngọn đuốc soi đường cho Tăng Ni Phật tử hậu lai.

Tỳ Kheo Thích Nguyên Tạng, lược ghi

-- o0o --

Ấn bản trên giấy:

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Trần Đình Việt

Biên tập:

Nguyễn Cẩm Hồng

Sửa bản in:

Hồng Anh

Kiểm tra số trang:

Lạc Kính

-- o0o --

Ấn bản điện tử:

Trình bày:

[Thích Nguyên Tạng](#)

Đánh máy vi tính:

Nguyễn Chí, Hoa Giác, Quảng Thúc, Hải Hạnh, Hồng Liên, Hoàng Ánh,
Thùy Châu,
Diệu Nga, Thanh Tâm, Thục Đức, Thiên Lâm, Phước Ngọc, Thạch Huệ,
Bích Thi,
Bích Hương, Nhị Tường, Phương Trang, Phong Lan, Bích Ty, Phước Sơn,
Kim Ngân, Thùy Dung, Đông Phương, Diệu Xuyên, Chơn Mỹ Thanh,
Mườt-Liên, Chân Hiền Tịnh, Chân Nguyên, Cao Thân.

Sửa bản điện tử:

Nhị Tường

--- oOo ---

Tập 01

Quyển Thứ 01 - Hội Thứ Nhất

Phẩm Duyên khởi thứ 1-1

Tôi nghe như vậy:

Một thuở Phật ở trên đỉnh núi Thửu Phong thuộc thành Vương Xá, cùng với chúng Đại Bí số một ngàn hai trăm năm mươi người đều là A la hán, đã hết các lậu, không còn phiền não, được chơn tự tại, tâm khéo giải thoát, huệ khéo giải thoát, như tập ngựa khôn, cũng như rồng lớn, đã làm việc đáng làm, đã xong việc đáng xong, bỏ các gánh nặng, kịp được lợi mình, hết các hữu kiết, chính tri giải thoát, tâm chí tự tại, rất ráo đệ nhất. Ngoại trừ A Nan Đà còn ở bực học địa, mới được quả Dự lưu. Ngài Đại Ca Diếp Ba tôn làm thượng thủ.

Lại có chúng Bí số năm trăm người đều là A la hán, Đại Thắng Sinh Chủ tôn làm thượng thủ. Lại có vô lượng chúng Ô ba tô ca, Ô ba tư ca đều thấy được Thánh đế.

Lại có vô lượng vô số chúng Bồ tát Ma ha tát, tất cả đều được pháp môn đà la ni, môn tam ma địa, an trụ nguyện không, vô tướng, vô phân biệt, đã được các pháp bình đẳng tánh nhãn, đầy đủ trọn nên bốn vô ngại giải, phạm

diễn thuyết gì là biện tài vô tận, với năm thần thông tự tại du hý, đã chứng trí đức đoạn đức hẳn không lui mất, ngôn hạnh uy nghiêm kẻ nghe đều kính chịu, dũng mãnh tinh tiến lia các biếng lười, năng xả của thiết, chẳng đoái thân mạng, lia kiêu lia dối, không nhiễm không cầu, thấy vì hữu tình mà tuyên Chánh pháp, sâu hợp pháp nhân, rất cùng rất tốt, được vô sở úy, tâm kia thư thối, vượt các ma cảnh ra khỏi các nghiệp chướng, xua đuổi tất cả phiền não oán địch, dựng cờ Chánh pháp, dẹp các tà luận. Thanh văn, Độc giác chẳng thể so lường. Được tâm tự tại, được pháp tự tại, chướng nghiệp hoặc kiến đều đã giải thoát. Chọn pháp biện thuyết không chẳng khéo léo, vào sâu pháp môn duyên khởi sinh diệt, lia kiến tùy miên bỏ các ràng gút, trí huệ thông đạt các lý Thánh đế. Từng vô số kiếp phát nguyện hoằng thệ. Dung mạo hòa vui trước lời tiếp dẫn, xa lia nhãn nhó, từ vận thanh hòa, tán tụng hay ho, biện tài không trệ. Giữa chúng vô biên oai đức nghiêm nghị, đề cật tự tại đều không sợ gì, nhiều trăm ức kiếp khéo nói không cùng, đối các pháp môn thẳng giải quan sát:

Như huyễn, như ánh nắng, như mộng, như nước trăng, như vang, như không hoa, như tượng, như ánh sáng, như sự vật biến hóa, như thành quách tầm hương. Tuy đều không thật, nhưng hiện tựa hồ như có. Lia tâm hạ liệt, thuyết pháp không sợ, năng tùy chúng vào vô lượng pháp môn, khéo biết tâm hành chỗ đến của hữu tình, mới đem huệ vi diệu mà độ thoát chúng. Đối các hữu tình tâm không quái ngại, trọn nên tối thượng vô sinh pháp nhân, khéo vào các pháp bình đẳng tánh trí, pháp tánh thăm sâu, năng như thật biết, tùy kia chỗ hợp khéo khiến ngộ vào. Hay giỏi tuyên nói pháp môn duyên khởi, nhiếp thọ vô biên đại nguyện Phật quốc.

Ở mười phương cõi các Phật, vô số đẳng trì chính niệm thường hiện trước mặt, các Phật ra đời đều hay phụng sự hết thấy, cũng năng khuyến thỉnh quay xe chánh pháp, chẳng vào Niết bàn độ vô lượng chúng, khéo hay đề diệt các món kiến chấp trói buộc, các lừa phiền não của tất cả hữu tình. Trong chùng giây lát du hý trăm ngàn đẳng trì, dẫn phát vô biên công đức thù thắng. Các vị Bồ tát này đầy đủ biện diệu công đức như thế thấy, dù cho trải qua vô lượng trăm ức đại kiếp khen chẳng thể cùng. Danh các Ngài là:

Hiền Thủ Bồ tát Ma ha tát, Bửu Tánh Bồ tát Ma ha tát, Bửu Tạng Bồ tát Ma ha tát, Bửu Thọ Bồ tát Ma ha tát, Đạo Sư Bồ tát Ma ha tát, Nhân Thọ Bồ tát Ma ha tát, Tinh Thọ Bồ tát Ma ha tát, Thần Thọ Bồ tát Ma ha tát, Đế Thọ Bồ tát Ma ha tát, Quảng Huệ Bồ tát Ma ha tát, Thắng Huệ Bồ tát Ma ha tát, Thượng Huệ Bồ tát Ma ha tát, Tăng Trưởng Huệ Bồ tát Ma ha tát, Vô Biên Huệ Bồ tát Ma ha tát, Bất Hư Kiến Bồ tát Ma ha tát, Vô Chướng Huệ Bồ tát

Ma ha tát, Thiện Phát Thú Bồ tát Ma ha tát, Thiện Dũng Mãnh Bồ tát Ma ha tát, Cực Tinh Tiến Bồ tát Ma ha tát, Thường Tinh Tiến Bồ tát Ma ha tát, Thường Gia Hạnh Bồ tát Ma ha tát, Bất Xả Ách Bồ tát Ma ha tát, Nhật Tạng Bồ tát Ma ha tát, Nguyệt Tạng Bồ tát Ma ha tát, Vô Tỷ Huệ Bồ tát Ma ha tát, Quán Tự Tại Bồ tát Ma ha tát, Đắc Đại Thế Bồ tát Ma ha tát, Diệu Cát Tường Bồ tát Ma ha tát, Bửu Ấn Thủ Bồ tát Ma ha tát, Tồi Ma Lực Bồ tát Ma ha tát, Kim Cương Huệ Bồ tát Ma ha tát, Kim Cương Tạng Bồ tát Ma ha tát, Thường Cử Thủ Bồ tát Ma ha tát, Đại Bi Tâm Bồ tát Ma ha tát, Đại Trang Nghiêm Bồ tát Ma ha tát, Trang Nghiêm Vương Bồ tát Ma ha tát, Sơn Phong Bồ tát Ma ha tát, Bửu Phong Bồ tát Ma ha tát, Đức Vương Bồ tát Ma ha tát, Từ Thị Bồ tát Ma ha tát. Như thế thầy vô lượng trăm nghìn trăm ức muôn ức Bồ tát Ma ha tát, đều là con ngôi Pháp Vương kham nối Phật vị, mà làm thượng thủ.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn ở trên tòa Sư tử tự tay trái lấy chiếc Ni sư đàn, ngôi xếp bằng tréo chân, thẳng thân chính nguyện, an trụ niệm đối diện, rồi mới vào định Đẳng trì vương diệu tam ma địa, các tam ma địa khác đều thu nhiếp vào trong tam ma địa này, vì là chỗ lưu xuất ra vậy.

Khi ấy, Đức Thế Tôn chính tri chính niệm, rời từ nơi Đẳng trì vương ung dung mà khởi định, và đem tịnh thiên nhãn mà quan sát hằng hà sa thầy thế giới các Đức Phật trong mười phương cả thân vui thích. Từ nơi ngàn tướng vàng tròn dưới hai lòng bàn chân đều phóng ra sáu mươi trăm ngàn trăm ức muôn ức ánh hào quang; từ mười ngón chân, trên hai mu bàn chân, bốn mắt cá chân, hai gót chân, hai ống cẳng chân, hai bắp chân, hai đầu gối, hai bàn tọa, hai đùi về, lưng, sườn, trước bụng, sau lưng, giữa rốn, trên tâm, chũ Đức nơi ngực, hai trái vú, hai hóc nách, hai vai, hai bắp tay, hai khuỷu tay, hai cánh tay trên, hai cổ tay, hai tay, hai lòng bàn tay, mười ngón tay, sau cổ, trước cổ, hai bên mép, hai má trên mặt, cằm, trán, đỉnh đầu, hai mí, hai mắt, hai tai, hai mũi và miệng, bốn răng ngà, bốn mươi cái răng và tướng lông chặng giữa mày. Mỗi mỗi thân phần thầy đều phóng ra sáu mươi trăm ngàn trăm ức muôn ức hào quang, mỗi mỗi hào quang đều soi cả Tam thiên đại thiên thế giới. Từ đây lần lữa khắp soi mười phương hằng hà sa hết thầy thế giới các Đức Phật. Chúng hữu tình trong ấy kẻ nào gặp được hào quang này, quyết đặng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bấy giờ, tất cả lỗ chân lông Thế Tôn thầy đều vui hòa và đều phóng ra sáu mươi trăm ngàn trăm ức muôn ức hào quang, mỗi mỗi hào quang đều soi khắp Tam thiên đại thiên thế giới, từ đây lần lữa soi khắp mười phương hằng

hà sa hết thấy thế giới các Đức Phật, chúng hữu tình trong ấy, kẻ nào gặp được hào quang này, quyết được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Khi ấy, Thế Tôn diễn ra hào quang thường nơi thân soi Tam thiên đại thiên thế giới này, từ đây chuyển dần soi khắp mười phương hằng hà sa hết thấy cõi nước các Đức Phật. Chúng hữu tình trong ấy, kẻ nào được gặp hào quang này, quyết đặng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bấy giờ, Thế Tôn từ nơi diện môn hòa vui mỉm cười, rồi thè ra tướng lưỡi rộng dài trùm khắp Tam thiên đại thiên thế giới. Lại từ tướng lưỡi này phóng ra vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức hào quang. Quang này xen lẫn nhiều màu sắc, rồi từ trong mỗi mỗi hào quang nhiều sắc này hiện ra hoa sen báu. Hoa ấy có ngàn cánh đều là sắc vàng chơn kim, các ngọc trang nghiêm dẹt thù đẹp đẽ rất nên ưa muốn, mùi thơm bát ngát bay quanh xông khắp, mịn trơn nhẹ nhàng đặng gặp sinh vui mẫu nhiệm.

Các đài trong các hoa đều có vị hóa Phật ngồi xếp bằng tréo chân, diễn ra diệu pháp âm, mỗi mỗi pháp âm đều thuyết ra pháp tương ưng Bát nhã Ba La mật đa. Chúng hữu tình nào được nghe, quyết đặng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Từ đây chuyển dần tuôn khắp mười phương hết thấy hằng hà sa thế giới các Đức Phật, thuyết ra pháp lợi ích, cũng lại như vậy.

Khi ấy, Đức Thế Tôn chẳng khởi bồn tòa, lại vào định Su tử du hý đặng trì hiện sức thần thông khiến Tam thiên đại thiên thế giới này sáu món biến động là: Động, rất động, bình đẳng rất động; vọt, rất vọt, bình đẳng rất vọt; rung, rất rung, bình đẳng rất rung; chạm, rất chạm, bình đẳng rất chạm; rỗng, rất rỗng, bình đẳng rất rỗng; nổ, rất nổ, bình đẳng rất nổ.

Lại còn làm cho cõi này: Vọt Đông chìm Tây, vọt Tây chìm Đông, vọt Nam chìm Bắc, vọt Bắc chìm Nam, vọt Trung ương chìm chung quanh, vọt chung quanh chìm Trung ương. Chốn đại địa ấy trong sạch, sáng mát mềm mại, sinh sản các chúng hữu tình lợi ích an vui.

Lúc ấy cõi Tam thiên đại thiên này có bấy nhiêu cõi địa ngục, bàng sanh, quỷ và kỳ dư những hàm vô gián hiểm ác thú, tất cả chúng hữu tình thấy đều lia khổ nạn. Rồi từ đây bỏ mạng được sinh trong người và sáu cõi trời ở cõi Dục, đều nhớ kiếp sống đời trước, vui mừng nhảy nhót, đồng đến chỗ Phật đem lòng rất tịnh, đầu lay chân Phật. Từ đây chuyển dần quanh khắp mười phương hằng hà sa hết thấy thế giới các Đức Phật. Vì nhờ Phật thần lực mà sáu món được biến động.

Bấy giờ, thế giới kia các ác thú thấy, tất cả hữu tình đều là khổ nạn, từ đây bỏ mạng được sanh trong người và sáu cõi trời ở cõi Dục, đều nhớ kiếp sống đời trước vui mừng nhảy nhót; mỗi ở bản cõi đồng đến chỗ Phật, đầu lạy chân Phật.

Lúc này cõi Tam thiên đại thiên và kỳ dư mười phương hằng hà sa hết thấy thế giới hữu tình: Kẻ mù thấy được, kẻ điếc nghe được, kẻ câm nói được, kẻ cuồng nhớ được, kẻ loạn định được, kẻ nghèo giàu được, kẻ trường được áo, kẻ đói được ăn, kẻ khát được uống, kẻ bệnh được lành mạnh, kẻ xấu xí được đẹp đẽ, kẻ hình tàn được đầy đủ, kẻ căn khuyết được trọn đủ, kẻ mê ngất được tỉnh ngộ và kẻ mỏi mệt được khỏe khoắn.

Giờ đây các chúng hữu tình mới bình đẳng tâm tính mà đối đãi nhau như cha mẹ, như anh em, như chị em và như thân hữu. Mới là lối sống tà ngữ nghiệp mà tu lối sống chánh ngữ nghiệp, là đạo mười ác nghiệp mà tu đạo mười thiện nghiệp, là ác nghĩ tìm mà tu thiện nghĩ tìm, là phi phạm hạnh mà tu chánh phạm hạnh, rồi mới ưa sạch bỏ dơ, vui lặng bỏ ồn, thân ý thơ thới. Bỗng nhiên phát sinh vui khoái nhiệm mầu như kẻ tu hành vào được Định thứ ba. Lại còn có thắng huệ nữa nên bỗng chốc hiện ra trước và đều tác khởi lên ý nghĩ này: Bồ thí, điều phục, an nhẫn, dũng tiến, tịch tĩnh và đế quán. Xa lìa buông lung, tu hành phạm hạnh. Đối các hữu tình từ bi hy xả, chẳng nhiễu loạn nhau, đâu chẳng lành thay!

Bấy giờ, Đức Thế Tôn ở trên tòa Sư tử quang minh đặc biệt, oai đức đồ sộ, ánh che cả cõi Tam thiên đại thiên và kỳ dư mười phương hằng hà sa thấy cõi nước các Đức Phật; và núi Tô mê lô, núi Luân vi thấy, kỳ dư tất cả cung điện Long Thần Thiên, cho đến cõi Tịnh Cư thấy đều chẳng hiện được. Như thu trăng tròn ánh sáng che các sao; như mặt trời mùa hè sáng cướp các sắc; như bốn núi Đại Bảo Diệu Cao sơn vương soi đến các núi khác, oai quang hơn hẳn.

Đức Phật dùng thần lực hiện lại thân bản sắc, khiến cõi Tam thiên đại thiên này tất cả hữu tình thấy đều trông thấy. Lúc đó, thế giới Tam thiên đại thiên này trên có vô lượng vô số các trời ở trên cõi Tịnh Cư, dưới đến các trời Bốn Đại Thiên Vương ở cõi Dục và kỳ dư tất cả người chẳng phải người hết thấy đều thấy Đức Như Lai ngồi trên tòa Sư tử, oai quang sáng rực, như núi Đại Kim, mới vui mừng nhảy nhót, ngợi khen chưa từng có. Rồi đều cầm các món này nhiều vô lượng: Hương khoanh, hương xoa, hương đốt, hương bột; áo mặc, chuỗi anh lạc, tràng phan, bảo cái, kỹ nhạc và các thứ ngọc. Và vô lượng thứ hoa sen trời xanh, hoa sen trời đỏ, hoa sen trời trắng,

hoa sen trời thơm, hoa sen trời vàng, hoa sen trời hồng, hoa sen trời thọ kim tiền và những thứ hương hoa của nhà trời nữa, và còn vô lượng thứ hoa mọc dưới nước hay trên lục địa nữa; cảm đến chỗ Phật dăng rải lên Đức Phật.

Do thần lực Phật, các tràng hoa thả đều xoay quanh vọt lên không, hiệp thành đài hoa lượng ngang bằng cõi Tam thiên đại thiên. Long thiên hoa rủ xuống, chuông ngọc phan châu theo dật rần rì, rất nên ưa thích. Cõi Phật lúc này trang nghiêm màu nhiệm, in như thế giới Cực Lạc phương Tây. Hào quang Phật sáng chói cả cõi Tam thiên đại thiên, vật loại hư không đều đồng một sắc vàng. Hết thấy mười phương hằng hà sa thế giới các Đức Phật cũng lại như thế.

Khi ấy, cõi Phật Tam thiên đại thiên này: Châu Nam thiệm bộ, châu Đông thắng thần, châu Tây ngưu hóa, châu Bắc câu lô. Các người trong ấy vì nhờ Phật thần lực, thấy đều thấy Đức Phật ngồi chính trước mặt mình. Họ đều bảo rằng: Đức Như Lai riêng vì mình mà thuyết pháp.

Như thế các trời Bốn đại thiên vương, trời Tam thập tam, trời Dạ ma, trời Đổ sử đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại, trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm, trời Quang, trời Thiếu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh, trời Tịnh, trời Thiếu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh, trời Quảng, trời Thiếu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả, trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh cũng đều vì nhờ sức thần thông của Đức Thế Tôn thấy đều tự thấy Phật ngồi chính trước mặt mình. Đồng bảo nhau rằng: Đức Như Lai riêng vì mình mà thuyết pháp.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn chẳng khởi nơi tòa mà hòa vui mỉm cười. Rồi từ điện môn phóng ra đại quang minh khắp soi cõi Phật Tam thiên đại thiên và cả mười phương hằng hà sa thế giới các Đức Phật. Khi ấy, tất cả chúng hữu tình trong cõi Phật Tam thiên đại thiên này tìm quang minh của Đức Phật, khắp thấy thế giới các Đức Phật hết thấy trong mười phương hằng hà sa, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác được chúng hội Thanh văn, Bồ tát vây quanh và kỳ dư tất cả hữu tình vô tình phẩm loại sai khác.

Lúc ấy tất cả chúng hữu tình trong thế giới của các Đức Phật mười phương hằng hà sa thấy kia, tìm quang minh của Phật, cũng thấy cõi này: Thích Ca Mâu Ni Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, được chúng hội Thanh văn, Bồ tát vây quanh và kỳ dư tất cả hữu tình vô tình phẩm loại sai khác.

Bấy giờ, các thế giới hằng hà sa thấy cùng tốt phương Đông, có thế giới tên là Đa Bảo ở cùng tốt rốt sau. Đức Phật hiệu Bảo Tánh Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hành Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. Bấy giờ, còn hiện tại kia an ổn trụ trì, vì các chúng Bồ tát Ma ha tát thuyết Đại Bát Nhã Ba la mật đà.

Đức Phật kia có vị Bồ tát tên là Phổ Quang, thấy đại hào quang này, đại địa biến động và thân tướng Phật; tâm lòng do dự đến chỗ Đức Phật, đầu lay hai chân và thưa rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Do nhân duyên gì mà có điềm lành này?

Lúc ấy Phật Bảo Tánh bảo với Phổ Quang Bồ tát Ma ha tát rằng: Thiện nam tử! Từ đây qua phương Tây, tất cả thế giới nhiều bằng hà sa, mới có thế giới rốt sau tên là Kham Nhẫn. Phật hiệu là Thích Ca Mâu Ni Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hành Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. Nay hiện còn tại kia yên ổn trụ trì, sắp vì chúng Bồ tát Ma ha tát mà thuyết Đại Bát Nhã Ba la mật đà. Vì thần lực của Phật kia nên mới hiện điềm lành này.

Phổ Quang nghe xong vui mừng nhảy nhót, lại một lần nữa thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Tôi nay xin qua thế giới Kham Nhẫn để xem lễ cúng dường Thích Ca Mâu Ni Như Lai và các chúng Bồ tát Ma ha tát, để được pháp môn vô ngại giải đà la ni, môn tam ma địa, thần thông tự tại, rồi trụ thân tối hậu là kẻ nối ngôi tôn vi. Cúi xin từ bi đủ lòng thương xót hứa cho!

Khi ấy, Phật Bảo Tánh bảo Phổ Quang Bồ tát rằng: Hay thay! Hay thay! Nay chính nhằm thời, tùy ý Ngươi muốn đi. Đức Phật liền lấy ngàn cọng hoa sen sắc vàng, hoa kia ngàn cánh, các báu trang nghiêm, trao cho Phổ Quang Bồ tát mà dặn dò rằng: Ngươi cầm hoa này đến chỗ Phật Thích Ca Mâu Ni đúng như lời Ta mà thưa rằng: "Bảo Tánh Như Lai gửi lời thăm hỏi vô lượng, ít bệnh, ít não, đứng dậy nhẹ nhàng, khí lực điều hòa, an vui trụ chăng? Việc đời nhân được chăng? Chúng sinh dễ độ chăng?". Rồi cầm hoa sen này gửi lên Thế Tôn kia để làm Phật sự. Và tiếp: Ngươi đến cõi kia nên an trụ chính tri mà xem cõi Phật kia và các đại chúng, chớ sinh lòng khinh ngạo mà tự hủy tổn lấy mình. Sở vì sao? Bởi các vị Bồ tát kia oai đức khó kịp Ngươi, mà vì bi nguyện huân tâm nên mới đem đại nhân duyên mà sinh về cõi ấy.

Bấy giờ, Phổ Quang Bồ tát nhận hoa vâng lời giáo sắc, rồi cùng với vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức những kẻ xuất gia tại gia Bồ tát Ma ha tát và vô số trăm ngàn đồng nam đồng nữ đầu lễ chân Phật, vòng quanh bên hữu và phụng mệnh mà cáo từ. Mỗi người cầm theo nhiều vô lượng các món hoa, tràng phan, lọng báu, y phục trang sức quý và với bấy nhiêu đồ cúng dường, mới rầm rộ phát dẫn mà đến. Trái qua phương Đông hàng hà sa thấy thế giới các Đức Phật, mỗi mỗi chỗ Phật đều cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen, không bỏ qua một cõi nào. Đến chỗ Phật này, đem đầu lay hai chân, đi quanh trăm ngàn vòng, lui đứng qua một phía. Phổ Quang Bồ tát tiến tới trước thưa rằng. Bạch Thế Tôn! Từ đây qua phương Đông hết hàng hà sa thấy các thế giới, có thế giới rốt sau tên là Đa Bảo. Đức Phật hiệu là Bảo Tánh Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hành Viên Mãn, Thiệu Thế, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn gửi lời thăm hỏi Thế Tôn vô lượng, ít bệnh, ít nã, đứng dậy nhẹ nhảm, khí lực điều hòa, an vui trụ chãng? Việc đời nhân được chãng? Chúng sinh dễ độ chãng? Rồi tiếp đem ngàn cọng hoa sen sắc vàng ấy gửi lên Thế Tôn để làm Phật sự.

Phật Thích Ca Mâu Ni tức thì nhận hoa, rồi rải lại hoa này về phương Đông nơi thế giới các Đức Phật hàng hà sa thấy. Vì Phật thần lực nên mới khiến hoa ấy rơi khắp cõi các Phật. Trong các đài trong các hoa đều có vị hóa Phật ngồi trên chân xếp bằng, vì các Bồ Tát mà thuyết pháp tương ứng là Đại Bát nhã Ba la mật đa; kẻ hữu tình nào được nghe, quyết định Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lúc ấy Phổ Quang và các quyến thuộc thấy sự việc này rồi, vui mừng nhảy nhót khen chưa từng có. Rồi đều tùy theo căn lành đồ cúng nhiều ít mà cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen Phật và Bồ tát xong, mới lui ngồi một phía.

Cứ như vậy từ thế giới rốt sau trở lại trước, mỗi mỗi cõi Phật có bấy nhiêu ở phương Đông, đều có các Đức Như Lai hiện đang vì đại chúng mà tuyên nói diệu pháp. Chỗ các Đức Phật này cũng đều có một vị thượng thủ Bồ tát, thấy đại hào quang đây, đại địa biến động và thân tướng Phật, liền đến chỗ trước Phật mà tự thưa rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Do nhân gì, duyên gì nên có điềm lành này?

Khi đó các Đức Phật kia kia, đều đều đáp rằng: Từ đây qua phương Tây có thế giới tên là Kham Nhân, Phật hiệu Thích Ca Mâu Ni, sắp vì Bồ tát mà thuyết Đại Bát nhã Ba la mật đa. Do thần lực của Phật kia nên mới hiện

điềm lành này, các thượng thủ Bồ tát nghe rồi vui mừng, mỗi mỗi đều xin qua thế giới Kham Nhẫn để xem lay và cúng dường Phật cùng Bồ tát.

Các Đức Như Lai kia ngợi khen hay thay và vui lòng cho đi. Rồi mỗi Ngài cũng đều đem hoa sen sắc vàng ngàn báu trao cho và dặn dò rằng: Người nên đem hoa này đến chỗ Phật kia, rồi trần thuật rằng: Ta gửi lời thăm hỏi vô lượng, ít bệnh, ít não, đừng dậy nhẹ nhẽm, khí lực điều hòa, an trụ chẳng? Việc đời nhẫn được chẳng? Chúng sinh dễ độ chẳng? Rồi đem hoa sen này gửi lên Thế Tôn để làm Phật sự. Và Người đến cõi kia nên an trụ chánh tri mà xem cõi Phật kia và Bồ tát thấy, chớ sinh lòng khinh ngạo mà tự hủy tổn lấy mình. Sở vì sao? Vì các Bồ tát kia oai đức khó kịp Người, nhưng vì bi nguyện huân tâm, nên mới đem đại nhân duyên mà thọ sinh về cõi kia vậy.

Mỗi vị thượng thủ nhận lãnh hoa, phụng mệnh lệnh, rồi mỗi vị đều cùng với vô lượng vô số Bồ tát, đồng nam đồng nữ, từ già Phật và cầm đồ cúng, rồi rần rộ phát dẫn mà đến. Các cõi Phật đã được trải qua thấy đều cúng dường Phật và Bồ Tát, không bỏ qua một cõi nào. Khi đến chỗ Phật kia, đem đầu lay hai chân, đi quanh trăm ngàn vòng, rồi dâng hoa và trần thuật những lời đã được căn dặn.

Đức Phật nhận hoa rồi rải lại phương Đông, vì thần lực Phật nên hoa rơi khắp các cõi Phật. Trong các đài trong các hoa đều có vị hóa Phật, vì các Bồ tát mà thuyết Đại Bát nhã Ba la mật đa, khiến các kẻ nào mà được nghe, quyết định Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Thượng thủ Bồ tát và các quyến thuộc thấy vậy vui mừng, khen chưa từng có. Rồi đều tùy theo căn lành, đồ cúng cụ nhiều ít mà cúng dường cung kính, tôn trọng khen ngợi Phật và Bồ tát xong, lui qua ngôi một phía.

Bấy giờ, phương Nam hết các thế giới hằng hà sa thấy, có thế giới rốt sau tên là Ly Nhất Thiết Ưu. Phật hiệu Vô Ưu Đức Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hành Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. Hiện đang tại kia yên ổn trụ trì, vì các chúng Bồ tát Ma ha tát mà thuyết Đại Bát nhã Ba la mật đa. Kia có Bồ tát tên là Ly Ưu, thấy đại hào quang này, đại địa biến động và thân tướng Phật, tâm lòng do dự, đến trước chỗ Phật đầu lay hai chân mà thưa rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Do nhân gì, duyên gì mà có điềm lành này?

Khi ấy, Phật Vô Ưu Đức bảo với Ly Ưu Bồ tát Ma ha tát rằng: Thiện nam tử! Từ đây qua phương Bắc, hết các thế giới hằng hà sa thấy, có thế giới

rốt sau tên là Kham Nhẫn. Phật hiệu là Thích Ca Mâu Ni Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hành Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. Nay hiện còn ở kia yên ổn trụ trì, sắp vì chúng Bồ tát Ma ha tát mà thuyết Đại Bát nhã Ba la mật đa. Vì thần lực Phật kia nên mới hiện điềm lành này.

Ly Ưu nghe rồi vui mừng nhảy nhót, lại thưa Phật rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Tôi nay xin qua thế giới Kham Nhẫn để xem lạy cúng dường Đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai và các chúng Bồ tát Ma ha tát để được pháp môn vô ngại giải đà la ni, môn tam ma địa, thần thông tự tại, trụ thân rốt sau là kể nỗi ngôi tôn vị. Cúi xin từ bi rủ lòng thương xót hứa cho!

Khi ấy, Phật Vô Ưu Đức bảo với Ly Ưu Bồ tát rằng: Hay thay! Hay thay! Nay chính nhằm lúc, tùy ý Người muốn đi. Rồi tức thì đem ngàn cọng hoa sen sắc vàng, hoa ấy ngàn cánh, trang nghiêm bằng ngọc, trao cho Ly Ưu Bồ tát mà dặn dò rằng: Người cầm hoa này đến chỗ Phật Thích Ca Mâu Ni, đúng như lời Ta mà thưa rằng: Vô Ưu Đức Như Lai gửi lời thăm hỏi vô lượng, ít bệnh, ít nã, đứng dậy nhẹ nhảm, khí lực điều hòa, yên vui trụ chãng? Việc đời nhần được chãng? Chúng sinh dễ độ chãng? Rồi cầm hoa sen này gửi lên Thế Tôn để làm Phật sự. Và tiếp: Người đến cõi kia nên an trụ chánh tri mà xem cõi Phật kia và các đại chúng, đừng sinh lòng khinh ngạo mà tự hủy tổn lấy mình. Sở vì sao? Vì các Bồ tát kia oai đức khó kịp Người, nhưng vì bi nguyện huân tâm, mới đem đại nhân duyên mà thọ sinh về cõi kia vậy.

Lúc đó Ly Ưu Bồ tát nhận lãnh hoa và phụng mệnh lệnh. Rồi cùng với vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức những chúng xuất gia tại gia Bồ tát Ma ha tát, vô lượng trăm ngàn đồng nam đồng nữ, đầu lạy chân Phật, đi quanh bên hữu, phụng mệnh từ giã. Mỗi đều tay cầm vô lượng những món hoa hương, tràng phan, bảo cái, áo mặc, ngọc trang sức và bao nhiêu đồ cúng cụ, rồi rần rộ phát dẫn mà đến thế giới các Đức Phật hàng hà sa ở phương Nam đã được trải qua, mỗi mỗi chỗ Phật đều cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, không bỏ qua một chỗ nào.

Đến chỗ Phật này, đầu lạy hai chân, đi vòng quanh trăm ngàn lần, rồi lui đứng qua một phía. Ly Ưu Bồ Tát tiến trước Phật thưa rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Từ đây qua phương Nam hết thế giới hàng hà sa thấy, có thế giới rốt sau tên là Ly Nhất Thiết Ưu, Phật hiệu là Vô Ưu Đức Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hành Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn gửi lời thăm hỏi

Thế Tôn vô lượng, ít bệnh, ít não, đứng dậy nhẹ nhàng, khí lực điều hòa, yên vui trụ chững? Việc đòi nhẫn được chững? Chúng sinh dễ độ chững? Liên cầm ngàn cọng hoa sen sắc vàng này mà gửi lên Thế Tôn để làm Phật sự.

Khi đó, Phật Thích Ca Mâu Ni nhận hoa sen ấy, rồi rải lại thế giới các Đức Phật ở phương Nam hằng hà sa thủy. Vì Phật thần lực nên mới khiến hoa này rơi khắp cõi các Phật. Trong các đài trong các hoa đều có vị hóa Phật ngồi xếp bằng trên chân, vì các vị Bồ tát mà thuyết pháp tương ứng là Đại Bát Nhã Ba la mật đa; kể hữu tình nào được nghe quyết định Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Lúc ấy Ly Ưu cùng các quyến thuộc thấy việc này rồi, vui mừng nhảy nhót ngợi khen chưa từng có. Rồi đều tùy theo căn lành và đồ cúng cụ nhiều ít, mới đem cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen Phật và các Bồ tát, rồi lui ngôi qua một phía.

Cứ như thế từ thế giới rớt sau trở lại trước, có bấy nhiêu mỗi mỗi cõi Phật ở phương Nam, đều có Như Lai hiện nay đang vì đại chúng tuyên nói diệu pháp. Chỗ các Đức Phật này cũng đều có một thượng thủ Bồ tát, thấy đại hào quang, đại địa biến động và thân tướng Phật này; đến trước chỗ Phật kia mà thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Do nhân gì, duyên gì mà có điềm lành này?

Lúc ấy, các Đức Phật kia kia đều đều đáp rằng: Ở phương Bắc kia có thế giới tên Kham Nhẫn, Phật hiệu là Thích Ca Mâu Ni sắp vì Bồ tát mà thuyết Đại Bát Nhã Ba la mật đa. Vì thần lực Phật kia nên mới hiện điềm lành này. Thượng thủ Bồ tát nghe rồi vui mừng. Mỗi mỗi đều xin qua thế giới Kham Nhẫn để xem lạ, cúng dường Phật và Bồ tát.

Các Đức Như Lai kia khen hay và bằng lòng cho đi, rồi đều đem hoa sen sắc vàng ngàn báu mà dặn dò rằng: Người nên cầm hoa này đến chỗ Phật kia, rồi trần thuật đầy đủ lời Ta rằng: Gởi lời thăm hỏi vô lượng, ít bệnh, ít não, đứng dậy nhẹ nhàng, khí lực điều hòa, an trụ vui chững? Việc đòi nhẫn được chững? Chúng sinh dễ độ chững? Và cầm hoa này gửi lên Thế Tôn để làm Phật sự. Và tiếp: Người đến cõi kia, nên an trụ chánh tri mà xem cội Phật kia và các Bồ tát, đừng sinh lòng khinh ngạo mà tự hủy tổn lấy mình. Sở vì sao? Vì oai đức của các Bồ tát kia khó kịp Người, nhưng vì bi nguyện huân tâm mới đem đại nhân duyên mà sinh về cõi đó vậy.

Mỗi mỗi thượng thủ nhận hoa, phụng mệnh lệnh. Rồi đều cùng với vô lượng vô số Bồ tát và đồng nam đồng nữ từ giả Phật, cầm hoa rồi rần rộ phát dẫn nhau mà đến. Các cõi Phật đã trải qua, mỗi mỗi đều cúng dường Phật và Bồ tát, không bỏ qua một chỗ nào. Đã đến chỗ Phật này đầu lạy, hai chân, đi

vòng quanh trăm ngàn lần, rồi dâng hoa và trần thuật những lời đã được dặn dò.

Phật nhận hoa rồi rải lại phương Nam, vì thần lực Phật nên rơi khắp cõi các Đức Phật. Trong các đài trong các hoa đều có các vị hóa Phật, vì các Bồ tát mà thuyết Đại Bát nhã Ba la mật đa, khiến các kẻ nghe quyết định Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Các thượng thủ Bồ tát và các quyến thuộc thấy vậy rồi vui mừng khen chưa từng có. Rồi đều tùy theo căn lành, đồ cúng dường nhiều ít mà cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen Phật Bồ tát xong, mới lui qua ngòai một phía.

Bấy giờ, phương Tây hết thế giới hằng hà sa thủy, có thế giới rớt sau tên là Cận Tịch Tĩnh, Phật hiệu là Bảo Diệm Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hành Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. Hiện nay còn kia yên ổn trụ trì, vì các chúng Bồ tát Ma ha tát mà thuyết Đại Bát nhã Ba la mật đa. Phật kia có vị Bồ tát tên là Hành Huệ, thấy đại hào quang, đại địa biến động và thân tướng Phật này, tâm lòng do dự đến trước chỗ Phật, đầu lạy hai chân mà thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Do nhân gì, duyên gì mà có điềm lành này?

Lúc ấy Phật Bảo Diệm bảo với Hành Huệ Bồ tát Ma ha tát rằng: Thiện nam tử! Từ đây qua phương Đông hết thế giới hằng hà sa thủy, có thế giới rớt sau tên là Kham Nhẫn. Phật hiệu Thích Ca Mâu Ni Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hành Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. Nay hiện ở kia yên ổn trụ trì, sắp vì chúng Bồ tát Ma ha tát mà thuyết Đại Bát nhã Ba la mật đa. Vì thần lực Phật kia nên mới hiện ra điềm lành này vậy.

Hành Huệ nghe rồi vui mừng nhảy nhót, lần nữa thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Tôi nay xin qua thế giới Kham Nhẫn để xem lễ cúng dường Thích Ca Mâu Ni Như Lai và các chúng Bồ tát Ma ha tát, để được pháp môn vô ngại giải đà la ni, môn tam ma địa, thần thông tự tại, trụ thân rớt sau là kẻ nối ngôi tôn vị. Cúi xin từ bi rủ lòng thương xót hứa cho!

Khi ấy, Phật Bảo Diệm bảo Hành Huệ Bồ tát rằng: Hay thay! Hay thay! Nay chính nhằm lúc, tùy ý Ngươi muốn đi. Liền lấy ngàn cọng hoa sen sắc vàng, mỗi hoa ngàn cánh, các báu trang nghiêm trao cho Hành Huệ Bồ tát mà dặn dò rằng: Ngươi cầm hoa này đến chỗ Phật Thích Ca Mâu Ni, đứng như lời Ta rằng: Bảo Diệm Như Lai gửi lời thăm hỏi vô lượng, ít bệnh, ít nảo, đứng dậy nhẹ nhệm, khí lực điều hòa, an vui trụ chảng? Việc đời nhân

được chăng? Chúng sinh dễ độ chăng? Rồi cầm hoa này gửi lên Thế Tôn để làm Phật sự. Lại tiếp: Ngươi đến cõi kia nên an trụ chánh tri mà xem cõi Phật kia và các đại chúng, đừng sinh lòng khinh ngạo mà tự hủy tổn lấy mình. Sở vì sao? Vì oai đức của các Bồ tát kia khó kịp Ngươi. Nhưng vì bi nguyện huân tâm nên mới đem đại nhân duyên mà thọ sinh cõi đó vậy.

Lúc đó Hành Huệ Bồ tát nhận lãnh hoa, phụng mệnh lệnh, rồi cùng với vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức chúng xuất gia tại gia Bồ tát Ma ha tát và vô số trăm ngàn đồng nam đồng nữ đầu lễ chân Phật, rồi đi quanh bên hữu cáo phụng mệnh mà từ giả. Mọi người đều cầm vô lượng các món hoa hương, tràng phan, bảo cái, áo mặc, ngọc báu trang sức và bao nhiêu đồ cúng cụ nữa, rồi rần rộ phát dẫn mà đến. Trải qua phương Tây, thế giới các Đức Phật hằng hà sa thủy, mỗi mỗi chỗ Phật đều cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, không bỏ qua một chỗ nào.

Đến chỗ Phật này đầu lạy hai chân, đi vòng quanh trăm ngàn lần, rồi lui đứng qua một bên. Hành Huệ Bồ tát đến trước Phật mà thưa rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Từ đây qua phương Tây, hết thế giới hằng hà sa thủy, có thế giới rốt sau tên là Cận Tịch Tĩnh, Phật hiệu là Bảo Diệm Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hành Viên Mãn, Thiện Thế, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn gửi lời thăm hỏi Thế Tôn vô lượng, ít bệnh, ít não, đứng dậy nhẹ nhảm, khí lực điều hòa, yên vui trụ chăng? Việc đời nhân được chăng? Chúng sinh dễ độ chăng? Mới đem ngàn cọng hoa sen sắc vàng ấy mà gửi lên Thế Tôn để làm Phật sự.

Khi ấy, Phật Thích Ca Mâu Ni nhận hoa sen vàng rồi, rải lại cõi các Đức Phật hằng hà sa thủy ở phương Tây, vì thần lực Phật nên khiến hoa này rơi khắp cõi các Đức Phật. Trong các đài ở trong các hoa đều có vị hóa Phật, ngồi xếp bằng trên chân, vì các Bồ tát mà thuyết pháp tương ưng là Đại Bát Nhã Ba la mật đa; những kẻ hữu tình nào được nghe, quyết đặng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Lúc đó Hành Huệ và các quyến thuộc đều thấy việc ấy rồi, vui mừng nhảy nhót khen chưa từng có. Rồi đều tùy theo căn lành và đồ cúng cụ nhiều ít, mà cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen Phật và Bồ tát xong, mới lui qua ngòai một phía.

Cứ như thế, từ thế giới rốt sau trở lại trước, có bao nhiêu mỗi mỗi cõi Phật ở phương Tây, đều có Như Lai hiện đang vì đại chúng mà tuyên thuyết diệu pháp. Chỗ các Đức Phật này cũng đều có một vị thượng thủ Bồ tát thấy đại hào quang, đại địa biến động và thân tướng Phật này, đến trước chỗ Phật mà thưa rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Do nhân gì, duyên gì mà có điềm lành

này? Liền đó các Đức Phật kia kia, mỗi mỗi đáp rằng: Từ đây qua phương Đông có thế giới tên là Kham Nhẫn, Phật hiệu là Thích Ca Mâu Ni sắp vì Bồ tát mà thuyết Đại Bát nhã Ba la mật đa. Vì thần lực của Phật kia nên mới hiện điềm lành đây vậy. Thượng thủ Bồ tát nghe rồi vui mừng, mỗi mỗi đều xin qua thế giới Kham Nhẫn để xem lễ cúng dường Phật và Bồ tát.

Các Đức Như Lai kia đều khen hay và bằng lòng cho đi. Rồi đều lấy hoa sen sắc vàng ngàn báu mà dặn dò rằng: Người nên cầm hoa này đến chỗ Phật kia, đầy đủ bày tỏ lời lẽ rằng: Ta gửi lời thăm hỏi vô lượng, ít bệnh, ít não, đứng dậy nhẹ nhệm, khí lực điều hòa, an vui trụ chăng? Việc đòi nhẫn được chăng? Chúng sinh dễ độ chăng? Rồi cầm hoa sen này gửi lên Thế Tôn để làm Phật sự. Và tiếp: Người đến cõi kia nên an trụ chánh tri mà xem cõi Phật và Bồ tát kia, chớ sinh lòng khinh ngạo mà tự hủy tổn lấy mình. Sở vì sao? Vì oai đức các Bồ tát khó kịp Người, nhưng vì bi nguyện huân tâm nên mới đem đại nhân duyên mà thọ sinh về cõi kia vậy. Mỗi mỗi thượng thủ nhận lãnh hoa, phụng mệnh lệnh đều cùng với vô lượng vô số Bồ tát, đồng nam đồng nữ từ giả Phật, cầm đồ cúng và rần rộ phát dẫn mà đến. Những cõi Phật đã trải qua, mỗi mỗi đều cúng dường Phật và Bồ tát, không bỏ qua một cõi nào.

Đến chỗ Phật này đầu lay hai chân, đi vòng quanh trăm ngàn lần, rồi dâng hoa và trần thuật những lời đã được dặn dò. Phật nhận hoa rồi, rải lại phương Tây, vì thần lực Phật nên mới khiến hoa rơi khắp các cõi Phật kia. Trong các đài ở trong các hoa đều có vị hóa Phật, vì các Bồ tát mà thuyết Đại Bát nhã Ba la mật đa, khiến những kẻ nào được nghe quyết định Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Các thượng thủ Bồ tát cùng các quyến thuộc thấy rồi vui mừng khen chưa từng có. Rồi đều tùy theo căn lành và đồ cúng cụ nhiều ít, mà cúng dường cung kính, tôn trọng khen ngợi Phật, Bồ tát xong, lui qua ngòi một phía.

---o0o---

"Kẻ đệ tử ngôi Tam Bảo tên là Nghiêm Thị Hạ và Phùng Phát Dũng, tự Từ Am pháp danh Vĩnh Hộ, ở trấn Bạch Bồ thuộc Châu Thông, phát tâm cúng của để khắc bản kinh này. Cầu nguyện Pháp Bảo được vĩnh xương và cầu nguyện sớm đến lâu các hư không để huân luyện cho thần thức được minh mãn. Và kỳ nguyện ba đời ân quyến đều được nhờ độ thoát.

Tháng 6 năm thứ mười ba triều Đông Trị, chỗ khắc kinh là Kê Viên ghi lại".

--- oOo ---

Quyển Thứ 02 - Hội Thứ Nhất

Phẩm Duyên Khởi

Thứ 1 - 2

Bấy giờ, phương Bắc hết các thế giới hằng hà sa thủy, có thế giới rất sau tên là Tội Thắng, Phật hiệu là Thắng Đế Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hành Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn, hiện nay đang còn kia yên ổn trụ trì, vì các chúng Bồ tát Ma ha tát mà thuyết Đại Bát Nhã Ba la mật đa. Phật kia có vị Bồ tát tên là Thắng Thọ, thấy đại hào quang, đại địa biến động và thân tướng Phật này, tâm lòng do dự, mới đến trước chỗ Phật, đầu lễ hai chân mà thưa rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Do nhân gì duyên gì mà có đìem lành này?

Lúc đó, Phật Thắng Đế bảo Thắng Thọ Bồ tát Ma ha tát rằng: Thiện nam tử! Từ đây qua phương Nam hết các thế giới hằng hà sa thủy, có thế giới rất sau tên là Kham Nhẫn, Phật hiệu là Thích Ca Mâu Ni Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hành Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn, hiện nay đang còn kia yên ổn trụ trì, sắp vì chúng Bồ tát Ma ha tát mà thuyết Đại Bát Nhã Ba la mật đa. Vì thân lực Phật kia, nên mới hiện đìem lành này vậy.

Thắng Thọ nghe xong vui mừng nhảy nhót, lại thưa Phật rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Tôi nay xin qua thế giới Kham Nhẫn để xem lễ cúng dường Đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai và các chúng Bồ tát Ma ha tát, để được pháp môn vô ngại giải đà la ni, môn tam ma địa, thần thông tự tại, trụ thân rất sau là kể nổi ngôi tôn vị. Cúi xin từ bi rủ lòng thương xót hứa cho.

Khi đó, Phật Thắng Đế bảo Thắng Thọ Bồ tát rằng: Hay thay! Hay thay! Nay chính nhằm lúc, tùy ý Người muốn đi. Rồi liền lấy ngàn cọng hoa sen sắc vàng, hoa này ngàn cánh, các báu trang nghiêm, trao cho Thắng Thọ Bồ tát mà dặn dò rằng: Người cầm hoa này đến chỗ Phật Thích Ca Mâu Ni, đúng như lời lẽ rằng: Thắng Đế Như Lai gửi lời thăm hỏi vô lượng, ít bệnh, ít nã, đứng dậy nhẹ nhãm, khí lực điều hòa, an vui trụ chãng? Việc đời nhĩn đợc chãng? Chúng sinh dễ độ chãng? Rồi đem hoa sen này gửi lên Thế Tôn để làm Phật sự. Và tiếp: Người đến cõi kia nên an trụ chánh tri mà xem cõi Phật kia và các đại chúng, đừng sinh lòng khinh ngạo mà tự hủy tổn

lấy mình. Sở vì sao? Vì oai đức các Bồ tát kia khó kịp Ngươi, nhưng vì bi nguyện huân tâm, nên mới đem đại nhân duyên mà thọ sinh về cõi kia.

Khi ấy, Thắng Thọ Bồ tát nhận lãnh hoa và phụng sắc lệnh, rồi cùng với vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức những vị xuất gia tại gia Bồ tát Ma ha tát và vô số kẻ đồng nam đồng nữ đầu lễ chân Phật, rồi đi vòng quanh, phụng mệnh từ giã. Và đều cầm vô lượng các món hoa hương, tràng phan, lọng báu, áo mặc, ngọc trang sức và những đồ cúng cụ, rồi rần rộ phát dẫn mà đến. Trải qua phương Bắc thế giới các Đức Phật hằng hà sa thủy, mỗi mỗi chỗ Phật đều cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, không bỏ qua một chỗ nào.

Đến chỗ Phật này đầu lễ hai chân, đi quanh trăm ngàn vòng, lui đứng qua một phía. Thắng Thọ Bồ Tát đến trước Phật thưa rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Từ đây qua phương Bắc hết các thế giới hằng hà sa, có thế giới rốt sau tên là Tỏi Thắng, Phật hiệu là Thắng Đệ Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hành Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn, gửi lời thăm hỏi Thế Tôn vô lượng, ít bệnh, ít não, đứng dậy nhẹ nhẽm, khí lực điều hòa, yên vui trụ chăng? Việc đời nhân được chăng? Chúng sinh dễ độ chăng? Rồi mới cầm ngàn cọng hoa sen sắc vàng kính cẩn gửi lên Thế Tôn để làm Phật sự.

Liền lúc Phật Thích Ca Mâu Ni nhận hoa sen này, rải lại phương Bắc thế giới các Phật hằng hà sa thủy, vì thần lực Phật nên khiến hoa sen này rơi khắp các cõi Phật. Trong các đài ở trong các hoa đều có vị hóa Phật, ngồi xếp bằng trên chân, vì các Bồ tát mà thuyết pháp tương ưng là Đại Bát Nhã Ba la mật đa, chúng hữu tình nào được nghe quyết định Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Khi ấy, Thắng Thọ và các quyến thuộc thấy việc này rồi vui mừng nhảy nhót khen chưa từng có. Rồi đều tùy theo căn lành và đồ cúng cụ nhiều ít mà cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen Phật và Bồ tát xong, lui qua ngòai một phía.

Cứ như thế, từ thế giới rốt sau trở lại trước có bấy nhiêu cõi Phật ở phương Bắc, đều có các Đức Như Lai hiện đang vì đại chúng mà tuyên nói diệu pháp. Chỗ các Đức Phật này cũng đều có một vị thượng thủ Bồ tát, thấy đại hào quang, đại địa biến động và thân tướng Phật này, mới đến trước chỗ Phật mà thưa rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Do nhân gì duyên gì mà có điềm lành này?

Khi ấy, các Đức Phật kia kia, đều đều đáp rằng: Từ đây qua phương Nam có thể giới tên là Kham Nhân. Phật hiệu là Thích Ca Mâu Ni, sắp vì Bồ tát mà thuyết Đại Bát nhã Ba la mật đa, vì thần lực Phật kia nên mới hiện điềm lành này. Thượng thủ Bồ tát nghe rồi vui mừng thấy đều xin qua thế giới Kham Nhân, để xem lễ cúng dường Phật và Bồ tát.

Các Đức Như Lai kia khen hay và cho đi, rồi đều đem hoa sen sắc vàng ngàn báu mà dặn dò rằng: Người nên cầm hoa sen này đến chỗ Phật kia, trình bày đầy đủ lời lẽ rằng: Ta gửi lời thăm hỏi vô lượng, ít bệnh, ít não, đứng dậy nhẹ nhảm, khí lực điều hòa, an vui trụ chăng? Việc đòi nhẫn được chăng? Chúng sinh dễ độ chăng? Rồi cầm hoa sen này gửi lên Thế Tôn để làm Phật sự. Và tiếp: Người đến cõi kia nên an trụ chánh tri mà xem cõi Phật và các Bồ tát, đừng sinh lòng khinh ngạo mà tự hủy tổn lấy mình. Sở vì sao? Vì oai đức các Bồ tát kia khó kịp Người, nhưng vì bi nguyện huân tâm nên mới đem đại nhân duyên mà thọ sinh về cõi kia vậy. Mỗi mỗi Bồ tát thượng thủ nhận lãnh hoa và phụng mệnh lệnh, rồi cùng với vô lượng vô số Bồ tát và đồng nam đồng nữ đến bái từ giả Phật và cầm đồ cúng, rồi rần rộ phát dẫn mà đến. Những cõi Phật đã trải qua mỗi mỗi đều cúng dường Phật và Bồ tát, không bỏ qua một cõi nào.

Đến chỗ Phật này đầu lễ hai chân, đi quanh trăm ngàn vòng, dâng hoa và trần thuật những lời lẽ được dặn dò. Đức Phật nhận hoa rồi rải lại phương Bắc, vì thần lực Phật nên hoa rơi khắp các cõi Phật. Trong các đài trong các hoa đều có vị hóa Phật, vì các Bồ tát mà thuyết Đại Bát nhã Ba la mật đa, khiến các kẻ được nghe quyết định Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Thượng thủ Bồ tát và các quyến thuộc thấy vậy rồi vui mừng khen chưa từng có. Rồi tùy theo căn lành và đồ cúng cụ nhiều ít mà cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen Phật và Bồ tát, rồi lui qua ngòi một phía.

Bấy giờ, phương Đông Bắc hết các thế giới hằng hà sa thủy, có thế giới rốt sau tên là Định Trang Nghiêm, Phật hiệu là Định Tượng Thắng Đức Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hành Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn, hiện nay còn kia yên ổn trụ trì, vì các chúng Bồ tát Ma ha tát mà thuyết Đại Bát nhã Ba la mật đa. Đức Phật kia có một vị Bồ tát tên là Ly Trần Dũng Mãnh, thấy đại hào quang, đại địa biến động và thân tướng Phật này, tâm lòng do dự mới đến trước chỗ Phật, đầu lạy hai chân mà thưa rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Do nhân gì duyên gì mà có điềm lành này?

Khi đó, Phật Định Tượng Thắng Đức bảo với Ly Trần Dũng Mãnh Bồ tát Ma ha tát rằng: Thiện nam tử! Từ đây qua phương Tây Nam hết các thế giới hằng hà sa thủy, có thế giới rất sau tên là Kham Nhân, Phật hiệu là Thích Ca Mâu Ni Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hành Viên Mãn, Thiện Thế, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn, hiện nay còn kia yên ổn trụ trì, sắp vì chúng Bồ tát Ma ha tát mà thuyết Đại Bát nhã Ba la mật đa. Vì thần lực Phật kia nên mới hiện điềm lành này.

Lúc đó, Ly Trần Dũng Mãnh nghe Phật vừa nói vui mừng nhảy nhót, lại thưa Phật rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Tôi nay xin qua thế giới Kham Nhân, xem lễ cúng dường Thích Ca Mâu Ni Như Lai và các chúng Bồ tát Ma ha tát, để được pháp môn vô ngại giải đả la ni, môn tam ma địa, thần thông tự tại mà trụ thân rất sau là kẻ nối ngôi tôn vị. Cúi xin từ bi rủ lòng thương xót hứa cho!

Tức thì Phật Định Tượng Thắng Đức bảo Ly Trần Dũng Mãnh Bồ tát rằng: Hay thay! Hay thay! Nay chính nhằm thời, tùy ý Ngươi muốn đi. Rồi liền đem ngàn cọng hoa sen vàng, mỗi hoa ngàn cánh, các ngọc trang nghiêm trao cho Ly Trần Dũng Mãnh Bồ tát mà dặn dò rằng: Ngươi cầm hoa này đến chỗ Phật Thích Ca Mâu Ni, đứng như lời lẽ Ta rằng: Định Tượng Thắng Đức Như Lai gửi lời thăm hỏi vô lượng, ít bệnh, ít não, đứng dậy nhẹ nhảm, khí lực điều hòa, an vui trụ chăng? Việc đời nhần được chăng? Chúng sinh dễ độ chăng? Rồi đem hoa sen này dâng gửi lên Thế Tôn để làm Phật sự. Và tiếp: Ngươi đến cõi kia nên an trụ chánh tri mà xem cõi Phật kia và các đại chúng, đừng sinh lòng khinh ngạo mà tự hủy tổn lấy mình. Sở vì sao? Vì oai đức các Bồ tát kia khó kịp Ngươi, nhưng vì bị nguyện huân tâm, mới đem đại nhân duyên mà thọ sinh cõi kia vậy.

Khi ấy, Ly Trần Dũng Mãnh Bồ tát nhận lãnh hoa, phụng mệnh lệnh, rồi cùng với vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức chúng xuất gia tại gia Bồ tát Ma ha tát và vô số trăm ngàn kẻ đồng nam đồng nữ đầu lễ chân Phật, đi quanh và phụng mệnh từ giã. Mọi người đều cầm vô lượng các món hoa hương, tràng phan, lọng báu, áo mặc, ngọc trang sức và bao nhiêu đồ cúng cụ, rồi rần rộ phát dẫn mà đến. Trải qua phương Đông Bắc thế giới các Đức Phật hằng hà sa thủy, mỗi mỗi chỗ Phật đều cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen không bỏ qua một chỗ nào.

Đến chỗ Phật này, đầu lễ hai chân, đi quanh trăm ngàn vòng, rồi lui qua đứng một phía. Ly Trần Dũng Mãnh Bồ tát tới trước Phật mà thưa rằng:

Bạch Đức Thế Tôn! Từ đây qua phương Đông Bắc, hết các thế giới hàng hà sa thủy, có thế giới rất sau tên là Định Trang Nghiêm, Phật hiệu là Định Tượng Thắng Đức Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hành Viên Mãn, Thiện Thế, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn, gửi lời thăm hỏi Thế Tôn vô lượng, ít bệnh, ít não, đứng dậy nhẹ nhệm, khí lực điều hòa, an vui trụ chãng? Việc đời nhân được chãng? Chúng sinh dễ độ chãng? Và cầm ngàn cọng hoa sen sắc vàng ấy dâng gửi lên Thế Tôn để làm Phật sự.

Liên đây, Phật Thích Ca Mâu Ni nhận hoa sen này, rồi rải lại phương Đông Bắc thế giới các Đức Phật hàng hà sa thủy, vì thần lực Phật nên khiến hoa sen này rơi khắp cõi các Đức Phật. Trong các đài trong các hoa đều có vị hóa Phật ngồi xếp bằng trên chân, vì các Bồ tát mà thuyết pháp tương ưng là Đại Bát Nhã Ba la mật đa, những kẻ hữu tình nào được nghe quyết định Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Khi ấy, Ly Trần Dũng Mãnh và các quyến thuộc đều thấy việc ấy rồi vui mừng nhảy nhót, khen chưa từng có. Rồi đều tùy theo căn lành và đồ cúng cụ nhiều ít mà cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen Phật và Bồ tát xong, mới lui ngồi qua một phía.

Cứ như thế, thế giới rất sau trở lại về trước, mỗi mỗi cõi Phật phương Đông Bắc, đều có các Đức Như Lai hiện đang vì đại chúng mà tuyên nói diệu pháp. Chỗ các Đức Phật ấy cũng đều có một vị thượng thủ Bồ tát, thấy đại hào quang, đại địa biến động và thân tướng Phật này, mới đến trước chỗ Phật mà thưa rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Do nhân gì duyên gì mà có điềm lành này?

Khi ấy, các Đức Phật kia kia, đều đều đáp rằng: Từ đây qua phương Tây Nam có thế giới tên là Kham Nhân, Phật hiệu là Thích Ca Mâu Ni sắp vì Bồ tát mà thuyết Đại Bát Nhã Ba la mật đa, vì thần lực Phật kia nên mới hiện điềm lành này vậy. Thượng thủ Bồ tát nghe vậy rồi vui mừng, mỗi mỗi xin qua thế giới Kham Nhân để xem lễ và cúng dường Phật cùng các Bồ tát.

Các Đức Như Lai kia ngợi khen hay và bằng lòng cho đi, và lấy hoa sen sắc vàng ngàn báu mà dặn dò rằng: Người nên cầm hoa này đến chỗ Phật kia, trình bày đầy đủ lời lễ rằng: Ta gửi lời thăm hỏi vô lượng, ít bệnh, ít não, đứng dậy nhẹ nhệm, khí lực điều hòa, an vui trụ chãng? Việc đời nhân được chãng? Chúng sinh dễ độ chãng? Mới cầm hoa sen này dâng gửi lên Thế Tôn để làm Phật sự. Và tiếp: Người đến cõi kia nên an trụ chánh tri, mà

xem cõi Phật và các Bồ tát kia, đừng sinh lòng khinh ngạo mà tự hủy tổn lấy mình. Sở vì sao? Vì oai đức các Bồ tát kia khó kịp Ngươi, nhưng vì bi nguyện huân tâm, mới đem đại nhân duyên mà thọ sinh về cõi kia vậy. Mỗi mỗi thượng thủ nhận lãnh hoa, phụng mệnh lệnh, rồi đều cùng với vô lượng vô số Bồ tát và đồng nam đồng nữ từ giả Phật, mới cầm đồ cúng rần rộ phát dẫn mà đến. Những cõi Phật đã trải qua, mỗi mỗi cúng dường Phật và Bồ tát, không bỏ qua một cõi nào.

Đến chỗ Phật này, đầu lễ hai chân, đi quanh trăm ngàn vòng, rồi dâng hoa và trần thuật những lời đã được dặn dò. Đức Phật nhận hoa xong, rải lại phương Đông Bắc, vì thần lực Phật nên hoa rơi khắp cõi các Đức Phật. Trong các đài trong các hoa đều có vị hóa Phật, vì các Bồ tát mà thuyết Đại Bát Nhã Ba la mật đa, khiến các kẻ được nghe quyết định Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Thượng thủ Bồ tát và các quyến thuộc thấy vậy vui mừng khen chưa từng có, rồi đều tùy theo căn lành và đồ cúng cụ nhiều ít mà cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen Phật và Bồ tát xong lui qua ngòai một phía.

Bây giờ, phương Đông Nam hết thế giới hằng hà sa thủy, có thế giới rốt sau tên là Diệu Giác Trang Nghiêm rất nên ưa thích, Phật hiệu là Liên Hoa Thắng Đức Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hành Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn, hiện nay còn kia yên ổn trụ trì, vì các chúng Bồ tát Ma ha tát mà thuyết Đại Bát Nhã Ba la mật đa. Đức Phật kia có một vị Bồ tát tên là Liên Hoa Thủ, thấy đại hào quang, đại địa biến động và thân tướng Phật này, tâm lòng do dự, mới đến trước chỗ Phật, đầu lễ hai chân mà thưa rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Do nhân gì duyên gì mà có điềm lành này?

Khi ấy, Phật Liên Hoa Thắng Đức bảo Liên Hoa Thủ Bồ tát Ma ha tát rằng: Thiện nam tử! Từ đây qua phương Tây Bắc hết thế giới hằng hà sa thủy, có thế giới rốt sau tên là Kham Nhân, Phật hiệu là Thích Ca Mâu Ni Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hành Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn, hiện nay còn kia, yên ổn trụ trì, sắp vì chúng Bồ tát Ma ha tát mà nói Đại Bát Nhã Ba la mật đa. Vì thần lực Phật nên mới hiện điềm lành này.

Lúc đó, Liên Hoa Thủ nghe Phật vừa nói vui mừng nhảy nhót, lại thưa Phật rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Tôi nay xin qua thế giới Kham Nhân để xem lễ cúng dường Thích Ca Mâu Ni Như Lai và các chúng Bồ tát Ma ha tát để

được pháp môn vô ngại giải đà la ni, môn tam ma địa, thần thông tự tại, trụ thân rốt sau là kẻ nối ngôi tôn vi. Cúi xin từ bi đủ lòng thương xót hứa cho!

Bây giờ, Phật Liên Hoa Thắng Đức bảo Liên Hoa Thủ Bồ tát rằng: Hay thay! Hay thay! Nay chính nhằm lúc, tùy ý Ngươi muốn đi. Liền lấy ngàn cọng hoa sen sắc vàng, mỗi hoa ngàn cánh, các báu trang nghiêm, trao cho Liên Hoa Thủ mà dẫn dò rằng: Ngươi cầm hoa này đến chỗ Phật Thích Ca Mâu Ni, đúng như lời lẽ Ta mà rằng: Đức Liên Hoa Thắng Đức Như Lai gửi thăm hỏi vô lượng, ít bệnh, ít não, đứng dậy nhẹ nhệm, khí lực điều hòa, an vui trụ chăng? Việc đòi nhần được chăng? Chúng sinh dễ độ chăng? Rồi đem hoa sen này gửi lên Thế Tôn để làm Phật sự. Và tiếp: Ngươi đến cõi kia nên an trụ chánh tri mà xem cõi Phật kia và các đại chúng, đừng sinh lòng khinh ngạo mà tự hủy tổn lấy mình. Sở vì sao? Vì oai đức các Bồ tát kia khó kịp Ngươi, nhưng vì bi nguyện huân tâm mới đem đại nhân duyên mà thọ sinh về cõi kia vậy.

Khi ấy, Liên Hoa Thủ Bồ tát nhận lãnh hoa, phụng mệnh lệnh, rồi cùng với vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức chúng xuất gia tại gia Bồ tát Ma ha tát và vô số trăm ngàn kẻ đồng nam đồng nữ, đầu lễ chân Phật, đi quanh bên hữu và phụng mệnh mà từ giã. Mỗi mỗi đều cầm theo vô lượng các món hoa hương, tràng phan, lọng báu, áo mặc, ngọc trang sức và đồ cúng cụ, rồi rần rộ phát dẫn mà đến. Trải qua phương Đông Nam thế giới các Đức Phật hằng hà sa thủy, mỗi mỗi chỗ Phật đều cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, không bỏ qua một chỗ nào.

Đến chỗ Phật này, đầu lễ hai chân, đi quanh trăm ngàn vòng, rồi lui qua đứng một phía. Liên Hoa Thủ Bồ tát đến trước Phật mà thưa rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Từ đây qua phương Đông Nam hết thế giới hằng hà sa thủy, có thế giới rốt sau tên là Diệu Giác Trang Nghiêm rất nên ưa thích, Phật hiệu là Liên Hoa Thắng Đức Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hành Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn, gửi lời thăm hỏi Thế Tôn vô lượng, ít bệnh, ít não, đứng dậy nhẹ nhệm, khí lực điều hòa, an vui trụ chăng? Việc đòi nhần được chăng? Chúng sinh dễ độ chăng? Rồi mới cầm ngàn cọng hoa sen sắc vàng dâng gửi lên Thế Tôn để làm Phật sự.

Tức thì Phật Thích Ca Mâu Ni nhận hoa sen ấy, rồi rải lại phương Đông Nam thế giới các Đức Phật hằng hà sa thủy, vì thần lực Phật nên khiến hoa sen này rơi khắp cõi các Đức Phật. Trong các đài trong các hoa, đều có vị hóa Phật ngồi xếp bằng trên chân, vì các Bồ tát mà thuyết pháp tương ưng là

Đại Bát nhã ba la mật đa, những kẻ hữu tình nào được nghe quyết đặng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Khi ấy, Liên Hoa Thủ và các quyến thuộc thấy việc vậy rồi, vui mừng nhảy nhót khen chưa từng có. Rồi đều tùy theo căn lành và đồ cúng cụ nhiều ít mà cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen Phật và Bồ tát xong, lui qua ngòi một phía.

Cứ như thế, thế giới rớt sau trở lại trước, mỗi mỗi các cõi Phật ở phương Đông Nam đều có Như Lai, hiện nay vì đại chúng mà tuyên nói diệu pháp. Chỗ các Đức Phật ấy cũng đều có một vị thượng thủ Bồ tát, thấy đại hào quang, đại địa biến động và thân tướng Phật này, tới trước chỗ Phật mà thưa rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Do nhân gì duyên gì mà có điềm lành này?

Khi ấy, các Đức Phật kia kia, mỗi mỗi đều đáp rằng: Từ đây qua phương Tây Bắc, có thế giới tên là Kham Nhẫn. Phật hiệu là Thích Ca Mâu Ni, sắp vì Bồ tát mà thuyết Đại Bát nhã Ba la mật đa. Vì thần lực Phật kia nên mới hiện điềm lành này. Thượng thủ Bồ tát nghe rồi vui mừng, mỗi mỗi đều xin qua thế giới Kham Nhẫn để xem lễ cúng dường Phật và Bồ tát.

Các Đức Như Lai kia đều khen hay và bằng lòng cho đi. Và đều lấy hoa sen sắc vàng ngàn báu mà dặn dò rằng: Ngươi nên cầm hoa này đến chỗ Phật kia, đầy đủ trình bày rằng: Ta gửi lời thăm hỏi vô lượng, ít bệnh, ít não, đứng dậy nhẹ nhệm, khí lực điều hòa, an vui trụ chăng? Việc đời nhần được chăng? Chúng sinh dễ độ chăng? Rồi đem hoa sen này dâng gửi lên Thế Tôn để làm Phật sự. Và tiếp: Ngươi đến cõi kia nên an trụ chánh tri mà xem cõi Phật kia và các Bồ tát kia, đừng sinh lòng khinh ngạo mà tự hủy tổn lấy mình. Sở vì sao? Vì oai đức các Bồ tát kia khó kịp Ngươi, nhưng vì bi nguyện huân tâm nên mới đem đại nhân duyên mà thọ sinh về cõi kia vậy. Mỗi mỗi thượng thủ nhận lãnh hoa và phụng mệnh lệnh, rồi cùng với vô lượng vô số Bồ tát, đồng nam đồng nữ từ già Phật, cầm đồ cúng cụ rần rộ phát dẫn mà đến. Các cõi Phật đã trải qua, mỗi mỗi đều cúng dường Phật và Bồ tát, không bỏ qua một cõi nào.

Đến chỗ Phật này, đầu lễ hai chân, đi quanh trăm ngàn vòng, rồi dâng hoa và trình bày đầy đủ những lời đã được dặn dò. Đức Phật nhận hoa xong, rải lại phương Đông Nam, vì thần lực Phật nên hoa rơi khắp các cõi Phật. Trong các đài trong các hoa đều có vị hóa Phật, vì các Bồ tát mà nói Đại Bát nhã Ba la mật đa, khiến các kẻ nghe quyết đặng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Thượng thủ Bồ tát và các quyến thuộc thấy rồi vui mừng khen chưa từng có. Rồi đều tùy theo căn lành và đồ cúng cụ nhiều ít, mà cúng dường Phật và Bồ tát xong, mới lui qua ngòi một phía.

Bấy giờ, phương Tây Nam hết thế giới hằng hà sa thủy, có thế giới rất sau tên là Ly Trần Tự, Phật hiệu là Nhật Luân Biến Chiếu Thắng Đức Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hành Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn, hiện nay còn kia yên ổn trụ trì, vì các chúng Bồ tát Ma ha tát mà thuyết Đại Bát Nhã Ba la mật đa. Phật kia có một vị Bồ tát tên là Nhật Quang Minh, thấy đại hào quang, đại địa biến động và thân tướng Phật này, tâm lòng do dự, mới đến trước chỗ Phật, đầu lễ hai chân mà thưa rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Do nhân gì duyên gì mà có đìem lành này?

Khi ấy, Phật Nhật Luân Biến Chiếu Thắng Đức bảo Nhật Quang Minh Bồ tát Ma ha tát rằng: Thiện nam tử! Từ đây qua phương Đông Bắc hết thế giới hằng hà sa thủy, có thế giới rất sau tên là Kham Nhẫn, Phật hiệu là Thích Ca Mâu Ni Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hành Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn, hiện nay còn kia, yên ổn trụ trì, sắp vì chúng Bồ tát Ma ha tát mà thuyết Đại Bát Nhã Ba la mật đa. Vì thần lực Phật kia nên mới hiện đìem lành này vậy.

Lúc đó, Nhật Quang Minh nghe Phật vừa nói vui mừng nhảy nhót, lại thưa Phật rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Tôi nay xin qua thế giới Kham Nhẫn để xem lễ cúng dường Thích Ca Mâu Ni Như Lai và các chúng Bồ tát Ma ha tát để được pháp môn vô ngại giải đà la ni, môn tam ma địa, thần thông tự tại, trụ thân rất sau là kẻ nối ngôi tôn vị. Cúi xin từ bi đủ lòng thương xót mà hứa cho!

Lúc đó, Phật Nhật Luân Biến Chiếu Thắng Đức Như Lai bảo Nhật Quang Minh Bồ tát rằng: Hay thay! Hay thay! Nay chính nhằm lúc, tùy ý Người muốn đi. Tức thì lấy ngàn cọng hoa sen sắc vàng, hoa ấy ngàn cánh, các báu trang nghiêm trao cho Nhật Quang Minh Bồ tát mà dặn dò rằng: Người cầm hoa này đến chỗ Phật Thích Ca Mâu Ni, đứng như lời lẽ Ta rằng: Nhật Luân Biến Chiếu Thắng Đức Như Lai, gửi lời thăm hỏi vô lượng, ít bệnh, ít não, đứng dậy nhẹ nhàng, khí lực điều hòa, an vui trụ chăng? Việc đời nhần được chăng? Chúng sinh dễ độ chăng? Rồi cầm hoa sen này gửi lên Thế Tôn để làm Phật sự. Và tiếp: Người đến cõi kia nên an trụ chánh tri mà xem cõi Phật và các đại chúng kia, đừng sinh lòng khinh ngạo mà tự hủy tổn lấy mình. Sở vì sao? Vì oai đức các Bồ tát kia khó kịp Người, nhưng vì bi nguyện huân tâm mới đem đại nhân duyên mà thọ sinh về cõi kia vậy.

Lúc ấy, Nhật Quang Minh Bồ tát nhận lãnh hoa phụng mệnh lệnh, rồi cùng với vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức những kẻ xuất gia tại gia Bồ tát Ma ha tát và vô số đồng nam đồng nữ đầu lễ chân Phật đi quanh bên hữu, phụng mệnh từ giã. Mỗi mỗi đều cầm vô lượng các món hoa hương, tràng phan, lọng báu, áo mặc, ngọc trang sức và các đồ cúng cụ, rồi rần rộ phát dẫn mà đến. Trái qua phương Tây Nam thế giới các Đức Phật hằng hà sa thủy, mỗi mỗi chỗ Phật đều cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, không bỏ qua một chỗ nào.

Đến chỗ Phật này, đầu lễ hai chân, đi quanh trăm ngàn vòng mới lui qua đứng một phía. Nhật Quang Minh Bồ tát đến trước Phật thưa rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Từ đây qua phương Tây Nam hết thế giới hằng hà sa thủy, có thế giới rốt sau tên là Ly Trần Tự, Phật hiệu là Nhật Luân Biến Chiếu Thắng Đức Như lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hành Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn, gửi lời thăm hỏi Thế Tôn vô lượng, ít bệnh, ít não, đứng dậy nhẹ nhảm, khí lực điều hòa, an vui trụ chăng? Việc đời nhần được chăng? Chúng sinh dễ độ chăng? Rồi mới đem ngàn cọng hoa sen sắc vàng ấy dâng gửi lên Thế Tôn để làm Phật sự.

Khi ấy, Phật Thích Ca Mâu Ni nhận hoa sen này, rồi rải lại phương Tây Nam hết thế giới các Đức Phật hằng hà sa thủy, vì thân lực Phật nên hoa sen này rơi khắp cõi các Đức Phật. Trong các đài trong các hoa đều có vị hóa Phật ngồi xếp bằng trên chân, vì các Bồ tát thuyết Đại Bát nhã Ba la mật đa là pháp tương ưng, những kẻ hữu tình nào được nghe quyết đặng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Lúc đó, Nhật Quang Minh và các quyến thuộc thấy việc vậy rồi vui mừng nhảy nhót khen chưa từng có. Rồi đều tùy theo căn lành và đồ cúng cụ nhiều ít mà cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen Phật và Bồ tát xong, mới lui qua ngồi một phía.

Cứ như thế, thế giới rốt sau trở lại trước, các phương ở Tây Nam mỗi mỗi cõi Phật, đều có Như Lai hiện vì đại chúng mà tuyên nói diệu pháp. Chỗ các Đức Phật này cũng đều có một vị thượng thủ Bồ tát, thấy đại hào quang, đại địa biến động và thân tướng Phật này, đến trước chỗ Phật mà thưa rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Do nhân gì duyên gì mà có điền lành này?

Khi ấy, các Phật kia kia, đều đều đáp rằng: Từ đây qua phương Đông Bắc có thế giới Kham Nhẫn. Phật hiệu Thích Ca Mâu Ni sắp vì Bồ tát mà thuyết Đại Bát nhã Ba la mật đa, vì thân lực Phật kia nên mới hiện điền lành này

vậy. Thượng thủ Bồ tát nghe rồi vui mừng, mỗi mỗi xin qua thế giới Kham Nhân, xem lễ cúng dường Phật và Bồ tát.

Các Đức Như Lai kia khen hay cho đi. Rồi đều lấy hoa sen sắc vàng ngàn báu mà dặn dò rằng: Người nên cầm hoa này đến chỗ Phật kia mà trình bày đầy đủ rằng: Ta gửi lời thăm hỏi vô lượng, ít bệnh, ít não, đứng dậy nhẹ nhảm, khí lực điều hòa, an vui trụ chăng? Việc đời nhần được chăng? Chúng sinh dễ độ chăng? Rồi đem hoa sen này dâng gửi lên Thế Tôn để làm Phật sự. Và tiếp: Người đến cõi kia nên an trụ chánh tri mà xem cõi Phật kia và các Bồ tát, đừng sinh lòng khinh ngạo mà tự hủy tổn lấy mình. Sở vì sao? Vì oai đức các Bồ tát kia khó kịp Người, nhưng vì bi nguyện huân tâm mới đem đại nhân duyên mà thọ sinh về cõi kia vậy.

Mỗi mỗi thượng thủ nhận lãnh hoa, phụng mệnh lệnh, rồi cùng với vô lượng vô số Bồ tát và đồng nam đồng nữ từ giả Phật, cầm đồ cúng rần rộ phát dẫn nhau mà đến. Các cõi Phật đã trải qua, mỗi mỗi đều cúng dường Phật và Bồ tát, không bỏ qua một cõi nào.

Đến chỗ Phật này, đầu lễ hai chân, đi quanh trăm ngàn vòng, rồi mới dâng hoa và trần thuật những lời đã được dặn dò. Đức Phật nhận hoa xong, rồi rải lại phương Tây Nam, vì thần lực Phật nên hoa rơi khắp cõi các Đức Phật. Trong các đài trong các hoa đều có vị hóa Phật vì các Bồ tát mà thuyết Đại Bát Nhã Ba la mật đa, khiến kẻ được nghe quyết đặng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Thượng thủ Bồ tát và các quyến thuộc thấy việc vậy rồi, vui mừng khen chưa từng có. Rồi đều tùy theo căn lành và đồ cúng cụ nhiều ít mà cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen Phật và Bồ tát xong, lui qua ngồi một phía.

Bây giờ, phương Tây Bắc hết thế giới hàng hà sa thủy, có thế giới rớt sau tên là Chơn Tự Tại, Phật hiệu là Nhất Bảo Cái Thắng Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hành Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn, hiện nay còn kia, yên ổn trụ trì, vì các chúng Bồ tát Ma ha tát mà thuyết Đại Bát Nhã Ba la mật đa. Đức Phật kia có vị Bồ tát tên là Bảo Thắng, thấy đại hào quang, đại địa biến động và thân tướng Phật này, tâm lòng do dự, mới đến trước chỗ Phật, đầu lễ hai chân mà thưa rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Do nhân gì duyên gì mà có diêm lành này?

Khi đó, Phật Nhất Bảo Cái Thắng bảo với Bảo Thắng Bồ tát Ma ha tát rằng: Thiện nam tử! Từ đây qua phương Đông Nam hết thế giới hàng hà sa

thầy, có thể giới rớt sau tên là Kham Nhẫn, Phật hiệu là Thích Ca Mâu Ni Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hành Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn, hiện nay còn kia, yên ổn trụ trì, sắp vì chúng Bồ tát Ma ha tát mà thuyết Đại Bát Nhã Ba la mật đa. Vì thần lực Phật kia nên mới có hiện điềm lành này vậy.

Bảo Thắng nghe rồi vui mừng nhảy nhót, lại thưa Phật rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Tôi nay xin qua thế giới Kham Nhẫn để xem lễ cúng dường Thích Ca Mâu Ni Như Lai và các chúng Bồ tát Ma ha tát để được pháp môn vô ngại giải đả la ni, môn tam ma địa, thần thông tự tại, trụ thân rớt sau là kẻ nổi ngôi tôn vị. Cúi xin từ bi dù lòng thương xót hứa cho!

Khi ấy, Phật Nhất Bảo Cái Thắng nói với Bảo Thắng Bồ tát rằng: Hay thay! Hay thay! Nay chính nhằm thời, tùy ý Ngươi muốn đi. Rồi liền lấy ngàn cọng hoa sen sắc vàng, mỗi hoa ngàn cánh, các báu trang nghiêm trao cho Bảo Thắng Bồ tát mà dặn dò rằng: Ngươi cầm hoa này đến chỗ Phật Thích Ca Mâu Ni đúng như lời lẽ Ta mà thưa rằng: Nhất Bảo Cái Thắng Như Lai gửi lời thăm hỏi vô lượng, ít bệnh, ít não, đứng dậy nhẹ nhệm, khí lực điều hòa, an vui trụ chãng? Việc đời nhần được chãng? Chúng sinh dễ độ chãng? Rồi cầm hoa này gửi lên Thế Tôn để làm Phật sự. Và tiếp: Ngươi đến cõi kia nên an trụ chánh tri mà xem cõi Phật kia và các đại chúng, đừng sinh lòng khinh ngạo mà tự hủy tổn lấy mình. Sở vì sao? Vì oai đức các Bồ tát kia khó kịp Ngươi, nhưng vì bi nguyện huân tâm nên mới đem đại nhân duyên mà thọ sinh về cõi kia vậy.

Lúc đó, Bảo Thắng Bồ tát nhận lãnh hoa phụng mệnh lệnh, rồi cùng với vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức kẻ xuất gia tại gia Bồ tát Ma ha tát và vô số trăm ngàn đồng nam đồng nữ, đầu lễ chân Phật, đi quanh bên hữu và phụng mệnh lệnh từ giã. Mỗi người đều cầm vô lượng các món hoa hương, tràng phan, lọng báu, áo mặc, ngọc trang sức và bao nhiêu đồ cúng cụ, rần rộ phát dẫn mà đến. Trải qua phương Tây Bắc thế giới các Đức Phật hằng hà sa thủy, mỗi mỗi đều cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen các Đức Phật, không bỏ qua một cõi nào.

Đến chỗ Phật này, đầu lễ hai chân, đi quanh trăm ngàn vòng, rồi mới lui qua đứng một phía. Bảo Thắng Bồ tát đến trước Phật mà thưa rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Từ đây qua phương Tây Bắc hết thế giới hằng hà sa thủy, có thể giới rớt sau tên là Chân Tự Tại. Phật hiệu là Nhất Bảo Cái Thắng Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hành Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian

Giải, Vô Thượng Trọng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn, gửi lời thăm hỏi Thế Tôn vô lượng, ít bệnh, ít nã, đứng dậy nhẹ nhẽm, khí lực điều hòa, an vui trụ chãng? Việc đời nhĩn đợc chãng? Chúng sinh dễ độ chãng? Rồi cầm ngàn cọng hoa sen gửi lên Thế Tôn để làm Phật sự.

Liên đó Phật Thích Ca Mâu Ni nhận hoa sen ấy, rồi rải lại phương Tây Bắc thế giới các Đức Phật hằng hà sa thủy, vì thần lực Phật nên khiến hoa sen này rơi khắp cõi các Phật. Trong các đài trong các hoa đều có vị hóa Phật ngồi xếp bằng trên chân, vì các Bồ tát mà thuyết Đại Bát nhã Ba la mật đa là pháp tương ứng, kẻ hữu tình nào đợc nghe thuyết đặng Vô thượng Chánh đặng Bồ đề. Lúc này, Bảo Thắng và các quyến thuộc thấy việc vậy vui mừng nhảy nhót, khen chưa từng có. Rồi tùy theo căn lành và đồ cúng cụ nhiều ít mà cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen Phật và Bồ tát xong, mới lui qua ngòai một phía.

Cứ như thế, từ thế giới rớt sau trở lại trước, các cõi Phật mỗi mỗi ở phương Tây Bắc đều có các Đức Như Lai, hiện nay vì đại chúng mà tuyên nói diệu pháp. Chỗ các Đức Phật này, cũng đều có một vị thượng thủ Bồ tát, thấy đại hào quang, đại địa biến động và thân tướng Phật này, mới đến trước chỗ Phật mà thưa rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Do nhân gì duyên gì mà có điềm lành này?

Khi ấy, các Phật kia kia, đều đều đáp rằng: Từ đây qua phương Đông Nam có thế giới tên là Kham Nhĩn. Phật hiệu là Thích Ca Mâu Ni sắp vì Bồ tát mà thuyết Đại Bát nhã Ba la mật đa, vì thần lực Phật kia nên mới hiện điềm lành này vậy. Thượng thủ Bồ tát nghe rồi vui mừng, mỗi mỗi đều xin qua thế giới Kham Nhĩn để xem lễ cúng dường Phật và Bồ tát.

Các Đức Như Lai kia đều khen hay và bằng lòng cho đi. Rồi đều đem hoa sen sắc vàng ngàn báu mà dặn dò rằng: Ngươi nên cầm hoa này đến chỗ Phật kia, trình bày đầy đủ lời lẽ rằng: Ta gửi lời thăm hỏi vô lượng, ít bệnh, ít nã, đứng dậy nhẹ nhẽm, khí lực điều hòa, an vui trụ chãng? Việc đời nhĩn đợc chãng? Chúng sinh dễ độ chãng? Rồi cầm hoa sen này gửi lên Thế Tôn để làm Phật sự. Và tiếp: Ngươi đến cõi kia nên an trụ chánh tri xem cõi Phật kia và các Bồ tát, đừng sinh lòng khinh ngạo mà tự hủy tổn lấy mình. Sở vì sao? Vì oai đức các Bồ tát kia khó kịp Ngươi, nhưng vì bi nguyện huân tâm nên mới đem đại nhân duyên mà thọ sinh về cõi kia vậy. Mỗi mỗi thượng thủ nhận lãnh hoa phụng mệnh lệnh, rồi cùng với vô lượng vô số Bồ tát đồng nam đồng nữ từ giã Phật, cầm đồ cúng rần rộ phát dẫn mà

đến. Các cõi Phật đã đặng trải qua, mỗi mỗi đều cúng dường Phật và Bồ tát, không bỏ qua một cõi nào.

Đến chỗ Phật này, đầu lễ hai chân, đi quanh trăm ngàn vòng rồi dâng hoa và trình bày đầy đủ những lời đã được dặn dò từ trước. Đức Phật nhận hoa xong rải lại phương Tây Bắc, vì thần lực Phật nên hoa rơi khắp các cõi Phật. Trong các đài trong các hoa đều có vị hóa Phật vì các Bồ tát mà thuyết Đại Bát nhã Ba la mật đa, khiến các kẻ nghe quyết đặng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Thượng thủ Bồ tát cùng các quyến thuộc thấy việc vậy vui mừng khen chưa từng có. Rồi đều tùy theo căn lành và đồ cúng cụ nhiều ít, mà cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen Phật và Bồ tát xong, mới lui qua ngòai một phía.

Bấy giờ, phương Hạ hết thế giới hằng hà sa thủy, có thế giới rớt sau tên là Liên Hoa, Phật hiệu là Liên Hoa Đức Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hành Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn, hiện nay còn kia yên ổn trụ trì, vì các chúng Bồ tát Ma ha tát mà thuyết Đại Bát nhã Ba la mật đa. Đức Phật kia có một vị Bồ tát tên là Liên Hoa Thắng, thấy đại hào quang, đại địa biến động và thân tướng Phật này, tâm lòng do dự, mới đến trước chỗ Phật, đầu lễ hai chân mà thưa rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Do nhân gì duyên gì mà có đìềm lành này?

Khi đó, Phật Liên Hoa Đức bảo Liên Hoa Thắng Bồ tát Ma ha tát rằng: Thiện nam tử! Từ đây lên phương Thượng hết thế giới hằng hà sa thủy có thế giới rớt sau tên là Kham Nhẫn, Phật hiệu là Thích Ca Mâu Ni Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hành Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn, hiện nay còn kia yên ổn trụ trì, sắp vì chúng Bồ tát Ma ha tát mà thuyết Đại Bát nhã Ba la mật đa. Vì thần lực Phật kia nên có đìềm lành này vậy.

Lúc ấy, Liên Hoa Thắng nghe Phật vừa nói vui mừng nhảy nhót, lại thưa Phật rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Tôi nay xin qua thế giới Kham Nhẫn xem lễ cúng dường Thích Ca Mâu Ni Như Lai và các chúng Bồ tát Ma ha tát để được pháp môn vô ngại giải đà la ni, môn tam ma địa, thần thông tự tại, trụ thân rớt sau là kẻ nối ngôi tôn vị. Cúi xin từ bi rủ lòng thương xót hứa cho!

Khi ấy, Phật Liên Hoa Đức bảo Liên Hoa Thắng Bồ tát rằng: Hay thay! Hay thay! Nay chính nhằm lúc, tùy ý Ngươi muốn đi. Rồi liền lấy ngàn cọng hoa sen sắc vàng, mỗi hoa ngàn cánh, các báu trang nghiêm trao cho Liên

Hoa Thắng Bồ tát mà dặn dò rằng: Ngươi cầm hoa này đến chỗ Phật Thích Ca Mâu Ni đứng như lời lẽ Ta rằng: Liên Hoa Đức Như Lai gửi lời thăm hỏi vô lượng, ít bệnh, ít não, đứng dậy nhẹ nhàng, khí lực điều hòa, an vui trụ chăng? Việc đời nhần được chăng? Chúng sinh dễ độ chăng? Rồi cầm hoa này dâng gửi lên Thế Tôn để làm Phật sự. Và tiếp: Ngươi đến cõi kia nên an trụ chánh tri mà xem cõi Phật kia và các đại chúng, đừng sinh lòng khinh ngạo mà tự hủy tổn lấy mình. Sở vì sao? Vì oai đức các Bồ tát kia khó kịp Ngươi, nhưng vì bi nguyện huân tâm nên mới đem đại nhân duyên mà thọ sinh về cõi kia vậy.

Khi ấy, Liên Hoa Thắng Bồ tát nhận lãnh hoa phụng mệnh lệnh, rồi cùng với vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức kẻ xuất gia tại gia Bồ tát Ma ha tát và vô số đông nam đông nữ đầu lễ chân Phật, đi quanh bên hữu, phụng mệnh từ giã. Mỗi người đều cầm vô lượng hoa hương, tràng phan, lọng báu, áo mặc, ngọc trang sức và đồ cúng cụ, rồi rần rộ phát dẫn mà đến. Trải qua phương Hạ thế giới các Đức Phật hằng hà sa thủy, mỗi mỗi chỗ Phật đều cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen không bỏ qua một chỗ nào.

Đến chỗ Phật này, đầu lễ hai chân, đi quanh trăm ngàn vòng rồi lui qua đứng một phía. Liên Hoa Thắng Bồ tát đến trước Phật thưa rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Từ đây xuống phương Hạ hết thế giới hằng hà sa thủy, có thế giới rốt sau tên là Liên Hoa, Phật hiệu là Liên Hoa Đức Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hành Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn, gửi lời thăm hỏi Thế Tôn vô lượng, ít bệnh, ít não, đứng dậy nhẹ nhàng, khí lực điều hòa, an vui trụ chăng? Việc đời nhần được chăng? Chúng sinh dễ độ chăng? Rồi cầm ngàn cọng hoa sen sắc vàng dâng gửi lên Thế Tôn để làm Phật sự.

Lúc đó, Phật Thích Ca Mâu Ni nhận hoa sen ấy, rồi rải lại phương Hạ thế giới các Đức Phật hằng hà sa thủy, vì thần lực Phật nên khiến hoa sen này rơi khắp cõi các Phật. Trong các đài trong các hoa đều có vị hóa Phật ngồi xếp bằng trên chân, vì các Bồ tát mà thuyết pháp tương ưng là Đại Bát Nhã Ba la mật đa, kẻ hữu tình nào được nghe quyết định Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Khi ấy, Liên Hoa Thắng và các quyến thuộc thấy việc này vậy vui mừng nhảy nhót, khen chưa từng có. Rồi đều tùy theo căn lành và đồ cúng cụ nhiều ít, mà cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen Phật và Bồ tát xong, mới lui qua ngồi một phía.

Cứ như thế, từ thế giới rốt sau trở lại trước, có bấy nhiêu mỗi mỗi cõi Phật ở phương Hạ đều có các Đức Như Lai, hiện nay vì đại chúng tuyên nói

diệu pháp. Chỗ các Đức Phật này cũng đều có một vị thượng thủ Bồ tát, thấy đại hào quang, đại địa biến động và thân tướng Phật này, mới đến trước chỗ Phật mà thưa rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Do nhân gì duyên gì mà có điềm lành này?

Liền đó các Đức Phật kia kia, đều đều đáp rằng: Ở trên phương Thượng kia có thế giới Kham Nhân, Phật hiệu Thích Ca Mâu Ni sắp vì Bồ tát mà thuyết Đại Bát nhã Ba la mật đa. Vì thần lực Phật kia nên mới hiện điềm lành này vậy. Thượng thủ Bồ tát nghe rồi vui mừng, mỗi mỗi đều xin qua thế giới Kham Nhân để xem lễ cúng dường Phật và Bồ tát.

Các Đức Như Lai kia đều khen hay và bằng lòng cho đi. Rồi đều lấy hoa sen sắc vàng ngàn báu mà dặn dò rằng: Ngươi nên cầm hoa này đến chỗ Phật kia và trình bày đầy đủ lời lẽ rằng: Ta gửi lời thăm hỏi vô lượng, ít bệnh, ít não, đứng dậy nhẹ nhệm, khí lực điều hòa, an trụ chăng? Việc đòi nhận được chăng? Chúng sinh dễ độ chăng? Rồi cầm hoa này dâng gửi lên Thế Tôn để làm Phật sự. Và tiếp: Ngươi đến cõi kia nên an trụ chánh tri mà xem cõi Phật và các Bồ tát, đừng sinh lòng khinh ngạo mà tự hủy tổn lấy mình. Sở vì sao? Vì oai đức các Bồ tát kia khó kịp Ngươi, nhưng vì bi nguyện huân tâm nên mới đem đại nhân duyên mà thọ sinh về cõi kia vậy. Mỗi mỗi thượng thủ nhận lãnh hoa phụng mệnh lệnh, rồi cùng với vô lượng vô số Bồ tát đồng nam đồng nữ từ giả Phật, cầm đồ cúng rần rộ phát dẫn mà đến. Các cõi Phật đã trải qua, mỗi mỗi đều cúng dường Phật và Bồ tát, không bỏ qua một cõi nào.

Đến chỗ Phật này, đầu lễ hai chân, đi quanh trăm ngàn vòng, rồi mới dâng hoa và trình thuật những lời đã được dặn dò từ trước. Đức Phật nhận hoa xong, rải lại phương Hạ, vì thần lực Phật nên hoa rơi khắp cõi các Đức Phật. Trong các đài trong các hoa đều có vị hóa Phật, vì các Bồ tát mà thuyết Đại Bát nhã Ba la mật đa, khiến các kẻ nghe quyết đặng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Thượng thủ Bồ tát và các quyến thuộc thấy việc này vậy vui mừng khen chưa từng có. Rồi đều tùy theo căn lành và đồ cúng cụ nhiều ít mà cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen Phật và Bồ tát xong, mới lui qua ngòai một phía.

Bấy giờ, phương Thượng hết thế giới hằng hà sa thấy, có thế giới rốt sau tên là Hoan Hỷ, Phật hiệu là Hỷ Đức Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hành Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn, hiện nay còn kia, yên ổn trụ trì, vì các chúng Bồ tát Ma ha tát mà thuyết Đại Bát nhã Ba la mật đa. Phật kia có

một vị Bồ tát tên là Hỷ Thọ, thấy đại hào quang, đại địa biến động và thân tướng Phật này, tâm lòng do dự, đến trước chỗ Phật, đầu lễ hai chân mà thưa rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Do nhân gì mà có điềm lành này?

Khi ấy, Phật Hỷ Đức bảo Hỷ Thọ Bồ tát Ma ha tát rằng: Thiện nam tử! Từ đây xuống phương Hạ hết thế giới hằng hà sa thủy, có thế giới rớt sau tên là Kham Nhẫn, Phật hiệu là Thích Ca Mâu Ni Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hành Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn, hiện nay còn kia yên ổn trụ trì, sắp vì chúng Bồ tát Ma ha tát mà thuyết Đại Bát nhã Ba la mật đa. Vì thần lực Phật kia, nên mới hiện điềm lành này vậy.

Hỷ Thọ nghe rồi vui mừng nhảy nhót, lại thưa Phật rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Tôi nay xin qua thế giới Kham Nhẫn, xem lễ cúng dường Thích Ca Mâu Ni Như Lai và các chúng Bồ tát Ma ha tát, để được pháp môn vô ngại giải đà la ni, môn tam ma địa, thần thông tự tại, trụ thân rớt sau là kẻ nối ngôi tôn vị. Cúi xin từ bi dù lòng thương xót hứa cho!

Liên đó, Phật Hỷ Đức bảo Hỷ Thọ Bồ tát rằng: Hay thay! Hay thay! Nay chính nhằm lúc, tùy ý Ngươi muốn đi. Rồi liền lấy ngàn hoa sen sắc vàng, mỗi hoa ngàn cánh, trang nghiêm các ngọc, trao cho Hỷ Thọ Bồ tát mà dặn dò rằng: Ngươi nên cầm hoa này đến chỗ Phật Thích Ca Mâu Ni, đúng như lời lẽ Ta rằng: Hỷ Đức Như Lai gửi lời thăm hỏi vô lượng, ít bệnh, ít não, đứng dậy nhẹ nhảm, khí lực điều hòa, an vui trụ chăng? Việc đời nhần được chăng? Chúng sinh dễ độ chăng? Rồi cầm hoa này dâng gửi lên Thế Tôn để làm Phật sự. Và tiếp: Ngươi đến cõi kia nên an trụ chánh tri mà xem cõi Phật kia và các đại chúng, đừng sinh lòng khinh ngạo mà tự hủy tổn lấy mình. Sở vì sao? Vì oai đức các Bồ tát kia khó kịp Ngươi, nhưng vì bi nguyện huân tâm, nên mới đem đại nhân duyên mà thọ sinh về cõi kia vậy.

Khi ấy, Hỷ Thọ Bồ tát nhận lãnh hoa phụng mệnh lệnh, rồi cùng với vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức kẻ xuất gia tại gia Bồ tát Ma ha tát và đồng nam đồng nữ, đầu lễ chân Phật, đi quanh bên hữu và phụng mệnh từ giã. Mỗi người đều cầm vô lượng các món hoa hương, tràng phan, lọng báu, áo mặc, ngọc trang sức và bao nhiêu đồ cúng cụ, rồi rần rộ phát dẫn mà đến. Trải qua phương Thượng thế giới các Đức Phật hằng hà sa thủy, mỗi mỗi chỗ Phật đều cúng dường cung kính, tôn trọng khen ngợi, không bỏ qua một chỗ nào.

Đến chỗ Phật này, đầu lễ hai chân, đi quanh trăm ngàn vòng, mới lui qua đứng một phía. Hỷ Thọ Bồ tát đến trước Phật thưa rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Từ đây lên phương Thượng hết thế giới hằng hà sa thấy, có thế giới rốt sau tên là Hoan Hỷ, Phật hiệu là Hỷ Đức Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hành Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn gửi lời thăm hỏi Thế Tôn vô lượng, ít bệnh, ít não, đứng dậy nhẹ nhảm, khí lực điều hòa, an vui trụ chăng? Việc đòi nhẫn được chăng? Chúng sinh dễ độ chăng? Và cầm ngàn cọng hoa sen sắc vàng dâng gửi lên Thế Tôn để làm Phật sự.

Bấy giờ, Phật Thích Ca Mâu Ni nhận hoa sen, rồi rải lại phương Thượng thế giới các Đức Phật hằng hà sa thấy, vì thần lực Phật nên khiến hoa ấy rơi khắp cõi các Đức Phật. Trong các đài trong các hoa đều có vị hóa Phật ngồi xếp bằng tẻo chân, vì các Bồ tát mà thuyết pháp tương ưng là Đại Bát Nhã Ba la mật đa, khiến kẻ hữu tình được nghe quyết định Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Lúc ấy, Hỷ Thọ và các quyền thuộc thấy việc này vậy đều vui mừng nhảy nhót, khen chưa từng có. Rồi đều tùy theo căn lành và đồ cúng cụ nhiều ít mà cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen Phật và Bồ tát xong, lui qua ngồi một phía.

Cứ như thế, từ thế giới rốt sau trở lại trước, có bấy nhiêu mỗi mỗi cõi Phật ở phương Thượng đều có Như Lai, hiện nay vì đại chúng mà tuyên nói diệu pháp. Các chỗ Phật này cũng đều có một vị thượng thủ Bồ tát thấy đại hào quang, đại địa biến động và thân tướng Phật này, mới đến trước chỗ Phật thưa rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Do nhân gì duyên gì mà có điềm lành này?

Khi ấy, các Đức Phật kia kia, đều đều đáp rằng: Từ đây xuống phương Hạ có thế giới Kham Nhẫn, Phật hiệu Thích Ca Mâu Ni, sắp vì Bồ tát mà thuyết Đại Bát Nhã Ba la mật đa, vì thần lực Phật kia nên mới hiện điềm lành này vậy. Thượng thủ Bồ tát nghe xong vui mừng, mỗi mỗi xin qua thế giới Kham Nhẫn để xem lễ cúng dường Phật và Bồ tát.

Các Đức Như Lai kia đều khen hay và bằng lòng cho đi. Rồi đều lấy hoa sen sắc vàng ngàn báu mà dặn dò rằng: Ngươi nên cầm hoa này đến chỗ Phật kia mà trình bày đầy đủ lời lẽ rằng: Ta gửi lời thăm hỏi vô lượng, ít bệnh, ít não, đứng dậy nhẹ nhảm, khí lực điều hòa, yên vui trụ chăng? Việc đòi nhẫn được chăng? Chúng sinh dễ độ chăng? Rồi cầm hoa sen này dâng gửi lên Thế Tôn để làm Phật sự. Và tiếp: Ngươi đến cõi kia nên an trụ chánh tri mà xem cõi Phật và các Bồ tát kia, đừng sinh lòng khinh ngạo mà tự hủy

tổn lấy mình. Sở vì sao? Vì oai đức các Bồ tát kia khó kịp Người, nhưng vì bi nguyện huân tâm, nên mới đem đại nhân duyên mà thọ sinh về cõi kia vậy. Mỗi mỗi thượng thủ nhận lãnh hoa phụng mệnh lệnh, rồi cùng với vô lượng vô số Bồ tát đồng nam đồng nữ từ giả Phật, cầm đồ cúng rần rộ phát dẫn mà đến. Các cõi Phật đã trải qua, mỗi mỗi đều cúng dường Phật và Bồ tát, không bỏ qua một cõi nào.

Đến chỗ Phật này, đầu lễ hai chân, đi quanh trăm ngàn vòng, rồi dâng hoa và trình bày những lời đã được dặn dò. Đức Phật nhận hoa rồi rải lại phương Thượng, vì thần lực Phật nên hoa rơi khắp cõi các Đức Phật. Trong các đài trong các hoa đều có vị hóa Phật, vì các Bồ tát mà thuyết Đại Bát Nhã Ba la mật đa, khiến các kẻ nghe quyết định Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Thượng thủ Bồ tát và các quyến thuộc thấy việc này vậy vui mừng khen chưa từng có. Rồi đều tùy theo căn lành và đồ cúng cụ nhiều ít mà cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen Phật và Bồ tát, xong mới lui qua ngòai một phía.

Bây giờ, thế giới của Phật ở Tam thiên đại thiên này, nhiều thứ quý lạ đầy nhầy. Các món diệu hoa rải khắp trên mặt đất, tràng phan lọng báu nơi nơi giăng bày la liệt. Cây hoa, cây trái, cây hương, cây tua, cây ngọc, cây áo và các cây trang sức xen tạp đầy khắp trang nghiêm, rất nên ưa thích. Như nhiều thế giới Liên Hoa của Phổ Hoa Như Lai, Tịnh Độ Diệu Cát Tường Bồ tát, Thiện Trụ Huệ Bồ tát và bao nhiêu vô lượng đại oai thần lực Bồ tát Ma ha tát vẫn an trụ trong ấy.

*

* * *

--- oOo ---

Quyển Thứ 03 - Hội Thứ Nhất

Phẩm Học Quán

Thứ 2 – 1

Bây giờ, Đức Thế Tôn biết các thế giới hoặc Thiên, Ma, Phạm, hoặc các Sa môn, hoặc Bà la môn, hoặc Kiền đạt phước, hoặc A tồ lạc, hoặc các Long thần, hoặc các chúng Bồ tát Ma ha tát, là kẻ trụ thân rốt sau nối ngôi tôn vị hoặc tất cả người chẳng phải người đã có duyên thấy đều đã đến nhóm họp,

mới bảo với cụ thợ Xá Lợi Tử rằng: Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn đối với tất cả pháp bình đẳng giác tất cả tướng, là nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Khi đó, Xá Lợi Tử nghe Phật vừa nói, vui mừng nhảy nhót, liền từ chỗ ngồi đứng dậy đến chỗ Phật, đầu lễ hai chân, lệch che vai bên tả, gối bên hữu chầm đất, chấp tay cung kính mà thưa Phật rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát muốn đối với tất cả pháp bình đẳng giác tất cả tướng mà phải học Bát nhã Ba la mật đa?

Phật bảo cụ thợ Xá Lợi Tử rằng: Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát nên lấy vô trụ làm phương tiện, để an trụ Bát nhã Ba la mật đa, là vì sở trụ và năng trụ chẳng khác được vậy. Các Bồ tát Ma ha tát nên lấy vô xả mà làm phương tiện, để viên mãn Bồ thí Ba la mật đa, là vì kẻ thí, kẻ cho và của bị thí đều chẳng khác được vậy. Các Bồ tát Ma ha tát nên lấy vô hộ mà làm phương tiện, để viên mãn Tịnh giới Ba la mật đa, là vì tướng phạm và không phạm chẳng khác được vậy. Các Bồ tát Ma ha tát nên lấy vô thủ mà làm phương tiện để viên mãn An nhẫn Ba la mật đa, là vì tướng động và bất động chẳng khác được vậy. Các Bồ tát Ma ha tát nên lấy vô cần mà làm phương tiện, để viên mãn Tinh tiến Ba la mật đa, là vì thân và tâm siêng hay lười chẳng khác được vậy. Các Bồ tát Ma ha tát nên lấy vô tư làm phương tiện, để viên mãn Tĩnh lự Ba la mật đa, là vì hữu ý vị hay vô ý vị chẳng khác được vậy. Các Bồ tát Ma ha tát nên lấy vô trước mà làm phương tiện, để viên mãn Bát nhã Ba la mật đa, là vì tánh tướng của các pháp chẳng khác được vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát an trụ Bát nhã Ba la mật đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, để viên mãn: bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Vì ba mươi bảy Bồ đề phần pháp này đều chẳng khác được vậy. Các Bồ tát Ma ha tát an trụ Bát nhã Ba la mật đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện để viên mãn pháp môn Không giải thoát môn, Vô tướng giải thoát môn và Vô nguyện giải thoát môn, là vì ba môn giải thoát này đều chẳng khác được vậy. Các Bồ tát Ma ha tát an trụ Bát nhã Ba la mật đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, để viên mãn bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, vì tĩnh lự, vô lượng và vô sắc định đều chẳng khác được vậy. Các Bồ tát Ma ha tát an trụ Bát nhã Ba la mật đa, đem vô sở đắc làm phương tiện, để viên mãn tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười bốn xứ, vì giải thoát, thắng xứ thắng cho đến bốn xứ đều chẳng khác được vậy.

Các Bồ tát Ma ha tát an trụ Bát nhã Ba la mật đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, để viên mãn chín tướng là: Tướng phình bụng, tướng nứt da,

tướng chảy mũ, tướng đỏ bầm, tướng ứ xanh, tướng chim mổ nuốt, tướng lia tan, tướng xương sọ, tướng đốt thiêu và tướng tất cả thế gian chẳng thể nào bảo tồn được. Vì các tướng như thế đều chẳng khá được vậy.

Các Bồ tát Ma ha tát an trụ Bát nhã Ba la mật đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, để nên viên mãn mười tùy niệm là: Phật tùy niệm, Pháp tùy niệm, Tăng tùy niệm, giới tùy niệm, xả tùy niệm, thiên tùy niệm, thờ vào ra tùy niệm, nhàm chán tùy niệm, chết tùy niệm và thân tùy niệm. Vì các tùy niệm này đều chẳng khá được vậy.

Các Bồ tát Ma ha tát an trụ Bát nhã Ba la mật đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, để nên viên mãn mười tướng là: Tướng vô thường, tướng khổ, tướng vô ngã, tướng bất tịnh, tướng chết, tướng tất cả thế gian chẳng đáng vui, tướng nhàm ăn, tướng dứt, tướng lia và tướng diệt. Vì các tướng như thế đều chẳng khá được vậy.

Các Bồ tát Ma ha tát an trụ Bát nhã Ba la mật đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, để nên viên mãn mười một trí là: trí khô, trí tập, trí diệt, trí đạo, trí tận, trí vô sanh, trí pháp, trí loại, trí thế tục, trí tha tâm và trí như thuyết. Vì các trí như thế đều chẳng khá được vậy.

Các Bồ tát Ma ha tát an trụ Bát nhã Ba la mật đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, để nên viên mãn tam ma địa có tầm có từ, tam ma địa không tầm duy từ, tam ma địa không tầm không từ. Vì ba pháp đẳng trì này đều chẳng khá được vậy.

Các Bồ tát Ma ha tát an trụ Bát nhã Ba la mật đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, để nên viên mãn căn chưa biết sẽ biết, căn đã biết và căn biết đủ. Vì căn như thế đều chẳng khá được vậy.

Các Bồ tát Ma ha tát an trụ Bát nhã Ba la mật đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, để nên viên mãn quán bất tịnh xứ, quán biến mãn xứ, nhất thiết trí trí và xa ma tha, tỳ bát xá na. Vì năm món như thế đều chẳng khá được vậy.

Các Bồ tát Ma ha tát an trụ Bát nhã Ba la mật đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, để nên viên mãn bốn nhiếp sự, bốn thắng trụ, ba minh, năm nhãn, sáu thần thông, sáu ba la mật đa. Vì sáu món như thế đều chẳng khá được vậy.

Các Bồ tát Ma ha tát an trụ Bát nhã Ba la mật đà, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, để nên viên mãn bảy của thánh, tám giác đại sĩ, chín chỗ hữu tình ở, pháp môn trí đà la ni và môn tam ma địa. Vì năm món như thế đều chẳng khá được vậy.

Các Bồ tát Ma ha tát an trụ Bát nhã Ba la mật đà, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, để nên viên mãn mười địa, mười hạnh, mười nhẫn và hai mươi tầng thượng ý lạc. Vì bốn món như thế đều chẳng khá được vậy.

Các Bồ tát Ma ha tát an trụ Bát nhã Ba la mật đà, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, để nên viên mãn mười lực của Như Lai, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng, ba mươi hai tướng đại sĩ và tám mươi tùy hảo. Vì sáu món như thế đều chẳng khá được vậy.

Các Bồ tát Ma ha tát an trụ Bát nhã Ba la mật đà, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, để nên viên mãn pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí và nhất thiết tướng vi diệu trí. Vì sáu pháp như thế đều chẳng khá được vậy.

Các Bồ tát Ma ha tát an trụ Bát nhã Ba la mật đà, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, để nên viên mãn đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả và kỳ dư bao nhiêu vô lượng vô biên Phật Pháp. Vì pháp như thế đều chẳng khá được vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn mau chứng được Nhất thiết trí trí, nên học Bát nhã Ba la mật đà. Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn mau viên mãn nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, nên học Bát nhã Ba la mật đà. Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn mau viên mãn nhất thiết hữu tình tâm hành tướng trí, nhất thiết tướng vi diệu trí, nên học Bát nhã Ba la mật đà.

Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn búng gốc tất cả phiền não tập khí, nên học Bát nhã Ba la mật đà. Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh, nên học Bát nhã Ba la mật đà. Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn vượt khỏi bậc Thanh văn và Độc giác, nên học Bát nhã Ba la mật đà. Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn trụ bậc Bồ Tát Bất thối chuyển, nên học Bát nhã Ba la mật đà. Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn được sáu món nhanh chóng thần thông, nên học Bát nhã Ba la mật đà. Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn biết tất cả việc sai khác nơi tâm hành và chỗ đến của hữu tình, nên học Bát nhã Ba la mật đà. Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn hơn tất cả trí huệ tác dụng của Thanh văn và Độc giác, nên học Bát nhã Ba la mật đà. Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn được tất cả pháp môn đà la ni, môn tam ma địa, nên học Bát nhã Ba la mật đà. Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn đem một niệm tùy hỷ cùng tâm, vượt hơn bảy mươi bốn bố thí của tất

cả Thanh văn và Độc giác, nên học Bát nhã Ba la mật đa. Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn đem một niệm tùy hỷ cùng tâm, vượt hơn bảy nhiều tịnh giới của tất cả Thanh văn và Độc giác, nên học Bát nhã Ba la mật đa. Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn đem một niệm tùy hỷ cùng tâm, vượt hơn bảy nhiều định huệ giải thoát, giải thoát tri kiến của tất cả Thanh văn và Độc giác, nên học Bát nhã Ba la mật đa. Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn đem một niệm tùy hỷ cùng tâm, vượt hơn tĩn lự giải thoát đấng trì thầy cho đến các thiện pháp khác của tất cả Thanh văn và Độc giác, nên học Bát nhã Ba la mật đa. Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn đem một niệm chổ tu thiện pháp vượt hơn thiện pháp của tất cả dị sanh, Thanh văn và Độc giác, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn hành chút phần bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự và bát nhã mà vì các hữu tình phương tiện khéo léo hồi hướng Vô thượng Chánh đấng Bồ đề, bèn được vô lượng vô biên công đức, thời nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn cho chổ tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự và bát nhã Ba la mật đa lìa các chướng ngại mau được viên mãn, thời nên học Bát nhã Ba la mật đa. Nếu các Bồ tát Ma ha tát muốn được đời đời thường thấy các Đức Phật, hằng nghe Chánh pháp, được Phật giác ngộ, nhờ Phật nhớ nghĩ dạy răn dạy trao, thời nên học Bát nhã Ba la mật đa. Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn được thân Phật, đủ ba mươi hai tướng đại trượng phụ, tám mươi tùy hảo viên mãn trang nghiêm, thời nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn đời đời thường nhớ kiếp sống đời trước, trọn chẳng quên mất tâm Đại Bồ đề, xa lìa bạn ác, gần gũi bạn lành, hằng tu hạnh Bồ tát ma ha tát, thời nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn đời đời đủ đại oai đức, xô chúng ma oán, dẹp các ngoại đạo, thời nên học Bát nhã Ba la mật đa. Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn được đời đời xa lìa tất cả phiền não nghiệp chướng, thông đạt các pháp tâm không quái ngại, thời nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn đời đời được thiện tâm, thiện nguyện và thiện hành nối nhau thường không lười bỏ, thời nên học Bát nhã Ba la mật đa. Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn sinh vào nhà Phật, vào bậc đồng chơn, thường chẳng xa lìa các Đức Phật và Bồ tát, thì nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn đời đời được đầy đủ các tướng hảo đoạn nghiêm như Phật, tất cả hữu tình trông thấy vui mừng phát khởi tâm Vô

thượng Chánh đẳng chánh giác, mau thành xong được các Phật công đức, thời nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn đem các món thắng thiện căn lực, tùy ý hay dẫn phát đồ thượng diệu cúng cụ để cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen tất cả các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, khiến cho các thiện căn chóng được viên mãn, thời nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn thỏa mãn cho tất cả hữu tình những sở cầu: Ăn uống, áo mặc, giường chõng, đôn nằm, bệnh hoạn thuốc men, các món hoa hương, đèn sáng, xe cưỡi, vườn rừng, của cải, lúa gạo, ngọc quý, đồ trang sức báu, kỹ nhạc và kỳ dư các món thượng diệu đồ vui, thời nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn muốn khéo an lập tất cả hữu tình khắp nơi cõi hư không, cõi pháp, cõi đời, đều khiến an trụ bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự bát nhã Ba la mật đa, thời nên học Bát nhã Ba la mật đa. Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn được phát khởi một niệm thiện tâm để được công đức, cho đến an ngồi nơi tòa diệu Bồ đề chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng chẳng cùng tận, thời nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn được mười phương các Phật thế giới, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các chúng Bồ tát Ma ha tát chung cùng khen ngợi, thời nên học Bát nhã Ba la mật đa. Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn một phen phát tâm, liền có thể khắp đến các cõi mười phương như hằng sa, để cúng dường các Đức Phật, lợi lạc cho hữu tình, thời nên học Bát nhã Ba la mật đa. Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn phát ra một tiếng liền có thể khắp khắp cảm hóa các cõi mười phương như hằng sa, để ngợi khen các Đức Phật dạy dỗ hữu tình, thời nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn một niệm ngăn an lập tất cả hữu tình trong thế giới các Đức Phật mười phương hằng sa thấy, đều khiến tập học thập thiện nghiệp đạo, thọ tam quy, hộ trì cấm giới, thì nên học Bát nhã Ba la mật đa. Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn một niệm ngăn an lập tất cả hữu tình trong thế giới các Đức Phật mười phương hằng sa thấy, đều khiến học tập bốn tĩn lự, bốn vô lượng tâm, bốn vô sắc định, được năm thần thông, nên học Bát nhã Ba la mật đa. Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn một niệm ngăn an lập tất cả hữu tình trong thế giới các Đức Phật mười phương hằng sa thấy, khiến trụ Đại thừa, tu hạnh Bồ tát mà chẳng hủy báng các thừa khác, thời nên học Bát nhã Ba la mật đa. Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn nói dòng giống Phật khiến

chẳng dứt mắt, hộ gia tộc Bồ tát khiến chẳng quay lui, nghiêm tịnh cõi Phật cho chóng hoàn thành, thời nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn thông đạt nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, thời nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn thông đạt nhất thiết pháp chơn như, pháp giới tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới và bất tư nghì giới, thời nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn thông đạt tất cả pháp tận sở hữu tánh, như sở hữu tánh, thời nên học Bát nhã Ba la mật đa. Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn thông đạt tánh tất cả pháp như duyên, đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, thời nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn thông đạt tất cả pháp như huyễn, như mộng, như vang, như tượng, như bóng sáng, như ánh nắng, như không hoa, như thành tâm hương, như việc biến hóa, duy tâm sở hiện cả tánh lẫn tướng đều trống không, thời nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn biết Tam thiên đại thiên thế giới, hư không, đại địa, các núi, biển cả, sông nhỏ, sông lớn, ao chằm, khe, hang, vũng, hồ, địa thủy hỏa phong và các lượng cực vi, thời nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn chẻ một lông ra làm trăm phần, rồi lấy một phần sợi lông cử lên hết những nước trong biển cả, sông lớn nhỏ, ao, chằm, khe, hang, vũng, hồ ở trong Tam thiên đại thiên thế giới, bỏ để vô biên thế giới ở phương khác, mà chẳng xúc hại các sinh loại chủng tộc, thì nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát thấy có kiếp hỏa cháy khắp Tam thiên đại thiên thế giới, cháy suốt trời đất, muốn đem một hơi thổi khiến cho tắt, thời nên học Bát nhã Ba la mật đa. Nếu Bồ tát Ma ha tát thấy có chỗ nương của Tam thiên đại thiên thế giới là phong luân thổi đánh vọt lên, sắp thổi cả Tam thiên đại thiên thế giới: núi Tô mê lô, núi Đại tô mê lô, núi Luân vi, núi Đại luân vi và các núi lớn nhỏ, đại địa các vật thầy, nát như cám tằm, muốn đem một

ngón tay ngăn sức gió kia khiến đứt chẳng khởi lên, thì nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn ở trong Tam thiên thế giới một lần ngồi xếp bằng mà đầy nhầy cả hư không, thời nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn đem một lông buộc lấy Tam thiên đại thiên thế giới, núi Tô mê lô, núi Đại tô mê lô, núi Luân vi, núi Đại luân vi và các núi lớn nhỏ, đại địa các vật, đem vớt qua vô lượng vô số vô biên thế giới phương khác, mà chẳng xúc hại các loại hữu tình, thì nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn đem một món ăn, một hoa, một hương, một tràng, một lọng, một phan, một trướng, một đèn và một kỹ nhạc thầy, để cúng dường cung kính ngợi khen các cõi ở mười phương như hằng hà sa tát cả các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chúng đệ tử, không đâu chẳng đầy đủ, thời nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn bình đẳng an lập các hữu tình ở các cõi mười phương như hằng hà sa, khiến cho trụ nhóm giới, hoặc trụ nhóm định, hoặc trụ nhóm huệ, hoặc trụ nhóm giải thoát, hoặc trụ nhóm giải thoát tri kiến, hoặc an trụ quả Dự lưu, hoặc trụ quả Nhất lai, hoặc trụ quả Bất hoàn, hoặc trụ quả A la hán, hoặc trụ Bồ đề của Độc giác và cho đến hoặc khiến vào cõi Vô dư y bát Niết bàn, thời nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, năng như thật biết bố thí được đại quả báo như thế, nghĩa là như thật biết bố thí như thế được sinh đại tộc Sát đế lợi, bố thí như thế được sinh đại tộc Bà la môn, bố thí như thế được sinh đại tộc Trưởng giả, bố thí như thế được sinh đại tộc Cư sĩ, bố thí như thế được sinh trời Tứ đại thiên vương chúng, hoặc sinh trời Ba mươi ba, hoặc sinh trời Dạ ma, hoặc sinh trời Đố sử đa, hoặc sinh trời Lạc biến hóa, hoặc sinh trời Tha hóa tự tại. Nhờ bố thí này mà được Sơ tĩnh lự, hoặc Đệ nhị tĩnh lự, hoặc Đệ tam tĩnh lự, hoặc Đệ tứ tĩnh lự. Nhờ bố thí này mà được định Không vô biên xứ, hoặc định Thức vô biên xứ, hoặc định Vô sở hữu xứ, hoặc định Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Nhờ bố thí này mà được ba mươi bảy Bồ đề phần pháp. Nhờ bố thí này mà được ba môn giải thoát. Nhờ bố thí này mà được tám giải thoát, hoặc tám thắng xứ, hoặc chín thứ đệ định, hoặc mười biến xứ. Nhờ bố thí này mà được môn đà la ni, hoặc môn tam ma địa. Nhờ bố thí này mà được vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh. Nhờ bố thí này mà được Cực hỷ địa, hoặc Ly cầu địa, hoặc Phát

quang địa, hoặc Diệm huệ địa, hoặc Cực nan thắng địa, hoặc Hiện tiền địa, hoặc Viễn hành địa, hoặc Bất động địa, hoặc Thiện huệ địa, hoặc Pháp vân địa. Nhờ bố thí này mà được năm mắt Phật, hoặc sáu thần thông. Nhờ bố thí này mà được Phật mười lực, hoặc bốn vô sở úy, hoặc bốn vô ngại giải, hoặc mười tám pháp Phật bất cộng, hoặc đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Nhờ bố thí này mà được ba mươi hai tướng đại trượng phu, hoặc tám mươi tùy hảo. Nhờ bố thí này mà được pháp vô vong thất, hoặc tánh hằng trụ xả. Nhờ bố thí này mà được nhất thiết trí, hoặc đạo tướng trí, hoặc nhất thiết tướng trí. Nhờ bố thí này mà được quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A la hán, hoặc Bồ đề của Độc giác, hoặc được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Năng như thật biết: Tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự và bát nhã như thế được đại quả báo cũng lại như vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, năng như thật biết: Bố thí phương tiện khéo léo như thế có thể viên mãn Bồ thí Ba la mật đa, bố thí phương tiện khéo léo như thế có thể viên mãn Tịnh giới Ba la mật đa, bố thí phương tiện khéo léo như thế có thể viên mãn An nhẫn Ba la mật đa, bố thí phương tiện khéo léo như thế có thể viên mãn Tinh tiến Ba la mật đa, bố thí phương tiện khéo léo như thế có thể viên mãn Tĩnh lự Ba la mật đa, bố thí phương tiện khéo léo như thế có thể viên mãn Bát nhã Ba la mật đa.

Năng như thật biết: Tịnh giới phương tiện khéo léo như thế có thể viên mãn Tịnh giới Ba la mật đa, tịnh giới phương tiện khéo léo như thế có thể viên mãn An nhẫn Ba la mật đa, tịnh giới phương tiện khéo léo như thế có thể viên mãn Tinh tiến Ba la mật đa, tịnh giới phương tiện khéo léo như thế có thể viên mãn Tĩnh lự Ba la mật đa, tịnh giới phương tiện khéo léo như thế có thể viên mãn Bát nhã Ba la mật đa, tịnh giới phương tiện khéo léo như thế có thể viên mãn bố thí Ba la mật đa.

Năng như thật biết: An nhẫn phương tiện khéo léo như thế có thể viên mãn An nhẫn Ba la mật đa, an nhẫn phương tiện khéo léo như thế có thể viên mãn Tinh tiến Ba la mật đa, an nhẫn phương tiện khéo léo như thế có thể viên mãn Tĩnh lự Ba la mật đa, an nhẫn phương tiện khéo léo như thế có thể viên mãn Bát nhã Ba la mật đa, an nhẫn phương tiện khéo léo như thế có thể viên mãn Bồ thí Ba la mật đa, an nhẫn phương tiện khéo léo như thế có thể viên mãn Tịnh giới Ba la mật đa.

Năng như thật biết: Tinh tiến phương tiện khéo léo như thế có thể viên mãn Tinh tiến Ba la mật đa, tinh tiến phương tiện khéo léo như thế có thể

viên mãn Tĩnh lự Ba la mật đà, tinh tiến phương tiện khéo léo như thế có thể viên mãn Bát nhã Ba la mật đà, tinh tiến phương tiện khéo léo như thế có thể viên mãn Bồ thí Ba la mật đà, tinh tiến phương tiện khéo léo như thế có thể viên mãn Tịnh giới Ba la mật đà, tinh tiến phương tiện khéo léo như thế có thể viên mãn An nhẫn Ba la mật đà.

Năng như thật biết: Tĩnh lự phương tiện khéo léo như thế có thể viên mãn Tĩnh lự Ba la mật đà, tinh lự phương tiện khéo léo như thế có thể viên mãn Bát nhã Ba la mật đà, tinh lự phương tiện khéo léo như thế có thể viên mãn Bồ thí Ba la mật đà, tinh lự phương tiện khéo léo như thế có thể viên mãn Tịnh giới Ba la mật đà, tinh lự phương tiện khéo léo như thế có thể viên mãn An nhẫn Ba la mật đà, tinh lự phương tiện khéo léo như thế có thể viên mãn Tinh tiến Ba la mật đà,

Năng như thật biết: Bát nhã phương tiện khéo léo như thế có thể viên mãn Bát nhã Ba la mật đà, bát nhã phương tiện khéo léo như thế có thể viên mãn Bồ thí Ba la mật đà, bát nhã phương tiện khéo léo như thế có thể viên mãn Tịnh giới Ba la mật đà, bát nhã phương tiện khéo léo như thế có thể viên mãn An nhẫn Ba la mật đà, bát nhã phương tiện khéo léo như thế có thể viên mãn Tinh tiến Ba la mật đà, bát nhã phương tiện khéo léo như thế có thể viên mãn Tĩnh lự Ba la mật đà.

Khi đó, Xá Lợi Phất thưa Phật rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đà, năng như thật biết bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự và bát nhã do phương tiện khéo léo vậy, mà có thể viên mãn Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự và Bát nhã Ba la mật đà.

Phật bảo cụ thọ Xá Lợi Phất rằng: Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đà, mà năng như thật biết là nếu Bồ tát Ma ha tát lấy vô sở đắc mà làm phương tiện tu hành bồ thí Ba la mật đà, rõ thấu tất cả kẻ thí, kẻ nhận và những vật bị thí đều chẳng khá được. Như vậy bồ thí phương tiện khéo léo năng mãn Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát nhã Ba la mật đà.

Nếu Bồ tát Ma ha tát lấy vô sở đắc mà làm phương tiện tu hành tịnh giới Ba la mật đà, rõ thấu tất cả tướng phạm và không phạm đều chẳng khá được. Như vậy tịnh giới phương tiện khéo léo năng mãn Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát nhã, Bồ thí Ba la mật đà.

Nếu Bồ tát Ma ha tát lấy vô sở đắc mà làm phương tiện tu hành an nhẫn Ba la mật đa, rõ thấu tất cả tướng động, bất động mà chẳng khá được. Như vậy an nhẫn phương tiện khéo léo năng mãn An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát nhã, Bồ thí, Tịnh giới Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát lấy vô sở đắc mà làm phương tiện tu hành tinh tiến Ba la mật đa, rõ thấu tất cả thân và tâm siêng hay lười đều chẳng khá được. Như vậy tinh tiến phương tiện khéo léo năng mãn Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát nhã, Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn Ba la mật đa..

Nếu Bồ tát Ma ha tát lấy vô sở đắc mà làm phương tiện tu hành tĩnh lự Ba la mật đa, rõ thấu tất cả có ý vị hay không ý vị đều chẳng khá được. Như vậy tĩnh lự phương tiện khéo léo năng mãn Tĩnh lự, Bát nhã, Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát lấy vô sở đắc mà làm phương tiện, tu hành bát nhã Ba la mật đa, rõ thấu tất cả các pháp hoặc tánh hoặc tướng đều chẳng khá được. Như vậy Bát nhã phương tiện khéo léo năng mãn Bát nhã, Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự Ba la mật đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn được bao nhiêu công đức của tất cả Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác quá khứ, hiện tại và vị lai, thời nên học Bát nhã Ba la mật đa. Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn được đi đến khắp bờ bên kia của các pháp hữu vi vô vi, thời nên học Bát nhã Ba la mật đa. Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn cùng tận các pháp chơn như, pháp giới, pháp tánh, vô sanh, thực tế ở quá khứ, vị lai và hiện tại, thời nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn cùng với tất cả Thanh văn và Độc giác mà làm kẻ dẫn đầu, thời nên học Bát nhã Ba la mật đa. Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn cùng với tất cả các Đức Phật mà làm kẻ thân thị giả, thời nên học Bát nhã Ba la mật đa. Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn cùng với Đức Phật mà làm kẻ nội quyến thuộc, thời nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn được đời đời đầy đủ đại quyến thuộc, thời nên học Bát nhã Ba la mật đa. Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn cùng với Bồ tát thường làm quyến thuộc, thời nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn thanh tịnh thân khí để kham thọ thế gian cúng dường cung kính, thời nên học Bát nhã Ba la mật đa. Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn xô dẹp hẳn lòng xan tham, nên học Bát nhã Ba la mật đa. Nếu Bồ tát

Ma ha tát muốn vĩnh viễn chẳng khởi các lòng phạm giới, nên học Bát nhã Ba la mật đa. Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn trừ bỏ hẳn các lòng hờn giận, nên học Bát nhã Ba la mật đa. Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn dứt bỏ hẳn các lòng biếng trễ, nên học Bát nhã Ba la mật đa. Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn lặng dứt hẳn các lòng tán loạn, nên học Bát nhã Ba la mật đa. Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn xa hẳn các lòng ác huệ, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn khắp an lập tất cả hữu tình ở việc thí tánh phước nghiệp, giới tánh phước nghiệp, tu tánh phước nghiệp, nơi việc cúng hầu phước nghiệp và nơi việc có chỗ nương phước nghiệp, thời nên học Bát nhã Ba la mật đa. Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn được năm mắt là mắt thịt, mắt trời, mắt huệ, mắt pháp và mắt Phật, thời nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn đem thiên nhãn để thấy khắp thế giới các Phật, tất cả các Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác ở mười phương hằng hà sa thủy, thời nên học Bát nhã Ba la mật đa. Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn đem thiên nhĩ để nghe khắp thế giới các Phật, tất cả các Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác thuyết lên Chánh pháp ở mười phương hằng hà sa thủy, thời nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn như thật biết pháp tâm và tâm sở của tất cả các Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác ở các cõi mười phương như hằng hà sa, thời nên học Bát nhã Ba la mật đa. Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn ở thế giới các Phật trong mười phương hằng hà sa thủy, mỗi chỗ mỗi chỗ để nghe Chánh pháp thường không lười bỏ, tùy pháp đã được nghe cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, trọn chẳng quên mất, thời nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn thấy các thứ cõi Phật thế giới mười phương ở đời quá khứ, vị lai và hiện tại, thời nên học Bát nhã Ba la mật đa. Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn ở đời quá khứ, vị lai và hiện tại mười phương các Đức Phật thuyết ra tất cả: Khế kinh, Ứng tụng, Ký biệt, Phúng tụng, Tự thuyết, Nhân duyên, Bản sự, Bản sanh, Phương quảng, Hy pháp, Thí dụ và Luận nghị; các Thanh văn thấy, hoặc nghe chẳng nghe, đều có thể thông đạt nghĩa thú rất thâm sâu, thì nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn ở đời quá khứ, vị lai và hiện tại các Đức Phật mười phương nói ra pháp môn, tự mình năng thọ trì đọc tụng thông suốt, khéo hiểu rõ nghĩa thú, vì kẻ khác rộng giải nói dạy, thời nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn ở đời quá khứ, vị lai và hiện tại các Đức Phật mười phương nói ra pháp môn, tự mình năng như thật như thuyết tu hành, cũng năng phương tiện khuyên kẻ khác như thật như thuyết tu hành, thời nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn ở thế giới tối tăm nơi mười phương hằng hà sa thủy và ở trong chỗ trung gian của thế giới mà ánh sáng nhật nguyệt thấy chỗ chẳng soi thấu, vì làm sáng chói, thời nên học Bát nhã Ba la mật đa. Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn ở thế giới ngu ám trong mười phương hằng hà sa thủy, chúng hữu tình ở trong ấy tà kiến lăm thạnh: chẳng tin ác hành, chẳng tin diệp hành, chẳng tin quả dị thực của ác hành diệp hành, chẳng tin đời trước, chẳng tin đời sau, chẳng tin khổ đế, chẳng tin tập đế, chẳng tin diệt đế, chẳng tin đạo đế, chẳng tin bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩh lực, bát nhã, hết thấy các hành năng được quả báo thế gian và xuất thế gian, chẳng nghe tên Phật tên Pháp tên Tăng, phương tiện khai hóa khiến khởi sinh Chánh kiến, nghe danh Tam bảo vui mừng tin thọ, nói bỏ các ác hành tu điều lành, thời nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn đem oai lực của mình khiến hữu tình trong thế giới mười phương hằng hà sa thủy: kẻ mù thấy được, kẻ điếc nghe được, kẻ câm nói được, kẻ cuồng nhớ được, kẻ loạn được định, kẻ nghèo được giàu, kẻ trần được áo, kẻ đói được ăn, kẻ khát được uống, kẻ bệnh được lành, kẻ xấu được lịch đẹp, kẻ hình tàn tật được đầy đủ, kẻ căn khuyết được viên mãn, kẻ mê ngất được tỉnh và kẻ mỏi mệt được yên khỏe, thời nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn đem oai lực của mình khiến hữu tình trong thế giới mười phương hằng hà sa thủy, từ tâm đối nhau như cha mẹ, như anh như em, như chị như em, như bạn, như thân thuộc, chẳng trái lẫn nhau, lần lượt vì làm lợi ích an vui cho nhau, thời nên học Bát nhã Ba la mật đa. Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn đem oai lực của mình khiến hữu tình trong mười phương thế giới hằng hà sa thủy, kẻ đang ở ác thú đều thoát ác thú sanh về thiện thú, kẻ đang ở thiện thú thường ở thiện thú mà chẳng đọa ác thú, thời nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn đem oai lực của mình khiến hữu tình trong thế giới mười phương hằng hà sa thủy, kẻ tập luyện ác nghiệp đều tu hành thiện nghiệp thường không nhàm mỏi, thời nên học Bát nhã Ba la mật đa. Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn đem oai lực của mình khiến hữu tình trong thế giới mười phương hằng hà sa thủy, các kẻ phạm giới đều trụ nhóm giới, các

kẻ tán loạn đều trụ nhóm định, các kẻ ngu si đều trụ nhóm huệ, các kẻ chưa được trụ nhóm giải thoát đều trụ nhóm giải thoát, kẻ chưa được giải thoát tri kiến đều trụ nhóm giải thoát tri kiến, thời nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn đem oai lực của mình khiến hữu tình trong thế giới mười phương hằng hà sa thủy, kẻ chưa thấy Đế lý khiến cho được thấy mà an trụ quả Dự lưu, hoặc quả Nhất Lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc khiến chúng được quả A la hán, hoặc khiến chúng được Độc giác Bồ đề, hoặc khiến chúng được cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, thời nên học Bát nhã Ba la mật đa. Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn học thù thắng oai nghi của các Đức Phật, để khiến các hữu tình xem đó không chán, dứt tất cả ác, sinh tất cả thiện, thời nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát tác lên suy nghĩ này: Ta ở thời nào được như voi chúa xem, vì chúng mà thuyết pháp dung nghi nghiêm nghị? Bồ tát Ma ha tát ấy muốn thành tựu việc này, thời nên học Bát nhã Ba la mật đa. Nếu Bồ tát Ma ha tát tác lên suy nghĩ này: Ta ở thời nào nghiệp thân ngữ ý thủy đều thanh tịnh, tùy theo trí huệ mà hành? Bồ tát Ma ha tát ấy muốn thành tựu việc này thời, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát tác lên suy nghĩ này: Ta ở thời nào chân chẳng đạp đất như lượng bốn ngón, tự tại mà đi? Bồ tát Ma ha tát ấy muốn thành tựu việc này, thời nên học Bát nhã Ba la mật đa. Nếu Bồ tát Ma ha tát tác lên suy nghĩ này: Ta ở thời nào sẽ được vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức trời Tứ đại vương chúng, trời Ba mươi ba, trời Dạ ma, trời Đô sử đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại, trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm, trời Quang, trời Thiếu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh, trời Tịnh, trời Thiếu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh, trời Quảng, trời Thiếu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả, trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh, cùng các Long thần cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, mà dặt nhau đến cội Bồ đề để đi vòng quanh? Bồ tát Ma ha tát ấy muốn thành tựu việc này, thời nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát tác lên suy nghĩ này: Ta ở thời nào sẽ được vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức trời Tứ đại vương chúng cho đến trời Sắc cứu cánh và các Long Thần ở dưới cội Bồ đề lấy Bảo y làm tòa? Bồ tát Ma ha tát ấy muốn thành tựu việc này, thì nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát tác lên suy nghĩ này: Ta ở thời nào sẽ ngồi xếp bằng trên chân đước cội Bồ đề, rồi lấy các diệu tướng mà trang nghiêm nơi tay và đập mạnh xuống đại địa khiến cho vị địa thần kia và các quyến thuộc đồng thời vọt hiện lên vì làm chứng minh? Bồ tát Ma ha tát ấy muốn thành tựu thì nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát tác lên suy nghĩ này: Ta ở thời nào, ngồi cội Bồ đề hàng phục các ma, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề? Bồ tát Ma ha tát ấy muốn thành tựu việc này, thời nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát tác lên suy nghĩ này: Ta ở thời nào chứng được Chánh đẳng giác rồi, tùy chỗ địa phương, đi đứng ngồi nằm, đều là kim cương? Bồ tát Ma ha tát ấy muốn thành tựu việc này, thời nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát tác lên suy nghĩ này: Ta ở thời nào sẽ bỏ ngôi nước, nội ngày xuất gia liền thành Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cũng tức ngày đó quay xe diệu pháp, tức khiến vô lượng vô số hữu tình xa trần lìa biên khổ sinh tịnh pháp nhãn. Lại khiến vô lượng vô số hữu tình hết hẳn các lậu, tâm huệ giải thoát. Cũng khiến vô lượng vô số hữu tình đều đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề được chẳng trở lui. Bồ tát Ma ha tát ấy muốn thành tựu việc này, thời nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát tác lên suy nghĩ này: Ta ở thời nào sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, vô lượng vô số Thanh văn, Bồ tát làm chúng đệ tử. Một thời thuyết pháp, vô lượng vô số các loại hữu tình chẳng khởi nơi tòa, đồng thời chứng được quả A la hán, vô lượng vô số các loại hữu tình chẳng khởi nơi tòa, đồng đối với Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề được Bất thối chuyển? Bồ tát Ma ha tát ấy muốn thành tựu việc này, thời nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát tác lên suy nghĩ này: Ta ở thời nào thọ lượng vô tận, thân có vô lượng vô biên quang minh tướng hảo trang nghiêm, kể xem không chán, khi đi tuy có hoa sen ngàn cánh tự nhiên vọt hiện lên hàng đờ nơi chân, mà cũng khiến trên đất hiện lên dấu ngàn vàng tròn. Giở chân bước đi đại địa chấn động, nhưng chẳng nhiễu não hữu tình nơi đất. Mỗi khi muốn đoái xoay là cả thân đều chuyển theo, chân đi giẫm đến chỗ nào đều thấu mé kim cương như lượng bánh xe, đất cũng tùy mà chuyển theo. Bồ tát Ma ha tát ấy muốn thành tựu việc này, thời nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát tác lên suy nghĩ này: Ta ở thời nào tất cả thân tướng lóng đốt đều phóng ra vô lượng vô số ánh sáng soi khắp mười phương vô biên thế giới, tùy soi đến chỗ nào vì các hữu tình mà làm đại lợi ích? Bồ tát Ma ha tát ấy muốn thành tựu việc này, thì nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát tác lên suy nghĩ này: Ta ở thời nào sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, trong cõi Phật ta không có tất cả những tên tham dục, sân nhuế, ngu si thấy, cũng chẳng nghe có địa ngục, bàng sanh, quỷ giới và ác thú? Bồ tát Ma ha tát ấy muốn thành tựu việc này, thì nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát tác lên suy nghĩ này: Ta ở thời nào sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, trong cõi Phật ta có các loại hữu tình thành tựu diệu huệ như các cõi Phật khác. Mỗi hằng khởi lên nghĩ rằng: Bồ thí, điều phục, an nhẫn, dũng tiến, tịch tĩnh và để quán, lìa các buồng lung, siêng tu phạm hạnh, với các hữu tình từ bi hỷ xả, chẳng xúc hại nhau, đâu chẳng lành thay? Bồ tát Ma ha tát ấy muốn thành tựu việc này, thì nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát tác lên suy nghĩ này: Ta ở thời nào sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, trong cõi Phật ta có các loại hữu tình trọn nên các món công đức thù thắng, được các Đức Phật và Bồ tát trong các cõi Phật khác đều cùng ngợi khen? Bồ tát Ma ha tát ấy muốn thành tựu việc này, thì nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát tác lên suy nghĩ này: Ta ở thời nào sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, việc giáo hóa đã chu toàn, sau khi vào Niết bàn, Chánh pháp không có thời kỳ diệt tận, để thường vì hữu tình làm việc lợi ích? Bồ tát Ma ha tát ấy muốn thành tựu việc này, thì nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát tác lên suy nghĩ này: Ta ở thời nào sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, các loại hữu tình ở trong thế giới mười phương đều như hằng hà sa thấy, kẻ nghe danh hiệu Ta quyết được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề? Bồ tát Ma ha tát ấy muốn thành tựu việc này, thì nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát muốn được những bao công đức hiếm có vô lượng vô số bất khả tư nghĩ này thấy, thì nên học Bát nhã Ba la mật đa.

--- o0o ---

Quyển Thứ 04 - Hội Thứ Nhất

Phẩm Học Quán

Thứ 2 - 2

Phật bảo: Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa đã có thể thành xong công đức như thế, thời bấy giờ Tam thiên đại thiên thế giới, bốn Đại thiên vương đều rất vui mừng, đều khởi nghĩ này: Chúng ta nay đây nên đem bốn bát phụng lên Bồ tát này, như Thiên vương ngày xưa trước phụng bát lên Phật. Khi ấy Tam thiên đại thiên thế giới, trời Ba mươi ba, trời Dạ ma, trời Đồi sử đa, trời Lạc biến hóa và trời Tha hóa tự tại đều rất vui mừng, đều khởi nghĩ này: Chúng ta đều phải cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen Bồ tát như thế, để khiến hung đảng A tổ lạc tôn giảm dần, mới khiến các Thiên chúng quyến thuộc tăng thêm. Khi ấy Tam thiên đại thiên thế giới, trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm, trời Quang, trời Thiếu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh, trời Tịnh, trời Thiếu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh, trời Quảng, trời Thiếu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả, trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến và trời Sắc cứu cánh vui mừng hơn hở và đều khởi nghĩ này: Các chúng ta nên thỉnh nguyện Bồ tát như thế, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quay xe diệu pháp làm nhiều ích cho tất cả.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, để thêm nhiều ích sáu pháp Ba la mật đa, thời các kẻ thiện nam tử thiện nữ nhân thấy ở thế giới kia, hoặc thấy hoặc nghe đều rất vui mừng, đều khởi nghĩ này: Chúng ta nguyện vì Bồ tát như thế, sẽ làm cha mẹ, anh em, chị em, vợ con, quyến thuộc, tri thức bạn bè, để nhờ phương tiện này mà tu hành các thiện nghiệp, cũng sẽ chứng được Vô thượng Bồ đề. Khi ấy trời Bốn đại vương chúng ở thế giới kia cho đến trời Sắc cứu cánh, hoặc thấy hoặc nghe đều rất vui mừng đều khởi nghĩ này: Chúng ta phải làm các việc phương tiện để khiến Bồ tát này lìa phi phạm hạnh. Từ sơ phát tâm cho đến thành Phật thường tu phạm hạnh. Sở vì sao? Vì nếu nhiễm sắc dục, sinh nơi Phạm thiên vẫn có thể bị chướng ngại, huống là được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Cho nên Bồ tát đoạn dục xuất gia là kẻ tu phạm hạnh, mới có thể được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chớ chẳng phải kẻ chẳng đoạn.

Lúc ấy, Xá Lợi Tử thưa Phật rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát là cần phải có cha mẹ, vợ con và các thân hữu sao?

Phật bảo cụ thọ Xá Lợi Tử rằng: Hoặc có Bồ tát có đủ cha mẹ vợ con quyến thuộc mà vẫn tu hạnh Bồ tát Ma ha tát. Hoặc có Bồ tát Ma ha tát không có vợ con, từ sơ phát tâm cho đến thành Phật, thường tu phạm hạnh chẳng hoại đồng chơn. Hoặc có Bồ tát Ma ha tát phương tiện khéo léo, thị hiện thọ ngũ dục rồi nhàm bỏ, xuất gia tu hành phạm hạnh, mới được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Xá Lợi Tử! Ví như huyễn sư hoặc đệ tử y, giỏi nơi pháp huyễn, huyễn làm món món năm đồ diệu dục, rồi với trong ấy tự lung cùng nhau vui khoái. Nơi ý Người nghĩ sao? Huyễn kia làm ra là thật có hay chẳng? Xá Lợi Tử thưa: Chẳng vậy, Thế Tôn! Chẳng vậy, Thiện Thế!

Phật bảo: Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát cũng lại như thế. Vì muốn thành thực các hữu tình vậy, nên phương tiện khéo léo hóa thọ ngũ dục, thật thời không có việc ấy. Nhưng Bồ tát Ma ha tát này với trong ngũ dục rất sinh nhàm ghét, chẳng bị tội lỗi ngũ dục làm ô nhiễm, nên mới đem vô lượng môn mà che quở các món dục: Dục là lửa dữ, vì đốt thân tâm vậy. Dục là dơ uế, vì nhớp mình người vậy. Dục là đầu sỏ, vì với đã sẽ đang thường làm hại vậy. Dục là oán địch, vì đem dài rình tìm làm suy tổn vậy. Dục như đuốc cỏ. Dục như trái đắng. Dục như grom bén. Dục như đồng lửa. Dục như đồ độc. Dục như huyễn gạt. Dục như giếng tối. Dục như qui Chiên trà la giả trá kẻ thân thầy.

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát dùng vô lượng môn tội lỗi như thế thầy, để che quở các món dục. Đã khéo biết tội lỗi của các dục, thời đâu có chơn thật việc thọ các dục. Nhưng vì nhiều ích chỗ giáo hóa hữu tình, mới phương tiện khéo léo thị hiện thọ các dục vậy thôi.

Bấy giờ, Xá Lợi Tử thưa Phật rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Vì sao mà Bồ tát Ma ha tát phải hành Bát nhã Ba la mật đa?

Phật bảo cụ thọ Xá Lợi Tử rằng: Xá Lợi Tử! Khi Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, nên như vậy quán thật có Bồ tát, chẳng thấy có Bồ tát, chẳng thấy danh Bồ tát, chẳng thấy Bát nhã Ba la mật đa, chẳng thấy danh Bát nhã Ba la mật đa, chẳng thấy hành, chẳng thấy chẳng hành. Vì có sao?

Xá Lợi Tử! Tự tánh Bồ tát không, danh Bồ tát không. Sở vì sao? Vì tự tánh của sắc nó không, chớ chẳng do không nên nó không, sắc không phi

sắc. Sắc chẳng lia không, không chẳng lia sắc; sắc tức là không, không tức là sắc. Tự tánh thọ tướng hành thức nó không, chớ chẳng do không nên nó không. Thọ tướng hành thức không phi thọ tướng hành thức. Thọ tướng hành thức chẳng lia không, không chẳng lia thọ tướng hành thức. Thọ tướng hành thức tức là không, không tức là thọ tướng hành thức. Vì có sao?

Xá Lợi Tử! Đây chỉ có danh gọi là Bồ đề. Đây chỉ có danh gọi là Tát đỏa. Đây chỉ có danh gọi là Bồ đề Tát đỏa. Đây chỉ có danh gọi đó là không. Đây chỉ có danh gọi đó là sắc thọ tướng hành thức. Như thế tự tánh vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh. Bồ tát Ma ha tát như vậy hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng thấy sanh, chẳng thấy diệt, chẳng thấy nhiễm, chẳng thấy tịnh. Vì có sao? Chỉ vì giả lập khách danh. Riêng riêng đối với pháp mà khởi ra phân biệt, giả lập khách danh. Rồi tùy theo khởi lên ngôn thuyết, mới như như ngôn thuyết, như thế như thế mà sinh khởi chấp trước. Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, với như thế thấy tất cả chẳng thấy. Vì chẳng thấy nên chẳng sinh chấp trước.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, nên như vậy quán Bồ tát chỉ có danh, Phật chỉ có danh, Bát nhã Ba la mật đa chỉ có danh, sắc chỉ có danh, thọ tướng hành thức chỉ có danh. Nhãn xứ chỉ có danh, nhĩ tỷ thiết thân ý xứ chỉ có danh. Sắc xứ chỉ có danh, thanh hương vị xúc pháp xứ chỉ có danh. Nhãn giới chỉ có danh, nhĩ tỷ thiết thân ý giới chỉ có danh. Sắc giới chỉ có danh, thanh hương vị xúc pháp giới chỉ có danh. Nhãn thức giới chỉ có danh, nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới chỉ có danh. Nhãn xúc chỉ có danh, nhĩ tỷ thiết thân ý xúc chỉ có danh. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chỉ có danh, nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chỉ có danh.

Địa giới chỉ có danh, thủy hỏa phong không thức giới chỉ có danh. Nhân duyên chỉ có danh; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên chỉ có danh. Từ nơi duyên sanh ra các pháp chỉ có danh. Vô minh chỉ có danh; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não chỉ có danh. Bồ thí Ba la mật đa chỉ có danh; tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa chỉ có danh.

Nội không chỉ có danh; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không chỉ có danh.

Chơn như chỉ có danh; pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới chỉ có danh.

Bốn niệm trụ chỉ có danh; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi chỉ có danh. Không giải thoát môn chỉ có danh, vô tướng, vô nguyên giải thoát môn chỉ có danh. Khổ thánh đế chỉ có danh; tập diệt đạo thánh đế chỉ có danh. Bốn tinh lự chỉ có danh; bốn vô lượng, bốn vô sắc định chỉ có danh, tám giải thoát chỉ có danh; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chỉ có danh.

Đà la ni môn chỉ có danh, tam ma địa môn chỉ có danh. Cực hỷ địa chỉ có danh; Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa và Pháp vân địa chỉ có danh. Chánh quán địa chỉ có danh, Chứng tánh địa, Đệ bát địa, Cụ kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ biện địa, Độc giác địa, Bồ tát địa, Như Lai địa chỉ có danh. Năm nhãn chỉ có danh, sáu thần thông chỉ có danh. Như Lai mười lực chỉ có danh; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chỉ có danh. Băm mươi hai đại sĩ tướng chỉ có danh; tám mươi tùy hảo chỉ có danh. Vô vong thất pháp chỉ có danh; hằng trụ xả tánh chỉ có danh. Nhất thiết trí chỉ có danh; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chỉ có danh. Nhất thiết trí trí chỉ có danh. Nhỏ hẩn tập khí phiền não nối nhau chỉ có danh. Quả Dự lưu chỉ có danh; quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán chỉ có danh. Độc giác Bồ đề chỉ có danh. Tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát chỉ có danh. Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề của các Phật chỉ có danh. Thế gian pháp chỉ có danh; xuất thế gian pháp chỉ có danh. Hữu lậu pháp chỉ có danh; vô lậu pháp chỉ có danh. Hữu vi pháp chỉ có danh; vô vi pháp chỉ có danh.

Xá Lợi Tử! Như ngã chỉ có danh gọi đó là ngã, thật chẳng khá được. Như vậy hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bổ đặc già la, ý sanh, nho đồng, tác giả, khiến tác giả, khởi giả, khiến khởi giả, thọ giả, khiến thọ giả, tri giả, kiến giả cũng chỉ có danh gọi là hữu tình cho đến kiến giả, vì là bất khả đắc không vậy. Nhưng tùy theo thế tục giả lập khách danh. Các pháp cũng vậy, chẳng nên chấp trước. Vì vậy nên khi Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng thấy có ngã cho đến kiến giả, cũng chẳng thấy có tất cả pháp tánh.

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát như thế tu hành thâm sâu Bát nhã Ba la mật đa, trừ huệ các Đức Phật, huệ của tất cả Thanh văn, Độc giác thấy chỗ

chẳng thể kịp được. Vì là bất khả đắc không vậy. Sở vì sao? Vì Bồ tát Ma ha tát này với nơi năng danh và sở danh đều vô sở đắc, vì chẳng xem thấy vô chấp trước vậy. Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát nếu được như thế mà tu hành Bát nhã Ba la mật đa, thời gọi là khéo tu hành thâm sâu Bát nhã Ba la mật đa.

Xá Lợi Tử! Giả sử Ngươi và Đại Mục Kiền Liên đầy nhầy châu Thiệm bộ, như lúa mè tre lau mía rừng thây, bao nhiêu trí huệ sánh với trí huệ của một Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, trăm phần chẳng kịp một, ngàn phần chẳng kịp một, trăm ngàn phần chẳng kịp một, trăm trăm ức phần chẳng kịp một, ngàn trăm ức phần chẳng kịp một, trăm ngàn trăm ức phần chẳng kịp một, số phần, toán phần, kế phần, dụ phần cho đến cực số phần cũng chẳng kịp một. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì trí huệ Bồ tát Ma ha tát này năng khiến tất cả hữu tình đến vào Niết bàn, mà trí huệ tất cả Thanh văn, Độc giác chẳng được như thế vậy.

Lại, Xá Lợi Tử! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, một Bồ tát Ma ha tát chỗ tu trí huệ với trong một ngày, trí huệ tất cả Thanh văn, Độc giác chẳng thể nào kịp vậy. Xá Lợi Tử! Đề châu Thiệm bộ ra, giả sử Ngươi và Đại Mục Kiền Liên đầy nhầy bốn đại châu, như lúa mè tre lau mía rừng thây, bao nhiêu trí huệ so sánh trí huệ hành Bát nhã Ba la mật đa một Bồ tát Ma ha tát, trăm phần chẳng kịp một, ngàn phần chẳng kịp một, trăm ngàn phần chẳng kịp một, trăm ức phần chẳng kịp một, trăm trăm ức phần chẳng kịp một, ngàn trăm ức phần chẳng kịp một, trăm ngàn trăm ức phần chẳng kịp một, số phần, toán phần, kế phần, dụ phần cho đến cực số phần cũng chẳng kịp một. Vì sao thế? Xá Lợi Tử! Vì trí huệ Bồ tát Ma ha tát này năng khiến tất cả hữu tình đến vào Niết bàn, mà trí huệ tất cả Thanh văn, Độc giác chẳng được như thế vậy.

Lại, Xá Lợi Tử! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, một Bồ tát Ma ha tát chỗ tu trí huệ với trong một ngày, trí huệ tất cả Thanh văn, Độc giác chẳng thể kịp vậy. Xá Lợi Tử! Đề bốn đại châu ra, giả sử Ngươi và Đại Mục Kiền Liên đầy nhầy một Tam thiên đại thiên thế giới, như lúa mè tre lau mía rừng thây, bao nhiêu trí huệ so sánh trí huệ hành Bát nhã Ba la mật đa một Bồ tát Ma ha tát, trăm phần chẳng kịp một, ngàn phần chẳng kịp một, trăm ngàn phần chẳng kịp một, trăm ức phần chẳng kịp một, trăm trăm ức phần chẳng kịp một, ngàn trăm ức phần chẳng kịp một, trăm ngàn trăm ức phần chẳng kịp một, số phần, toán phần, kế phần, dụ phần cho đến cực số phần cũng chẳng kịp một. Vì sao thế? Xá Lợi Tử! Vì trí huệ Bồ tát Ma ha tát này năng khiến

tất cả hữu tình đến vào Niết bàn, mà trí huệ tất cả Thanh văn, Độc giác chẳng được như thế vậy.

Lại, Xá Lợi Tử! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, một Bồ tát Ma ha tát chỗ tu trí huệ với trong một ngày, trí huệ tất cả Thanh văn, Độc giác chẳng thể kịp vậy.

Xá Lợi Tử! Để một Tam thiên đại thiên thế giới ra, giả sử Ngươi và Đại Mục Kiền Liên đầy nhầy thế giới các Phật mười phương hàng sa thầy, như lúa mè tre lau mía rừng thầy, bao nhiêu trí huệ so sánh trí huệ hành Bát nhã Ba la mật đa một Bồ tát Ma ha tát, trăm phần chẳng kịp một, ngàn phần chẳng kịp một, trăm ngàn phần chẳng kịp một, trăm ức phần chẳng kịp một, trăm trăm ức phần chẳng kịp một, ngàn trăm ức phần chẳng kịp một, trăm ngàn trăm ức phần chẳng kịp một, số phần, toán phần, kế phần, dụ phần cho đến cực số phần cũng chẳng kịp một. Vì sao thế? Xá Lợi Tử! Vì trí huệ Bồ tát Ma ha tát này năng khiến tất cả hữu tình đến vào Niết bàn, mà trí huệ tất cả Thanh văn, Độc giác chẳng được như thế vậy.

Lại, Xá Lợi Tử! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, một Bồ tát Ma ha tát, chỗ tu trí huệ với trong một ngày, trí huệ tất cả Thanh văn, Độc giác chẳng thể kịp vậy.

Bây giờ, Xá Lợi Tử thưa Phật rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Hoặc trí huệ Thanh văn thừa, Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, hoặc trí huệ Độc giác thừa, hoặc trí huệ Bồ tát Ma ha tát; hoặc trí huệ các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Các trí huệ này đều không sai khác, chẳng chống trái nhau, vô sinh vô diệt, tự tánh đều không. Nếu pháp không sai khác, chẳng trái nhau, không sinh diệt, tự tánh trống không. Sai khác của pháp này đã chẳng khá được, mà vì sao Thế Tôn nói hành Bát nhã Ba la mật đa, một Bồ tát Ma ha tát chỗ tu trí huệ với trong một ngày, mà trí huệ tất cả Thanh văn, Độc giác đều chẳng kịp được?

Phật bảo cụ thọ Xá Lợi Tử rằng: Xá Lợi Tử! Nơi ý nghĩ sao? Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, một Bồ tát Ma ha tát chỗ tu trí huệ với trong một ngày được thành thắng sự, mà trí huệ tất cả Thanh văn, Độc giác có việc ấy chẳng? Xá Lợi Tử nói: Chẳng vậy, Thế Tôn! Chẳng vậy, Thiện Thế!

Lại, Xá Lợi Tử! Nơi ý nghĩ sao? Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, một Bồ tát Ma ha tát chỗ tu trí huệ với trong một ngày, khởi nghĩ này rằng: Ta sẽ tu hành tất cả tướng vi diệu trí, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí để lợi ích an lạc cho tất cả hữu tình. Kia với tất cả pháp giác tất cả tướng rồi,

mới phương tiện an lập tất cả hữu tình, với cõi Vô dư y vào Niết bàn, mà trí huệ tất cả Thanh văn, Độc giác có việc ấy chăng? Xá Lợi Tử nói: Chẳng vậy, Thế Tôn! Chẳng vậy, Thiện Thệ!

Lại, Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Tất cả Thanh văn, Độc giác và có thể khởi nghĩ này: Ta sẽ chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, rồi phương tiện an lập tất cả hữu tình nơi cõi Vô dư y Niết bàn chăng? Xá Lợi Tử nói: Chẳng vậy, Thế Tôn! Chẳng vậy, Thiện Thệ!

Lại, Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Tất cả Thanh văn, Độc giác và có thể khởi nghĩ này: Ta sẽ tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa. Ta sẽ tu hành thù thắng bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Ta sẽ tu hành thù thắng bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Ta sẽ tu hành thù thắng tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định và mười biến xứ. Ta sẽ tu hành thù thắng không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Ta sẽ an trụ nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Ta sẽ an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghĩ giới. Ta sẽ an trụ thù thắng khổ tập diệt đạo thánh đế.

Ta sẽ tu hành tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn. Ta sẽ tu hành Cực hỷ địa, Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viên hành địa, Bất động địa, Thiên huệ địa và Pháp vân địa. Ta sẽ viên mãn Bồ tát thần thông, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh Phật độ.

Ta sẽ viên mãn ngũ nhãn, lục thần thông. Ta sẽ viên mãn Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Ta sẽ viên mãn ba mươi hai đại sĩ tướng, tám mươi tùy hảo. Ta sẽ viên mãn vô vọng thất pháp, hằng trụ xả tánh. Ta sẽ viên mãn nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí và nhỏ hẩn tập khí phiền não, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, để phương tiện an lập vô lượng vô số vô biên hữu tình nơi cõi Vô dư y Niết bàn chăng? Xá Lợi Tử nói: Chẳng vậy, Thế Tôn! Chẳng vậy, Thiện Thệ!

Phật nói: Xá Lợi Tử! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, các Bồ tát Ma ha tát đều tác lên nghĩ này: Ta sẽ tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa cho đến Ta sẽ nhỏ hẩn tất cả tập khí phiền não, chúng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, để phương tiện an lập vô lượng vô số vô biên hữu tình nơi cõi Vô dư y Bát Niết bàn.

Xá Lợi Tử! Ví như đom đóm không có nghĩ như vậy: Ánh sáng ta có thể soi khắp châu Thiệm bộ, khắp khiến sáng chói. Như vậy tất cả Thanh văn, Độc giác không có nghĩ như vậy: Ta sẽ tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa cho đến Ta sẽ nhỏ hẩn tất cả tập khí phiền não, chúng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, để phương tiện an lập vô lượng vô số vô biên hữu tình nơi cõi Vô dư y Bát Niết bàn.

Xá Lợi Tử! Ví như ánh sáng mặt trời rực rỡ biết bao, soi sáng châu Thiệm bộ không chỗ nào chẳng khắp. Như vậy tu hành Bát nhã Ba la mật đa, các Bồ tát Ma ha tát thường tác lên nghĩ này: Ta sẽ tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa cho đến Ta sẽ nhỏ hẩn tất cả tập khí phiền não, chúng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, để phương tiện an lập vô lượng vô số vô biên hữu tình nơi cõi Vô dư y Bát Niết bàn. Vì những lẽ ấy, nên Xá Lợi Tử phải biết, tất cả Thanh văn, Độc giác có bấy nhiêu trí huệ đem so sánh với một Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa, với trong một ngày chỗ tu trí huệ, trăm phần chẳng kịp một, ngàn phần chẳng kịp một, trăm ngàn phần chẳng kịp một, trăm ức phần chẳng kịp một, trăm trăm ức phần chẳng kịp một, ngàn trăm ức phần chẳng kịp một, trăm ngàn trăm ức phần chẳng kịp một, số phần, toán phần, kể phần, dụ phần cho đến cực số phần cũng chẳng kịp một.

Bấy giờ, Xá Lợi Tử thưa Phật rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát làm sao năng vượt khỏi cấp bậc Thanh văn, Độc giác, năng được bậc Bồ tát Bất thối chuyển và năng thanh tịnh Vô thượng Phật bồ đề đạo?

Phật bảo cụ thọ Xá Lợi Tử rằng: Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát từ khi mới phát tâm tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã, phương tiện khéo léo, diệu nguyện, lực, trí Ba la mật đa, mới an trụ pháp không vô tướng vô nguyện, tức năng vượt khỏi cấp bậc Thanh văn, Độc giác, năng được bậc Bồ tát Bất thối chuyển và năng tịnh Vô thượng Phật bồ đề đạo.

Khi ấy, Xá Lợi Tử thưa Phật rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát an trụ cấp bậc nào, năng cùng tất cả Thanh văn, Độc giác mà làm chơn phước điền?

Phật bảo cụ thọ Xá Lợi Tử rằng: Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát từ khi mới phát tâm tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã, phương tiện khéo léo, diệu nguyện, lực, trí Ba la mật đa, mới an trụ pháp không vô tướng vô nguyện cho đến khi ngồi yên tòa Diệu bồ đề, thường cùng tất cả Thanh văn, Độc giác làm chơn phước điền. Vì sao thế? Xá Lợi Tử! Vì nương nơi Bồ tát Ma ha tát nên tất cả pháp lành mới xuất hiện thế gian, nghĩa là nương Bồ tát Ma ha tát nên mới có mười thiện nghiệp đạo, năm giới cận sự, tám giới cận trụ, bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, thí tánh phước nghiệp sự, giới tánh phước nghiệp sự, tu tánh phước nghiệp sự thấy xuất hiện thế gian.

Lại nữa, vì nương Bồ tát Ma ha tát nên có bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi; pháp môn không, vô tướng, vô nguyện giải thoát, khổ tập diệt đạo thánh đế thấy xuất hiện thế gian.

Lại nữa, vì nương Bồ tát Ma ha tát nên có bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa xuất hiện thế gian. Và có nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không mới xuất hiện thế gian. Lại có tất cả pháp: Chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới xuất hiện thế gian.

Lại có tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ xuất hiện thế gian. Lại có tất cả pháp môn đà la ni, môn tam ma địa và thập địa Bồ tát xuất hiện thế gian. Lại có ngũ nhãn, lục thần thông xuất hiện thế gian. Có Phật thập lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả và mười tám pháp Phật bất cộng xuất hiện thế gian. Lại có pháp vô vong thất, hằng trụ xả tánh xuất hiện thế gian. Lại có nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí xuất hiện thế gian. Lại có thành thực hữu tình, nghiệm tịnh Phật độ thấy, vô lượng vô số vô biên pháp lành xuất hiện thế gian.

Vì có các pháp lành như thế cho nên thế gian mới có đại tộc Sát đế lợi, đại tộc Bà la môn, đại tộc Trưởng giả, đại tộc Cư sĩ. Vì có các pháp lành như thế cho nên thế gian mới có trời Bốn đại vương chúng, trời Tam thập tam, trời Dạ ma, trời Đổ sử đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại. Vì có các pháp lành như thế cho nên thế gian mới có trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm, trời Quang, trời Thiểu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh, trời Tịnh, trời Thiểu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh, trời Quảng, trời Thiểu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả, trời Vô tướng hữu tình, trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh. Vì có các pháp lành như thế nên thế gian mới có trời Không vô biên xứ, trời Thức vô biên xứ, trời Vô sở hữu xứ, trời Phi tướng phi phi tướng xứ.

Vì có các pháp lành như thế nên thế gian mới có Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác. Vì có các pháp lành như thế nên thế gian mới có Bồ tát Ma ha tát và các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Bấy giờ, Xá Lợi Tử thưa Phật rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát vì lại phải trả ơn thí chủ chăng?

Phật bảo cụ thọ Xá Lợi Tử rằng: Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát chẳng lại phải trả ơn các thí chủ. Vì sao thế? Vì đã trả ơn nhiều lắm rồi. Sở vì sao thế? Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát là Đại thí chủ, thí cho các hữu tình vô lượng pháp lành, nghĩa là thí cho hữu tình mười thiện nghiệp đạo, năm giới cận sự, tám giới cận trụ, bốn tĩn lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, thí giới tu tánh ba phước nghiệp sự. Lại còn thí cho hữu tình bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi và pháp môn không, vô tướng, vô nguyện giải thoát, khổ tập diệt đạo thánh đế. Lại còn thí hữu tình bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, bát nhã, phương tiện khéo léo, diệu nguyện, lực, trí Ba la mật đa.

Lại thí hữu tình nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Lại thí hữu tình tất cả pháp: chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới.

Lại thí hữu tình tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Lại thí hữu tình pháp môn đà la ni, môn tam ma địa, Bồ tát thập địa. Lại thí hữu tình năm nhãn, sáu thần thông. Lại thí hữu tình Như Lai mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả và mười tám pháp Phật bất cộng. Lại thí hữu tình pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Lại thí hữu tình nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Lại thí hữu tình bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự để thành thực hữu tình, nghiêm tịnh Phật độ, phương tiện khéo léo. Lại thí hữu tình quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề. Lại thí cho hữu tình tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát và chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát thí cho hữu tình các thứ pháp lành như thế nhiều vô lượng vô số vô biên, cho nên mới nói Bồ tát là Đại thí chủ. Do vì đây là đã trả ơn cho các thí chủ và đây là chơn phước điền, sanh trưởng thắng phước vậy.

---o0o---

Quyển Thứ Tư

Hội Thứ Nhất

Phẩm Tương Ưng

Thứ 3 - 1

Bấy giờ, Xá Lợi Tử thưa Phật rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, Bồ tát Ma ha tát tương ưng cùng với pháp nào, nên phải nói cùng với Bát nhã Ba la mật đa tương ưng?

Phật bảo cụ thọ Xá Lợi Tử rằng: Xá Lợi Tử! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, Bồ tát Ma ha tát tương ưng cùng với sắc không, cho nên mới nói tương ưng cùng Bát nhã Ba la mật đa. Tương ưng cùng với Thọ tướng hành thức không, nên mới nói tương ưng cùng Bát nhã Ba la mật đa.

Xá Lợi Tử! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, Bồ tát Ma ha tát tương ưng cùng nhãn xứ không, nên mới nói tương ưng cùng Bát nhã Ba la mật đa. Tương ưng cùng nhĩ tỷ thiết thân ý xứ không, nên mới nói tương ưng cùng Bát nhã Ba la mật đa.

Xá Lợi Tử! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa Bồ tát Ma ha tát tương ưng cùng sắc xứ không, nên mới nói tương ưng cùng Bát nhã Ba la mật đa.

Tương ưng cùng thanh hương vị xúc pháp xứ không, nên mới nói tương ưng cùng Bát nhã Ba la mật đà.

Xá Lợi Tử! Tu hành Bát nhã Ba la mật đà, Bồ tát Ma ha tát tương ưng cùng nhãn giới không, nên mới nói tương ưng cùng Bát nhã Ba la mật đà. Tương ưng cùng nhĩ tỷ thiết thân ý giới không, nên mới nói tương ưng cùng Bát nhã Ba la mật đà.

Xá Lợi Tử! Tu hành Bát nhã Ba la mật đà, Bồ tát Ma ha tát tương ưng cùng sắc giới không, nên mới nói tương ưng cùng Bát nhã Ba la mật đà. Tương ưng cùng thanh hương vị xúc pháp giới không, nên mới nói tương ưng cùng Bát nhã Ba la mật đà.

Xá Lợi Tử! Tu hành Bát nhã Ba la mật đà, Bồ tát Ma ha tát tương ưng cùng nhãn thức giới không, nên mới nói tương ưng cùng Bát nhã Ba la mật đà. Tương ưng cùng nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới không, nên mới nói tương ưng cùng Bát nhã Ba la mật đà.

Xá Lợi Tử! Tu hành Bát nhã Ba la mật đà, Bồ tát Ma ha tát tương ưng cùng nhãn xúc không, nên mới nói tương ưng cùng Bát nhã Ba la mật đà. Tương ưng cùng nhĩ tỷ thiết thân ý xúc không, nên mới nói tương ưng cùng Bát nhã Ba la mật đà.

Xá Lợi Tử! Tu hành Bát nhã Ba la mật đà, Bồ tát Ma ha tát tương ưng cùng nhãn xúc làm duyên sanh ra các món thọ không, nên mới nói tương ưng cùng Bát nhã Ba la mật đà. Tương ưng cùng nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các món thọ không, nên mới nói tương ưng cùng Bát nhã ba la mật đà.

Xá Lợi Tử! Tu hành Bát nhã Ba la mật đà, Bồ tát Ma ha tát tương ưng cùng địa giới không, nên mới nói tương ưng cùng Bát nhã Ba la mật đà. Tương ưng cùng thủy hỏa phong không thức giới không, nên mới nói tương ưng cùng Bát nhã Ba la mật đà.

Xá Lợi Tử! Tu hành Bát nhã Ba la mật đà, Bồ tát Ma ha tát tương ưng cùng nhân duyên không, nên mới nói tương ưng cùng Bát nhã Ba la mật đà. Tương ưng cùng đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và từ các duyên sanh ra các pháp không, nên mới nói tương ưng cùng Bát nhã Ba la mật đà.

Xá Lợi Tử! Tu hành Bát nhã Ba la mật đà, Bồ tát Ma ha tát tương ưng cùng vô minh không, nên mới nói tương ưng cùng Bát nhã Ba la mật đà. Tương ưng cùng hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não không, nên mới nói tương ưng cùng Bát nhã Ba la mật đà.

Xá Lợi Tử! Tu hành Bát nhã Ba la mật đà, Bồ tát Ma ha tát tương ưng cùng bố thí Ba la mật đà không, nên mới nói tương ưng cùng Bát nhã Ba la mật đà. Tương ưng cùng tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đà không, nên mới nói tương ưng cùng Bát nhã Ba la mật đà.

Xá Lợi Tử! Tu hành Bát nhã Ba la mật đà, Bồ tát Ma ha tát tương ưng cùng nội không không, nên mới nói tương ưng cùng Bát nhã Ba la mật đà. Tương ưng cùng ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không không, nên mới nói tương ưng cùng Bát nhã Ba la mật đà.

Xá Lợi Tử! Tu hành Bát nhã Ba la mật đà, Bồ tát Ma ha tát tương ưng cùng chơn như không, nên mới nói tương ưng cùng Bát nhã Ba la mật đà. Tương ưng cùng pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới không, nên mới nói tương ưng cùng Bát nhã Ba la mật đà.

Xá Lợi Tử! Tu hành Bát nhã Ba la mật đà, Bồ tát Ma ha tát tương ưng cùng bốn niệm trụ không, nên mới nói tương ưng cùng Bát nhã Ba la mật đà. Tương ưng cùng bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi không, nên mới nói tương ưng cùng Bát nhã Ba la mật đà.

Xá Lợi Tử! Tu hành Bát nhã Ba la mật đà, Bồ tát Ma ha tát tương ưng cùng khổ thánh đế không, nên mới nói tương ưng cùng Bát nhã Ba la mật đà. Tương ưng cùng tập diệt đạo thánh đế không, nên mới nói tương ưng cùng Bát nhã Ba la mật đà.

Xá Lợi Tử! Tu hành Bát nhã Ba la mật đà, Bồ tát Ma ha tát tương ưng cùng mười thiện nghiệp đạo không, nên mới nói tương ưng cùng Bát nhã Ba la mật đà. Tương ưng cùng năm giới cận sự, tám giới cận trụ không, nên mới nói tương ưng cùng Bát nhã Ba la mật đà.

Xá Lợi Tử! Tu hành Bát nhã Ba la mật đà, Bồ tát Ma ha tát tương ưng cùng thí tánh phước nghiệp sự không, nên mới nói tương ưng cùng Bát nhã Ba la mật đà. Tương ưng cùng giới tu tánh phước nghiệp sự không, nên mới nói tương ưng cùng Bát nhã Ba la mật đà.

Xá Lợi Tử! Tu hành Bát nhã Ba la mật đà, Bồ tát Ma ha tát tương ưng cùng bốn tĩnh lự không, nên mới nói tương ưng cùng Bát nhã Ba la mật đà. Tương ưng cùng bốn vô lượng, bốn vô sắc định không, nên mới nói tương ưng cùng Bát nhã Ba la mật đà.

Xá Lợi Tử! Tu hành Bát nhã Ba la mật đà, Bồ tát Ma ha tát tương ưng cùng tám giải thoát không, nên mới nói tương ưng cùng Bát nhã Ba la mật đà. Tương ưng cùng tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ không, nên mới nói tương ưng cùng Bát nhã Ba la mật đà.

Xá Lợi Tử! Tu hành Bát nhã Ba la mật đà, Bồ tát Ma ha tát tương ưng cùng không giải thoát môn không, nên mới nói tương ưng cùng Bát nhã Ba la mật đà. Tương ưng cùng vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không, nên mới nói tương ưng cùng Bát nhã Ba la mật đà.

Xá Lợi Tử! Tu hành Bát nhã Ba la mật đà, Bồ tát Ma ha tát tương ưng cùng tất cả đà la ni môn không, nên mới nói tương ưng cùng Bát nhã Ba la mật đà. Tương ưng cùng tất cả Tam ma địa môn không, nên mới nói tương ưng cùng Bát nhã Ba la mật đà.

Xá Lợi Tử! Tu hành Bát nhã Ba la mật đà, Bồ tát Ma ha tát tương ưng cùng Cự hỷ địa không, nên mới nói tương ưng cùng Bát nhã Ba la mật đà. Tương ưng cùng Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cự nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa và Pháp vân địa không, nên mới nói tương ưng cùng Bát nhã Ba la mật đà.

Xá Lợi Tử! Tu hành Bát nhã Ba la mật đà, Bồ tát Ma ha tát tương ưng cùng ngũ nhãn không, nên mới nói tương ưng cùng Bát nhã Ba la mật đà. Tương ưng cùng lục thần thông không, nên mới nói tương ưng cùng Bát nhã Ba la mật đà.

Xá Lợi Tử! Tu hành Bát nhã Ba la mật đà, Bồ tát Ma ha tát tương ưng cùng Phật thập lực không, nên mới nói tương ưng cùng Bát nhã Ba la mật đà. Tương ưng cùng bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng không, nên mới nói tương ưng cùng Bát nhã Ba la mật đà.

Xá Lợi Tử! Tu hành Bát nhã Ba la mật đà, Bồ tát Ma ha tát tương ưng cùng ba mươi hai đại sĩ tướng không, nên mới nói tương ưng cùng Bát nhã Ba la mật đà. Tương ưng cùng tám mươi tùy hảo không, nên mới nói tương ưng cùng Bát nhã Ba la mật đà.

Xá Lợi Tử! Tu hành Bát nhã Ba la mật đà, Bồ tát Ma ha tát tương ưng cùng vô vong thất pháp không, nên mới nói tương ưng cùng Bát nhã Ba la mật đà. Tương ưng cùng hằng trụ xả tánh không, nên mới nói tương ưng cùng Bát nhã Ba la mật đà.

Xá Lợi Tử! Tu hành Bát nhã Ba la mật đà, Bồ tát Ma ha tát tương ưng cùng nhất thiết trí không, nên mới nói tương ưng cùng Bát nhã Ba la mật đà. Tương ưng cùng đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không, nên mới nói tương ưng cùng Bát nhã Ba la mật đà.

Xá Lợi Tử! Tu hành Bát nhã Ba la mật đà, Bồ tát Ma ha tát tương ưng cùng Nhất thiết trí trí không, nên mới nói tương ưng cùng Bát nhã Ba la mật đà. Tương ưng cùng với nhô hãn tất cả tập khí phiền não không, nên mới nói tương ưng cùng Bát nhã Ba la mật đà.

Xá Lợi Tử! Tu hành Bát nhã Ba la mật đà, Bồ tát Ma ha tát tương ưng cùng quả Dự lưu không, nên mới nói tương ưng cùng Bát nhã Ba la mật đà. Tương ưng cùng quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán và Độc giác Bồ đề không, nên mới nói tương ưng cùng Bát nhã Ba la mật đà.

Xá Lợi Tử! Tu hành Bát nhã Ba la mật đà, Bồ tát Ma ha tát tương ưng cùng tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát không, nên mới nói tương ưng cùng Bát nhã Ba la mật đà. Tương ưng cùng các Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề không, nên mới nói tương ưng cùng Bát nhã Ba la mật đà.

Xá Lợi Tử! Tu hành Bát nhã Ba la mật đà, Bồ tát Ma ha tát tương ưng cùng ngã không, nên mới nói tương ưng cùng Bát nhã Ba la mật đà. Tương ưng cùng hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bổ đặc già la, ý sanh, nho đồng, tác giả, khiến tác giả, khởi giả, khiến khởi giả, thọ giả, khiến thọ giả, tri giả, kiến giả không, nên mới nói tương ưng cùng Bát nhã Ba la mật đà.

Xá Lợi Tử! Tu hành Bát nhã Ba la mật đà, Bồ tát Ma ha tát tương ưng cùng như vậy thấy các pháp không, nên mới nói tương ưng cùng Bát nhã Ba la mật đà.

Xá Lợi Tử! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, Bồ tát Ma ha tát khi tương ưng cùng với như vậy thấy các pháp không, chẳng thấy sắc hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Chẳng thấy thọ tướng hành thức hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Vì sao thế? Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát ấy chẳng thấy sắc, hoặc là pháp sanh hoặc là pháp diệt. Chẳng thấy thọ tướng hành thức, hoặc là pháp sanh hoặc là pháp diệt. Chẳng thấy sắc, hoặc là pháp nhiệm hoặc là pháp tịnh. Chẳng thấy thọ tướng hành thức, hoặc là pháp nhiệm hoặc là pháp tịnh.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát ấy chẳng thấy sắc hiệp cùng thọ, chẳng thấy thọ hiệp cùng tướng, chẳng thấy tướng hiệp cùng hành, chẳng thấy hành hiệp cùng thức. Vì sao thế? Xá Lợi Tử! Không có chút pháp hiệp cùng chút pháp, vì bản tánh trống không vậy. Sở vì sao? Xá Lợi Tử! Các sắc trống không, nó chẳng phải là sắc. Các thọ tướng hành thức trống không, thời nó chẳng phải là thọ tướng hành thức. Vì sao thế? Xá Lợi Tử! Các sắc trống không, nó chẳng phải là tướng biến đổi ngăn ngại. Các thọ trống không, nó chẳng phải là tướng lãnh nạp. Các tướng trống không, nó chẳng phải là tướng lấy tượng. Các hành trống không, nó chẳng phải là tướng tạo tác. Các thức trống không, nó chẳng phải là tướng liễu biệt. Vì sao thế? Xá Lợi Tử! Vì sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc. Sắc tức là không, không tức là sắc. Thọ tướng hành thức chẳng khác không, không chẳng khác thọ tướng hành thức. Thọ tướng hành thức tức là không, không tức là thọ tướng hành thức. Vì sao thế? Xá Lợi Tử! Tướng không các pháp này chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiệm chẳng tịnh, chẳng tăng chẳng giảm, phi quá khứ phi vị lai phi hiện tại.

Xá Lợi Tử! Như vậy trong trống không, không có sắc, không có thọ tướng hành thức, không có địa giới, không có thủy hỏa phong không thức giới, không có nhãn xứ, không có nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ, không có sắc xứ, không có thanh hương vị xúc pháp xứ, không có nhãn giới, không có nhĩ tỷ thiệt thân ý giới, không có sắc giới, không có thanh hương vị xúc pháp giới, không có nhãn thức giới, không có nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới, không có nhãn xúc, không có nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc, không có nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, không có nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Không có vô minh sanh, không có vô minh diệt, không có hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não sanh, không có hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não diệt. Không có khổ thánh đế, không có tập diệt đạo thánh đế. Không có đắc, không có hiện quán. Không có Dự lưu, không có quả Dự lưu, không có Nhất lai, không có quả Nhất lai, không có Bất hoàn, không có quả Bất hoàn, không có A la hán,

không có quả A la hán, không có Độc giác, không có Độc giác Bồ đề. Không có Bồ tát, không có hạnh Bồ tát. Không có Phật, không có Phật Bồ đề.

Xá Lợi Tử! Tu hành Bát nhã Ba la mật đà, Bồ tát Ma ha tát tương ưng cùng với các pháp như vậy thầy, nên mới nói tương ưng cùng Bát nhã Ba la mật đà.

--- oOo ---

Quyển Thứ 05 - Hội Thứ Nhất

Phẩm Tương Ưng

Thứ 3 - 2

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng thấy sắc hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Chẳng thấy thọ tướng hành thức, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Chẳng thấy nhãn xúc, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Chẳng thấy nhĩ tỷ thiết thân ý xúc, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Chẳng thấy sắc xúc, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Chẳng thấy thanh hương vị xúc pháp xúc, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Chẳng thấy nhãn giới, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Chẳng thấy nhĩ tỷ thiết thân ý giới, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Chẳng thấy sắc giới, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Chẳng thấy thanh hương vị xúc pháp giới, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Chẳng thấy nhãn thức giới, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Chẳng thấy nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Chẳng thấy nhãn xúc, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Chẳng thấy nhĩ tỷ thiết thân ý xúc, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Chẳng thấy nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Chẳng thấy nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng.

Chẳng thấy địa giới, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Chẳng thấy thủy hỏa phong không thức giới, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Chẳng thấy nhơn duyên, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Chẳng thấy đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Chẳng thấy từ duyên sanh ra các pháp, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Chẳng thấy vô minh, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Chẳng thấy hành, thức, danh sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương

ung. Chẳng thấy cõi Dục, hoặc tương ung hoặc chẳng tương ung. Chẳng thấy cõi Sắc, cõi Vô sắc, hoặc tương ung hoặc chẳng tương ung. Chẳng thấy bố thí Ba la mật đa, hoặc tương ung hoặc chẳng tương ung. Chẳng thấy tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa, hoặc tương ung hoặc chẳng tương ung. Chẳng thấy nội không, hoặc tương ung hoặc chẳng tương ung. Chẳng thấy ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, hoặc tương ung hoặc chẳng tương ung. Chẳng thấy chơn như, hoặc tương ung hoặc chẳng tương ung. Chẳng thấy pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biên dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới, hoặc tương ung hoặc chẳng tương ung. Chẳng thấy bốn niệm trụ, hoặc tương ung hoặc chẳng tương ung. Chẳng thấy bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, hoặc tương ung hoặc chẳng tương ung. Chẳng thấy khổ thánh đế, hoặc tương ung hoặc chẳng tương ung. Chẳng thấy tập diệt đạo thánh đế, hoặc tương ung hoặc chẳng tương ung.

Chẳng thấy mười thiện nghiệp đạo, hoặc tương ung hoặc chẳng tương ung. Chẳng thấy năm giới cận sự, tám giới cận trụ, hoặc tương ung hoặc chẳng tương ung. Chẳng thấy thí tánh phước nghiệp sự, hoặc tương ung hoặc chẳng tương ung. Chẳng thấy giới tánh, tu tánh phước nghiệp sự, hoặc tương ung hoặc chẳng tương ung. Chẳng thấy bốn tĩnh lự, hoặc tương ung hoặc chẳng tương ung. Chẳng thấy bốn vô lượng, bốn vô sắc định, hoặc tương ung hoặc chẳng tương ung. Chẳng thấy tám giải thoát, hoặc tương ung hoặc chẳng tương ung. Chẳng thấy tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, hoặc tương ung hoặc chẳng tương ung. Chẳng thấy không giải thoát môn, hoặc tương ung hoặc chẳng tương ung. Chẳng thấy vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, hoặc tương ung hoặc chẳng tương ung. Chẳng thấy tất cả đà la ni môn, hoặc tương ung hoặc chẳng tương ung. Chẳng thấy tất cả tam ma địa môn, hoặc tương ung hoặc chẳng tương ung.

Chẳng thấy Cực hỷ địa, hoặc tương ung hoặc chẳng tương ung. Chẳng thấy Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viên hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa và Pháp vân địa, hoặc tương ung hoặc chẳng tương ung. Chẳng thấy ngũ nhãn, hoặc tương ung hoặc chẳng tương ung. Chẳng thấy lục thần thông, hoặc tương ung hoặc chẳng tương ung. Chẳng thấy Phật thập lực, hoặc tương ung hoặc chẳng tương ung. Chẳng thấy bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả,

mười tám pháp Phật bất cộng, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Chẳng thấy bả hai đại sĩ tướng, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Chẳng thấy tám mươi tùy hảo, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Chẳng thấy vô vong thất pháp, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Chẳng thấy hàng trụ xả tánh, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Chẳng thấy nhất thiết trí, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Chẳng thấy đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, nhất thiết tướng vi diệu trí, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Chẳng thấy nhất thiết trí trí, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Chẳng thấy nhỏ hản tất cả tập khí phiền não, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng.

Chẳng thấy quả Dự lưu, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Chẳng thấy quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Chẳng thấy Độc giác Bồ đề, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Chẳng thấy tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Chẳng thấy chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Chẳng thấy ngã, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Chẳng thấy hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bổ đặc già la, ý sanh, nho đồng, tác giả, khiến tác giả, khởi giả, khiến khởi giả, thọ giả, khiến thọ giả, tri giả, kiến giả, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng.

Xá Lợi Tử! Do vì nhân duyên này, nên phải biết các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa vậy, nên mới nói cùng với Bát nhã Ba la mật đa tương ưng.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng quán không cùng với không, tương ưng chẳng tương ưng. Chẳng quán vô tướng cùng vô tướng, tương ưng chẳng tương ưng. Chẳng quán vô nguyện cùng vô nguyện, tương ưng chẳng tương ưng. Vì sao thế? Xá Lợi Tử! Không, vô tướng, vô nguyện đều vì không có tương ưng và chẳng tương ưng vậy. Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, vì cùng các pháp như thế tương ưng vậy, nên mới nói cùng Bát nhã Ba la mật đa tương ưng.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa vào tất cả pháp tự tướng không rồi, chẳng quán sắc, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Chẳng quán thọ tướng hành thức, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Bồ tát Ma ha tát này chẳng quán sắc cùng với ngăn mé trước, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Vì sao thế? Vì chẳng thấy ngăn mé trước vậy. Chẳng quán thọ tướng hành thức cùng ngăn mé trước,

hoặc tương ứng hoặc chẳng tương ứng. Vì sao thế? Vì chẳng thấy ngần mé trước vậy. Chẳng quán sắc cùng với ngần mé sau, hoặc tương ứng hoặc chẳng tương ứng. Vì sao thế? Vì chẳng thấy ngần mé sau vậy. Chẳng quán thọ tướng hành thức cùng ngần mé sau, hoặc tương ứng hoặc chẳng tương ứng. Vì sao thế? Vì chẳng thấy ngần mé sau vậy. Chẳng quán sắc cùng hiện tại, hoặc tương ứng hoặc chẳng tương ứng. Vì sao thế? Vì chẳng thấy hiện tại vậy. Chẳng quán thọ tướng hành thức cùng hiện tại, hoặc tương ứng hoặc chẳng tương ứng. Vì sao thế? Vì chẳng thấy hiện tại vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng quán ngần mé trước cùng ngần mé sau, hoặc tương ứng hoặc chẳng tương ứng. Chẳng quán ngần mé trước cùng hiện tại, hoặc tương ứng hoặc chẳng tương ứng. Chẳng quán ngần sau cùng ngần trước hoặc tương ứng hoặc chẳng tương ứng. Chẳng quán ngần sau cùng hiện tại, hoặc tương ứng hoặc chẳng tương ứng. Chẳng quán hiện tại cùng ngần trước, hoặc tương ứng hoặc chẳng tương ứng. Chẳng quán hiện tại cùng ngần sau, hoặc tương ứng hoặc chẳng tương ứng. Chẳng quán ngần trước cùng ngần sau hiện tại, hoặc tương ứng hoặc chẳng tương ứng. Chẳng quán ngần sau cùng ngần trước hiện tại, hoặc tương ứng hoặc chẳng tương ứng. Chẳng quán hiện tại cùng ngần trước ngần sau, hoặc tương ứng hoặc chẳng tương ứng. Chẳng quán ngần trước ngần sau hiện tại, hoặc tương ứng hoặc chẳng tương ứng. Vì sao thế? Xá Lợi Tử! Vì ba đời trống không vậy. Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, vì cùng các pháp như thế tương ứng vậy, nên nói cùng Bát nhã Ba la mật đa tương ứng.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng quán nhất thiết trí cùng quá khứ, hoặc tương ứng hoặc chẳng tương ứng. Vì sao thế? Vì hãy chẳng thấy có quá khứ, huống là quán nhất thiết trí cùng quá khứ, hoặc tương ứng hoặc chẳng tương ứng. Chẳng quán nhất thiết trí cùng vị lai, hoặc tương ứng hoặc chẳng tương ứng. Vì sao thế? Vì hãy chẳng thấy có vị lai, huống là quán nhất thiết trí cùng vị lai, hoặc tương ứng hoặc chẳng tương ứng. Chẳng quán nhất thiết trí cùng hiện tại, hoặc tương ứng hoặc chẳng tương ứng. Vì sao thế? Vì hãy chẳng thấy có hiện tại, huống là quán nhất thiết trí cùng hiện tại, hoặc tương ứng hoặc chẳng tương ứng. Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa cùng với các pháp như thế tương ứng, nên mới nói cùng Bát nhã Ba la mật đa tương ứng.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng quán nhất thiết trí cùng sắc, hoặc tương ứng hoặc chẳng tương ứng. Vì sao thế? Vì hãy chẳng thấy có sắc, huống là quán nhất thiết trí cùng sắc,

hoặc tương ứng hoặc chẳng tương ứng. Chẳng quán nhất thiết trí cùng thọ tướng hành thức, hoặc tương ứng hoặc chẳng tương ứng. Vì sao thế? Vì hãy chẳng thấy có thọ tướng hành thức, huông là quán nhất thiết trí cùng thọ tướng hành thức, hoặc tương ứng hoặc chẳng tương ứng. Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa cùng các pháp như thế tương ứng, nên mới nói cùng Bát nhã Ba la mật đa tương ứng.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng quán nhất thiết trí cùng nhãn xứ, hoặc tương ứng hoặc chẳng tương ứng. Vì sao thế? Vì hãy chẳng thấy có nhãn xứ, huông là quán nhất thiết trí cùng nhãn xứ, hoặc tương ứng hoặc chẳng tương ứng. Chẳng quán nhất thiết trí cùng nhĩ tỷ thiết thân ý xứ, hoặc tương ứng hoặc chẳng tương ứng. Vì sao thế? Vì hãy chẳng thấy có nhĩ tỷ thiết thân ý xứ, huông là quán nhất thiết trí cùng nhĩ tỷ thiết thân ý xứ, hoặc tương ứng hoặc chẳng tương ứng. Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa cùng các pháp như thế tương ứng, nên mới nói cùng Bát nhã Ba la mật đa tương ứng.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng quán nhất thiết trí cùng sắc xứ, hoặc tương ứng hoặc chẳng tương ứng. Vì sao thế? Vì hãy chẳng thấy có sắc xứ, huông là quán nhất thiết trí cùng sắc xứ, hoặc tương ứng hoặc chẳng tương ứng. Chẳng quán nhất thiết trí cùng thanh hương vị xúc pháp xứ, hoặc tương ứng hoặc chẳng tương ứng. Vì sao thế? Vì hãy chẳng thấy có thanh hương vị xúc pháp xứ, huông là quán nhất thiết trí cùng thanh hương vị xúc pháp xứ, hoặc tương ứng hoặc chẳng tương ứng. Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa cùng các pháp như thế tương ứng, nên mới nói cùng Bát nhã Ba la mật đa tương ứng.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng quán nhất thiết trí cùng nhãn giới, hoặc tương ứng hoặc chẳng tương ứng. Vì sao thế? Vì hãy chẳng thấy có nhãn giới, huông là quán nhất thiết trí cùng nhãn giới, hoặc tương ứng hoặc chẳng tương ứng. Chẳng quán nhất thiết trí cùng nhĩ tỷ thiết thân ý giới, hoặc tương ứng hoặc chẳng tương ứng. Vì sao thế? Vì hãy chẳng thấy có nhĩ tỷ thiết thân ý giới, huông là quán nhất thiết trí cùng nhĩ tỷ thiết thân ý giới, hoặc tương ứng hoặc chẳng tương ứng. Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa cùng các pháp như thế tương ứng, nên mới nói cùng Bát nhã Ba la mật đa tương ứng.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng quán nhất thiết trí cùng sắc giới, hoặc tương ứng hoặc chẳng tương

ung. Vì sao thế? Vì hãy chẳng thấy có sắc giới, huống là quán nhất thiết trí cùng sắc giới, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Chẳng quán nhất thiết trí cùng thanh hương vị xúc pháp giới, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Vì sao thế? Vì hãy chẳng thấy có thanh hương vị xúc pháp giới, huống là quán nhất thiết trí cùng thanh hương vị xúc pháp giới, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa cùng các pháp như thế tương ưng, nên mới nói cùng Bát nhã Ba la mật đa tương ưng.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng quán nhất thiết trí cùng nhãn thức giới, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Vì sao thế? Vì hãy chẳng thấy có nhãn thức giới, huống là quán nhất thiết trí cùng nhãn thức giới, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Chẳng quán nhất thiết trí cùng nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Vì sao thế? Vì hãy chẳng thấy có nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới, huống là quán nhất thiết trí cùng nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa cùng các pháp như thế tương ưng, nên mới nói cùng Bát nhã Ba la mật đa tương ưng.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng quán nhất thiết trí cùng nhãn xúc, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Vì sao thế? Vì hãy chẳng thấy có nhãn xúc, huống là quán nhất thiết trí cùng nhãn xúc, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Chẳng quán nhất thiết trí cùng nhĩ tỷ thiết thân ý xúc, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Vì sao thế? Vì hãy chẳng thấy có nhĩ tỷ thiết thân ý xúc, huống là quán nhất thiết trí cùng nhĩ tỷ thiết thân ý xúc, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Xá lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa cùng các pháp như thế tương ưng, nên mới nói cùng Bát nhã Ba la mật đa tương ưng.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng quán nhất thiết trí cùng nhãn xúc làm duyên sanh các thọ, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Vì sao thế? Vì hãy chẳng thấy có nhãn xúc làm duyên sanh các thọ, huống là quán nhất thiết trí cùng nhãn xúc làm duyên sanh các thọ, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Chẳng quán nhất thiết trí cùng nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh các thọ, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Vì sao thế? Vì hãy chẳng thấy có nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh các thọ, huống là quán nhất thiết trí cùng nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Xá

Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa cùng các pháp như thế tương ưng, nên mới nói cùng Bát nhã Ba la mật đa tương ưng.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng quán nhất thiết trí cùng địa giới, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Vì sao thế? Vì hãy chẳng thấy có địa giới, huông là quán nhất thiết trí cùng địa giới, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Chẳng quán nhất thiết trí cùng thủy hỏa phong không thức giới, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Vì sao thế? Vì hãy chẳng thấy có thủy hỏa phong không thức giới, huông là quán nhất thiết trí cùng thủy hỏa phong không thức giới, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa cùng các pháp như thế tương ưng, nên mới nói cùng Bát nhã Ba la mật đa tương ưng.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng quán nhất thiết trí cùng nhơn duyên, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Vì sao thế? Vì hãy chẳng thấy có nhơn duyên, huông là quán nhất thiết trí cùng nhơn duyên, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Chẳng quán nhất thiết trí cùng đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và từ duyên sanh ra pháp, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Vì sao thế? Vì hãy chẳng thấy có đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và từ duyên sanh ra pháp, huông là quán nhất thiết trí cùng đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và từ duyên sanh ra pháp, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa cùng các pháp như thế tương ưng, nên mới nói cùng Bát nhã Ba la mật đa tương ưng.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng quán nhất thiết trí cùng vô minh, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Vì sao thế? Vì hãy chẳng thấy có vô minh, huông là quán nhất thiết trí cùng vô minh, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Chẳng quán nhất thiết trí cùng hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Vì sao thế? Vì hãy chẳng thấy có hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não, huông là quán nhất thiết trí cùng hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa cùng các pháp như thế tương ưng, nên mới nói cùng Bát nhã Ba la mật đa tương ưng.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng quán nhất thiết trí cùng bố thí Ba la mật đa, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Vì sao thế? Vì hãy chẳng thấy có bố thí Ba la mật đa, huống là quán nhất thiết trí cùng bố thí Ba la mật đa, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Chẳng quán nhất thiết trí cùng tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Vì sao thế? Vì hãy chẳng thấy có tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa, huống là quán nhất thiết trí cùng tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa cùng các pháp như thế tương ưng, nên mới nói cùng Bát nhã Ba la mật đa tương ưng.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng quán nhất thiết trí cùng nội không, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Vì sao thế? Vì hãy chẳng thấy có nội không, huống là quán nhất thiết trí cùng nội không, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Chẳng quán nhất thiết trí cùng ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không và vô tánh tự tánh không, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Vì sao thế? Vì hãy chẳng thấy có ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không, huống là quán nhất thiết trí cùng ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa cùng các pháp như thế tương ưng, nên mới nói cùng Bát nhã Ba la mật đa tương ưng.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng quán nhất thiết trí cùng bốn niệm trụ, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Vì sao thế? Vì hãy chẳng thấy có bốn niệm trụ, huống là quán nhất thiết trí cùng bốn niệm trụ, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Chẳng quán nhất thiết trí cùng bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Vì sao thế? Vì hãy chẳng thấy có bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi, huống là quán nhất thiết trí cùng bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa cùng các pháp như thế tương ưng, nên mới nói cùng Bát nhã Ba la mật đa tương ưng.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng quán nhất thiết trí cùng khổ thánh đế, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Vì sao thế? Vì hãy chẳng thấy có khổ thánh đế, huống là quán nhất thiết trí cùng khổ thánh đế, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Chẳng quán nhất thiết trí cùng tập diệt đạo thánh đế, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Vì sao thế? Vì hãy chẳng thấy có tập diệt đạo thánh đế, huống là quán nhất thiết trí cùng tập diệt đạo thánh đế, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa cùng các pháp như thế tương ưng, nên mới nói cùng Bát nhã Ba la mật đa tương ưng.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng quán nhất thiết trí cùng bốn tĩnh lự, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Vì sao thế? Vì hãy chẳng thấy có bốn tĩnh lự, huống là quán nhất thiết trí cùng bốn tĩnh lự, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Chẳng quán nhất thiết trí cùng bốn vô lượng, bốn vô sắc định, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Vì sao thế? Vì hãy chẳng thấy có bốn vô lượng, bốn vô sắc định, huống là quán nhất thiết trí cùng bốn vô lượng, bốn vô sắc định, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa cùng các pháp như thế tương ưng, nên mới nói cùng Bát nhã Ba la mật đa tương ưng.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng quán nhất thiết trí cùng tám giải thoát, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Vì sao thế? Vì hãy chẳng thấy có tám giải thoát, huống là quán nhất thiết trí cùng tám giải thoát, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Chẳng quán nhất thiết trí cùng tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Vì sao thế? Vì hãy chẳng thấy có tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, huống là quán nhất thiết trí cùng tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa cùng các pháp như thế tương ưng, nên mới nói cùng Bát nhã Ba la mật đa tương ưng.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng quán nhất thiết trí cùng không giải thoát môn, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Vì sao thế? Vì hãy chẳng thấy có không giải thoát môn, huống là quán nhất thiết trí cùng không giải thoát môn, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Chẳng quán nhất thiết trí cùng vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Vì sao thế? Vì hãy chẳng

thấy có vô tướng, vô nguyên giải thoát môn, huông là quán nhất thiết trí cùng vô tướng, vô nguyên giải thoát môn, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa cùng các pháp như thế tương ưng, nên mới nói cùng Bát nhã Ba la mật đa tương ưng.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng quán nhất thiết trí cùng tất cả đà la ni môn, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Vì sao thế? Vì hãy chẳng thấy có tất cả đà la ni môn, huông là quán nhất thiết trí cùng tất cả đà la ni môn, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Chẳng quán nhất thiết trí cùng tất cả tam ma địa môn, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Vì sao thế? Vì hãy chẳng thấy có tất cả tam ma địa môn, huông là quán nhất thiết trí cùng tất cả tam ma địa môn, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa cùng các pháp như thế tương ưng, nên mới nói cùng Bát nhã Ba la mật đa tương ưng.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng quán nhất thiết trí cùng Cực hỷ địa, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Vì sao thế? Vì hãy chẳng thấy có Cực hỷ địa huông là quán nhất thiết trí cùng Cực hỷ địa, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Chẳng quán nhất thiết trí cùng Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa và Pháp vân địa, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Vì sao thế? Vì hãy chẳng thấy có Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa, huông là quán nhất thiết trí cùng Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa cùng các pháp như thế tương ưng, nên mới nói cùng Bát nhã Ba la mật đa tương ưng.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng quán nhất thiết trí cùng ngũ nhãn, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Vì sao thế? Vì hãy chẳng thấy có ngũ nhãn, huông là quán nhất thiết trí cùng ngũ nhãn, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Chẳng quán nhất thiết trí cùng lục thần thông, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Vì sao thế? Vì hãy chẳng thấy có lục thần thông, huông là quán nhất thiết trí cùng lục thần thông, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa cùng các pháp như thế tương ưng, nên mới nói cùng Bát nhã Ba la mật đa tương ưng.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng quán nhất thiết trí cùng Phật mười lực, hoặc tương ưng hoặc chẳng

tương ưng. Vì sao thế? Vì hãy chẳng thấy có Phật mười lục, huống là quán nhất thiết trí cùng Phật mười lục, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Chẳng quán nhất thiết trí cùng bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả và mười tám pháp Phật bất cộng, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Vì sao thế? Vì hãy chẳng thấy có bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, huống là quán nhất thiết trí cùng bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa cùng các pháp như thế tương ưng, nên mới nói cùng Bát nhã Ba la mật đa tương ưng.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng quán nhất thiết trí cùng năm đại sĩ tướng, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Vì sao thế? Vì hãy chẳng thấy có năm đại sĩ tướng, huống là quán nhất thiết trí cùng năm đại sĩ tướng, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Chẳng quán nhất thiết trí cùng tám mươi tùy hảo, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Vì sao thế? Vì hãy chẳng thấy có tám mươi tùy hảo, huống là quán nhất thiết trí cùng tám mươi tùy hảo, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa cùng các pháp như thế tương ưng, nên mới nói cùng Bát nhã Ba la mật đa tương ưng.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng quán nhất thiết trí cùng pháp vô vong thất, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Vì sao thế? Vì hãy chẳng thấy có pháp vô vong thất, huống là quán nhất thiết trí cùng pháp vô vong thất, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Chẳng quán nhất thiết trí cùng tánh hằng trụ xả, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Vì sao thế? Vì hãy chẳng thấy có tánh hằng trụ xả, huống là quán nhất thiết trí cùng tánh hằng trụ xả, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa cùng các pháp như thế tương ưng, nên mới nói cùng Bát nhã Ba la mật đa tương ưng.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng quán nhất thiết trí cùng nhất thiết trí, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Vì sao thế? Vì hãy chẳng thấy có nhất thiết trí, huống là quán nhất thiết trí cùng nhất thiết trí, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Chẳng quán nhất thiết trí cùng đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Vì sao thế? Vì hãy chẳng thấy có đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, huống là quán nhất thiết trí cùng đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma

ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa cùng các pháp như thế tương ưng, nên mới nói cùng Bát nhã Ba la mật đa tương ưng.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng quán nhất thiết trí cùng Phật, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Vì sao thế? Vì hãy chẳng thấy có Phật, huống là quán nhất thiết trí cùng Phật, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Chẳng quán nhất thiết trí cùng Bồ đề, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Vì sao thế? Vì hãy chẳng thấy có Bồ đề, huống là quán nhất thiết trí cùng Bồ đề, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa cùng các pháp như thế tương ưng, nên mới nói cùng Bát nhã Ba la mật đa tương ưng.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng quán nhất thiết trí cùng Phật, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Cũng chẳng quán Phật cùng nhất thiết trí, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Vì sao thế? Vì nhất thiết trí tức là Phật, mà Phật tức là nhất thiết trí vậy. Chẳng quán nhất thiết trí cùng Bồ đề, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng; Chẳng quán Bồ đề cùng nhất thiết trí, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Vì sao thế? Vì nhất thiết trí tức là Bồ đề, mà Bồ đề tức là nhất thiết trí vậy. Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa cùng các pháp như thế tương ưng, nên mới nói cùng Bát nhã Ba la mật đa tương ưng.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng chấp trước sắc có, chẳng chấp trước sắc chẳng phải có. Chẳng chấp trước thọ tưởng hành thức có, chẳng chấp trước thọ tưởng hành thức chẳng phải có. Chẳng trước sắc thường, chẳng trước sắc vô thường. Chẳng trước thọ tưởng hành thức thường, chẳng trước thọ tưởng hành thức vô thường. Chẳng trước sắc lạc, chẳng trước sắc khổ. Chẳng trước thọ tưởng hành thức lạc, chẳng trước thọ tưởng hành thức khổ. Chẳng trước sắc ngã, chẳng trước sắc vô ngã. Chẳng trước thọ tưởng hành thức ngã, chẳng trước thọ tưởng hành thức vô ngã. Chẳng trước sắc tịch tĩnh, chẳng trước sắc chẳng tịch tĩnh. Chẳng trước thọ tưởng hành thức tịch tĩnh, chẳng trước thọ tưởng hành thức chẳng tịch tĩnh. Chẳng trước sắc không, chẳng trước sắc chẳng không. Chẳng trước thọ tưởng hành thức không, chẳng trước thọ tưởng hành thức chẳng không. Chẳng trước sắc vô tướng, chẳng trước sắc hữu tướng. Chẳng trước thọ tưởng hành thức vô tướng, chẳng trước thọ tưởng hành thức hữu tướng. Chẳng trước sắc vô nguyện, chẳng trước sắc hữu nguyện. Chẳng trước thọ tưởng hành thức vô nguyện, chẳng trước thọ tưởng hành thức hữu

nguyện. Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa cùng các pháp như thế tương ưng, nên mới nói cùng Bát nhã Ba la mật đa tương ưng.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng trước nhãn xứ có, chẳng trước nhãn xứ chẳng phải có. Chẳng trước nhĩ tỷ thiết thân ý xứ có, chẳng trước nhĩ tỷ thiết thân ý xứ chẳng phải có. Chẳng trước nhãn xứ thường, chẳng trước nhãn xứ vô thường. Chẳng trước nhĩ tỷ thiết thân ý xứ thường, chẳng trước nhĩ tỷ thiết thân ý xứ vô thường. Chẳng trước nhãn xứ lạc, chẳng trước nhãn xứ khổ. Chẳng trước nhĩ tỷ thiết thân ý xứ lạc, chẳng trước nhĩ tỷ thiết thân ý xứ khổ. Chẳng trước nhãn xứ ngã, chẳng trước nhãn xứ vô ngã. Chẳng trước nhĩ tỷ thiết thân ý xứ ngã, chẳng trước nhĩ tỷ thiết thân ý xứ vô ngã. Chẳng trước nhãn xứ tịch tĩnh, chẳng trước nhãn xứ chẳng tịch tĩnh. Chẳng trước nhĩ tỷ thiết thân ý xứ tịch tĩnh, chẳng trước nhĩ tỷ thiết thân ý xứ chẳng tịch tĩnh. Chẳng trước nhãn xứ không, chẳng trước nhãn xứ chẳng không. Chẳng trước nhĩ tỷ thiết thân ý xứ không, chẳng trước nhĩ tỷ thiết thân ý xứ chẳng không. Chẳng trước nhãn xứ vô tướng, chẳng trước nhãn xứ hữu tướng. Chẳng trước nhĩ tỷ thiết thân ý xứ vô tướng, chẳng trước nhĩ tỷ thiết thân ý xứ hữu tướng. Chẳng trước nhãn xứ vô nguyện, chẳng trước nhãn xứ hữu nguyện. Chẳng trước nhĩ tỷ thiết thân ý xứ vô nguyện, chẳng trước nhĩ tỷ thiết thân ý xứ hữu nguyện. Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa cùng các pháp như thế tương ưng, nên mới nói cùng Bát nhã ba la mật đa tương ưng.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng trước sắc xứ có, chẳng trước sắc xứ chẳng phải có. Chẳng trước thanh hương vị xúc pháp xứ có, chẳng trước thanh hương vị xúc pháp xứ chẳng phải có. Chẳng trước sắc xứ thường, chẳng trước sắc xứ vô thường. Chẳng trước thanh hương vị xúc pháp xứ thường, chẳng trước thanh hương vị xúc pháp xứ vô thường. Chẳng trước sắc xứ lạc, chẳng trước sắc xứ khổ. Chẳng trước thanh hương vị xúc pháp xứ lạc, chẳng trước thanh hương vị xúc pháp xứ khổ. Chẳng trước sắc xứ ngã, chẳng trước sắc xứ vô ngã. Chẳng trước thanh hương vị xúc pháp xứ ngã, chẳng trước thanh hương vị xúc pháp xứ vô ngã. Chẳng trước sắc xứ tịch tĩnh, chẳng trước sắc xứ chẳng tịch tĩnh. Chẳng trước thanh hương vị xúc pháp xứ tịch tĩnh, chẳng trước thanh hương vị xúc pháp xứ chẳng tịch tĩnh. Chẳng trước sắc xứ không, chẳng trước sắc xứ chẳng không. Chẳng trước thanh hương vị xúc pháp xứ không, chẳng trước thanh hương vị xúc pháp xứ chẳng không. Chẳng trước sắc xứ vô tướng, chẳng trước sắc xứ hữu tướng. Chẳng trước thanh hương vị xúc pháp xứ vô tướng, chẳng trước thanh hương vị xúc pháp xứ hữu tướng. Chẳng

trước sắc xứ vô nguyện, chẳng trước sắc xứ hữu nguyện. Chẳng trước thanh hương vị xúc pháp xứ vô nguyện, chẳng trước thanh hương vị xúc pháp xứ hữu nguyện. Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa cùng các pháp như thế tương ưng, nên mới nói cùng Bát nhã Ba la mật đa tương ưng.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng trước nhãn giới có, chẳng trước nhãn giới chẳng phải có. Chẳng trước nhĩ tỷ thiết thân ý giới có, chẳng trước nhĩ tỷ thiết thân ý giới chẳng phải có. Chẳng trước nhãn giới thường, chẳng trước nhãn giới vô thường. Chẳng trước nhĩ tỷ thiết thân ý giới thường, chẳng trước nhĩ tỷ thiết thân ý giới vô thường. Chẳng trước nhãn giới lạc, chẳng trước nhãn giới khổ. Chẳng trước nhĩ tỷ thiết thân ý giới lạc, chẳng trước nhĩ tỷ thiết thân ý giới khổ. Chẳng trước nhãn giới ngã, chẳng trước nhãn giới vô ngã. Chẳng trước nhĩ tỷ thiết thân ý giới ngã, chẳng trước nhĩ tỷ thiết thân ý giới vô ngã. Chẳng trước nhãn giới tịch tĩnh, chẳng trước nhãn giới chẳng tịch tĩnh. Chẳng trước nhĩ tỷ thiết thân ý giới tịch tĩnh, chẳng trước nhĩ tỷ thiết thân ý giới chẳng tịch tĩnh. Chẳng trước nhãn giới không, chẳng trước nhãn giới chẳng không. Chẳng trước nhĩ tỷ thiết thân ý giới không, chẳng trước nhĩ tỷ thiết thân ý giới chẳng không. Chẳng trước nhãn giới vô tướng, chẳng trước nhãn giới hữu tướng. Chẳng trước nhĩ tỷ thiết thân ý giới vô tướng, chẳng trước nhĩ tỷ thiết thân ý giới hữu tướng. Chẳng trước nhãn giới vô nguyện, chẳng trước nhãn giới hữu nguyện. Chẳng trước nhĩ tỷ thiết thân ý giới vô nguyện, chẳng trước nhĩ tỷ thiết thân ý giới hữu nguyện. Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành bát nhã Ba la mật đa cùng các pháp như thế tương ưng, nên mới nói cùng Bát nhã Ba la mật đa tương ưng.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng trước sắc giới có, chẳng trước sắc giới chẳng phải có. Chẳng trước thanh hương vị xúc pháp giới có, chẳng trước thanh hương vị xúc pháp giới chẳng phải có. Chẳng trước sắc giới thường, chẳng trước sắc giới vô thường. Chẳng trước thanh hương vị xúc pháp giới thường, chẳng trước thanh hương vị xúc pháp giới vô thường. Chẳng trước sắc giới lạc, chẳng trước sắc giới khổ. Chẳng trước thanh hương vị xúc pháp giới lạc, chẳng trước thanh hương vị xúc pháp giới khổ. Chẳng trước sắc giới ngã, chẳng trước sắc giới vô ngã. Chẳng trước thanh hương vị xúc pháp giới ngã, chẳng trước thanh hương vị xúc pháp giới vô ngã. Chẳng trước sắc giới tịch tĩnh, chẳng trước sắc giới chẳng tịch tĩnh. Chẳng trước thanh hương vị xúc pháp giới tịch tĩnh, chẳng trước thanh hương vị xúc pháp giới chẳng tịch tĩnh. Chẳng trước sắc giới không, chẳng trước sắc giới chẳng không. Chẳng trước thanh hương vị

xúc pháp giới không, chẳng trước thanh hương vị xúc pháp giới chẳng không. Chẳng trước sắc giới vô tướng, chẳng trước sắc giới hữu tướng. Chẳng trước thanh hương vị xúc pháp giới vô tướng, chẳng trước thanh hương vị xúc pháp giới hữu tướng. Chẳng trước sắc giới vô nguyện, chẳng trước sắc giới hữu nguyện. Chẳng trước thanh hương vị xúc pháp giới vô nguyện, chẳng trước thanh hương vị xúc pháp giới hữu nguyện. Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa cùng các pháp như thế tương ưng, nên mới nói cùng Bát nhã Ba la mật đa tương ưng.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng trước nhãn thức giới có, chẳng trước nhãn thức giới chẳng phải có. Chẳng trước nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới có, chẳng trước nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới chẳng phải có. Chẳng trước nhãn thức giới thường, chẳng trước nhãn thức giới vô thường. Chẳng trước nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới thường, chẳng trước nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới vô thường. Chẳng trước nhãn thức giới lạc, chẳng trước nhãn thức giới khổ. Chẳng trước nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới lạc, chẳng trước nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới khổ. Chẳng trước nhãn thức giới ngã, chẳng trước nhãn thức giới vô ngã. Chẳng trước nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới ngã, chẳng trước nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới vô ngã. Chẳng trước nhãn thức giới tịch tĩnh, chẳng trước nhãn thức giới chẳng tịch tĩnh. Chẳng trước nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới tịch tĩnh, chẳng trước nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới chẳng tịch tĩnh. Chẳng trước nhãn thức giới không, chẳng trước nhãn thức giới chẳng không. Chẳng trước nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới không, chẳng trước nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới chẳng không. Chẳng trước nhãn thức giới vô tướng, chẳng trước nhãn thức giới hữu tướng. Chẳng trước nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới vô tướng, chẳng trước nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới hữu tướng. Chẳng trước nhãn thức giới hữu nguyện, chẳng trước nhãn thức giới hữu nguyện. Chẳng trước nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới hữu nguyện, chẳng trước nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới hữu nguyện. Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa cùng các pháp như thế tương ưng, nên mới nói cùng Bát nhã Ba la mật đa tương ưng.

--- oOo ---

Quyển Thứ 06 - Hội Thứ Nhất

Phẩm Tương Ưng

Thứ 3 - 3

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng trước nhãn xúc có, chẳng trước nhãn xúc chẳng phải có. Chẳng trước

nhĩ tử thiết thân ý xúc có, chẳng trước nhĩ tử thiết thân ý xúc chẳng phải có. Chẳng trước nhãn xúc thường, chẳng trước nhãn xúc vô thường. Chẳng trước nhĩ tử thiết thân ý xúc thường, chẳng trước nhĩ tử thiết thân ý xúc vô thường. Chẳng trước nhãn xúc lạc, chẳng trước nhãn xúc khổ. Chẳng trước nhĩ tử thiết thân ý xúc lạc, chẳng trước nhĩ tử thiết thân ý xúc khổ. Chẳng trước nhãn xúc ngã, chẳng trước nhãn xúc vô ngã. Chẳng trước nhĩ tử thiết thân ý xúc ngã, chẳng trước nhĩ tử thiết thân ý xúc vô ngã. Chẳng trước nhãn xúc tịch tĩnh, chẳng trước nhãn xúc chẳng tịch tĩnh. Chẳng trước nhĩ tử thiết thân ý xúc tịch tĩnh, chẳng trước nhĩ tử thiết thân ý xúc chẳng tịch tĩnh. Chẳng trước nhãn xúc không, chẳng trước nhãn xúc chẳng không. Chẳng trước nhĩ tử thiết thân ý xúc không, chẳng trước nhĩ tử thiết thân ý xúc chẳng không. Chẳng trước nhãn xúc vô tướng, chẳng trước nhãn xúc hữu tướng. Chẳng trước nhĩ tử thiết thân ý xúc vô tướng, chẳng trước nhĩ tử thiết thân ý xúc hữu tướng. Chẳng trước nhãn xúc vô nguyện, chẳng trước nhãn xúc hữu nguyện. Chẳng trước nhĩ tử thiết thân ý xúc vô nguyện, chẳng trước nhĩ tử thiết thân ý xúc hữu nguyện. Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa cùng các pháp như thế tương ưng, nên mới nói cùng Bát nhã Ba la mật đa tương ưng.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng trước nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ có, chẳng trước nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng phải có. Chẳng trước nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ có, chẳng trước nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng phải có. Chẳng trước nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thường, chẳng trước nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vô thường. Chẳng trước nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thường, chẳng trước nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô thường. Chẳng trước nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ lạc, chẳng trước nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ khổ. Chẳng trước nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ lạc, chẳng trước nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ khổ. Chẳng trước nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ ngã, chẳng trước nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vô ngã. Chẳng trước nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ ngã, chẳng trước nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô ngã. Chẳng trước nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ tịch tĩnh, chẳng trước nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng tịch tĩnh. Chẳng trước nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tịch tĩnh, chẳng trước nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng tịch tĩnh. Chẳng trước nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không, chẳng trước nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng không. Chẳng trước nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không, chẳng trước nhĩ tử thiết thân ý

xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng không. Chẳng trước nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tướng, chẳng trước nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ hữu tướng. Chẳng trước nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tướng, chẳng trước nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hữu tướng. Chẳng trước nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ vô nguyên, chẳng trước nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ hữu nguyên. Chẳng trước nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô nguyên, chẳng trước nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hữu nguyên. Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa cùng các pháp như thế tương ưng, nên mới nói cùng Bát nhã Ba la mật đa tương ưng.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng trước địa giới có, chẳng trước địa giới chẳng phải có. Chẳng trước thủy hỏa phong không thức giới có, chẳng trước thủy hỏa phong không thức giới chẳng phải có. Chẳng trước địa giới thường, chẳng trước địa giới vô thường. Chẳng trước thủy hỏa phong không thức giới thường, chẳng trước thủy hỏa phong không thức giới vô thường. Chẳng trước địa giới lạc, chẳng trước địa giới khổ. Chẳng trước thủy hỏa phong không thức giới lạc, chẳng trước thủy hỏa phong không thức giới khổ. Chẳng trước địa giới ngã, chẳng trước địa giới vô ngã. Chẳng trước thủy hỏa phong không thức giới ngã, chẳng trước thủy hỏa phong không thức giới vô ngã. Chẳng trước địa giới tịch tĩnh, chẳng trước địa giới chẳng tịch tĩnh. Chẳng trước thủy hỏa phong không thức giới tịch tĩnh, chẳng trước thủy hỏa phong không thức giới chẳng tịch tĩnh. Chẳng trước địa giới không, chẳng trước địa giới chẳng không. Chẳng trước thủy hỏa phong không thức giới không, chẳng trước thủy hỏa phong không thức giới chẳng không. Chẳng trước địa giới vô tướng, chẳng trước địa giới hữu tướng. Chẳng trước thủy hỏa phong không thức giới vô thường, chẳng trước thủy hỏa phong không thức giới hữu tướng. Chẳng trước địa giới vô nguyên, chẳng trước địa giới hữu nguyên. Chẳng trước thủy hỏa phong không thức giới vô nguyên, chẳng trước thủy hỏa phong không thức giới hữu nguyên. Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa cùng các pháp như thế tương ưng, nên mới nói cùng Bát nhã Ba la mật đa tương ưng.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng trước nhân duyên có, chẳng trước nhân duyên chẳng phải có. Chẳng trước đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và từ duyên sanh ra các pháp có; chẳng trước đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và từ duyên sanh ra các pháp chẳng phải có. Chẳng trước nhân duyên thường, chẳng trước nhân duyên vô thường. Chẳng trước đấng

vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và từ duyên sanh ra các pháp thường; chẳng trước đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và từ duyên sanh ra các pháp vô thường. Chẳng trước nhân duyên lạc, chẳng trước nhân duyên khổ. Chẳng trước đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và từ duyên sanh ra các pháp lạc; chẳng trước đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và từ duyên sanh ra các pháp khổ. Chẳng trước nhân duyên ngã, chẳng trước nhân duyên vô ngã. Chẳng trước đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và từ duyên sanh ra các pháp ngã; chẳng trước đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và từ duyên sanh ra các pháp vô ngã. Chẳng trước nhân duyên tịch tĩnh, chẳng trước nhân duyên chẳng tịch tĩnh. Chẳng trước đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và từ duyên sanh ra các pháp tịch tĩnh; chẳng trước đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và từ duyên sanh ra các pháp chẳng tịch tĩnh. Chẳng trước nhân duyên không, chẳng trước nhân duyên chẳng không. Chẳng trước đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và từ duyên sanh ra các pháp không; chẳng trước đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và từ duyên sanh ra các pháp chẳng không. Chẳng trước nhân duyên vô tướng, chẳng trước nhân duyên hữu tướng. Chẳng trước đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và từ duyên sanh ra các pháp vô tướng; chẳng trước đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và từ duyên sanh ra các pháp hữu tướng. Chẳng trước nhân duyên vô nguyện, chẳng trước nhân duyên hữu nguyện. Chẳng trước đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và từ duyên sanh ra các pháp vô nguyện; chẳng trước đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và từ duyên sanh ra các pháp hữu nguyện. Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa cùng các pháp như thế tương ưng, nên mới nói cùng Bát nhã Ba la mật đa tương ưng.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng trước vô minh có, chẳng trước vô minh chẳng phải có. Chẳng trước hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não có; chẳng trước hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não chẳng phải có. Chẳng trước vô minh thường, chẳng trước vô minh vô thường. Chẳng trước hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não thường; chẳng trước hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não vô thường. Chẳng trước vô minh lạc, chẳng trước vô minh khổ. Chẳng trước hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não lạc; chẳng trước hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não khổ. Chẳng trước vô minh ngã, chẳng trước vô minh vô ngã. Chẳng trước hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não ngã; chẳng trước hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu

não vô ngã. Chẳng trước vô minh tịch tĩnh, chẳng trước vô minh chẳng tịch tĩnh. Chẳng trước hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não tịch tĩnh; chẳng trước hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não chẳng tịch tĩnh. Chẳng trước vô minh không, chẳng trước vô minh chẳng không. Chẳng trước hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não không; chẳng trước hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não chẳng không. Chẳng trước vô minh vô tướng, chẳng trước vô minh hữu tướng. Chẳng trước hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não vô tướng; chẳng trước hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não hữu tướng. Chẳng trước vô minh vô nguyện, chẳng trước vô minh hữu nguyện. Chẳng trước hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não vô nguyện; chẳng trước hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não hữu nguyện. Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa cùng các pháp như thế tương ưng, nên mới nói cùng Bát nhã Ba la mật đa tương ưng.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng trước bố thí Ba la mật đa có, chẳng trước bố thí Ba la mật đa chẳng phải có. Chẳng trước tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa có; chẳng trước tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa chẳng phải có. Chẳng trước bố thí Ba la mật đa thường, chẳng trước bố thí Ba la mật đa vô thường. Chẳng trước tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa thường; chẳng trước tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa vô thường. Chẳng trước bố thí Ba la mật đa lạc, chẳng trước bố thí Ba la mật đa khổ. Chẳng trước tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa lạc; chẳng trước tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa khổ. Chẳng trước bố thí Ba la mật đa ngã, chẳng trước bố thí Ba la mật đa vô ngã. Chẳng trước tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa ngã; chẳng trước tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa vô ngã. Chẳng trước bố thí Ba la mật đa tịch tĩnh, chẳng trước bố thí Ba la mật đa chẳng tịch tĩnh. Chẳng trước tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa tịch tĩnh; chẳng trước tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa chẳng tịch tĩnh. Chẳng trước bố thí Ba la mật đa không, chẳng trước bố thí Ba la mật đa chẳng không. Chẳng trước tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa không; chẳng trước tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa chẳng không. Chẳng trước bố thí Ba la mật đa vô tướng, chẳng trước bố thí Ba la mật đa hữu tướng. Chẳng trước tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa vô tướng; chẳng trước tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hữu tướng. Chẳng trước bố thí Ba la mật đa vô nguyện, chẳng trước bố thí Ba la mật đa hữu nguyện. Chẳng trước tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa vô nguyện; chẳng trước tịnh giới, an

nhân, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hữu nguyện. Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa cùng các pháp như thế tương ưng, nên mới nói cùng Bát nhã Ba la mật đa tương ưng.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng trước nội không có, chẳng trước nội không chẳng phải có. Chẳng trước ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không có; chẳng trước ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không chẳng phải có. Chẳng trước nội không thường, chẳng trước nội không vô thường. Chẳng trước ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không thường; chẳng trước ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không vô thường. Chẳng trước nội không lạc, chẳng trước nội không khổ. Chẳng trước ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không lạc; chẳng trước ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không khổ. Chẳng trước nội không ngã, chẳng trước nội không vô ngã. Chẳng trước ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không ngã; chẳng trước ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không vô ngã. Chẳng trước nội không tịch tĩnh, chẳng trước nội không chẳng tịch tĩnh. Chẳng trước ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không tịch tĩnh; chẳng trước ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không chẳng tịch tĩnh. Chẳng trước nội không không, chẳng trước nội không chẳng không. Chẳng trước ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không không; chẳng trước ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không chẳng không. Chẳng trước nội không vô tướng, chẳng trước nội không hữu tướng. Chẳng trước ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không vô tướng; chẳng trước ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hữu tướng. Chẳng trước nội không vô nguyện, chẳng trước nội không hữu nguyện. Chẳng trước ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không vô nguyện; chẳng trước ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hữu nguyện. Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã ba la mật đa cùng các pháp như thế tương ưng, nên mới nói cùng Bát nhã Ba la mật đa tương ưng.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng trước chơn như có, chẳng trước chơn như chẳng phải có. Chẳng trước pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới có; chẳng trước pháp giới cho đến bất tư nghì giới chẳng phải có. Chẳng trước chơn như thường, chẳng trước chơn như vô thường. Chẳng trước pháp giới cho đến bất tư nghì giới thường; chẳng trước pháp giới cho đến bất tư nghì

giới vô thường. Chẳng trước chơn như lạc, chẳng trước chơn như khổ. Chẳng trước pháp giới cho đến bất tư nghì giới lạc; chẳng trước pháp giới cho đến bất tư nghì giới khổ. Chẳng trước chơn như ngã, chẳng trước chơn như vô ngã. Chẳng trước pháp giới cho đến bất tư nghì giới vô ngã; chẳng trước pháp giới cho đến bất tư nghì giới vô ngã. Chẳng trước chơn như tịch tĩnh, chẳng trước chơn như chẳng tịch tĩnh. Chẳng trước pháp giới cho đến bất tư nghì giới tịch tĩnh; chẳng trước pháp giới cho đến bất tư nghì giới chẳng tịch tĩnh. Chẳng trước chơn như không, chẳng trước chơn như chẳng không. Chẳng trước pháp giới cho đến bất tư nghì giới không; chẳng trước pháp giới cho đến bất tư nghì giới chẳng không. Chẳng trước chơn như vô tướng, chẳng trước chơn như hữu tướng. Chẳng trước pháp giới cho đến bất tư nghì giới vô tướng; chẳng trước pháp giới cho đến bất tư nghì giới hữu tướng. Chẳng trước chơn như vô nguyện, chẳng trước chơn như hữu nguyện. Chẳng trước pháp giới cho đến bất tư nghì giới vô nguyện; chẳng trước pháp giới cho đến bất tư nghì giới hữu nguyện. Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa cùng các pháp như thế tương ưng, nên mới nói cùng Bát nhã Ba la mật đa tương ưng.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng trước bốn niệm trụ có, chẳng trước bốn niệm trụ chẳng phải có. Chẳng trước bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi có; chẳng trước bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi chẳng phải có. Chẳng trước bốn niệm trụ thường, chẳng trước bốn niệm trụ vô thường. Chẳng trước bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi thường; chẳng trước bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi vô thường. Chẳng trước bốn niệm trụ lạc, chẳng trước bốn niệm trụ khổ. Chẳng trước bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi lạc; chẳng trước bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi khổ. Chẳng trước bốn niệm trụ ngã, chẳng trước bốn niệm trụ vô ngã. Chẳng trước bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi ngã; chẳng trước bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi vô ngã. Chẳng trước bốn niệm trụ tịch tĩnh, chẳng trước bốn niệm trụ chẳng tịch tĩnh. Chẳng trước bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi tịch tĩnh; chẳng trước bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi chẳng tịch tĩnh. Chẳng trước bốn niệm trụ không, chẳng trước bốn niệm trụ chẳng không. Chẳng trước bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi không; chẳng trước bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi chẳng không. Chẳng trước bốn niệm trụ vô tướng, chẳng trước bốn niệm trụ hữu tướng. Chẳng trước bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi vô tướng; chẳng trước bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hữu tướng. Chẳng trước bốn niệm trụ vô nguyện, chẳng trước bốn niệm trụ hữu nguyện. Chẳng trước bốn chánh đoạn

cho đến tám thánh đạo chi vô nguyên; chẳng trước bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hữu nguyên. Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa cùng các pháp như thế tương ưng, nên mới nói cùng Bát nhã Ba la mật đa tương ưng.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng trước khổ thánh đế có, chẳng trước khổ thánh đế chẳng phải có. Chẳng trước tập diệt đạo thánh đế có, chẳng trước tập diệt đạo thánh đế chẳng phải có. Chẳng trước khổ thánh đế thường, chẳng trước khổ thánh đế vô thường. Chẳng trước tập diệt đạo thánh đế thường, chẳng trước tập diệt đạo thánh đế vô thường. Chẳng trước khổ thánh đế lạc, chẳng trước khổ thánh đế khổ. Chẳng trước tập diệt đạo thánh đế lạc, chẳng trước tập diệt đạo thánh đế khổ. Chẳng trước khổ thánh đế ngã, chẳng trước khổ thánh đế vô ngã. Chẳng trước tập diệt đạo thánh đế ngã, chẳng trước tập diệt đạo thánh đế vô ngã. Chẳng trước khổ thánh đế tịch tĩnh, chẳng trước khổ thánh đế chẳng tịch tĩnh. Chẳng trước tập diệt đạo thánh đế tịch tĩnh, chẳng trước tập diệt đạo thánh đế chẳng tịch tĩnh. Chẳng trước khổ thánh đế không, chẳng trước khổ thánh đế chẳng không. Chẳng trước tập diệt đạo thánh đế không, chẳng trước tập diệt đạo thánh đế chẳng không. Chẳng trước khổ thánh đế vô tướng, chẳng trước khổ thánh đế hữu tướng. Chẳng trước tập diệt đạo thánh đế vô tướng, chẳng trước tập diệt đạo thánh đế hữu tướng. Chẳng trước khổ thánh đế vô nguyên, chẳng trước khổ thánh đế hữu nguyên. Chẳng trước tập diệt đạo thánh đế vô nguyên, chẳng trước tập diệt đạo thánh đế hữu nguyên. Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa cùng các pháp như thế tương ưng, nên mới nói cùng Bát nhã Ba la mật đa tương ưng.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng trước bốn tĩnh lự có, chẳng trước bốn tĩnh lự chẳng phải có. Chẳng trước bốn vô lượng, bốn vô sắc định có; chẳng trước bốn vô lượng, bốn vô sắc định chẳng phải có. Chẳng trước bốn tĩnh lự thường, chẳng trước bốn tĩnh lự vô thường. Chẳng trước bốn vô lượng, bốn vô sắc định thường; chẳng trước bốn vô lượng, bốn vô sắc định vô thường. Chẳng trước bốn tĩnh lự lạc, chẳng trước bốn tĩnh lự khổ. Chẳng trước bốn vô lượng, bốn vô sắc định lạc; chẳng trước bốn vô lượng, bốn vô sắc định khổ. Chẳng trước bốn tĩnh lự ngã, chẳng trước bốn tĩnh lự vô ngã. Chẳng trước bốn vô lượng, bốn vô sắc định ngã; chẳng trước bốn vô lượng, bốn vô sắc định vô ngã. Chẳng trước bốn tĩnh lự tịch tĩnh, chẳng trước bốn tĩnh lự chẳng tịch tĩnh. Chẳng trước bốn vô lượng, bốn vô sắc định tịch tĩnh; chẳng trước bốn vô lượng, bốn vô sắc định chẳng tịch tĩnh. Chẳng trước bốn tĩnh lự không, chẳng trước

bốn tĩnh lực chẳng không. Chẳng trước bốn vô lượng, bốn vô sắc định không; chẳng trước bốn vô lượng, bốn vô sắc định chẳng không. Chẳng trước bốn tĩnh lực vô tướng, chẳng trước bốn tĩnh lực hữu tướng. Chẳng trước bốn vô lượng, bốn vô sắc định vô tướng; chẳng trước bốn vô lượng, bốn vô sắc định hữu tướng. Chẳng trước bốn tĩnh lực vô nguyện, chẳng trước bốn tĩnh lực hữu nguyện. Chẳng trước bốn vô lượng, bốn vô sắc định vô nguyện; chẳng trước bốn vô lượng, bốn vô sắc định hữu nguyện. Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa cùng các pháp như thế tương ưng, nên mới nói cùng Bát nhã Ba la mật đa tương ưng.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng trước tám giải thoát có, chẳng trước tám giải thoát chẳng phải có. Chẳng trước tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ có; chẳng trước tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chẳng phải có. Chẳng trước tám giải thoát thường, chẳng trước tám giải thoát vô thường. Chẳng trước tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ thường; chẳng trước tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ vô thường. Chẳng trước tám giải thoát lạc, chẳng trước tám giải thoát khổ. Chẳng trước tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ lạc; chẳng trước tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ khổ. Chẳng trước tám giải thoát ngã, chẳng trước tám giải thoát vô ngã. Chẳng trước tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ ngã; chẳng trước tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ vô ngã. Chẳng trước tám giải thoát tịch tĩnh, chẳng trước tám giải thoát chẳng tịch tĩnh. Chẳng trước tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ tịch tĩnh; chẳng trước tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chẳng tịch tĩnh. Chẳng trước tám giải thoát không, chẳng trước tám giải thoát chẳng không. Chẳng trước tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ không; chẳng trước tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chẳng không. Chẳng trước tám giải thoát vô tướng, chẳng trước tám giải thoát hữu tướng. Chẳng trước tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ vô tướng; chẳng trước tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hữu tướng. Chẳng trước tám giải thoát vô nguyện, chẳng trước tám giải thoát hữu nguyện. Chẳng trước tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ vô nguyện; chẳng trước tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hữu nguyện. Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa cùng các pháp như thế tương ưng, nên mới nói cùng Bát nhã Ba la mật đa tương ưng.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng trước không giải thoát môn có, chẳng trước không giải thoát môn chẳng phải có. Chẳng trước vô tướng, vô nguyện giải thoát môn có; chẳng

trước vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chẳng phải có. Chẳng trước không giải thoát môn thường, chẳng trước không giải thoát môn vô thường. Chẳng trước vô thường, vô nguyện giải thoát môn thường; chẳng trước vô tướng, vô nguyện giải thoát môn vô thường. Chẳng trước không giải thoát môn lạc, chẳng trước không giải thoát môn khổ. Chẳng trước vô tướng, vô nguyện giải thoát môn lạc; chẳng trước vô tướng, vô nguyện giải thoát môn khổ. Chẳng trước không giải thoát môn ngã, chẳng trước không giải thoát môn vô ngã. Chẳng trước vô tướng, vô nguyện giải thoát môn ngã; chẳng trước vô tướng, vô nguyện giải thoát môn vô ngã. Chẳng trước không giải thoát môn tịch tĩnh, chẳng trước không giải thoát môn chẳng tịch tĩnh. Chẳng trước vô tướng, vô nguyện giải thoát môn tịch tĩnh; chẳng trước vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chẳng tịch tĩnh. Chẳng trước không giải thoát môn không, chẳng trước không giải thoát môn chẳng không. Chẳng trước vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không; chẳng trước vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chẳng không. Chẳng trước không giải thoát môn vô tướng, chẳng trước không giải thoát môn hữu tướng. Chẳng trước vô tướng, vô nguyện giải thoát môn vô tướng; chẳng trước vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hữu tướng. Chẳng trước không giải thoát môn vô nguyện, chẳng trước không giải thoát môn hữu nguyện. Chẳng trước vô tướng, vô nguyện giải thoát môn vô nguyện; chẳng trước vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hữu nguyện. Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa cùng các pháp như thế tương ưng, nên mới nói cùng Bát nhã Ba la mật đa tương ưng.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng trước tất cả đà la ni môn có, chẳng trước tất cả đà la ni môn chẳng phải có. Chẳng trước tất cả tam ma địa môn có, chẳng trước tất cả tam ma địa môn chẳng phải có. Chẳng trước tất cả đà la ni môn thường, chẳng trước tất cả đà la ni môn vô thường. Chẳng trước tất cả tam ma địa môn thường, chẳng trước tất cả tam ma địa môn vô thường. Chẳng trước tất cả đà la ni môn lạc, chẳng trước tất cả đà la ni môn khổ. Chẳng trước tất cả tam ma địa môn lạc, chẳng trước tất cả tam ma địa môn khổ. Chẳng trước tất cả đà la ni môn ngã, chẳng trước tất cả đà la ni môn vô ngã. Chẳng trước tất cả tam ma địa môn ngã, chẳng trước tất cả tam ma địa môn vô ngã. Chẳng trước tất cả đà la ni môn tịch tĩnh, chẳng trước tất cả đà la ni môn chẳng tịch tĩnh. Chẳng trước tất cả tam ma địa môn tịch tĩnh, chẳng trước tất cả tam ma địa môn chẳng tịch tĩnh. Chẳng trước tất cả đà la ni môn không, chẳng trước tất cả đà la ni môn chẳng không. Chẳng trước tất cả tam ma địa môn không, chẳng trước tất cả tam ma địa môn chẳng không. Chẳng trước tất cả đà la ni môn vô tướng, chẳng trước tất cả đà la ni môn hữu tướng. Chẳng trước tất cả tam ma địa môn vô tướng, chẳng trước tất cả tam ma địa môn hữu tướng. Chẳng

trước tất cả đà la ni môn vô nguyện, chẳng trước tất cả đà la ni môn hữu nguyện. Chẳng trước tất cả tam ma địa môn vô nguyện, chẳng trước tất cả tam ma địa môn hữu nguyện. Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa cùng các pháp như thế tương ưng, nên mới nói cùng Bát nhã Ba la mật đa tương ưng.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng trước Cực hỷ địa có, chẳng trước Cực hỷ địa chẳng phải có. Chẳng trước Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiên huệ địa, Pháp vân địa có; chẳng trước Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa chẳng phải có. Chẳng trước Cực hỷ địa thường, chẳng trước Cực hỷ địa vô thường. Chẳng trước Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa thường; chẳng trước Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa vô thường. Chẳng trước Cực hỷ địa lạc, chẳng trước Cực hỷ địa khổ. Chẳng trước Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa lạc; chẳng trước Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa khổ. Chẳng trước Cực hỷ địa ngã, chẳng trước Cực hỷ địa vô ngã. Chẳng trước Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa ngã; chẳng trước Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa vô ngã. Chẳng trước Cực hỷ địa tịch tĩnh, chẳng trước Cực hỷ địa chẳng tịch tĩnh. Chẳng trước Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa tịch tĩnh; chẳng trước Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa chẳng tịch tĩnh. Chẳng trước Cực hỷ địa không, chẳng trước Cực hỷ địa chẳng không. Chẳng trước Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa không; chẳng trước Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa chẳng không. Chẳng trước Cực hỷ địa vô tướng, chẳng trước Cực hỷ địa hữu tướng. Chẳng trước Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa vô tướng; chẳng trước Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa hữu tướng. Chẳng trước Cực hỷ địa vô nguyện, chẳng trước Cực hỷ địa hữu nguyện. Chẳng trước Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa vô nguyện; chẳng trước Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa hữu nguyện. Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa cùng các pháp như thế tương ưng, nên mới nói cùng bát nhã Ba la mật đa tương ưng.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng trước ngũ nhãn có, chẳng trước ngũ nhãn chẳng phải có. Chẳng trước lục thần thông có, chẳng trước lục thần thông chẳng phải có. Chẳng trước ngũ nhãn thường, chẳng trước ngũ nhãn vô thường. Chẳng trước lục thần thông thường, chẳng trước lục thần thông vô thường. Chẳng trước ngũ nhãn lạc, chẳng trước ngũ nhãn khổ. Chẳng trước lục thần thông lạc, chẳng trước lục thần thông khổ. Chẳng trước ngũ nhãn ngã, chẳng trước ngũ nhãn vô ngã. Chẳng trước lục thần thông ngã, chẳng trước lục thần thông vô ngã. Chẳng trước ngũ nhãn tịch tĩnh, chẳng trước ngũ nhãn chẳng tịch tĩnh.

Chẳng trước lục thần thông tịch tĩnh, chẳng trước lục thần thông chẳng tịch tĩnh. Chẳng trước ngũ nhãn không, chẳng trước ngũ nhãn chẳng không. Chẳng trước lục thần thông không, chẳng trước lục thần thông chẳng không. Chẳng trước ngũ nhãn vô tướng, chẳng trước ngũ nhãn hữu tướng. Chẳng trước lục thần thông vô tướng, chẳng trước lục thần thông hữu tướng. Chẳng trước ngũ nhãn vô nguyện, chẳng trước ngũ nhãn hữu nguyện. Chẳng trước lục thần thông vô nguyện, chẳng trước lục thần thông hữu nguyện. Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa cùng các pháp như thể tương ưng, nên mới nói cùng Bát nhã Ba la mật đa tương ưng.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng trước Phật mười lực có, chẳng trước Phật mười lực chẳng phải có. Chẳng trước bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng có; chẳng trước bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải có. Chẳng trước Phật mười lực thường, chẳng trước Phật mười lực vô thường. Chẳng trước bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thường; chẳng trước bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng vô thường. Chẳng trước Phật mười lực lạc, chẳng trước Phật mười lực khổ. Chẳng trước bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng lạc; chẳng trước bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng khổ. Chẳng trước Phật mười lực ngã, chẳng trước Phật mười lực vô ngã. Chẳng trước bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng ngã; chẳng trước bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng vô ngã. Chẳng trước Phật mười lực tịch tĩnh, chẳng trước Phật mười lực chẳng tịch tĩnh. Chẳng trước bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng tịch tĩnh; chẳng trước bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng tịch tĩnh. Chẳng trước Phật mười lực không, chẳng trước Phật mười lực chẳng không. Chẳng trước bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không; chẳng trước bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng không. Chẳng trước Phật mười lực vô tướng, chẳng trước Phật mười lực hữu tướng. Chẳng trước bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng vô tướng; chẳng trước bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hữu tướng. Chẳng trước Phật mười lực vô nguyện, chẳng trước Phật mười lực hữu nguyện. Chẳng trước bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng vô nguyện; chẳng trước bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hữu nguyện. Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa cùng các pháp như thể tương ưng, nên mới nói cùng Bát nhã Ba la mật đa tương ưng.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng trước ba mươi hai đại sĩ tướng có, chẳng trước ba mươi hai đại sĩ tướng chẳng phải có. Chẳng trước tám mươi tùy hảo có, chẳng trước tám mươi tùy hảo chẳng phải có. Chẳng trước ba mươi hai đại sĩ tướng thường, chẳng trước ba mươi hai đại sĩ tướng vô thường. Chẳng trước tám mươi tùy hảo thường, chẳng trước tám mươi tùy hảo vô thường. Chẳng trước ba mươi hai đại sĩ tướng lạc, chẳng trước ba mươi hai đại sĩ tướng khổ. Chẳng trước tám mươi tùy hảo lạc, chẳng trước tám mươi tùy hảo khổ. Chẳng trước ba mươi hai đại sĩ tướng ngã, chẳng trước ba mươi hai đại sĩ tướng vô ngã. Chẳng trước tám mươi tùy hảo ngã, chẳng trước tám mươi tùy hảo vô ngã. Chẳng trước ba mươi hai đại sĩ tướng tịch tĩnh, chẳng trước ba mươi hai đại sĩ tướng chẳng tịch tĩnh. Chẳng trước tám mươi tùy hảo tịch tĩnh, chẳng trước tám mươi tùy hảo chẳng tịch tĩnh. Chẳng trước ba mươi hai đại sĩ tướng không, chẳng trước ba mươi hai đại sĩ tướng chẳng không. Chẳng trước tám mươi tùy hảo không, chẳng trước tám mươi tùy hảo chẳng không. Chẳng trước ba mươi hai đại sĩ tướng vô tướng, chẳng trước ba mươi hai đại sĩ tướng hữu tướng. Chẳng trước tám mươi tùy hảo vô tướng, chẳng trước tám mươi tùy hảo hữu tướng. Chẳng trước ba mươi hai đại sĩ tướng vô nguyện, chẳng trước ba mươi hai đại sĩ tướng hữu nguyện. Chẳng trước tám mươi tùy hảo vô nguyện, chẳng trước tám mươi tùy hảo hữu nguyện. Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa cùng các pháp như thế tương ưng, nên mới nói cùng Bát nhã Ba la mật đa tương ưng.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng trước vô vong thất pháp có, chẳng trước vô vong thất pháp chẳng phải có. Chẳng trước hằng trụ xả tánh có, chẳng trước hằng trụ xả tánh chẳng phải có. Chẳng trước vô vong thất pháp thường, chẳng trước vô vong thất pháp vô thường. Chẳng trước hằng trụ xả tánh thường, chẳng trước hằng trụ xả tánh vô thường. Chẳng trước vô vong thất pháp lạc, chẳng trước vô vong thất pháp khổ. Chẳng trước hằng trụ xả tánh lạc, chẳng trước hằng trụ xả tánh khổ. Chẳng trước vô vong thất pháp ngã, chẳng trước vô vong thất pháp vô ngã. Chẳng trước hằng trụ xả tánh ngã, chẳng trước hằng trụ xả tánh vô ngã. Chẳng trước vô vong thất pháp tịch tĩnh, chẳng trước vô vong thất pháp chẳng tịch tĩnh. Chẳng trước hằng trụ xả tánh tịch tĩnh, chẳng trước hằng trụ xả tánh chẳng tịch tĩnh. Chẳng trước vô vong thất pháp không, chẳng trước vô vong thất pháp chẳng không. Chẳng trước hằng trụ xả tánh không, chẳng trước hằng trụ xả tánh chẳng không. Chẳng trước vô vong thất pháp vô tướng, chẳng trước vô vong thất pháp hữu tướng. Chẳng trước hằng trụ xả tánh vô tướng, chẳng trước hằng trụ xả tánh hữu tướng. Chẳng trước vô vong thất pháp vô nguyện, chẳng trước vô vong thất pháp hữu nguyện.

Chẳng trước hằng trụ xả tánh vô nguyên, chẳng trước hằng trụ xả tánh hữu nguyên. Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa cùng các pháp như thế tương ưng, nên mới nói cùng Bát nhã Ba la mật đa tương ưng.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng trước nhất thiết trí có, chẳng trước nhất thiết trí chẳng phải có. Chẳng trước đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí có; chẳng trước đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng phải có. Chẳng trước nhất thiết trí thường, chẳng trước nhất thiết trí vô thường. Chẳng trước đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thường; chẳng trước đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô thường. Chẳng trước nhất thiết trí lạc, chẳng trước nhất thiết trí khổ. Chẳng trước đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí lạc; chẳng trước đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí khổ. Chẳng trước nhất thiết trí ngã, chẳng trước nhất thiết trí vô ngã. Chẳng trước đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí ngã; chẳng trước đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô ngã. Chẳng trước nhất thiết trí tịch tĩnh, chẳng trước nhất thiết trí chẳng tịch tĩnh. Chẳng trước đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí tịch tĩnh; chẳng trước đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng tịch tĩnh. Chẳng trước nhất thiết trí không, chẳng trước nhất thiết trí chẳng không. Chẳng trước đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không; chẳng trước đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng không. Chẳng trước nhất thiết trí vô tướng, chẳng trước nhất thiết trí hữu tướng. Chẳng trước đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô tướng; chẳng trước đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hữu tướng. Chẳng trước nhất thiết trí vô nguyên, chẳng trước nhất thiết trí hữu nguyên. Chẳng trước đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô nguyên; chẳng trước đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hữu nguyên. Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa cùng các pháp như thế tương ưng, nên mới nói cùng Bát nhã Ba la mật đa tương ưng.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng trước quả Dự lưu có, chẳng trước quả Dự lưu chẳng phải có. Chẳng trước quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề có; chẳng trước quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề chẳng phải có. Chẳng trước quả Dự lưu thường, chẳng trước quả Dự lưu vô thường. Chẳng trước quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề thường; chẳng trước quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề vô thường. Chẳng trước quả Dự lưu lạc, chẳng trước quả Dự lưu khổ. Chẳng trước quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề lạc; chẳng trước quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề khổ. Chẳng trước quả Dự lưu ngã, chẳng trước quả Dự lưu vô ngã. Chẳng trước quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề ngã; chẳng

trước quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề vô ngã. Chẳng trước quả Dự lưu tịch tĩnh, chẳng trước quả Dự lưu chẳng tịch tĩnh. Chẳng trước quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề tịch tĩnh; chẳng trước quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề chẳng tịch tĩnh. Chẳng trước quả Dự lưu không, chẳng trước quả Dự lưu chẳng không. Chẳng trước quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề không; chẳng trước quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề chẳng không. Chẳng trước quả Dự lưu vô tướng, chẳng trước quả Dự lưu hữu tướng. Chẳng trước quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề vô tướng; chẳng trước quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề hữu tướng. Chẳng trước quả Dự lưu vô nguyện, chẳng trước quả Dự lưu hữu nguyện. Chẳng trước quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề vô nguyện; chẳng trước quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề hữu nguyện. Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa cùng các pháp như thế tương ưng, nên mới nói cùng Bát nhã Ba la mật đa tương ưng.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng trước tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát có, chẳng trước tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có. Chẳng trước chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có, chẳng trước chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng phải có. Chẳng trước tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát thường, chẳng trước tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát vô thường. Chẳng trước chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thường, chẳng trước chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vô thường. Chẳng trước tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát lạc, chẳng trước tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát khổ. Chẳng trước chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề lạc, chẳng trước chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề khổ. Chẳng trước tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát ngã, chẳng trước tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát vô ngã. Chẳng trước chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề ngã, chẳng trước chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vô ngã. Chẳng trước tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát tịch tĩnh, chẳng trước tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát chẳng tịch tĩnh. Chẳng trước chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề tịch tĩnh, chẳng trước chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng tịch tĩnh. Chẳng trước tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát không, chẳng trước tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát chẳng không. Chẳng trước chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề không, chẳng trước chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng không. Chẳng trước tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát vô tướng, chẳng trước tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hữu tướng. Chẳng trước chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vô tướng, chẳng trước chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hữu tướng. Chẳng trước tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát vô nguyện, chẳng trước tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hữu nguyện. Chẳng trước chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vô

nguyện, chẳng trước chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hữu nguyện. Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa cùng các pháp như thế tương ưng, nên mới nói cùng Bát nhã Ba la mật đa tương ưng.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, Bồ tát Ma ha tát chẳng tác lên nghĩ này: Ta hành Bát nhã Ba la mật đa; chẳng tác lên nghĩ này: Ta chẳng hành Bát nhã Ba la mật đa; chẳng tác lên nghĩ này: Ta cũng hành cũng chẳng hành Bát nhã Ba la mật đa; chẳng tác lên nghĩ này: Ta chẳng phải hành chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Xá Lợi Tử! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa Bồ tát Ma ha tát tương ưng cùng các pháp như thế, cho nên mới nói tương ưng cùng Bát nhã Ba la mật đa.

--- oOo ---

Quyển Thứ 07 - Hội Thứ Nhất

Phẩm Tương Ưng

Thứ 3 - 4

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng vì bố thí Ba la mật đa nên tu hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng vì tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, bát nhã Ba la mật đa nên tu hành Bát nhã Ba la mật đa. Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng vì nội không nên tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng vì ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, nên tu hành Bát nhã Ba la mật đa.

Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng vì chơn như nên tu hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng vì pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới, nên tu hành Bát nhã Ba la mật đa. Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng vì nhập Chánh tánh ly sanh, nên tu hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng vì được bậc Bất thối chuyển, nên tu hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng vì thành thực hữu tình, nên tu hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng vì nghiêm tịnh cõi Phật, nên tu hành Bát nhã Ba la mật đa. Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng vì bốn niệm trụ, nên tu hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng vì bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám

thánh đạo chi, nên tu hành Bát nhã Ba la mật đà. Chẳng vì khổ thánh đế nên tu hành Bát nhã Ba la mật đà. Chẳng vì tập diệt đạo thánh đế nên tu hành Bát nhã Ba la mật đà.

Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng vì bốn tĩnh lự nên tu hành Bát nhã Ba la mật đà. Chẳng vì bốn vô lượng, bốn vô sắc định, nên tu hành Bát nhã Ba la mật đà. Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng vì tám giải thoát, nên tu hành Bát nhã Ba la mật đà. Chẳng vì tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, nên tu hành Bát nhã Ba la mật đà. Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng vì không giải thoát môn, nên tu hành Bát nhã Ba la mật đà. Chẳng vì vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, nên tu hành Bát nhã Ba la mật đà.

Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng vì tất cả đà la ni môn, nên tu hành Bát nhã Ba la mật đà. Chẳng vì tất cả tam ma địa môn, nên tu hành Bát nhã Ba la mật đà.

Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng vì Cực hỷ địa nên tu hành Bát nhã Ba la mật đà. Chẳng vì Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viển hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa, nên tu hành Bát nhã Ba la mật đà.

Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng vì nhục nhãn nên tu hành Bát nhã Ba la mật đà. Chẳng vì thiên nhãn, huệ nhãn, pháp nhãn, Phật nhãn, nên tu hành Bát nhã Ba la mật đà.

Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng vì Phật thập lực nên tu hành Bát nhã Ba la mật đà. Chẳng vì bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nên tu hành Bát nhã Ba la mật đà.

Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng vì ba mươi hai đại sĩ tướng nên tu hành Bát nhã Ba la mật đà. Chẳng vì tám mươi tùy hảo, nên tu hành Bát nhã Ba la mật đà. Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng vì pháp vô vong thất, nên tu hành Bát nhã Ba la mật đà. Chẳng vì tám hằng trụ xả, nên tu hành Bát nhã Ba la mật đà.

Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng vì nhất thiết trí nên tu hành Bát nhã Ba la mật đà. Chẳng vì đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, nhất thiết tướng vi diệu trí, nên tu hành Bát nhã Ba la mật đà.

Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng vì vượt qua quả Dự lưu nên tu hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng vì vượt qua quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề, nên tu hành Bát nhã Ba la mật đa. Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng vì tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát nên tu hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng vì chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, nên tu hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì sao thế? Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, vì chẳng thấy các pháp tánh sai khác vậy. Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa cùng các pháp như thế tương ưng, nên mới nói cùng Bát nhã Ba la mật đa tương ưng.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng vì Thiên nhãn trí chứng thông nên tu hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng vì Thiên nhĩ trí chứng thông, nên tu hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng vì Tha tâm trí chứng thông, nên tu hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng vì Túc trụ tùy niệm trí chứng thông, nên tu hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng vì Thần cảnh trí chứng thông, nên tu hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng vì Lậu tận trí chứng thông, nên tu hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì sao thế? Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, hãy chẳng thấy có chỗ tu Bát nhã Ba la mật đa, huống là sẽ thấy có Bồ tát, Như Lai chỗ tu việc sáu thần thông. Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa cùng các pháp như thế tương ưng, nên mới nói cùng Bát nhã Ba la mật đa tương ưng.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng tác lên ý nghĩ này: Ta dùng Thiên nhãn trí chứng thông, thấy khắp thế giới các Đức Phật mười phương hằng hà sa thủy, tất cả hữu tình chết đây sanh kia. Chẳng tác lên ý nghĩ này: Ta dùng Thiên nhĩ trí chứng thông, nghe khắp các Đức Phật, Bồ tát thuyết ra pháp âm ở thế giới các Phật mười phương hằng hà sa thủy. Chẳng tác lên ý nghĩ này: Ta dùng Tha tâm trí chứng thông, biết khắp pháp tâm, tâm sở của tất cả hữu tình ở trong thế giới các Đức Phật mười phương hằng hà sa thủy. Chẳng tác lên ý nghĩ này: Ta dùng Túc trụ tùy niệm trí chứng thông, nhớ khắp các việc túc trụ của tất cả hữu tình ở trong thế giới các Đức Phật mười phương hằng hà sa thủy. Chẳng tác lên ý nghĩ này: Ta dùng Thần cảnh trí chứng thông đến khắp thế giới các Đức Phật mười phương, để cúng dường cung kính, tôn trọng tán thán các Đức Phật và Bồ tát trong ngàn ấy cõi. Chẳng tác lên ý nghĩ này: Ta dùng Lậu tận trí chứng thông, xem khắp hết lậu hay chẳng hết của tất cả hữu tình ở trong thế giới các Đức Phật mười phương hằng hà sa thủy. Xá Lợi Tử! Các

Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa cùng các pháp như thế tương ưng, nên mới nói cùng Bát nhã Ba la mật đa tương ưng.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, cùng tương ưng Bát nhã Ba la mật đa như thế, nên mới khéo hay an lập vô lượng vô số vô biên hữu tình ở nơi cõi Vô dư y bát Niết bàn. Tất cả ác ma chẳng làm gì được. Có bao nhiêu phiền não đều có thể đè diệt. Các việc thế gian muốn gì tùy ý. Được tất cả Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các chúng Bồ tát Ma ha tát ở các cõi mười phương như hằng hà sa đều cùng chung hộ niệm. Bồ tát như thế chẳng khiến lui đọa cấp bậc của tất cả Thanh văn và Độc giác. Được các cõi trong mười phương như hằng hà sa, trời Bốn đại vương chúng, trời Ba mươi ba, trời Dạ ma, trời Đố sử đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại, trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm, trời Quang, trời Thiếu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh, trời Tịnh, trời Thiếu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biên tịnh, trời Quảng, trời Thiếu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả, trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh và bao nhiêu tất cả Thanh văn, Độc giác đều cùng chung ủng hộ Bồ tát như thế, ra làm các việc gì khiến không bị ngăn ngại. Thân tâm có tật bệnh đều được trừ lành. Dù có tội nghiệp với đời sau phải chịu khổ báo, lại được đời này chịu nhẹ. Vì sao thế? Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này, vì đối các hữu tình lòng từ bi khắp vậy. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này, vì tu hành Bát nhã Ba la mật đa sức oai thần vậy, nên ít dùng gia hạnh mà năng dẫn phát tối thắng tự tại môn đà la ni, môn tam ma địa khiến mau hiện khởi, tùy chỗ sở sanh thường được phụng sự tất cả các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cho đến chúng được sở cầu là Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, trong thời gian giữa thường chẳng lìa Phật. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, cùng Bát nhã Ba la mật đa như vậy tương ưng, nên mới được như thế thấy vô lượng vô số bất khả tư nghì công đức mâu nhiệm.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng tác lên ý nghĩ này; Hữu pháp cùng pháp hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng, hoặc bình đẳng hoặc chẳng bình đẳng Vì sao thế? Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này, vì chẳng thấy hữu pháp cùng pháp hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng, hoặc bình đẳng hoặc chẳng bình đẳng vậy. Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng tác lên ý nghĩ này: Ta đối pháp giới hoặc mau hiện đẳng giác, hoặc chẳng mau hiện đẳng giác. Vì sao thế? Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này, vì chẳng thấy chút pháp năng đối pháp giới hiện đẳng giác vậy. Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng thấy hữu pháp lìa pháp giới ấy, lại chẳng thấy pháp giới lìa

các pháp mà có, cũng chẳng thấy pháp giới tức là pháp giới, chẳng thấy pháp giới tức là các pháp. Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng tác lên ý nghĩ này: Pháp giới năng làm nhân duyên các pháp. Chẳng tác lên ý nghĩ này: Các pháp năng làm nhân duyên pháp giới. Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng tác lên ý nghĩ này: Pháp này năng chứng pháp giới, pháp này chẳng năng chứng pháp giới. Vì sao thế? Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này hãy chẳng thấy pháp, huống là thấy có pháp năng chứng pháp giới hoặc chẳng năng chứng. Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa cùng các pháp như thế tương ưng, nên mới nói cùng Bát nhã Ba la mật đa tương ưng.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng thấy sắc tương ưng cùng không, cũng chẳng thấy không tương ưng cùng sắc. Chẳng thấy thọ tướng hành thức tương ưng cùng không, cũng chẳng thấy không tương ưng cùng thọ tướng hành thức. Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng thấy nhãn xúc tương ưng cùng không, cũng chẳng thấy không tương ưng cùng nhãn xúc. Chẳng thấy nhĩ tỷ thiết thân ý xúc tương ưng cùng không, cũng chẳng thấy không tương ưng cùng nhĩ tỷ thiết thân ý xúc. Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng thấy sắc xúc tương ưng cùng không, cũng chẳng thấy không tương ưng cùng sắc xúc. Chẳng thấy thanh hương vị xúc pháp xúc tương ưng cùng không, cũng chẳng thấy không tương ưng cùng thanh hương vị xúc pháp xúc.

Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng thấy nhãn giới tương ưng cùng không, cũng chẳng thấy không tương ưng cùng nhãn giới. Chẳng thấy nhĩ tỷ thiết thân ý giới tương ưng cùng không, cũng chẳng thấy không tương ưng cùng nhĩ tỷ thiết thân ý giới. Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng thấy sắc giới tương ưng cùng không, cũng chẳng thấy không tương ưng cùng sắc giới. Chẳng thấy thanh hương vị xúc pháp giới tương ưng cùng không, cũng chẳng thấy không tương ưng cùng thanh hương vị xúc pháp giới. Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng thấy nhãn thức giới tương ưng cùng không, cũng chẳng thấy không tương ưng cùng nhãn thức giới. Chẳng thấy nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới tương ưng cùng không, cũng chẳng thấy không tương ưng cùng nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới. Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng thấy nhãn xúc tương ưng cùng không, cũng chẳng thấy không tương ưng cùng nhãn xúc. Chẳng thấy nhĩ tỷ thiết thân ý xúc tương ưng cùng không, cũng chẳng thấy không tương ưng cùng nhĩ tỷ thiết thân ý xúc. Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng thấy nhãn xúc

làm duyên sanh ra các thọ tương ưng cùng không, cũng chẳng thấy không tương ưng cùng nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ. Chẳng thấy nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tương ưng cùng không, cũng chẳng thấy không tương ưng cùng nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng thấy địa giới tương ưng cùng không, cũng chẳng thấy không tương ưng cùng địa giới. Chẳng thấy thủy hỏa phong không thức giới tương ưng cùng không, cũng chẳng thấy không tương ưng cùng thủy hỏa phong không thức giới.

Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng thấy nhân duyên tương ưng cùng không, cũng chẳng thấy không tương ưng cùng nhân duyên. Chẳng thấy đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và từ duyên sanh ra các pháp tương ưng cùng không, cũng chẳng thấy không tương ưng cùng đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và từ duyên sanh ra các pháp.

Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng thấy vô minh tương ưng cùng không, cũng chẳng thấy không tương ưng cùng vô minh. Chẳng thấy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não tương ưng cùng không, cũng chẳng thấy không tương ưng cùng hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não.

Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng thấy bố thí Ba la mật đa tương ưng cùng không, cũng chẳng thấy không tương ưng cùng bố thí Ba la mật đa. Chẳng thấy tịnh giới, an nhãn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa tương ưng cùng không, cũng chẳng thấy không tương ưng cùng tịnh giới, an nhãn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa.

Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng thấy nội không tương ưng cùng không, cũng chẳng thấy không tương ưng cùng nội không. Chẳng thấy ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không tương ưng cùng không, cũng chẳng thấy không tương ưng cùng ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không.

Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng thấy chơn như tương ưng cùng không, cũng chẳng thấy không tương ưng cùng chơn

như. Chẳng thấy pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới tương ưng cùng không, cũng chẳng thấy không tương ưng cùng pháp giới cho đến bất tư nghì giới.

Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng thấy bốn niệm trụ tương ưng cùng không, cũng chẳng thấy không tương ưng cùng bốn niệm trụ. Chẳng thấy bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi tương ưng cùng không, cũng chẳng thấy không tương ưng cùng bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi.

Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng thấy khổ thánh đế tương ưng cùng không, cũng chẳng thấy không tương ưng cùng khổ thánh đế. Chẳng thấy tập diệt đạo thánh đế tương ưng cùng không, cũng chẳng thấy không tương ưng cùng tập diệt đạo thánh đế.

Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng thấy bốn tĩnh lự tương ưng cùng không, cũng chẳng thấy không tương ưng cùng bốn tĩnh lự. Chẳng thấy bốn vô lượng, bốn vô sắc định tương ưng cùng không, cũng chẳng thấy không tương ưng cùng bốn vô lượng, bốn vô sắc định.

Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng thấy tám giải thoát tương ưng cùng không, cũng chẳng thấy không tương ưng cùng tám giải thoát. Chẳng thấy tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ tương ưng cùng không, cũng chẳng thấy không tương ưng cùng tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.

Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng thấy không giải thoát môn tương ưng cùng không, cũng chẳng thấy không tương ưng cùng không giải thoát môn. Chẳng thấy vô tướng, vô nguyện giải thoát môn tương ưng cùng không, cũng chẳng thấy không tương ưng cùng vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng thấy tất cả đà la ni môn tương ưng cùng không, cũng chẳng thấy không tương ưng cùng tất cả đà la ni môn. Chẳng thấy tất cả tam ma địa môn tương ưng cùng không, cũng chẳng thấy không tương ưng cùng tất cả tam ma địa môn.

Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng thấy Cực hỷ địa tương ưng cùng không, cũng chẳng thấy không tương ưng cùng Cực hỷ địa. Chẳng thấy Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng

địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa tương ưng cùng không, cũng chẳng thấy không tương ưng cùng Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa.

Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng thấy ngũ nhãn tương ưng cùng không, cũng chẳng thấy không tương ưng cùng ngũ nhãn. Chẳng thấy lục thần thông tương ưng cùng không, cũng chẳng thấy không tương ưng cùng lục thần thông.

Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng thấy Phật mười lực tương ưng cùng không, cũng chẳng thấy không tương ưng cùng Phật mười lực. Chẳng thấy bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng tương ưng cùng không, cũng chẳng thấy không tương ưng cùng bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng thấy ba mươi hai đại sĩ tướng tương ưng cùng không, cũng chẳng thấy không tương ưng cùng ba mươi hai đại sĩ tướng. Chẳng thấy tám mươi tùy hảo tương ưng cùng không, cũng chẳng thấy không tương ưng cùng tám mươi tùy hảo.

Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng thấy pháp vô vong thất tương ưng cùng không, cũng chẳng thấy không tương ưng cùng pháp vô vong thất. Chẳng thấy tánh hằng trụ xả tương ưng cùng không, cũng chẳng thấy không tương ưng cùng tánh hằng trụ xả.

Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng thấy nhất thiết trí tương ưng cùng không, cũng chẳng thấy không tương ưng cùng nhất thiết trí. Chẳng thấy đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí tương ưng cùng không, cũng chẳng thấy không tương ưng cùng đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng thấy quả Dự lưu tương ưng cùng không, cũng chẳng thấy không tương ưng cùng quả Dự lưu. Chẳng thấy quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề tương ưng cùng không, cũng chẳng thấy không tương ưng cùng quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề.

Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng thấy tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát tương ưng cùng không, cũng chẳng thấy không tương ưng cùng tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Chẳng thấy chư Phật Vô thượng

Chánh đẳng Bồ đề tương ưng cùng không, cũng chẳng thấy không tương ưng cùng chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Xá Lợi Tử! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, các Bồ tát Ma ha tát, nếu tương ưng được như thế là đệ nhất tương ưng cùng không. Xá Lợi Tử! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, các Bồ tát Ma ha tát do vì cùng với không tương ưng như thế, nên chẳng đọa cấp bực Thanh văn và Độc giác, nghiêm tịnh cõi Phật và thành thực hữu tình, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Xá Lợi Tử! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, các Bồ tát Ma ha tát trong các tương ưng, cùng với Bát nhã Ba la mật đa tương ưng là rất đệ nhất, rất tôn, rất thẳng, rất thượng, rất diệu, rất cao, rất cực, vô thượng, vô thượng thượng, vô đẳng, vô đẳng đẳng. Vì sao thế? Xá Lợi Tử! Vì tương ưng Bát nhã Ba la mật đa đây rất là đệ nhất vậy. Tức là tương ưng với không, tức là tương ưng với vô tướng, tức là tương ưng với vô nguyện. Do nhân duyên đây nên rất là đệ nhất.

Xá Lợi Tử! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, các Bồ tát Ma ha tát khi tương ưng cùng Bát nhã Ba la mật đa như thế, phải biết tức là được nhận ký làm Phật, hoặc là gần được nhận ký. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này do nhờ tương ưng đây, mới năng vì vô lượng vô số vô biên hữu tình mà làm đại lợi ích!

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát đây chẳng tác lên ý nghĩ này: Ta tương ưng cùng Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng tác lên ý nghĩ này: Ta được nhận ký quyết định sẽ làm Phật, hoặc gần được nhận ký. Chẳng tác lên ý nghĩ này: Ta nghiêm tịnh được cõi Phật. Chẳng tác lên ý nghĩ này: Ta năng thành thực hữu tình. Cũng chẳng tác lên ý nghĩ này: Ta sẽ chứng được sở cầu là Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quay xe diệu pháp, độ vô lượng chúng sanh. Vì sao thế? Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này chẳng thấy có pháp lìa nơi pháp giới, chẳng thấy pháp giới lìa nơi các pháp, chẳng thấy các pháp tức là pháp giới, chẳng thấy pháp giới tức là các pháp. Chẳng thấy có pháp tu hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng thấy có pháp được Phật trao ký. Chẳng thấy có pháp sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Chẳng thấy có pháp nghiêm tịnh cõi Phật và chẳng thấy có pháp thành thực hữu tình.

Vì sao thế? Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, vì chẳng tác lên ngã tướng, hữu tình tướng, mạng giả tướng, sanh giả tướng, dưỡng giả tướng, sĩ phu tướng, bổ đặc già la tướng, ý sanh tướng, nho đồng tướng, tác giả tướng, khiến tác giả tướng, khởi giả tướng, khiến

khởi giả tướng, thọ giả tướng, khiến thọ giả tướng, tri giả tướng, kiến giả tướng vậy. Sở vì sao? Vì ngã và hữu tình thấy rốt ráo chẳng sanh cũng lại chẳng diệt. Nó đã rốt ráo chẳng sanh chẳng diệt, làm sao lại có năng tu hành Bát nhã Ba la mật đa và được món món công đức thắng lợi!

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này vì chẳng thấy hữu tình sanh, nên tu hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì chẳng thấy hữu tình diệt, nên tu hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì biết các hữu tình không, nên tu hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì biết các hữu tình phi ngã, nên tu hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì biết các hữu tình bất khả đắc, nên tu hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì biết các hữu tình xa lìa, nên tu hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì biết các hữu tình bốn tánh chẳng phải hữu tình tánh, nên tu hành Bát nhã Ba la mật đa.

Xá Lợi Tử! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, các Bồ tát Ma ha tát trong các tương ưng, tương ưng cùng không rất là đệ nhất. Tương ưng cùng Bát nhã Ba la mật đa rất tôn, rất thắng, không gì kịp được. Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tương ưng như thế có thể khắp dẫn phát Như Lai mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; ba mươi hai đại sĩ tướng, tám mươi tùy hảo; pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả; nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí và vô lượng vô biên Phật Pháp.

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, vì là tương ưng cùng Bát nhã Ba la mật đa như thế, nên rốt ráo chẳng khởi tâm xan tham, phạm giới, giận hờn, lừa dối, tán loạn, ác huệ, ngăn ngại, mà bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa nhiệm vận hiện tiền, không gián không đoạn.

---o0o---

Quyển Thứ Bảy - Hội Thứ Nhất

Phẩm Chuyển Sanh

Thứ 4 - 1

Bấy giờ, Xá Lợi Tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! An trụ Bát nhã Ba la mật đa, các Bồ tát Ma ha tát từ chỗ nào một đến sanh trong đây, từ chỗ đây một sẽ sanh chỗ nào?

Đức Phật bảo cụ thọ Xá Lợi Tử rằng: An trụ Bát nhã Ba la mật đa, các Bồ tát Ma ha tát có từ cõi Phật phương khác một đến sanh trong đây, có từ

trời Đổ sử đa một đến sanh trong đây, có từ trong người một sanh trong người đây.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát an trụ Bát nhã Ba la mật đa, từ cõi Phật phương khác một đến sanh đây, là Bồ tát Ma ha tát này chóng tương ưng cùng Bát nhã Ba la mật đa. Do vì tương ưng Bát nhã Ba la mật đa, nên chuyển sanh liền được thâm diệu pháp môn mau hiện tại tiền. Từ đây về sau hằng cùng Bát nhã Ba la mật đa chóng được tương ưng. Sanh ở chỗ nào vẫn thường được gặp Phật, cúng dường cung kính, tôn trọng tán thán, mới năng khiến Bát nhã Ba la mật đa dần được viên mãn.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát an trụ Bát nhã Ba la mật đa, từ trời Đổ sử đa một đến sanh đây, là Bồ tát Ma ha tát này phần nhiều vì một đời buộc nơi bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa tự tại hiện tiền, thường chẳng quên mất, cũng đối với tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn tự tại hiện tiền, thường chẳng quên mất.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát an trụ Bát nhã Ba la mật đa từ trong người một sanh lại trong người, là Bồ tát Ma ha tát này, ngoại trừ vị Bất thối chuyển, kia kẻ căn tánh muội độn, tuy là siêng tu Bát nhã Ba la mật đa nhưng chẳng năng mau tương ưng cùng Bát nhã Ba la mật đa. Và với tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn chưa được tự tại.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Người hỏi câu thứ hai là an trụ Bát nhã Ba la mật đa, các Bồ tát Ma ha tát từ trong đây một sẽ sanh về chỗ nào? Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này do nhờ thường tương ưng cùng Bát nhã Ba la mật đa, nên từ nơi đây một sanh về cõi các Đức Phật khác. Từ một nước Phật đến một nước Phật, sanh ở chỗ nào cũng thường được gặp gỡ các Đức Phật Thế Tôn, cúng dường cung kính, tôn trọng tán thán, cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề quyết trọn chẳng lìa Phật.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát vì không có phương tiện khéo léo, nên vào sơ tĩnh lự, vào đệ nhị, đệ tam và đệ tứ tĩnh lự, cũng năng tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa. Bồ tát Ma ha tát này vì được tĩnh lự nên sanh về trời Trường thọ, tùy thọ mạng kia hết đến sanh nhân gian, gặp gỡ các Đức Phật cúng dường cung kính, tôn trọng tán thán. Tuy hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa, nhưng các căn muội độn, chẳng kham minh lợi, nên ra làm điều gì chẳng phải cực khéo léo.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát vào sơ tĩnh lự, vào đệ nhị, đệ tam và đệ tứ tĩnh lự, cũng năng tu hành bố thí, tĩnh giới, an nhẫn, tĩnh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa. Bồ tát Ma ha tát này vì không có phương tiện khéo léo, nên bỏ các tĩnh lự mà sanh về cõi Dục. Phải biết Bồ tát Ma ha tát này cũng là các căn muội độn, chẳng kham minh lợi, nên có ra làm điều gì chẳng phải cực khéo léo.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát vào sơ tĩnh lự, vào đệ nhị, đệ tam và đệ tứ tĩnh lự, vào từ vô lượng, vào bi hỷ xả vô lượng, vào Không vô biên xứ định, vào Thức vô biên xứ định, vào Vô sở hữu xứ định, Phi tướng phi phi tướng xứ định. Tu hành bố thí Ba la mật đa, tu hành tĩnh giới, an nhẫn, tĩnh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa. An trụ nội không, an trụ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. An trụ chơn như, an trụ pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Tu hành bốn niệm trụ, tu hành bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. An trụ khổ thánh đế, an trụ tập diệt đạo thánh đế. Tu hành tám giải thoát, tu hành tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Tu hành không giải thoát môn, tu hành vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Tu hành tất cả đà la ni môn, tu hành tất cả tam ma địa môn. Tu hành Cực hỷ địa, tu hành Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiên huệ địa, Pháp vân địa. Tu hành ngũ nhãn, tu hành lục thần thông. Tu hành Phật mười lực, tu hành bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Tu hành pháp vô vong thất, tu hành tánh hằng trụ xả. Tu hành nhất thiết trí, tu hành đạo tướng trí và nhất thiết tướng trí. Bồ tát Ma ha tát này vì có phương tiện khéo léo nên chẳng tùy theo sức mạnh của tĩnh lự, vô lượng, vô sắc mà thọ sanh, mà tùy chỗ sở sanh thường gặp Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cúng dường cung kính, tôn trọng tán thán, thường chẳng xa lìa thậm thâm Bát nhã Ba la mật đa. Phải biết Bồ tát Ma ha tát này, với trong Hiền kiếp đây quyết định được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát vào sơ tĩnh lự, vào đệ nhị, đệ tam và đệ tứ tĩnh lự; vào từ vô lượng, vào bi hỷ xả vô lượng; vào Không vô biên xứ định, vào Thức vô biên xứ định, vào Vô sở hữu xứ định, Phi tướng phi phi tướng xứ định. Bồ tát Ma ha tát này vì có phương tiện khéo léo, nên

chẳng tùy sức mạnh của tĩnh lực, vô lượng, vô sắc mà sanh, nên sanh trở lại cõi Dục, hoặc đại tộc Sát đê lợi, hoặc đại tộc Bà la môn, hoặc đại tộc Trưởng giả, hoặc đại tộc Cư sĩ. Vì muốn thành thực các hữu tình vậy, chẳng vì tham nhiễm hậu hữu mà sanh.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát vào sơ tĩnh lực, vào đệ nhị, đệ tam và đệ tứ tĩnh lực; vào từ vô lượng, vào bi hỷ xả vô lượng; vào Không vô biên xứ định, vào Thức vô biên xứ định, vào Vô sở hữu xứ định, Phi tướng phi phi tướng xứ định. Bồ tát Ma ha tát này vì có phương tiện khéo léo, nên chẳng tùy sức mạnh của tĩnh lực, vô lượng, vô sắc mà sanh. Hoặc sanh về trời Tứ đại vương chúng, hoặc sanh trời Ba mươi ba, hoặc sanh trời Dạ ma, hoặc sanh trời Đố sử đa, hoặc sanh trời Lạc biến hóa, hoặc sanh trời Tha hóa tự tại. Vì muốn thành thực các hữu tình vậy và vì nghiêm tịnh các cõi Phật, nên thường gặp các Đức Phật cúng dường cung kính, tôn trọng tán thán, không bỏ qua một dịp nào.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát vào sơ tĩnh lực, vào đệ nhị, đệ tam và đệ tứ tĩnh lực; vào từ vô lượng, vào bi hỷ xả vô lượng; vào Không vô biên xứ định, vào Thức vô biên xứ định, vào Vô sở hữu xứ định, Phi tướng phi phi tướng xứ định. Bồ tát Ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa, vì có phương tiện khéo léo, nên ở chỗ đây một sanh trong trời Phạm thế, làm Đại phạm vương oai đức hùng hỷ hơn các Phạm chúng khác nhiều gấp trăm ngàn hơn. Từ chỗ trời mình ở dạo qua các cõi Phật, từ một nước Phật đến một nước Phật. Trong ấy có Bồ tát Ma ha tát nào chưa chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, là khuyên chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vị nào đã chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà chưa quay xe pháp, mời quay xe pháp, là vì muốn lợi lạc cho hữu tình vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát một đời sở hộ vì có phương tiện khéo léo nên vào sơ tĩnh lực, vào đệ nhị, đệ tam và đệ tứ tĩnh lực; vào từ vô lượng, vào bi hỷ xả vô lượng; vào Không vô biên xứ định, vào Thức vô biên xứ định, vào Vô sở hữu xứ định, Phi tướng phi phi tướng xứ định. Tu hành bố thí Ba la mật đa, tu hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lực, bát nhã Ba la mật đa. An trụ nội không, an trụ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. An trụ chơn như, an trụ pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Tu hành

bốn niệm trụ, tu hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. An trụ khổ thánh đế, an trụ tập diệt đạo thánh đế. Tu hành tám giải thoát, tu hành tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Tu hành không giải thoát môn, tu hành vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Tu hành tất cả đà la ni môn, tu hành tất cả tam địa môn. Tu hành Cực hỷ địa, tu hành Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa. Tu hành ngũ nhãn, tu hành lục thần thông. Tu hành Phật mười lực, tu hành bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Tu hành pháp vô vong thất, tu hành tánh hằng trụ xả. Tu hành nhất thiết trí, tu hành đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Bồ tát Ma ha tát này chẳng tùy sức mạnh của tinh lực, vô lượng, vô sắc mà sanh. Hiện tiền phụng sự gần gũi cúng dường Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện tại, với chỗ Phật này siêng tu phạm hạnh. Từ chỗ đây một sanh về trời Đâu su đa. Hết thọ lượng cõi kia, các căn không khuyết, đủ niệm chánh tri, được vô lượng vô số trăm ngàn trăm ức muôn ức Thiên chúng vây quanh hầu hạ liền theo, du hý thần thông đến sanh trong người, hiện tu khổ hạnh, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quay xe diệu pháp và độ vô lượng chúng sanh.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát được sáu thần thông chẳng sanh cõi Dục, chẳng sanh cõi Sắc, chẳng sanh cõi Vô sắc mà đạo qua các cõi Phật. Từ một nước Phật đến một nước Phật cúng dường cung kính, tôn trọng tán thán vô lượng Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Tu các hạnh Bồ tát Ma ha tát, lần nữa chứng được sở cầu là Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát được sáu thần thông tự tại du hý, từ một nước Phật đến một nước Phật. Trải qua cõi Phật không có tên Thanh văn, Độc giác thấy, duy có Nhất thừa Chân phạm hạnh mà thôi. Bồ tát Ma ha tát này ở các cõi Phật cúng dường cung kính, tôn trọng tán thán vô lượng các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Tu hành Bát nhã Ba la mật đa lần nữa viên mãn, nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình, thường không biếng bỏ.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát được sáu thần thông tự tại du hý, từ một nước Phật đến một nước Phật. Trải qua cõi Phật thọ lượng của chúng hữu tình chẳng thể đếm biết được. Bồ tát Ma ha tát này ở các cõi Phật cúng dường cung kính, tôn trọng tán thán vô lượng các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Tu hành Bát nhã Ba la mật đa lần nữa viên mãn, nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình, từng không biếng mỏi.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát được sáu thần thông tự tại du hý, từ một thế giới đến một thế giới. Có các thế giới chẳng nghe danh Phật, danh Pháp, danh Tăng. Bồ tát Ma ha tát này qua đến thế giới kia mới xưng dương tán thán Phật Pháp Tăng bảo, khiến các hữu tình rất sinh lòng tịnh tín, do vì đem trường dạ ấy lợi ích an vui. Bồ tát Ma ha tát này ở đây mạng chung sanh về cõi Phật, tu hành các hạnh Bồ tát Ma ha tát, lần nữa chứng được sở cầu là Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, lợi ích an vui cho các loại hữu tình.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát từ sơ phát tâm, dừng mãnh tinh tiến được sơ tĩnh lự, được đệ nhị, đệ tam, đệ tứ tĩnh lự; được từ vô lượng, được bi hỷ xả vô lượng; được Không vô biên xứ định, được Thức vô biên xứ định, Vô sở hữu xứ định, Phi tướng phi phi tướng xứ định. Tu hành bố thí Ba la mật đa, tu hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa. An trụ nội không, an trụ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. An trụ chơn như, an trụ pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới và bất tư nghì giới. Tu hành bốn niệm trụ, tu hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. An trụ khổ thánh đế, an trụ tập diệt đạo thánh đế. Tu hành tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Tu hành không giải thoát môn, tu hành vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Tu hành tất cả đà la ni môn, tu hành tất cả tam ma địa môn. Tu hành Cự hỷ địa, tu hành Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cự nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiên huệ địa, Pháp vân địa. Tu hành ngũ nhãn, tu hành lục thần thông. Tu hành Phật mười lực, tu hành bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Tu hành pháp vô vong thất, tu hành tánh hằng trụ xả. Tu hành nhất thiết trí, tu hành đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Bồ tát Ma ha tát này chẳng sanh cõi Dục, chẳng sanh cõi Sắc, chẳng sanh cõi Vô sắc, mà thường sanh về chỗ nào năng làm nhiều ích cho các hữu tình và lợi ích an vui tất cả hữu tình.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát trước đã tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa. Sơ phát tâm xong là liền vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh cho đến chứng được bực Bất thối chuyển.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát trước đã tu tập sáu Ba la mật đa và bao nhiêu vô lượng vô biên Phật pháp. Sơ phát tâm xong là năng lần lữa chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quay xe diệu pháp, độ vô lượng chúng sanh. Với cõi Vô dư y Đại Niết bàn mà vào Niết bàn. Đã thuyết ra Chánh pháp, trụ đời một kiếp hoặc một kiếp hơn, lợi vui cho vô biên các loại hữu tình.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát trước đã tu tập sáu Ba la mật đa và bao nhiêu hạnh Bồ tát Ma ha tát. Sơ phát tâm xong liền tương ưng cùng Bát nhã Ba la mật đa. Được cùng với vô lượng vô số trăm ngàn trăm ức muôn ức Bồ tát Ma ha tát trước sau vây quanh đạo qua các cõi Phật. Từ một nước Phật đến một nước Phật, cúng dường cung kính, tôn trọng tán thán các Đức Phật Thế Tôn, thành thực chúng hữu tình và nghiêm tịnh cõi Phật.

--- oOo ---

Quyển Thứ 08 - Hội Thứ Nhất

Phẩm Chuyển Sanh

Thứ 4 - 2

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, được bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Đối với chín bậc đến thứ lớp vượt qua, thuận nghịch vào ra tự tại du hý, chẳng phải cảnh giới của các Thanh văn, Độc giác thầy. Bồ tát Ma ha tát này có khi vào Sơ tĩnh lự. Từ Sơ tĩnh lự khởi vào Diệt tận định. Từ Diệt tận định khởi vào Đề nhị tĩnh lự. Từ Đề nhị tĩnh lự khởi vào Diệt tận định. Từ Diệt tận định khởi vào Đề tam tĩnh lự. Từ Đề tam tĩnh lự khởi vào Diệt tận định. Từ Diệt tận định khởi vào Đề tứ tĩnh lự. Từ Đề tứ tĩnh lự khởi vào Diệt tận định. Từ Diệt tận định khởi vào Không vô biên xứ định. Từ Không vô biên xứ định khởi vào Diệt tận định. Từ Diệt tận định khởi vào Thức vô biên xứ định. Từ Thức vô biên xứ định khởi vào Diệt tận định. Từ Diệt tận định khởi vào Vô sở hữu xứ định. Từ Vô sở hữu xứ định khởi vào Diệt tận định. Từ Diệt tận định khởi vào Phi tướng phi tướng xứ định. Từ Phi tướng phi tướng xứ định khởi vào Diệt tận định. Từ Diệt tận định khởi vào lại Sơ tĩnh lự. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa, với các bậc đến phương tiện khéo léo, thứ lớp vượt qua tự tại du hý. Nhưng đối với trong ấy không nhiễm không chấp trước.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát dù đã được bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh

đạo chi. Dù đã được không giải thoát môn, vô tướng giải thoát môn, vô nguyện giải thoát môn. Dù đã trụ khổ tập diệt đạo thánh đế. Dù đã được tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, mà chẳng lấy quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A la hán, hoặc Độc giác Bồ đề. Bồ tát Ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa, phương tiện khéo léo khiến các hữu tình tu hành bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Tu hành không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. An trụ khổ tập diệt đạo thánh đế. Tu hành tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Được quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A la hán, hoặc Độc giác Bồ đề.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này dù đã tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lực, bát nhã Ba la mật đa. Dù đã trụ nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Dù đã trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bát tu nghị giới. Dù đã tu tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn. Dù đã tu Cực hỷ địa, Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa. Dù đã tu ngũ nhãn, lục thần thông. Dù đã tu Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Dù đã tu pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Dù đã tu nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, mà chẳng lấy Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Bồ tát Ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa, phương tiện khéo léo khiến các hữu tình tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lực, bát nhã Ba la mật đa cho đến tu hành nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Xá Lợi Tử! Tất cả quả trí của Thanh văn và Độc giác tức là nhãn của Bồ tát Ma ha tát. Xá Lợi Tử! Phải biết Bồ tát Ma ha tát này trụ bực Bất thối chuyển, an trụ Bát nhã Ba la mật đa mới năng làm được việc này!

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát đã lâu an trụ bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lực, bát nhã Ba la mật đa và bao nhiêu vô lượng vô biên Phật pháp, nghiêm tịnh cung trời Đố sử đa. Xá Lợi Tử! Phải biết Bồ tát Ma ha tát này trong Hiền kiếp đây, quyết định được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, dù đã được bốn tĩnh lực, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Đã được bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Đã tu không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Đã tu tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Đã tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lực, bát nhã Ba la mật đa. Đã tu tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn. Đã tu Bồ tát Ma ha tát địa. Đã tu ngũ nhãn, lục thần thông. Đã tu Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Đã tu pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Đã tu nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, mà đối với thánh đế hiện chưa thông đạt. Xá Lợi Tử! Phải biết Bồ tát Ma ha tát này bị buộc một đời!

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lực, bát nhã Ba la mật đa, đạo các thế giới từ một nước Phật đến một nước Phật, nghiệm tịnh cõi Phật, an lập hữu tình nơi Vô thượng giác. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này cần phải trải qua vô lượng vô số đại kiếp mới chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát an trụ bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lực, bát nhã Ba la mật đa, thường siêng tinh tiến nhiều ích hữu tình. Miệng thường chẳng nói đến lời vô nghĩa, thân ý chẳng khởi dẫn nghiệp vô nghĩa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát tu hành sáu món Ba la mật đa, thường siêng tinh tiến nhiều ích hữu tình. Từ một nước Phật đến một nước Phật, dứt ba ác thú đạo cho các hữu tình, phương tiện an lập trong thiện thú đạo.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát tuy trụ sáu món Ba la mật đa, mà lấy bố thí Ba la mật đa thường làm dẫn đầu, dùng mãnh tu tập, thì tất cả đồ vui cho các hữu tình thường không biếng dốt. Với tất cả hữu tình cần ăn cho ăn, cần uống cho uống, cần xe cho xe, cần áo cho áo, cần hoa hương cho hoa hương, cần chuỗi ngọc cho chuỗi ngọc, cần phòng nhà cho phòng nhà, cần giường ghế cho giường ghế, cần đồ nằm cho đồ nằm, cần đèn sáng cho đèn sáng, cần cửa gạo cho cửa gạo, cần ngọc báu cho ngọc báu, cần nhạc vui cho nhạc vui, cần kẻ hầu cho kẻ hầu và tùy nó cần gì món tư cụ là vui mừng cấp cho, khiến nó không thiếu thốn một thứ gì. Thí cho rồi siêng năng ba đạo Bồ đề.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát dù trụ sáu món Ba la mật đa, mà lấy tịnh giới Ba la mật đa thường làm dẫn đầu, dừng mãnh tu tập, đủ thanh tịnh luật nghi nơi thân ngữ ý. Cũng khuyên các hữu tình tu tập luật nghi như thế, khiến mau viên mãn.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát dù trụ sáu món Ba la mật đa, mà lấy an nhẫn Ba la mật đa thường làm dẫn đầu, dừng mãnh tu tập, xa lìa tất cả tâm giận hờn thảy. Cũng khuyên các hữu tình khiến tu tập an nhẫn như thế, khiến mau viên mãn.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát dù trụ sáu món Ba la mật đa, mà lấy tinh tiến Ba la mật đa thường làm dẫn đầu, dừng mãnh tu tập, đầy đủ tu hành tất cả pháp lành, cũng khuyên khiến các hữu tình tu tập tinh tiến như thế, khiến mau viên mãn.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát dù trụ sáu món Ba la mật đa, mà lấy tĩnh lự Ba la mật đa thường làm dẫn đầu, dừng mãnh tu tập thắng Xa ma tha. Cũng khuyên khiến các hữu tình tu tập thắng định như thế, khiến mau viên mãn.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát dù trụ sáu món Ba la mật đa, mà lấy Bát nhã Ba la mật đa thường làm dẫn đầu, dừng mãnh tu tập, tu đủ tất cả Tỳ bát xá na. Cũng khuyên khiến các hữu tình tu tập thắng huệ như thế, khiến mau viên mãn.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, phương tiện khéo léo hóa thân như Phật, khắp vào cõi địa ngục, bàng sanh, quỷ, hoặc người, hoặc trời. Tùy theo tiếng tăm các loại kia vì thuyết Chánh pháp, khiến được thù thắng lợi ích an vui.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát an trụ bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa, hóa thân như Phật, khắp đến thế giới các Đức Phật mười phương hằng hà sa thảy, vì các hữu tình tuyên thuyết Chánh pháp, cúng dường cung kính, tôn trọng tán thán các Phật Thế Tôn. Ở chỗ các Đức Phật kia lắng nghe Chánh pháp, nghiêm tịnh cõi Phật. Khắp xem hết mười phương cõi Phật nào tịnh tướng vi diệu tốt hơn để làm kiêu, mà tự khởi tạo cõi Phật rất cực trang nghiêm thanh tịnh. Ở trong ấy, an dung các Đại Bồ tát còn bị buộc một đời, khiến kia mau chứng được sở cầu là Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa, đầy đủ ba mươi hai đại sĩ tướng, tám mươi tùy hảo viên mãn trang nghiêm, các căn mãnh lợi, tối thắng thanh tịnh, chúng sanh nào thấy không chẳng khởi lòng ái kính thanh tịnh. Nhân đấy khuyên dất, tùy theo căn dục của chúng, khiến dần dần chứng được Tam thừa Niết bàn. Như thế, Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, nên học thanh tịnh nghiệp thân ngữ ý.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa, dù được các căn rất sáng bén hơn, mà chẳng ý đấy trọng mình khinh người.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát từ sơ phát tâm cho đến chưa được bực Bất thối chuyển, hằng trụ thí, giới Ba la mật đa, với tất cả thời chẳng đọa ác thú.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát từ sơ phát tâm cho đến chưa được bực Bất thối chuyển, thường chẳng bỏ rời mười thiện nghiệp đạo.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát an trụ thí, giới Ba la mật đa, làm vua Chuyển luân, trọn nên bảy báu, đem pháp giáo hóa chẳng dùng phi pháp, an lập hữu tình nơi mười thiện đạo, cũng đem của báu ban thí các kẻ nghèo thiếu.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát an trụ thí, giới Ba la mật đa, hưởng nhiều trăm ngàn phước báu vua Chuyển luân, gặp gỡ vô lượng trăm ngàn các Đức Phật cúng dường cung kính, tôn trọng tán thán, không bỏ qua dịp nào.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát an trụ bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa, thường vì hữu tình tà kiến mù quáng mà làm pháp soi sáng. Cũng đem sáng này thường tự soi mình cho đến Vô thường Chánh đẳng Bồ đề, pháp soi sáng này từng chẳng nói lìa.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này do nhờ nhân duyên đây, với các Phật pháp thường được hiện khởi. Vậy nên Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đối với ba nghiệp hữu tội nơi thân ngữ ý không nên tạm khởi.

Bấy giờ, Xá Lợi Tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì sao gọi là các Bồ tát Ma ha tát thân nghiệp hữu tội, ngữ nghiệp hữu tội và ý nghiệp hữu tội?

Phật bảo cụ thọ Xá Lợi Tử rằng: Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát khởi nghĩ như vậy: "Đây là thân ta". Vì bởi có này mà khởi thân nghiệp. "Đây là lời ta". Vì bởi có này mà khởi ngữ nghiệp. "Đây là ý ta". Vì bởi có này mà khởi ý nghiệp. Xá Lợi Tử! Như thế gọi là Bồ tát Ma ha tát thân nghiệp hữu tội, ngữ nghiệp hữu tội và ý nghiệp hữu tội.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, bất đắc thân và thân nghiệp, bất đắc ngữ và ngữ nghiệp, bất đắc ý và ý nghiệp. Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa mà đắc thân ngữ ý và nghiệp kia, là khởi lên tâm xan tham, phạm giới, giận dữ, biếng nhác, tán loạn và ác huệ. Nếu khởi tâm này, chẳng gọi tên Bồ tát Ma ha tát được. Vậy nên Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa mà sanh niệm ấy là không có lẽ vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa, mà khởi ba món thô trọng nơi thân ngữ ý là không có lẽ vậy. Vì sao thế? Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành sáu món Ba la mật đa, vì năng tịnh tất cả thô trọng nơi thân, vì năng tịnh tất cả thô trọng nơi ngữ, vì năng tịnh tất cả thô trọng nơi ý vậy.

Bấy giờ, Xá Lợi Tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát năng tịnh ba món thô trọng nơi thân, ngữ và ý? Phật bảo cụ thọ Xá Lợi Tử rằng: Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành sáu món Ba la mật đa, bất đắc thân và thân thô trọng, bất đắc ngữ và ngữ thô trọng, bất đắc ý và ý thô trọng. Như thế, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành sáu món Ba la mật đa, năng tịnh ba món thô trọng nơi thân, ngữ và ý.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nếu Bồ Tát Ma ha tát từ sơ phát tâm, thường ưa thọ trì mười thiện nghiệp đạo, chẳng khởi tâm Thanh văn, chẳng khởi tâm Độc giác. Với các hữu tình hằng khởi bi tâm muốn vớt kia khổ, hằng khởi từ tâm muốn cho kia vui. Xá Lợi Tử! Ta cũng nói Bồ tát Ma ha tát như thế là năng tịnh nơi thân ngữ ý ba món thô trọng, lợi lạc hữu tình, vì sức mạnh nơi ấy hơn hết vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa tịnh Bồ đề đạo.

Khi ấy, Xá Lợi Tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì sao gọi Bồ tát Ma ha tát Bồ đề đạo? Phật bảo cụ thọ Xá Lợi Tử rằng: Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành sáu món Ba la mật đa, bất đắc thân nghiệp và thân thô trọng, bất đắc ngữ nghiệp và ngữ thô trọng, bất đắc ý nghiệp và ý thô trọng.

Bất đắc bố thí Ba la mật đa, bất đắc tịnh giới Ba la mật đa, bất đắc an nhĩ Ba la mật đa, bất đắc tinh tiến Ba la mật đa, bất đắc tĩnh lự Ba la mật đa, bất đắc Bát nhĩ Ba la mật đa. Bất đắc Thanh văn, bất đắc Độc giác, bất đắc Bồ tát và bất đắc Như Lai. Xá Lợi Tử! Thế gọi là Bồ tát Ma ha tát Bồ đề đạo. Vì sao thế? Vì Bồ đề đạo với tất cả pháp đều bất đắc vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát tu hành bố thí, tịnh giới, an nhĩ, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhĩ Ba la mật đa đến Bồ đề đạo, không gì ngăn trở được.

Khi ấy, Xá Lợi Tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà Bồ tát Ma ha tát tu hành sáu món Ba la mật đa đến Bồ đề đạo, không gì ngăn trở? Phật bảo cụ thọ Xá Lợi Tử rằng: Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành sáu món Ba la mật đa, chẳng trước sắc, chẳng trước thọ tướng hành thức. Chẳng trước nhãn xúc, chẳng trước nhĩ tỷ thiết thân ý xúc. Chẳng trước sắc xúc, chẳng trước thanh hương vị xúc pháp xúc. Chẳng trước nhãn giới, chẳng trước nhĩ tỷ thiết thân ý giới. Chẳng trước sắc giới, chẳng trước thanh hương vị xúc pháp giới. Chẳng trước nhãn thức giới, chẳng trước nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới. Chẳng trước nhãn xúc, chẳng trước nhĩ tỷ thiết thân ý xúc. Chẳng trước nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, chẳng trước nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Chẳng trước địa giới, chẳng trước thủy hỏa phong không thức giới. Chẳng trước nhân duyên, chẳng trước đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và từ duyên sanh ra các pháp. Chẳng trước vô minh, chẳng trước hành, thức, danh sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não. Chẳng trước bố thí Ba la mật đa, chẳng trước tịnh giới, an nhĩ, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhĩ Ba la mật đa. Chẳng trước nội không, chẳng trước ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Chẳng trước chơn như, chẳng trước pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biên dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới.

Chẳng trước bốn niệm trụ, chẳng trước bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Chẳng trước khổ thánh đế, chẳng trước tập diệt đạo thánh đế. Chẳng trước bốn tĩnh lự, chẳng trước bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Chẳng trước tám giải thoát, chẳng

trước tám thẳng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Chẳng trước không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Chẳng trước tất cả đà la ni môn, chẳng trước tất cả tam ma địa môn.

Chẳng trước Cực hỷ địa, chẳng trước Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa. Chẳng trước ngũ nhãn, chẳng trước lục thần thông. Chẳng trước Phật mười lực, chẳng trước bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Chẳng trước ba mươi hai đại sĩ tướng, chẳng trước tám mươi tùy hảo. Chẳng trước pháp vô vong thất, chẳng trước tánh hằng trụ xả. Chẳng trước nhất thiết trí, chẳng trước đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Chẳng trước quả Dự lưu, chẳng trước quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề. Chẳng trước tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát và chẳng trước chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Xá Lợi Tử! Bởi duyên cơ này nên các Bồ tát Ma ha tát tu hành sáu món Ba la mật đa, tăng trưởng thành lên đến Bồ đề đạo, không gì ngăn được.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát an trụ Bát nhã Ba la mật đa, chóng được viên mãn Nhất thiết trí trí để thành tựu thẳng trí vậy, mới đóng kín tất cả cửa hiểm ác thú, chẳng thọ báo người trời nghèo cùng hèn hạ, các căn đầy đủ, hình mạo đoan nghiêm, được thể gian trời, người, a tổ lạc thấy đều cùng tôn trọng cung kính cúng dường.

Bấy giờ, Xá Lợi Tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Những gì gọi là Bồ tát Ma ha tát này được thành tựu thẳng trí?

Phật bảo cụ thọ Xá Lợi Tử rằng: Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này vì thành trí đây, nên khắp thấy thế giới các Đức Phật mười phương hằng hà sa thấy tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, khắp nghe Phật kia đã thuyết Chánh pháp, khắp thấy pháp hội kia có tất cả Thanh văn và Bồ tát Tăng thấy và cũng thấy tướng thanh tịnh công đức trang nghiêm của cõi kia. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này vì thành trí đây, nên chẳng khởi tưởng thế giới, chẳng khởi tưởng Như Lai, chẳng khởi tưởng Chánh pháp, chẳng khởi tưởng Bồ tát, chẳng khởi tưởng Thanh văn, chẳng khởi tưởng Độc giác, chẳng khởi tưởng tự, chẳng khởi tưởng tha và chẳng khởi tưởng cõi Phật.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát do nhờ trí này, nên dù hành bố thí Ba la mật đa, mà bất đắc bố thí Ba la mật đa. Dù hành tịnh giới, an nhẫn,

tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa, mà bất đắc tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa. Các Bồ tát Ma ha tát do nhờ trí này, nên dù trụ nội không mà bất đắc nội không. Dù trụ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, mà bất đắc ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không.

Các Bồ tát Ma ha tát do nhờ trí này, nên dù trụ chơn như mà bất đắc chơn như. Dù trụ pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới, mà bất đắc pháp giới cho đến bất tư nghì giới.

Các Bồ tát Ma ha tát do nhờ trí này, nên dù tu bốn niệm trụ mà bất đắc bốn niệm trụ. Dù tu bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, mà bất đắc bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi. Các Bồ tát Ma ha tát do nhờ trí này, nên dù trụ khổ thánh đế, mà bất đắc khổ thánh đế. Dù trụ tập diệt đạo thánh đế, mà bất đắc tập diệt đạo thánh đế. Các Bồ tát Ma ha tát do nhờ trí này, nên dù tu bốn tĩnh lự mà bất đắc bốn tĩnh lự. Dù tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định, mà bất đắc bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Các Bồ tát Ma ha tát do nhờ trí này, nên dù tu tám giải thoát mà bất đắc tám giải thoát. Dù tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, mà bất đắc tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Các Bồ tát Ma ha tát do nhờ trí này, nên dù tu không giải thoát môn mà bất đắc không giải thoát môn. Dù tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn mà bất đắc vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Các Bồ tát Ma ha tát do nhờ trí này, nên dù tu tất cả đà la ni môn mà bất đắc tất cả đà la ni môn. Dù tu tất cả tam ma địa môn mà bất đắc tất cả tam ma địa môn.

Các Bồ tát Ma ha tát do nhờ trí này, nên dù tu Cự hỷ địa mà bất đắc Cự hỷ địa. Dù tu Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cự nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa, mà bất đắc Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa. Các Bồ tát Ma ha tát do nhờ trí này, nên dù tu ngũ nhãn mà bất đắc ngũ nhãn. Dù tu lục thần thông mà bất đắc lục thần thông. Các Bồ tát Ma ha tát do nhờ trí này, nên dù tu Phật mười lực mà bất đắc Phật mười lực. Dù tu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, mà bất đắc bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Các Bồ tát Ma ha tát do nhờ trí này, nên dù tu ba mươi hai đại sĩ tướng mà bất đắc ba mươi hai đại sĩ tướng. Dù tu tám mươi tùy hảo mà bất đắc tám mươi tùy hảo. Các Bồ tát Ma ha tát do nhờ trí này, nên dù tu pháp vô vong thất mà bất đắc pháp vô vong thất. Dù tu tánh hằng trụ xả mà bất đắc tánh hằng trụ xả. Các Bồ tát Ma ha tát do nhờ trí này, nên dù tu nhất thiết trí mà bất đắc nhất thiết trí. Dù tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, mà bất đắc đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Các Bồ tát Ma ha tát do nhờ trí này, nên dù tu tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát mà bất đắc tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Dù tu chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà bất đắc chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Xá Lợi Tử! Đây gọi là Bồ tát Ma ha tát được thành thắng trí. Các Bồ tát Ma ha tát do nhờ thành trí đây, nên mới chóng năng viên mãn tất cả Phật pháp. Dù là năng viên mãn tất cả Phật pháp, mà với các pháp không chấp không thủ, vì tất cả pháp tự tánh trống không vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa, được tịnh năm nhãn. Những gì là năm? Nghĩa là nhục nhãn, thiên nhãn, huệ nhãn, pháp nhãn và Phật nhãn.

Khi ấy, Xá Lợi Tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát được tịnh nhục nhãn là thế nào?

Phật bảo cụ thọ Xá Lợi Tử rằng: Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát được tịnh nhục nhãn sáng suốt năng thấy trăm do tuần. Có Bồ tát Ma ha tát được tịnh nhục nhãn sáng suốt năng thấy hai trăm do tuần. Có Bồ tát Ma ha tát được tịnh nhục nhãn sáng suốt năng thấy ba trăm do tuần. Có Bồ tát Ma ha tát được tịnh nhục nhãn sáng suốt năng thấy bốn trăm, năm trăm, sáu trăm cho đến ngàn do tuần. Có Bồ tát Ma ha tát được tịnh nhục nhãn sáng suốt năng thấy một châu Thiệm bộ. Có Bồ tát Ma ha tát được tịnh nhục nhãn, sáng suốt năng thấy hai cõi Đại châu. Có Bồ tát Ma ha tát được tịnh nhục nhãn sáng suốt năng thấy ba cõi Đại châu. Có Bồ tát Ma ha tát được tịnh nhục nhãn sáng suốt năng thấy bốn cõi Đại châu. Có Bồ tát Ma ha tát được tịnh nhục nhãn sáng suốt năng thấy Tiểu thiên thế giới. Có Bồ tát Ma ha tát được tịnh nhục nhãn sáng suốt năng thấy Trung thiên thế giới. Có Bồ tát Ma ha tát được tịnh nhục nhãn sáng suốt năng thấy Đại thiên thế giới. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát được tịnh nhục nhãn.

Bấy giờ, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát được tịnh thiên nhãn là thế nào?

Phật bảo cụ thọ Xá Lợi Tử rằng: Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát được tịnh thiên nhãn, năng thấy tất cả trời Tứ đại vương chúng, chỗ thấy của thiên nhãn cũng như thật biết. Năng thấy tất cả trời Ba mươi ba, trời Dạ ma, trời Đổ sử đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại, chỗ thấy của thiên nhãn cũng như thật biết. Các Bồ tát Ma ha tát được tịnh thiên nhãn năng thấy tất cả trời Phạm chúng, chỗ thấy của thiên nhãn cũng như thật biết. Năng thấy tất cả trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm, chỗ thấy của thiên nhãn cũng như thật biết. Các Bồ tát Ma ha tát được tịnh thiên nhãn năng thấy tất cả trời Quang, chỗ thấy của thiên nhãn cũng như thật biết. Năng thấy tất cả trời Thiểu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh, chỗ thấy của thiên nhãn cũng như thật biết. Các Bồ tát Ma ha tát được tịnh thiên nhãn năng thấy tất cả trời Tịnh, chỗ thấy của thiên nhãn cũng như thật biết. Năng thấy tất cả trời Thiểu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh, chỗ thấy của thiên nhãn cũng như thật biết. Các Bồ tát Ma ha tát được tịnh thiên nhãn năng thấy tất cả trời Quảng, chỗ thấy của thiên nhãn cũng như thật biết. Năng thấy tất cả trời Thiểu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả, chỗ thấy của thiên nhãn cũng như thật biết. Các Bồ tát Ma ha tát được tịnh thiên nhãn năng thấy tất cả trời Vô tướng hữu tình, chỗ thấy của thiên nhãn cũng như thật biết. Các Bồ tát Ma ha tát được tịnh thiên nhãn năng thấy tất cả trời Vô phiền, chỗ thấy của thiên nhãn cũng như thật biết. Năng thấy tất cả trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh, chỗ thấy của thiên nhãn cũng như thật biết. Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát chỗ thấy của thiên nhãn, tất cả trời Tứ đại vương chúng cho đến trời Sắc cứu cánh đã được thiên nhãn, đều chẳng thể thấy được cũng chẳng biết được. Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát được tịnh thiên nhãn, năng thấy các loại hữu tình trong các thế giới mười phương hằng hà sa số thấy chết đây sanh kia, cũng như thật biết. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát được tịnh thiên nhãn.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát được tịnh huệ nhãn là thế nào?

Phật bảo cụ thọ Xá Lợi Tử rằng: Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát được tịnh huệ nhãn, chẳng thấy có pháp hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng thấy có pháp hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng thấy có pháp hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng thấy có pháp hoặc hữu tội hoặc vô tội. Chẳng thấy có pháp hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng thấy có pháp hoặc hữu sắc hoặc vô sắc. Chẳng thấy có pháp hoặc hữu đối hoặc vô đối. Chẳng thấy có pháp hoặc quá khứ hoặc vị lai hoặc hiện tại. Chẳng thấy có pháp hoặc buộc cõi Dục, hoặc buộc cõi Sắc, hoặc buộc cõi Vô sắc. Chẳng thấy có pháp hoặc thiện hoặc bất thiện hoặc vô ký. Chẳng thấy có pháp hoặc kiến bị dứt, hoặc tu bị

dứt, hoặc phi mà bị dứt. Chẳng thấy có pháp hoặc học, hoặc vô học, hoặc phi học phi vô học. Cho đến hoặc tự tánh hoặc sai khác, đều không thấy gì. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát được tịnh huệ nhãn, đôi tất cả pháp phi thấy phi chẳng thấy, phi nghe phi chẳng nghe, phi giác phi chẳng giác, phi biết phi chẳng biết. Xá Lợi Tử! Đây gọi là Bồ tát Ma ha tát được tịnh huệ nhãn.

Liền đó Xá Lợi Tử lại thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát được tịnh pháp nhãn là thế nào? Phật bảo cụ thọ Xá Lợi Tử rằng: Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát được tịnh pháp nhãn là năng như thật biết các thứ bổ đặc già la sai khác, nghĩa là như thật biết đây là tùy tín hành, đây là tùy pháp hành, đây là vô tướng hành, đây trụ không, đây trụ vô tướng, đây trụ vô nguyện. Lại như thật biết: Đây do không giải thoát môn khỏi năm căn. Do năm căn khỏi vô gián định. Do vô gián định khỏi giải thoát tri kiến. Do giải thoát tri kiến dứt hẳn ba gút được quả Dự lưu; Tát ca da kiến, giới cấm thủ và nghi, đây gọi là ba gút. Lại do nơi được tu đạo mỏng dần dục tham sân, được quả Nhất lai. Lại do thượng phần tu đạo, hết dục tham sân, được quả Bất hoàn. Lại do tăng thượng phần tu đạo, hết năm gút thuận thượng phần, được quả A la hán.

Lại như thật biết: Đây do vô tướng giải thoát môn khỏi năm căn. Do năm căn khỏi vô gián định. Do vô gián định khỏi giải thoát tri kiến. Do giải thoát tri kiến dứt hẳn ba gút, được quả Dự lưu. Lại do mới được tu đạo, mỏng dần dục tham sân, được quả Nhất lai. Lại do thượng phần tu đạo, hết dục tham sân, được quả Bất hoàn. Lại do tăng thượng phần tu đạo, hết năm gút thuận thượng phần, được quả A la hán.

Lại như thật biết: Đây do vô nguyện giải thoát môn khỏi năm căn. Do năm căn khỏi vô gián định. Do vô gián định khỏi giải thoát tri kiến. Do giải thoát tri kiến dứt hẳn ba gút, được quả Dự lưu. Lại do mới được tu đạo, mỏng dần dục tham sân, được quả Nhất lai. Lại do thượng phần tu đạo, hết dục tham sân, được quả Bất hoàn. Lại do tăng thượng phần tu đạo, hết năm gút thuận thượng phần, được quả A la hán.

Lại như thật biết: Đây do không, vô tướng giải thoát môn khỏi năm căn. Do năm căn khỏi vô gián định. Do vô gián định khỏi giải thoát tri kiến. Do giải thoát tri kiến dứt hẳn ba gút, được quả Dự lưu. Lại do mới được tu đạo, mỏng dần dục tham sân, được quả Nhất lai. Lại do thượng phần tu đạo, hết dục tham sân, được quả Bất hoàn. Lại do tăng thượng phần tu đạo, hết năm gút thuận thượng phần, được quả A la hán.

Lại như thật biết: Đây do không, vô nguyên giải thoát môn khởi năm căn. Do năm căn khởi vô gián định. Do vô gián định khởi giải thoát tri kiến. Do giải thoát tri kiến dứt hẳn ba gút, được quả Dự lưu. Lại do mới được tu đạo, mỏng dần dục tham sân, được quả Nhất lai. Lại do thượng phần tu đạo, hết dục tham sân, được quả Bất hoàn. Lại do tăng thượng tu đạo, hết năm gút thuận thượng phần, được quả A la hán.

Lại như thật biết: Đây do vô tướng, vô nguyên giải thoát môn khởi năm căn. Do năm căn khởi vô gián định. Do vô gián định khởi giải thoát tri kiến. Do giải thoát tri kiến dứt hẳn ba gút, được quả Dự lưu. Lại do mới được tu đạo mỏng dần dục tham sân, được quả Nhất lai. Lại do thượng phần tu đạo hết dục tham sân, được quả Bất hoàn. Lại do tăng thượng tu đạo, hết năm gút thuận thượng phần, được quả A la hán.

Lại như thật biết: Đây do không, vô tướng, vô nguyên giải thoát môn khởi năm căn. Do năm căn khởi vô gián định. Do vô gián định khởi giải thoát tri kiến. Do giải thoát tri kiến dứt hẳn ba gút, được quả Dự lưu. Lại do mới được tu đạo, mỏng dần dục tham sân, được quả Nhất lai. Lại do thượng phần tu đạo, hết dục tham sân, được quả Bất hoàn. Lại do tăng thượng tu đạo, hết năm gút thuận thượng phần, được quả A la hán.

Xá Lợi Tử! Đây gọi là Bồ tát Ma ha tát được tịnh pháp nhãn.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát được tịnh pháp nhãn năng như thật biết một loại bồ đặc già là như thế, do không, vô tướng, vô nguyên giải thoát môn khởi năm căn. Do năm căn khởi vô gián định. Do vô gián định khởi giải thoát tri kiến. Do giải thoát tri kiến, năng như thật biết có bao tập pháp đều là diệt pháp. Vì do biết này mới được thắng năm căn, dứt các phiền não, lần nữa chứng được Độc giác Bồ đề. Xá Lợi Tử! Đây gọi là Bồ tát Ma ha tát được tịnh pháp nhãn.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát được tịnh pháp nhãn, năng như thật biết: Bồ tát Ma ha tát này tối sơ phát tâm tu hành bồ thí Ba la mật đa; tu hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa. Thành tựu tín căn, tinh tiến căn và phương tiện khéo léo, nên mới suy nghĩ thọ thân để tăng trưởng thiện pháp. Bồ tát Ma ha tát này, hoặc sanh đại tộc Sát đế lợi, hoặc sanh đại tộc Bà la môn, hoặc sanh đại tộc Trưởng giả, hoặc sanh đại tộc Cư sĩ. Hoặc sanh trời Tứ đại vương chúng, hoặc sanh trời Ba mươi ba, hoặc sanh trời Dạ ma, hoặc sanh trời Đô sử đa, hoặc sanh trời Lạc biến hóa, hoặc sanh trời Tha hóa tự tại. An trụ những chỗ như thế thành thực hữu tình, tùy

tâm ưa vui của các hữu tình mà năng thí các thứ đồ vui thượng diệu. Cũng năng nghiêm tịnh các thứ cõi Phật, cũng đem các đồ cúng cụ thượng diệu, cúng dường cung kính, tôn trọng tán thán các Đức Phật Thế Tôn, chẳng đọa những bực Thanh văn, Độc giác thầy, cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quyết chẳng thối lui. Xá Lợi Tử! Đây gọi là Bồ tát Ma ha tát được tịnh pháp nhãn.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát được tịnh pháp nhãn năng như thật biết: Bồ tát Ma ha tát này với Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề đã được nhận ký. Bồ tát Ma ha tát này với Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề đang được nhận ký. Bồ tát Ma ha tát này với Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề sẽ được nhận ký. Bồ tát Ma ha tát này với Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, được Bất thối chuyển. Bồ tát Ma ha tát này với Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, hãy có thể thối chuyển. Bồ tát Ma ha tát này đã trụ bực Bất thối chuyển. Bồ tát Ma ha tát này chưa trụ bực Bất thối chuyển. Bồ tát Ma ha tát này thần thông được viên mãn. Bồ tát Ma ha tát này thần thông chưa viên mãn. Bồ tát Ma ha tát này vì thần thông đã viên mãn, nên năng đến thế giới các Đức Phật mười phương hằng hà sa thầy, cúng dường cung kính, tôn trọng tán thán tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các chúng Bồ tát Ma ha tát. Bồ tát Ma ha tát này vì thần thông chưa viên mãn, nên chẳng năng đến thế giới các Đức Phật mười phương hằng hà sa thầy, cúng dường cung kính, tôn trọng tán thán tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các chúng Bồ tát Ma ha tát. Bồ tát Ma ha tát này đã được thần thông. Bồ tát Ma ha tát này chưa được thần thông. Bồ tát Ma ha tát này đã được Vô sanh pháp nhãn. Bồ tát Ma ha tát này chưa được Vô sanh pháp nhãn. Bồ tát Ma ha tát này đã được căn thù thắng. Bồ tát Ma ha tát này chưa được căn thù thắng. Bồ tát Ma ha tát này đã nghiêm tịnh cõi Phật. Bồ tát Ma ha tát này chưa nghiêm tịnh cõi Phật. Bồ tát Ma ha tát này đã thành thực hữu tình. Bồ tát Ma ha tát này chưa thành thực hữu tình. Bồ tát Ma ha tát này đã được đại nguyện. Bồ tát Ma ha tát này chưa được đại nguyện. Bồ tát Ma ha tát này đã được các Đức Phật cộng đồng khen ngợi. Bồ tát Ma ha tát này chưa được các Đức Phật cộng đồng khen ngợi. Bồ tát Ma ha tát này đã gần gũi các Đức Phật. Bồ tát Ma ha tát này chưa gần gũi các Đức Phật. Bồ tát Ma ha tát này thọ mạng vô lượng. Bồ tát Ma ha tát này thọ mạng hữu lượng. Bồ tát Ma ha tát này khi sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, Bí số Tăng vô lượng. Bồ tát Ma ha tát này khi sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, Bí số Tăng hữu lượng. Bồ tát Ma ha tát này khi sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, có Bồ tát Tăng. Bồ tát Ma ha tát này khi sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, không Bồ tát Tăng. Bồ tát Ma ha tát này chuyên tu hạnh lợi tha. Bồ tát Ma ha tát này chuyên tu hạnh tự lợi. Bồ tát Ma ha tát này có nan hành khổ hạnh. Bồ tát Ma ha tát này không

nan hành khổ hạnh. Bồ tát Ma ha tát này vì bị buộc một đời. Bồ tát Ma ha tát này vì buộc nhiều đời. Bồ tát Ma ha tát này đã trụ thân tối hậu hữu. Bồ tát Ma ha tát này chưa trụ thân tối hậu hữu. Bồ tát Ma ha tát này đã ngồi tòa Diệu Bồ đề. Bồ tát Ma ha tát này chưa ngồi tòa Diệu Bồ đề. Bồ tát Ma ha tát này không ma đến khuấy rối. Bồ tát Ma ha tát này có ma đến khuấy rối. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát được tịnh pháp nhãn.

Bấy giờ, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát được tịnh Phật nhãn là thế nào?

Phật bảo cụ thọ Xá Lợi Tử rằng: Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tâm Bồ đề không gián đoạn, vào định Kim cương dụ, được nhất thiết tướng trí, mới trọn nên Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thầy, vô lượng vô biên bất khả tư nghĩ công đức thù thắng. Bấy giờ mới trọn nên vô chướng vô ngại giải thoát Phật nhãn. Các Bồ tát Ma ha tát do được Phật nhãn thanh tịnh như thế, mới vượt khỏi tất cả cảnh giới trí huệ của Thanh văn và Độc giác. Không chỗ nào chẳng thấy, không tiếng gì chẳng nghe, không điều gì chẳng giác, không việc chi chẳng biết. Với tất cả pháp thấy tất cả tướng. Xá Lợi Tử! Đây gọi là Bồ tát Ma ha tát được tịnh Phật nhãn.

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát cần được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cùng Phật nhãn thanh tịnh như thế.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn được năm thứ mắt thanh tịnh như thế, phải siêng năng tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa. Vì sao thế? Xá Lợi Tử! Vì sáu món Ba la mật đa như thế tổng nhiếp tất cả thiện pháp thanh tịnh. Nghĩa là thiện pháp Thanh văn, thiện pháp Độc giác, thiện pháp Bồ tát và thiện pháp Như Lai. Xá Lợi Tử! Nếu hỏi ngay rằng: Pháp nào năng nhiếp tất cả thiện pháp? Nếu đáp thẳng rằng: Thậm thâm Bát nhã Ba la mật đa. Vì sao thế? Xá Lợi Tử! Vì thậm thâm Bát nhã Ba la mật đa là mẹ đẻ, mẹ nuôi của thiện pháp. Vì năng sanh năng dưỡng bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa và năm thứ mắt thấy vô lượng vô biên bất khả tư nghĩ công đức thù thắng vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn được năm thứ mắt thanh tịnh như thế, nên học Bát nhã Ba la mật đa. Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, nên học năm thứ mắt thanh tịnh như thế. Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát năng học được năm thứ mắt thanh tịnh như thế, nhất định được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

--- oOo ---

Quyển Thứ 09 - Hội Thứ Nhất

Phẩm Chuyển Sanh

Thứ 4 - 3

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, năng dẫn phát sáu thần thông Ba la mật đa. Những gì là sáu? Một là Thần cảnh trí chứng thông Ba la mật đa, hai là Thiên nhĩ trí chứng thông Ba la mật đa, ba là Tha tâm trí chứng thông Ba la mật đa, bốn là Túc trụ tùy niệm trí chứng thông Ba la mật đa, năm là Thiên nhãn trí chứng thông Ba la mật đa và sáu là Lưu tận trí chứng thông Ba la mật đa.

Khi ấy, Xá Lợi Tử thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, dẫn phát được Thần cảnh trí chứng thông Ba la mật đa là thế nào?

Phật bảo cụ thọ Xá Lợi Tử rằng: Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát Thần cảnh trí chứng thông, khởi vô lượng các việm đại thần biến, nghĩa là chấn động mười phương cõi đều như hàng hà sa đại địa thủy vật. Biến một làm nhiều, biến nhiều thành một. Hoặc hiện hoặc ẩn mau chóng vô ngại. Núi sườn tường vách thẳng qua như không, vọt lên qua lại in như chim bay. Ra vào trong đất như lặn trời ở nước. Giẫm đi trên nước như đi mặt đất. Thân xít khói lửa như cao nguyên cháy. Minh chảy ra nước như non tuyết tan. Nhật nguyệt thân đức oai thế mây cũng khó đương. Đem tay sờ bắt ánh sáng ẩn che. Cho đến cõi Tịnh cư chuyển thân tự tại. Thần biến như thế ấy vô lượng vô biên. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này tuy đủ dụng Thần cảnh trí như thế, nhưng với trong ấy chẳng tự cao cử, chẳng chấp trước tánh Thần cảnh trí chứng thông, chẳng trước việc Thần cảnh trí chứng thông, chẳng trước kẻ năng được Thần cảnh trí chứng thông. Với trước hay chẳng trước đều không chấp trước. Vì sao thế? Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này vì đạt được tất cả pháp tự tánh không vậy, tự tánh lìa vậy và tự tánh bản lai bất khả đắc vậy. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này chẳng tác lên nghĩ đây: Ta năng dẫn phát Thần cảnh trí chứng thông vì tự vui khoái, vì vui khoái kẻ khác, duy ngoại trừ để được Nhất thiết trí trí. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, dẫn phát được Thần cảnh trí chứng thông Ba la mật đa.

Bấy giờ, Xá Lợi Tử lại thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, dẫn phát được Thiên nhĩ trí chứng thông Ba la mật đa là thế nào?

Phật bảo cụ thọ Xá Lợi Tử rằng: Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát Thiên nhĩ trí chứng thông rất là thanh tịnh hơn thiên nhĩ người. Năng như thật nghe các thứ tiếng tăm của loại tình và phi tình trong cõi mười phương đều như hằng hà sa, nghĩa là khắp nghe tiếng tất cả địa ngục, tiếng bàng sanh, tiếng quỷ giới, tiếng người, tiếng trời, tiếng Thanh văn, tiếng Độc giác, tiếng Bồ tát, tiếng Như Lai, tiếng hủy mạng sanh tử, tiếng khen ngợi Niết bàn, tiếng vớt bỏ hữu vi, tiếng hướng đến Bồ đề, tiếng nhàm ghét hữu lậu, tiếng vui mừng vô lậu, tiếng xưng dương Tam bảo, tiếng xô dè dị đạo, tiếng luận nghị quyết chọn, tiếng phúng tụng kinh điển, tiếng khuyên dứt các ác, tiếng dạy tu các lành, tiếng cứu vớt khổ nạn và mừng vui an ủi các tiếng. Những tiếng như thế thủy, hoặc lớn hoặc nhỏ đều năng nghe khắp, không gì chướng ngại. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này tuy đủ tác dụng thiên nhĩ như thế, nhưng với trong ấy chẳng tự cao cử, chẳng trước tánh Thiên nhĩ trí chứng thông, chẳng trước việc Thiên nhĩ trí chứng thông, chẳng trước kẻ năng được Thiên nhĩ trí chứng thông như thế. Với trước hay chẳng trước đều không chấp trước. Vì sao thế? Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này vì đạt được tất cả pháp tự tánh không vậy, tự tánh lìa vậy và tự tánh bản lai bất khả đắc vậy. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này chẳng tác lên nghĩ đây: Ta nay dẫn phát được Thiên nhĩ trí chứng thông vì tự vui khoái, vì vui khoái kẻ khác, duy ngoại trừ vì được Nhất thiết trí trí. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, dẫn phát được Thiên nhĩ trí chứng thông Ba la mật đa.

Bấy giờ, Xá Lợi Tử lại thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, dẫn phát được Tha tâm trí chứng thông là thế nào?

Phật bảo cụ thọ Xá Lợi Tử rằng: Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát Tha tâm trí chứng thông, năng như thật biết pháp tâm, tâm sở của các loại hữu tình khác trong cõi mười phương đều như hằng hà sa, nghĩa là khắp biết loại hữu tình khác hoặc có tham tâm như thật biết có tham tâm hoặc lìa tham tâm như thật biết lìa tham tâm. Hoặc có sân tâm như thật biết có sân tâm, hoặc lìa sân tâm như thật biết lìa sân tâm. Hoặc có si tâm như thật biết có si tâm, hoặc lìa si tâm như thật biết lìa si tâm. Hoặc có ái tâm như thật biết có ái tâm, hoặc lìa ái tâm như thật biết lìa ái tâm. Hoặc có thủ tâm như thật biết có thủ tâm, hoặc lìa thủ tâm như thật biết lìa thủ tâm. Hoặc có tụ tâm như thật biết tụ tâm. Hoặc tán tâm như thật biết tán tâm. Hoặc tiêu tâm như thật biết tiêu

tâm. Hoặc đại tâm như thật biết đại tâm. Hoặc cử tâm như thật biết cử tâm. Hoặc hạ tâm như thật biết hạ tâm. Hoặc tịch tĩnh tâm như thật biết tịch tĩnh tâm. Hoặc chẳng tịch tĩnh tâm như thật biết chẳng tịch tĩnh tâm. Hoặc trao tâm như thật biết trao tâm. Hoặc chẳng trao tâm như thật biết chẳng trao tâm. Hoặc định tâm như thật biết định tâm. Hoặc chẳng định tâm như thật biết chẳng định tâm. Hoặc giải thoát tâm như thật biết giải thoát tâm. Hoặc chẳng giải thoát tâm như thật biết chẳng giải thoát tâm. Hoặc hữu lậu tâm như thật biết hữu lậu tâm. Hoặc vô lậu tâm như thật biết vô lậu tâm. Hoặc có học tâm như thật biết có học tâm. Hoặc không học tâm như thật biết không học tâm. Hoặc có thượng tâm như thật biết có thượng tâm. Hoặc không thượng tâm như thật biết không thượng tâm. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này tuy đủ dụng Tha tâm trí như thế, nhưng với trong ấy chẳng tự cao cử, chẳng trước tánh Tha tâm trí chứng thông, chẳng trước việc Tha tâm trí chứng thông, chẳng trước kẻ năng được Tha tâm trí chứng thông như thế. Với trước hay chẳng trước đều không chấp trước. Vì sao thế? Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này vì đạt được tất cả pháp tự tánh không vậy, tự tánh lìa vậy và tự tánh bản lai bất khả đắc vậy. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này chẳng tác lên nghĩ đây: Ta nay dẫn phát Tha tâm trí chứng thông vì tự vui khoái, vì vui khoái kẻ khác, duy ngoại trừ vì được Nhất thiết trí trí. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, dẫn phát được Tha tâm trí chứng thông Ba la mật đa.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, dẫn phát được Túc trụ tùy niệm trí chứng thông Ba la mật đa là thế nào?

Phật bảo Xá Lợi Tử rằng: Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát Túc trụ tùy niệm trí chứng thông, năng như thật biết các việc đời trước của tất cả hữu tình trong cõi mười phương đều như hằng hà sa, nghĩa là tùy nhớ các việc đời trước, hoặc mình hoặc người, một tâm mười tâm, trăm tâm ngàn tâm, nhiều trăm ngàn tâm. Hoặc lại tùy nhớ các việc đời trước một ngày mười ngày, trăm ngày ngàn ngày, nhiều trăm ngàn ngày. Hoặc lại tùy nhớ các việc đời trước một năm mười năm, trăm năm ngàn năm, nhiều trăm ngàn năm. Hoặc lại tùy nhớ các việc đời trước một kiếp mười kiếp, trăm kiếp ngàn kiếp, nhiều trăm ngàn kiếp cho đến vô lượng vô số trăm ngàn trăm ức muôn ức kiếp. Hoặc lại tùy nhớ thời trước có bao nhiêu các việc đời trước, nghĩa là thời như vậy, xứ như vậy, danh như vậy, họ như vậy, loài như vậy, ăn như vậy, ở lâu như vậy, thọ hạn như vậy, trường thọ như vậy, hưởng vui như vậy, chịu khổ như vậy. Từ chỗ kia chết đến sanh trong đây, từ chỗ đây chết

đến sanh nơi kia. Trạng mạo như vậy, nói năng như vậy, hoặc hẹp hoặc rộng, hoặc mình hoặc người, các việc đòi trước đều năng tùy như.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này tuy đủ trí dụng túc trụ như thế, nhưng với trong ấy chẳng tự cao cử, chẳng trước tánh Túc trụ tùy niệm trí chứng thông, chẳng trước việc Túc trụ tùy niệm trí chứng thông, chẳng trước kẻ năng được Túc trụ tùy niệm trí chứng thông. Với trước hay chẳng trước đều không bị chấp trước. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này vì đạt được tất cả pháp tự tánh không vậy, tự tánh lìa vậy và tự tánh bản lai bất khả đắc vậy. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này chẳng tác lên nghĩ đây: Ta nay dẫn phát được Túc trụ trí chứng thông vì tự vui khoái, vì vui khoái kẻ khác, duy ngoại trừ vì được Nhất thiết trí trí.

Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát kh tu hành Bát nhã Ba la mật đa, dẫn phát được Túc trụ tùy niệm tr chứng thông Ba la mật đa.

Kh ấy, Xá Lợi Tử lạ thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát kh tu hành Bát nhã Ba la mật đa, dẫn phát được Thân nhãn trí chứng thông Ba la mật đa là thế nào?

Phật bảo cụ thọ Xá Lợi Tử rằng: Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát Thiên nhãn trí chứng thông rất thắng thanh tịnh hơn thiên nhãn của người. Năng như thật thấy các thứ sắc tượng của các loại tình và phi tình trong cõi mười phương đều như hằng hà sa, nghĩa là khắp thấy các loại hữu tình, lúc sanh lúc chết, diệu sắc thô sắc, hoặc hơn hoặc kém, thiện thú ác thú, nhiều thứ sắc tượng các loại như thế thấy. Nhân đây lại biết các loại hữu tình tùy nghiệp lực dụng thọ sanh sai khác: Hữu tình như vậy thành tựu thân diệu hạnh, thành tựu ngữ diệu hạnh, thành tựu ý diệu hạnh, nên tán mỹ Hiền Thánh. Vì nhân duyên chánh kiến nên thân hoại mạng chung sẽ thăng thiện thú, hoặc sanh lên trời, hoặc sanh trong người hưởng các phước diệu lạc. Hữu tình như vậy thành tựu thân ác hành, thành tựu ngữ ác hành, thành tựu ý ác hành mới bài báng Hiền Thánh. Vì nhân duyên tà kiến nên thân hoại mạng chung phải đọa ác thú, hoặc sanh địa ngục, hoặc sanh bàng sanh, hoặc sanh quỷ giới, hoặc sanh chốn biên địa hạ tiện ứ ác, trong loại hữu tình chịu các khổ dữ dội. Hữu tình như vậy, các thứ nghiệp loại chịu quả báo sai khác, đều như thật biết. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này tuy đủ tác dụng thiên nhãn như thế, nhưng với trong ấy chẳng tự cao cử, chẳng trước tánh Thiên nhãn trí chứng thông, chẳng trước việc Thiên nhãn trí chứng thông và chẳng trước kẻ năng được Thiên nhãn trí chứng thông. Với trước hay chẳng trước đều không chấp trước. Vì sao thế? Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này vì đạt được

tất cả pháp tự tánh không vậy, tự tánh lìa vậy và tự tánh bản lai bất khả đắc vậy. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này chẳng tác lên nghĩ đây: Ta nay dẫn phát được Thiên nhãn trí chứng thông vì tự vui khoái, vì vui khoái kẻ khác, duy ngoại trừ vì được Nhất thiết trí trí. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, dẫn phát được Thiên nhãn trí chứng thông Ba la mật đa.

Bấy giờ, Xá Lợi Tử lại thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, dẫn phát được Lưu tận trí chứng thông Ba la mật đa là thế nào?

Phật bảo cụ thọ Xá Lợi Tử rằng: Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát Lưu tận trí chứng thông, năng như thật biết tất cả hữu tình trong cõi mười phương đều như hằng hà sa, hoặc mình hoặc người, lậu hết chẳng hết. Thông này nương dựa định Kim cương dụ mới dứt các chướng tập và được viên mãn. Khi được bậc Bất thối chuyển Bồ tát, với tất cả lậu cũng gọi là hết, vì rốt ráo chẳng khởi hiện tại tiền vậy. Bồ tát tuy được Lưu tận thông đây, chẳng đọa bực Thanh văn và Độc giác, chỉ đến thẳng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, vì chẳng còn mong cầu các nghĩa lợi khác vậy.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này tuy đủ trí dụng lậu tận như thế, nhưng với trong ấy chẳng tự cao cử, chẳng trước tánh Lưu tận trí chứng thông, chẳng trước việc Lưu tận trí chứng thông, chẳng trước kẻ năng được Lưu tận trí chứng thông như thế. Với trước hay chẳng trước đều không chấp trước. Vì sao thế? Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này vì đạt được tất cả pháp tự tánh không vậy, tự tánh lìa vậy và tự tánh bản lai bất khả đắc vậy. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này chẳng tác lên nghĩ đây: Ta nay dẫn phát được Lưu tận trí chứng thông vì tự vui khoái, vì vui khoái kẻ khác, duy ngoại trừ vì được Nhất thiết trí trí. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, dẫn phát được Lưu tận trí chứng thông Ba la mật đa.

Như thế Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, có thể viên mãn thanh tịnh sáu thần thông Ba la mật đa. Do nhờ sáu thần thông Ba la mật đa này, nên liền được viên mãn Nhất thiết trí trí, nghĩa là nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa an trụ bố thí Ba la mật đa để nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo. Do vì rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm on khí hay xan tham vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ tịnh giới Ba la mật đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo. Do vì rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm trì giới, phạm giới vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ an nhẫn Ba la mật đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo. Do vì rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm từ bi giận hờn vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ tinh tiến Ba la mật đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo. Do vì rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm siêng mạnh lười biếng vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ tĩnh lự Ba la mật đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo. Do vì rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm tịch tĩnh tán loạn vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, trở lại trụ bát nhã Ba la mật đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo. Do vì rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm trí huệ ngu si vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ bố thí tịnh giới Ba la mật đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo. Do vì rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm ơn thí xan tham, trì giới phạm giới vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ bố thí an nhẫn Ba la mật đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo. Do vì rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm ơn thí xan tham, từ bi giận hờn vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ bố thí tinh tiến Ba la mật đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo. Do vì rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm ơn thí xan tham, siêng mạnh lười biếng vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa an trụ bố thí tĩnh lự Ba la mật đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo. Do vì rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm ơn thí xan tham, tịch tĩnh tán loạn vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa an trụ bố thí bát nhã Ba la mật đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo. Do vì rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm ơn thí xan tham, trí huệ ngu si vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ tịnh giới an nhẫn Ba la mật đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo. Do vì rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm trì giới phạm giới, từ bi giận hờn vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ tịnh giới tinh tiến Ba la mật đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo. Do vì rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm trì giới phạm giới, siêng mạnh lười biếng vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ tịnh giới tĩnh lự Ba la mật đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo. Do vì rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm trì giới phạm giới, tịch tĩnh tán loạn vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ tịnh giới bát nhã Ba la mật đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo. Do vì rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm trì giới phạm giới, trí huệ ngu si vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ an nhẫn tinh tiến Ba la mật đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo. Do vì rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm từ bi giận hờn, siêng mạnh lười biếng vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ an nhẫn tĩnh lự Ba la mật đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo. Do vì rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm từ bi giận hờn, tịch tĩnh tán loạn vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ an nhẫn bát nhã Ba la mật đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo. Do vì rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm từ bi giận hờn, trí huệ ngu si vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ tinh tiến tĩnh lự Ba la mật đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo. Do vì rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm siêng mạnh lười biếng, tịch tĩnh tán loạn vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ tinh tiến bát nhã Ba la mật đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo. Do vì rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm siêng mạnh lười biếng, trí huệ ngu si vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo. Do vì rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm tịch tĩnh tán loạn, trí huệ ngu si vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ bố thí tịnh giới an nhẫn Ba la mật đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo. Do vì rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm ơn thí xan tham, trì giới phạm giới, từ bi giận hờn vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ bố thí tịnh giới tinh tiến Ba la mật đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo. Do vì rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm ơn thí xan tham, trì giới phạm giới, siêng mạnh lười biếng vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ bố thí tịnh giới tĩnh lự Ba la mật đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo. Do vì rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm ơn thí xan tham, trì giới phạm giới tịch tĩnh tán loạn vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ bố thí tịnh giới bát nhã Ba la mật đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo. Do vì rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm ơn thí xan tham, trì giới phạm giới, trí huệ ngu si vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ bố thí an nhẫn tinh tiến Ba la mật đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo. Do vì rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm ơn thí xan tham, từ bi giận hờn, siêng mạnh lười biếng vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ bố thí an nhẫn tĩnh lự Ba la mật đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo. Do vì rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm ơn thí xan tham, từ bi giận hờn, tịch tĩnh tán loạn vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ bố thí an nhẫn bát nhã Ba la mật đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo. Do vì rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm ơn thí xan tham, từ bi giận hờn, trí huệ ngu si vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ bố thí tinh tiến tĩnh lự Ba la mật đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo. Do vì rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm ơn thí xan tham, siêng mạnh lười biếng, tịch tĩnh tán loạn vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ bố thí tinh tiến bát nhã Ba la mật đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo. Do vì rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm ơn thí xan tham, siêng mạnh lười biếng, trí huệ ngu si vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ bố thí tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo. Do vì rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm ơn thí xan tham, tịch tĩnh tán loạn, trí huệ ngu si vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ tịnh giới an nhẫn tinh tiến Ba la mật đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo. Do vì rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm trì giới phạm giới, từ bi giận hờn, siêng mạnh lười biếng vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ tịnh giới an nhẫn tĩnh lự Ba la mật đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo. Do vì rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm trì giới phạm giới, từ bi giận hờn, tịch tĩnh tán loạn vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ tịnh giới tinh tiến tĩnh lự Ba la mật đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo. Do vì rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm trì giới phạm giới, siêng mạnh lười biếng, tịch tĩnh tán loạn vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ tịnh giới tinh tiến bát nhã Ba la mật đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo. Do vì rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm trì giới phạm giới, siêng mạnh lười biếng, trí huệ ngu si vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ tịnh giới tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo. Do vì rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm trì giới phạm giới, tịch tĩnh tán loạn, trí huệ ngu si vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ an nhĩn tinh tiến tĩnh lự Ba la mật đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo. Do vì rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm từ bi giận hờn, siêng mạnh lười biếng, tịch tĩnh tán loạn vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ an nhĩn tinh tiến bát nhã Ba la mật đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo. Do vì rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm từ bi giận hờn, siêng mạnh lười biếng, trí huệ ngu si vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ an nhĩn tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo. Do vì rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm từ bi giận hờn, tịch tĩnh tán loạn, trí huệ ngu si vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo. Do vì rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm siêng mạnh lười biếng, tịch tĩnh tán loạn, trí huệ ngu si vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ bố thí tịnh giới an nhĩn tinh tiến Ba la mật đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo. Do vì rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm on thí xan tham, trì giới phạm giới, từ bi giận hờn, siêng mạnh lười biếng vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ bố thí tịnh giới an nhĩn tĩnh lự Ba la mật đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo. Do vì rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm on thí xan tham, trì giới phạm giới, từ bi giận hờn, tịch tĩnh tán loạn vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ bố thí tịnh giới an nhẫn bát nhã Ba la mật đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo. Do vì rất ráo không, nên chẳng khởi tâm ơn thí xan tham, trì giới phạm giới, từ bi giận hờn, trí huệ ngu si vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ bố thí tịnh giới tinh tiến tĩh lự Ba la mật đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo. Do vì rất ráo không, nên chẳng khởi tâm ơn thí xan tham, trì giới phạm giới, siêng mạnh lười biếng, tịch tĩnh tán loạn vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ bố thí tịnh giới tinh tiến bát nhã Ba la mật đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo. Do vì rất ráo không, nên chẳng khởi tâm ơn thí xan tham, trì giới phạm giới, siêng mạnh lười biếng, trí huệ ngu si vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ bố thí tịnh giới tĩh lự bát nhã Ba la mật đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo. Do vì rất ráo không, nên chẳng khởi tâm ơn thí xan tham, trì giới phạm giới, tịch tĩnh tán loạn, trí huệ ngu si vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ bố thí an nhẫn tinh tiến tĩh lự Ba la mật đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo. Do vì rất ráo không, nên chẳng khởi tâm ơn thí xan tham, từ bi giận hờn, siêng mạnh lười biếng, tịch tĩnh tán loạn vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ bố thí an nhẫn tĩh lự bát nhã Ba la mật đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo. Do vì rất ráo không, nên chẳng khởi tâm ơn thí xan tham, từ bi giận hờn, tịch tĩnh tán loạn, trí huệ ngu si vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ bố thí tinh tiến tĩh lự bát nhã Ba la mật đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo. Do vì rất ráo không, nên chẳng khởi tâm ơn thí xan tham, siêng mạnh lười biếng, tịch tĩnh tán loạn, trí huệ ngu si vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩh lự Ba la mật đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo. Do vì rất ráo không, nên chẳng khởi tâm trì giới phạm giới, từ bi giận hờn siêng mạnh lười biếng, tịch tĩnh tán loạn vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ tịnh giới an nhẫn tinh tiến bát nhã Ba la mật đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo. Do vì rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm trì giới phạm giới, từ bi giận hờn, siêng mạnh lười biếng, trí huệ ngu si vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ tịnh giới an nhẫn tinh lự bát nhã Ba la mật đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo. Do vì rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm trì giới phạm giới, từ bi giận hờn, tịch tĩnh tán loạn, trí huệ ngu si vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ tịnh giới tinh tiến tinh lự bát nhã Ba la mật đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo. Do vì rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm trì giới phạm giới, siêng mạnh lười biếng, tịch tĩnh tán loạn, trí huệ ngu si vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ an nhẫn tinh tiến tinh lự bát nhã Ba la mật đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo. Do vì rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm từ bi giận hờn, siêng mạnh lười biếng, tịch tĩnh tán loạn, trí huệ ngu si vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ bố thí tịnh giới an nhẫn tinh tiến tinh lự Ba la mật đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo. Do vì rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm ơn thí xan tham, trì giới phạm giới, từ bi giận hờn, siêng mạnh lười biếng, tịch tán loạn vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ bố thí tịnh giới an nhẫn tinh tiến bát nhã Ba la mật đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo. Do vì rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm ơn thí xan tham, trì giới phạm giới, từ bi giận hờn, siêng mạnh lười biếng, trí huệ ngu si vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ bố thí tịnh giới tinh tiến tinh lự bát nhã Ba la mật đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo. Do vì rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm ơn thí xan tham, trì giới phạm giới, siêng mạnh lười biếng, tịch tĩnh tán loạn, trí huệ ngu si vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ bố thí an nhẫn tinh tiến tinh lự bát nhã Ba la mật đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo. Do vì rốt ráo không, nên chẳng khởi

tâm ơn thí xan tham, từ bi giận hờn, siêng mạnh lười biếng, tịch tĩnh tán loạn, trí huệ ngu si vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo. Do vì rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm trì giới phạm giới, từ bi giận hờn, siêng mạnh lười biếng, tịch tĩnh tán loạn, trí huệ ngu si vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ bố thí tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo. Do vì rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm ơn thí xan tham, trì giới phạm giới, từ bi giận hờn, siêng mạnh lười biếng, tịch tĩnh tán loạn, trí huệ ngu si vậy.

Như vậy, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ sáu món Ba la mật đa để nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo. Do vì rốt ráo không, không có khứ lai, không bố thí, không xan tham, chỉ giả thi thiết vậy. Không tịnh giới, không phạm giới, chỉ giả thi thiết vậy. Không an nhẫn, không giận hờn, chỉ giả thi thiết vậy. Không tinh tiến, không lười biếng, chỉ giả thi thiết vậy. Không tĩnh lự, không tán loạn, chỉ giả thi thiết vậy. Không bát nhã và không có ngu si, chỉ giả thi thiết vậy thôi. Cho nên Bồ tát Ma ha tát này chẳng chấp trước đến vào, chẳng trước chẳng đến vào. Chẳng trước đã độ, chẳng trước phi đã độ. Chẳng trước bố thí, chẳng trước xan tham. Chẳng trước tịnh giới, chẳng trước phạm giới. Chẳng trước an nhẫn, chẳng trước giận hờn. Chẳng trước tinh tiến, chẳng trước lười biếng. Chẳng trước tĩnh lự, chẳng trước tán loạn. Chẳng trước bát nhã chẳng trước ngu si.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này đang lúc bấy giờ, cũng chẳng trước kẻ bố thí, chẳng trước kẻ xan tham. Chẳng trước kẻ tịnh giới, chẳng trước kẻ phạm giới. Chẳng trước kẻ an nhẫn, chẳng trước kẻ giận hờn. Chẳng trước kẻ tinh tiến, chẳng trước kẻ lười biếng. Chẳng trước kẻ tĩnh lự, chẳng trước kẻ tán loạn. Chẳng trước kẻ bát nhã, chẳng trước kẻ ngu si.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này đang lúc bấy giờ, với trước chẳng trước, cũng không chấp trước. Vì sao thế? Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này vì đã được tất cả pháp rốt ráo không vậy.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này đang lúc bấy giờ, chẳng trước hủy mạ, chẳng trước tán thán. Chẳng trước tổn hại, chẳng trước nhiều ích. Chẳng

trước khinh dễ, chẳng trước cung kính. Vì sao thế? Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này vì đạt được tất cả pháp rốt ráo chẳng sanh. Trong pháp không sanh, vì không có pháp hủy mạ tán thán vậy, không có pháp tổn hại nhiều ích vậy, không có pháp khinh dễ cung kính vậy.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này đang lúc bấy giờ, chẳng trước kẻ hủy mạ, chẳng trước kẻ tán thán. Chẳng trước kẻ tổn hại, chẳng trước kẻ nhiều ích. Chẳng trước kẻ khinh dễ, chẳng trước kẻ cung kính. Vì sao thế? Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này vì đạt được tất cả pháp đều là bản tánh không. Trong bản tánh không, vì không có kẻ hủy mạ tán thán vậy, không có kẻ tổn hại nhiều ích vậy, không có kẻ khinh dễ cung kính vậy.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này đang lúc bấy giờ, với trước chẳng trước cũng không chấp trước. Vì sao thế? Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa, vì đã dứt hẳn tất cả trước và chẳng trước vậy.

Như vậy, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa. Đã được công đức rất thượng rất diệu bất khả từ nghi. Tất cả Thanh văn và Độc giác đều không thể có được. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát đây đã viên mãn công đức như thế rồi, lại đem thù thắng bố thí, ái ngữ, lợi hành và đồng sự mà thành thực các hữu tình. Lại đem các thứ kiên cố đại nguyện, dũng mãnh tinh tiến mà nghiêm tịnh cõi Phật. Do đây mà mau chóng sở đầu là Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đối tất cả hữu tình hoặc kém hoặc hơn, hoặc tốt hoặc xấu, khởi tâm bình đẳng. Bồ tát Ma ha tát này với tất cả hữu tình, khởi tâm bình đẳng rồi, lại khởi tâm lợi ích an vui. Bồ tát Ma ha tát này đối với tất cả hữu tình đã khởi tâm lợi ích an vui, thời đối tất cả pháp tánh đều được bình đẳng. Bồ tát Ma ha tát này với tất cả pháp tánh đã được bình đẳng, mới khắp năng an lập tất cả hữu tình nơi trong tất cả pháp bình đẳng mà tác đại lợi ích. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này do nhờ nhân duyên đây, với trong hiện pháp được mười phương thế giới, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cộng đồng hộ niệm, cũng được mười phương tất cả chúng Bồ tát Ma ha tát cộng đồng khen ngợi, cũng được tất cả Thanh văn, Độc giác và kẻ tu phạm hạnh chung cùng kính mến và cũng được tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thấy đều cúng dường cung kính, tôn trọng tán thán.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này do nhờ nhân duyên đây, nên tùy sanh chỗ nào, mắt thường chẳng thấy sắc bất khả ái, tai thường chẳng nghe tiếng

bất khả ái, mũi thường chẳng ngửi mùi bất khả ái, lưỡi thường chẳng nếm vị bất khả ái, thân thường chẳng giác xúc bất khả ái và ý thường chẳng lấy pháp bất khả ái. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này do nhờ nhân duyên đây, nên công đức đã được càng thêm càng hơn lên, cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thường không quay lui.

Chính lúc Đức Phật đang thuyết thù thắng công đức của thậm thâm Bát nhã Ba la mật đa này, vô lượng chúng Đại Bí sô trong hội từ tòa đứng dậy, đều cầm các đồ tân tịnh thường phụng hiến lên Thế Tôn. Phụng hiến xong đều phát tâm A nậu đa la tam miệu tam Bồ đề.

Bấy giờ Đức Thế Tôn liền phát mỉm cười, từ nơi diện môn phóng ra các thứ sắc quang. Lúc đó, A Nan Đà tức từ tòa đứng dậy, y phủ khắp vai tả, gối hữu chầm sát đất, chấp tay cung kính bạch Thế Tôn rằng: Do nhân gì duyên chi mà hiện mỉm cười này. Các Đức Phật mỉm cười không phải chẳng có duyên do. Cúi xin Thế Tôn thương xót vì nói cho!

Khi ấy, Phật liền bảo A Nan Đà rằng: Tại tòa này đứng dậy, vô lượng Bí sô từ đây về sau sáu mươi một kiếp, trong thời kiếp Tinh Dụ sẽ được làm Phật, đều đồng một hiệu là Đại Tràng Tướng Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hành Viên mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Các Bí sô này từ đây một rồi, sẽ sanh về cõi nước Phật Bất Động ở phương Đông, ở chỗ Phật kia siêng tu phạm hạnh.

Lúc bấy giờ lại có sáu mươi trăm ngàn các chúng Thiên tử, nghe Phật đã thuyết công đức thắng lợi của thậm thâm Bát nhã Ba la mật đa đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, được Đức Thế Tôn ký cho kia sẽ ở trong Chánh pháp của Từ Thị Như Lai tịnh tín xuất gia, siêng tu phạm hạnh, lại được Từ Thị Như Lai đều vì trao ký, sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quay xe Chánh pháp, độ vô lượng chúng, đều khiến chúng được Niết bàn thường vui.

Bấy giờ, tất cả chúng hội trong đây nhờ thần lực Phật đều thấy mười phương mỗi ngàn cõi Phật, các Phật Thế Tôn và chúng hội kia, công đức trang nghiêm thù thắng vi diệu của các cõi Phật kia, đang lúc bấy giờ công đức trang nghiêm của cõi Kham Nhẫn này chẳng thể kịp được. Khi ấy chúng hội tại đây, vô lượng trăm ngàn các loại hữu tình đều phát nguyện rằng: Xin đem các nghiệp thuận tịnh của chúng tôi đã tu, nguyện sẽ vãng sanh về các cõi Phật kia.

Khi đó Thế Tôn biết tâm nguyện kia, mỉm cười lần nữa, diện môn cũng lại phóng xuất các thứ sắc quang. Lúc đó A Nan Đà lại tái từ tòa đứng dậy, cung kính hỏi Phật nhân duyên mỉm cười. Đức Phật liền bảo A Nan Đà rằng: Người nay thấy từ tòa này đứng dậy vô lượng trăm ngàn các hữu tình chăng? A Nan thưa: Bạch Thế Tôn! Đã thấy. Phật chậm rãi bảo A Nan rằng: Các hữu tình này từ đây thọ tận, tùy theo nguyện lực kia đều được vãng sanh các cõi Phật kia. Ở chỗ các Phật đó tu hạnh Bồ tát cho đến Vô lượng Chánh đẳng Bồ đề. Ở chỗ đã sanh thường chẳng lìa Phật, cúng dường cung kính, tôn trọng tán thán, rờng siêng tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa. Mới an trụ nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không An trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Tu hành bốn niệm trụ, bốn chánh đạo, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. An trụ khổ tập diệt đạo thánh đế. Tu hành bốn tinh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Tu hành tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Tu hành không vô tướng vô nguyện giải thoát môn. Tu hành tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn. Tu hành Bồ tát Ma ha tát địa. Tu hành ngũ nhãn, lục thần thông. Tu hành Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Tu hành pháp vô vọng thất, tánh hằng trụ xả. Tu hành nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí và kỳ dư hạnh Bồ tát Ma ha tát được viên mãn xong, mới cùng thời thành Phật đều một hiệu là Trang Nghiêm Vương Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hành Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn.

--- oOo ---

Quyển Thứ 10 - Hội Thứ Nhất

Phẩm Khen Thẳng Đức

Thứ 5

Bấy giờ, cụ thọ Xá Lợi Tử, cụ thọ Đại Mục Liên, cụ thọ Đại A Quang, cụ thọ Thiện Hiện thấy là bực được nhiều người trông biết. Các Đại Bí sô và Bí

sô ni cùng là chúng các Bồ tát Ma ha tát và Ô ba tô ca, Ô ba tư ca đều từ tòa đứng dậy cung kính chấp tay, cùng thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát có bao Bát nhã Ba la mật đa là Đại Ba la mật đa. Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát có bao Bát nhã Ba la mật đa là Quảng Ba la mật đa. Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát có bao Bát nhã Ba la mật đa là Đệ nhất Ba la mật đa. Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát có bao Bát nhã Ba la mật đa là Thắng Ba la mật đa. Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát có bao Bát nhã Ba la mật đa là Diệu Ba la mật đa. Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát có bao Bát nhã Ba la mật đa là Vi diệu Ba la mật đa. Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát có bao Bát nhã Ba la mật đa là Tôn Ba la mật đa. Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát có bao Bát nhã Ba la mật đa là Cao Ba la mật đa. Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát có bao Bát nhã Ba la mật đa là Tối Ba la mật đa. Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát có bao Bát nhã Ba la mật đa là Cực Ba la mật đa. Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát có bao Bát nhã Ba la mật đa là Thượng Ba la mật đa. Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát có bao Bát nhã Ba la mật đa là Vô thượng Ba la mật đa. Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát có bao Bát nhã Ba la mật đa là Vô thượng thượng Ba la mật đa. Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát có bao Bát nhã Ba la mật đa là Đẳng Ba la mật đa. Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát có bao Bát nhã Ba la mật đa là Vô đẳng Ba la mật đa. Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát có bao Bát nhã Ba la mật đa là Vô đẳng đẳng Ba la mật đa.

Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát có bao Bát nhã Ba la mật đa là Vô đối Ba la mật đa. Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát có bao Bát nhã Ba la mật đa là Như hư không Ba la mật đa. Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát có bao Bát nhã Ba la mật đa là Tự tướng không Ba la mật đa. Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát có bao Bát nhã Ba la mật đa là Cộng tướng không Ba la mật đa. Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát có bao Bát nhã Ba la mật đa là Nhất thiết pháp không Ba la mật đa. Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát có bao Bát nhã Ba la mật đa là Bất khả đắc không Ba la mật đa. Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát có bao Bát nhã Ba la mật đa là Vô tánh không Ba la mật đa. Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát có bao Bát nhã Ba la mật đa là Tự tánh không Ba la mật đa. Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát có bao Bát nhã Ba la mật đa là Vô tánh tự tánh không Ba la mật đa. Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát có bao Bát nhã Ba la mật đa là Vô biến dị không Ba la mật đa. Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát có bao Bát nhã Ba la mật đa là Vô sanh Ba la mật đa. Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát có bao Bát nhã Ba la mật đa là Vô diệt Ba la mật đa. Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát có bao Bát nhã Ba la mật đa là Vô nhiễm Ba la mật đa. Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát có bao Bát nhã Ba la mật đa là Vô tịnh Ba la mật đa. Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát có bao Bát nhã Ba la mật đa là Tịch tĩnh Ba la mật đa. Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát có bao Bát nhã Ba la mật đa là Viên ly Ba la mật đa. Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát có bao Bát nhã Ba la mật đa là Tịch chỉ

Ba la mật đa. Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát có bao Bát nhã Ba la mật đa là Điều phục Ba la mật đa.

Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát có bao Bát nhã Ba la mật đa là Minh chú Ba la mật đa. Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát có bao Bát nhã Ba la mật đa là Thành đế Ba la mật đa. Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát có bao Bát nhã Ba la mật đa là Khai phát tất cả công đức Ba la mật đa. Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát có bao Bát nhã Ba la mật đa là Thành tựu tất cả công đức Ba la mật đa. Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát có bao Bát nhã Ba la mật đa là Năng phá tất cả Ba la mật đa. Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát có bao Bát nhã Ba la mật đa là Bất khả khuất phục Ba la mật đa.

Bạch Thế Tôn! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa các Bồ tát Ma ha tát rất tôn rất thắng, rất thượng rất diệu, đủ đại thế lực, năng tu hành vô đẳng đẳng bố thí. Năng viên mãn vô đẳng đẳng bố thí. Năng đầy đủ vô đẳng đẳng bố thí Ba la mật đa. Năng được tự thể vô đẳng đẳng, nghĩa là thân vô biên thù thắng tướng hảo diệu trang nghiêm. Năng chứng được vô đẳng đẳng diệu pháp, nghĩa là Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thế Tôn! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa Bồ tát Ma ha tát rất tôn rất thắng, rất thượng rất diệu, đủ đại thế lực, năng tu hành vô đẳng đẳng tịnh giới, năng viên mãn vô đẳng đẳng tịnh giới và năng đầy đủ vô đẳng đẳng tịnh giới Ba la mật đa. Năng được tự thể vô đẳng đẳng, nghĩa là thân vô biên thù thắng tướng hảo diệu trang nghiêm. Năng chứng được vô đẳng đẳng diệu pháp, nghĩa là Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bạch Thế Tôn! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa các Bồ tát Ma ha tát rất tôn rất thắng, rất thượng rất diệu, đủ đại thế lực, năng tu hành vô đẳng đẳng an nhẫn, năng viên mãn vô đẳng đẳng an nhẫn và năng đầy đủ vô đẳng đẳng an nhẫn Ba la mật đa. Năng được tự thể vô đẳng đẳng, nghĩa là thân vô biên thù thắng tướng hảo diệu trang nghiêm. Năng chứng được vô đẳng đẳng diệu pháp, nghĩa là Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thế Tôn! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa các Bồ tát Ma ha tát rất tôn rất thắng, rất thượng rất diệu, đủ đại thế lực, năng tu hành vô đẳng đẳng tinh tiến, năng viên mãn vô đẳng đẳng tinh tiến và năng đầy đủ vô đẳng đẳng tinh tiến Ba la mật đa. Năng được tự thể vô đẳng đẳng, nghĩa là thân vô biên thù thắng tướng hảo diệu trang nghiêm. Năng chứng được vô đẳng đẳng diệu pháp, nghĩa là Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thế Tôn! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa các Bồ tát Ma ha tát rất tôn rất thắng, rất thượng rất diệu, đủ đại thế lực, năng tu hành vô đẳng đẳng tinh lự, năng viên mãn vô đẳng đẳng tinh lự và năng đầy đủ vô đẳng đẳng tinh lự Ba la mật đa. Năng được tự thể vô đẳng đẳng, nghĩa là thân vô biên thù thắng tướng hảo diệu trang nghiêm. Năng chứng được vô đẳng đẳng diệu pháp, nghĩa là Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bạch Thế Tôn! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa các Bồ tát Ma ha tát rất tôn rất thắng, rất thượng rất diệu, đủ đại thế lực, năng tu hành vô đẳng đẳng bát nhã, năng viên mãn vô đẳng đẳng bát nhã và năng đầy đủ vô đẳng đẳng bát nhã Ba la mật đa. Năng được tự thể vô đẳng đẳng, nghĩa là thân vô biên thù thắng tướng hảo diệu trang nghiêm. Năng chứng được vô đẳng đẳng diệu pháp, nghĩa là Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bạch Thế Tôn! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa các Bồ Tát Ma ha tát rất tôn rất thắng, rất thượng, rất diệu, đủ đại thế lực, năng an trụ vô đẳng đẳng nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Năng viên mãn vô đẳng đẳng nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Năng đầy đủ vô đẳng đẳng nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Năng được tự thể vô đẳng đẳng, nghĩa là thân vô biên thù thắng tướng hảo diệu trang nghiêm. Năng chứng được vô đẳng đẳng diệu pháp, nghĩa là Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bạch Thế Tôn! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa các Bồ tát Ma ha tát rất tôn rất thắng, rất thượng rất diệu, đủ đại thế lực, năng an trụ vô đẳng đẳng chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Năng viên mãn vô đẳng đẳng chơn như cho đến bất tư nghì giới. Năng đầy đủ vô đẳng đẳng chơn như cho đến bất tư nghì giới. Năng được tự thể vô đẳng đẳng nghĩa là thân vô biên thù thắng tướng hảo diệu trang nghiêm. Năng chứng được vô đẳng đẳng diệu pháp, nghĩa là Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bạch Thế Tôn! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa các Bồ tát Ma ha tát rất tôn rất thắng, rất thượng rất diệu, đủ đại thế lực. Năng tu hành vô đẳng đẳng bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Năng viên mãn vô đẳng đẳng bốn niệm trụ cho đến

tám thánh đạo chi. Năng đầy đủ vô đẳng đẳng bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Năng được tự thể vô đẳng đẳng, nghĩa là thân vô biên thù thắng tướng hảo diệu trang nghiêm. Năng chứng được vô đẳng đẳng diệu pháp, nghĩa là Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bạch Thế Tôn! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa các Bồ tát Ma ha tát rất tôn rất thắng, rất thượng rất diệu, đủ đại thế lực. Năng an trụ vô đẳng đẳng khổ tập diệt đạo thánh đế. Năng viên mãn vô đẳng đẳng khổ tập diệt đạo thánh đế. Năng đầy đủ vô đẳng đẳng khổ tập diệt đạo thánh đế. Năng được tự thể vô đẳng đẳng, nghĩa là thân vô biên thù thắng tướng hảo diệu trang nghiêm. Năng chứng được vô đẳng đẳng diệu pháp, nghĩa là Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thế Tôn! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa các Bồ tát Ma ha tát rất tôn rất thắng, rất thượng rất diệu, đủ đại thế lực. Năng tu hành vô đẳng đẳng bốn tĩnh lực, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Năng viên mãn vô đẳng đẳng bốn tĩnh lực, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Năng đầy đủ vô đẳng đẳng bốn tĩnh lực, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Năng được tự thể vô đẳng đẳng, nghĩa là thân vô biên thù thắng tướng hảo diệu trang nghiêm. Năng chứng được vô đẳng đẳng diệu pháp, nghĩa là Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bạch Thế Tôn! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa các Bồ tát Ma ha tát rất tôn rất thắng, rất thượng rất diệu, đủ đại thế lực. Năng tu hành vô đẳng đẳng tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Năng viên mãn vô đẳng đẳng tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Năng đầy đủ vô đẳng đẳng tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Năng được tự thể vô đẳng đẳng, nghĩa là thân vô biên thù thắng tướng hảo diệu trang nghiêm. Năng chứng được vô đẳng đẳng diệu pháp, nghĩa là Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bạch Thế Tôn! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa các Bồ tát Ma ha tát rất tôn rất thắng, rất thượng rất diệu, đủ đại thế lực. Năng tu hành vô đẳng đẳng không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Năng viên mãn vô đẳng đẳng không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Năng đầy đủ vô đẳng đẳng không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Năng được tự thể vô đẳng đẳng, nghĩa là thân vô biên thù thắng tướng hảo diệu trang nghiêm. Năng chứng được vô đẳng đẳng diệu pháp, nghĩa là Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bạch Thế Tôn! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa các Bồ tát Ma ha tát rất tôn rất thắng, rất thượng rất diệu, đủ đại thế lực. Năng tu hành vô đẳng đẳng đà

la ni môn, tam ma địa môn. Năng viên mãn vô đẳng đẳng đà la ni môn, tam ma địa môn. Năng đầy đủ vô đẳng đẳng đà la ni môn, tam ma địa môn. Năng được tự thể vô đẳng đẳng, nghĩa là thân vô biên thù thắng tướng hảo diệu trang nghiêm. Năng chứng được vô đẳng đẳng diệu pháp, nghĩa là Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bạch Thế Tôn! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa các Bồ tát Ma ha tát rất tôn rất thắng, rất thượng rất diệu, đủ đại thế lực. Năng tu hành vô đẳng đẳng bực Bồ tát Ma ha tát. Năng viên mãn vô đẳng đẳng bực Bồ tát Ma ha tát. Năng đầy đủ vô đẳng đẳng bực Bồ tát Ma ha tát. Năng được tự thể vô đẳng đẳng, nghĩa là thân vô biên thù thắng tướng hảo diệu trang nghiêm. Năng chứng được vô đẳng đẳng diệu pháp, nghĩa là Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bạch Thế Tôn! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa các Bồ tát Ma ha tát rất tôn rất thắng, rất thượng rất diệu, đủ đại thế lực. Năng tu hành vô đẳng đẳng ngũ nhãn, lục thần thông. Năng viên mãn vô đẳng đẳng ngũ nhãn, lục thần thông. Năng đầy đủ vô đẳng đẳng ngũ nhãn, lục thần thông. Năng được tự thể vô đẳng đẳng, nghĩa là thân vô biên thù thắng tướng hảo diệu trang nghiêm. Năng chứng được vô đẳng đẳng diệu pháp, nghĩa là Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bạch Thế Tôn! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa các Bồ tát Ma ha tát rất tôn rất thắng, rất thượng rất diệu, đủ đại thế lực. Năng tu hành vô đẳng đẳng Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Năng viên mãn vô đẳng đẳng Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Năng đầy đủ vô đẳng đẳng Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Năng được tự thể vô đẳng đẳng, nghĩa là thân vô biên thù thắng tướng hảo diệu trang nghiêm. Năng chứng được vô đẳng đẳng diệu pháp, nghĩa là Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bạch Thế Tôn! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa các Bồ tát Ma ha tát rất tôn rất thắng, rất thượng rất diệu, đủ đại thế lực. Năng tu hành vô đẳng đẳng pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Năng viên mãn vô đẳng đẳng pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Năng đầy đủ vô đẳng đẳng pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Năng được tự thể vô đẳng đẳng, nghĩa là thân vô biên thù thắng tướng hảo diệu trang nghiêm. Năng chứng được vô đẳng đẳng diệu pháp, nghĩa là Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bạch Thế Tôn! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa các Bồ tát Ma ha tát rất tôn rất thắng, rất thượng rất diệu, đủ đại thế lực. Năng tu hành vô đẳng đẳng

nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Năng viên mãn vô đẳng đẳng nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Năng đầy đủ vô đẳng đẳng nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Năng được tự thể vô đẳng đẳng, nghĩa là thân vô biên thù thắng tướng hảo diệu trang nghiêm. Năng chứng được vô đẳng đẳng diệu pháp, nghĩa là Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bạch Thế Tôn! Như Lai cũng do tu hành Bát nhã Ba la mật đa, năng tu hành an trụ viên mãn đầy đủ các thứ công đức vậy, nên mới được sắc vô đẳng đẳng, được thọ tướng hành thức vô đẳng đẳng. Chứng vô đẳng đẳng Bồ đề, rồi chuyển vô đẳng đẳng pháp luân, để độ thoát vô lượng các loại hữu tình, khiến được thù thắng lợi ích an vui.

Các Đức Phật quá khứ, vị lai, hiện tại cùng với Bát nhã Ba la mật đa siêng năng tu học các thứ công đức thầy đều viên mãn, đã chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, sẽ chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đang chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Quay xe diệu pháp, độ vô lượng chúng, khiến được thù thắng lợi ích an vui. Vậy nên, Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn nơi tất cả pháp độ đến bờ bên kia, nên học Bát nhã Ba la mật đa. Thế Tôn! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa các Bồ tát Ma ha tát tất cả thế gian, hoặc trời, hoặc người, a tổ lạc thầy đều nên cúng dường cung kính, tôn trọng tán thán thủ hộ, khiến đối Bát nhã Ba la mật đa tinh tiến tu hành không chướng không ngại.

Bây giờ, Thế Tôn bảo các Thanh văn và các Bồ tát Ma ha tát thầy rằng: Đúng như thế, như thế! Như Người đã nói, tu hành Bát nhã Ba la mật đa các Bồ tát Ma ha tát tất cả thế gian, hoặc trời, hoặc người, a tổ lạc thầy đều nên cúng dường cung kính, tôn trọng tán thán thủ hộ, khiến đối Bát nhã Ba la mật đa tinh tiến tu hành không chướng không ngại. Vì sao thế? Vì nhờ Bồ tát Ma ha tát này nên thế gian được có người trời xuất hiện. Nghĩa là đại tộc Sát đế lợi, đại tộc Bà la môn, đại tộc Trưởng giả, đại tộc Cư sĩ, hoặc Vua chuyển luân. Hoặc trời Tứ đại vương chúng, trời Ba mươi ba, trời Dạ ma, trời Đố sử đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại. Hoặc trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm. Hoặc trời Quang, trời Thiệu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh. Hoặc trời Tịnh, trời Thiệu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh. Hoặc trời Quảng, trời Thiệu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả. Hoặc trời Vô tướng hữu tình. Hoặc trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiệu hiện, trời Thiệu kiến, trời Sắc cứu cánh. Hoặc trời Không vô biên xứ, trời Thức vô biên xứ, trời Vô sở hữu xứ và trời Phi tướng phi phi tướng xứ xuất hiện nơi đời. Vì nhờ Bồ tát Ma ha tát này nên mới được có Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác, Bồ tát

Ma ha tát và các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác xuất hiện ra đời. Vì nhờ Bồ tát Ma ha tát này nên thế gian được có Tam bảo xuất hiện làm đại lợi ích cho các hữu tình. Vì nhờ Bồ tát Ma ha tát này nên thế gian được có các thứ tư sanh lạc cụ xuất hiện. Nghĩa là ăn uống, áo mặc, đồ nằm, phòng nhà, đèn sáng, ngọc ma ni, chơn châu, lưu ly, loa bồi, ngọc bích, san hô, vàng bạc thầy xuất hiện nơi đời. Tóm lại mà nói: Tất cả thế gian vui người trời và vui Niết bàn, không một thứ nào chẳng đều do Bồ tát Ma ha tát như thế mà có được!

Sở vì sao? Vì Bồ tát Ma ha tát này tự chánh tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa, cũng dạy kẻ khác tu hành. Tự chính an trụ nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, cũng dạy kẻ khác an trụ. Tự an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới, cũng dạy kẻ khác an trụ. Tự chính tu hành bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, cũng dạy kẻ khác tu hành. Tự chính an trụ khô tập diệt đạo thánh đế, cũng dạy kẻ khác an trụ. Tự chính tu hành bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, cũng dạy kẻ khác tu hành. Tự chính tu hành tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, cũng dạy kẻ khác tu hành. Tự chính tu hành không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, cũng dạy kẻ khác tu hành. Tự chính tu hành đà la ni môn, tam ma địa môn, cũng dạy kẻ khác tu hành. Tự chính tu hành các bực Bồ tát, cũng dạy kẻ khác tu hành. Tự chính tu hành ngũ nhãn, lục thần thông, cũng dạy kẻ khác tu hành. Tự chính tu hành Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, cũng dạy kẻ khác tu hành. Tự chính tu hành pháp vô yong thất, tánh hằng trụ xả, cũng dạy kẻ khác tu hành. Tự chính tu hành nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, cũng dạy kẻ khác tu hành.

Vì vậy, nên do nhờ tu hành Bát nhã Ba la mật đa các Bồ tát Ma ha tát này, tất cả hữu tình đều được thù thắng lợi ích an vui.

---o0o---

Quyển Thứ Mười - Hội Thứ Nhất

Phẩm Hiện Tướng Lưỡi Thứ 6

Bây giờ, Thế Tôn hiện tướng lưỡi rộng dài khắp trùm cõi Tam thiên đại thiên thế giới. Lại từ tướng lưỡi phóng ra vô lượng vô số các thứ sắc quang, khắp soi thế giới các Phật mười phương hằng hà sa thủy. Lúc bấy giờ, trong các cõi Phật phương Đông hằng hà sa thủy, đều có vô lượng vô số Bồ tát Ma ha tát xem thấy quang ấy rồi, đều đến chỗ Phật đánh lễ cung kính bạch Thế Tôn rằng: Thần lực ai đây và vì duyên chi mà hiện điềm lành này?

Khi ấy, các Đức Phật kia đều bảo các Bồ tát Ma ha tát rằng: Thiện nam tử! Từ đây qua phương Tây có thế giới Phật tên là Kham Nhẫn, Phật hiệu Thích Ca Mâu Ni Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hành Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Nay vì chúng Bồ tát Ma ha tát thuyết Đại Bát nhã Ba la mật đa, nên hiện tướng lưỡi rộng dài khắp trùm cõi Tam thiên đại thiên thế giới. Lại từ tướng lưỡi phóng ra vô lượng vô số các thứ sắc quang, khắp soi các thế giới các Phật mười phương hằng hà sa thủy. Nay thấy quang đây tức là do tướng lưỡi Phật kia hiện ra vậy.

Khi ấy, các Bồ tát Ma ha tát nghe việc này rồi vui mừng nhảy nhót đều bạch Phật rằng: Chúng tôi muốn qua thế giới Kham Nhẫn, xem lễ cúng dường Phật Thích Ca Mâu Ni và các chúng Bồ tát, cùng nghe Bát nhã Ba la mật đa. Cúi xin Thế Tôn thương xót hứa cho!

Lúc đó, các Phật kia mỗi mỗi bảo rằng: Nay chính phải thời, tùy ý Người đi. Mỗi mỗi cõi Phật vô lượng vô số chúng Bồ tát Ma ha tát đều lễ chân Phật, đi quanh hữu bảy vòng, rồi nghiêm chỉnh cầm vô lượng tràng phan, bảo cái, hoa hương chuỗi anh lạc, vàng bạc châu báu và hòa tấu các thứ thượng diệu kỹ nhạc. Trải qua giây lát đến chỗ Phật này cúng dường cung kính, tôn trọng tán thán, đánh lễ chân Phật rồi lui đứng một bên.

Bây giờ, trong các cõi Phật hằng hà sa thủy ở phương Nam đều có vô lượng vô số Bồ tát Ma ha tát xem thấy quang đây rồi, đều đến chỗ Phật này, đánh lễ cung kính bạch Thế Tôn rằng: Thần lực ai đây, lại vì duyên chi mà hiện điềm lành này?

Lúc đó, các Phật kia đều bảo các Bồ tát Ma ha tát rằng: Thiện nam tử! Từ đây qua phương Bắc có thế giới Phật tên là Kham Nhẫn, Phật hiệu Thích Ca Mâu Ni Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hành Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật,

Thế Tôn. Nay vì chúng Bồ tát Ma ha tát thuyết Đại Bát nhã Ba la mật đa, nên hiện tướng lưới rộng dài khắp trùm cõi Tam thiên đại thiên thế giới. Lại từ tướng lưới phóng ra vô lượng vô số các thứ sắc quang, khắp soi thế giới các Phật. Nay thấy quang đây, tức là do tướng lưới Phật kia hiện ra vậy.

Khi ấy, các Bồ tát Ma ha tát nghe việc này rồi vui mừng nhảy nhót đều bạch Phật rằng: Chúng tôi muốn qua thế giới Kham Nhẫn, xem lễ cúng dường Phật Thích Ca Mâu Ni và các chúng Bồ tát Ma ha tát, cùng nghe Bát nhã Ba la mật đa. Cúi xin Thế Tôn thương xót hứa cho!

Lúc đó, các Phật kia mỗi mỗi bảo rằng: Nay chính phải thời, tùy ý Người đi. Mỗi mỗi cõi Phật vô lượng vô số chúng Bồ tát Ma ha tát đều lễ chân Phật, đi quanh hữu bảy vòng, rồi nghiêm chỉnh cầm vô lượng tràng phan, bảo cái, hoa hương chuỗi anh lạc, vàng bạc thầy và hòa tấu các thứ thượng diệu kỹ nhạc. Trải qua giây lát đến chỗ Phật này cúng dường cung kính, tôn trọng tán thán, đánh lễ chân Phật rồi lui đứng một bên.

Bấy giờ, trong các cõi Phật hằng hà sa thủy ở phương Tây đều có vô lượng vô số Bồ tát Ma ha tát xem thấy quang đây rồi, đều đến chỗ Phật này đánh lễ cung kính, bạch Thế Tôn rằng: Thần lực ai đây, lại vì duyên chi mà hiện điềm lành này?

Khi đó, các Phật kia đều bảo các Bồ tát Ma ha tát rằng: Thiện nam tử! Từ đây qua phương Đông có thế giới Phật tên là Kham Nhẫn, Phật hiệu Thích Ca Mâu Ni Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hành Viên Mãn, Thiện Thế, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Nay vì chúng Bồ tát Ma ha tát thuyết Đại Bát nhã Ba la mật đa, nên hiện tướng lưới rộng dài khắp trùm cõi Tam thiên đại thiên thế giới. Lại từ tướng lưới phóng ra vô lượng vô số các thứ sắc quang, soi khắp thế giới các Phật mười phương hằng hà sa thủy. Nay thấy quang đây, tức là do tướng lưới Phật kia hiện ra vậy.

Lúc đó, các Bồ tát Ma ha tát nghe việc này rồi vui mừng nhảy nhót, đều bạch Phật rằng: Chúng tôi muốn qua thế giới Kham Nhẫn xem lễ cúng dường Phật Thích Ca Mâu Ni và các chúng Bồ tát Ma ha tát, cùng nghe Bát nhã Ba la mật đa. Cúi xin Thế Tôn thương xót hứa cho!

Khi ấy, các Phật kia mỗi mỗi bảo rằng: Nay chính phải thời, tùy ý Người đi. Mỗi mỗi cõi Phật, vô lượng vô số chúng Bồ tát Ma ha tát đều lễ chân Phật, đi quanh hữu bảy vòng, rồi nghiêm chỉnh cầm vô lượng tràng phan, bảo cái, hoa hương, chuỗi anh lạc, vàng bạc thầy và hòa tấu các thứ thượng

diệu kỹ nhạc. Trải qua giây lát đến chỗ Phật này cúng dường cung kính, tôn trọng tán thán, đánh lễ chân Phật rồi lui đứng một bên.

Bây giờ, trong các cõi Phật hằng hà sa thủy ở phương Bắc đều có vô lượng vô số Bồ tát Ma ha tát xem thấy quang đây rồi, đều đến chỗ Phật kia, đánh lễ cung kính, bạch Thế Tôn rằng: Thần lực ai đây, lại vì duyên chi mà hiện điềm lành này?

Khi đó, các Phật kia đều bảo Bồ tát Ma ha tát rằng: Thiện nam tử! Từ đây qua phương Nam có thế giới Phật tên là Kham Nhẫn, Phật hiệu Thích Ca Mâu Ni Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hành Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Nay vì chúng Bồ tát Ma ha tát thuyết Đại Bát nhã Ba la mật đa, nên hiện tướng lưới rộng dài khắp trùm cõi Tam thiên đại thiên thế giới. Lại từ tướng lưới phóng ra vô lượng vô số các sắc quang, khắp soi thế giới các Phật ở mười phương hằng hà sa thủy. Nay thấy quang đây, tức là do tướng lưới Phật kia hiện ra vậy.

Lúc ấy, các Bồ tát Ma ha tát nghe việc này rồi vui mừng nhảy nhót, đều bạch Phật rằng: Chúng tôi muốn qua thế giới Kham Nhẫn xem lễ cúng dường Phật Thích Ca Mâu Ni và các chúng Bồ tát Ma ha tát, cùng nghe Bát nhã Ba la mật đa. Cúi xin Thế Tôn thương xót hứa cho!

Khi đó, các Phật kia mỗi mỗi bảo rằng: Nay chính phải thời, tùy ý Người đi. Mỗi mỗi cõi Phật vô lượng vô số chúng Bồ tát Ma ha tát đều lễ chân Phật, đi quanh hữu bảy vòng, rồi nghiêm chỉnh cầm vô lượng tràng phan, bảo cái, hoa hương, chuỗi anh lạc, vàng bạc châu báu và hòa tấu các thứ thượng diệu kỹ nhạc. Trải qua giây lát đến chỗ Phật này cúng dường cung kính, tôn trọng tán thán, đánh lễ chân Phật rồi lui qua đứng một bên.

Bây giờ, trong các cõi Phật hằng hà sa thủy ở phương Đông Bắc đều có vô lượng vô số Bồ tát Ma ha tát xem thấy quang đây rồi, đều đến chỗ Phật đánh lễ cung kính, bạch Thế Tôn rằng: Thần lực ai đây, lại vì duyên chi mà hiện điềm lành này?

Khi đó, các Phật kia đều bảo Bồ tát Ma ha tát rằng: Thiện nam tử! Từ đây qua phương Tây Nam có thế giới Phật tên là Kham Nhẫn, Phật hiệu Thích Ca Mâu Ni Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hành Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Nay vì các chúng Bồ tát Ma ha tát thuyết Đại Bát nhã Ba la mật đa, nên hiện tướng lưới rộng dài khắp trùm cõi Tam thiên đại thiên thế

giới. Lại từ tướng lưới phóng ra vô lượng vô số các thứ sắc quang, khắp soi thế giới các Phật mười phương hằng hà sa thủy. Nay thấy quang đây, tức là do tướng lưới Phật kia hiện ra vậy.

Lúc ấy, các Bồ tát Ma ha tát nghe việc này rồi vui mừng nhảy nhót, đều bạch Phật rằng: Chúng tôi muốn qua thế giới Kham Nhẫn xem lễ cúng dường Phật Thích Ca Mâu Ni và các chúng Bồ tát Ma ha tát, cùng nghe Bát nhã Ba la mật đa. Cúi xin Thế Tôn thương xót hứa cho!

Khi ấy, các Phật kia mỗi mỗi bảo rằng: Nay chính phải thời, tùy ý Người đi. Mỗi mỗi cõi Phật vô lượng vô số chúng Bồ tát Ma ha tát đều lễ chân Phật, đi quanh hữu bảy vòng, rồi nghiêm chỉnh cầm vô lượng tràng phan, bảo cái, hoa hương, chuỗi anh lạc, vàng bạc thầy và hòa tấu các thứ thượng diệu kỹ nhạc. Trải qua giây lát đến chỗ Phật này cúng dường cung kính, tôn trọng tán thán, đánh lễ chân Phật rồi lui đứng một bên.

Bấy giờ, trong các cõi Phật hằng hà sa thủy ở phương Đông Nam đều có vô lượng vô số Bồ tát Ma ha tát xem thấy quang đây rồi, đều đến Phật này đánh lễ cung kính bạch Thế Tôn rằng: Thần lực ai đây, lại vì duyên chi mà hiện điềm lành này?

Khi đó, các Phật kia đều bảo các Bồ tát Ma ha tát rằng: Thiên nam tử! Từ đây qua phương Tây Bắc có thế giới Phật tên là Kham Nhẫn, Phật hiệu Thích Ca Mâu Ni Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hành Viên Mãn, Thiện Thế, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Nay vì các chúng Bồ tát Ma ha tát thuyết Đại Bát nhã Ba la mật đa, nên hiện tướng lưới rộng dài khắp trùm cõi Tam thiên đại thiên thế giới. Lại từ tướng lưới phóng ra vô lượng vô số các thứ sắc quang, khắp soi thế giới các Phật hằng hà sa thủy ở mười phương. Nay thấy quang đây, tức là do tướng lưới Phật kia hiện ra vậy.

Lúc đó, các Bồ tát Ma ha tát nghe việc này rồi vui mừng nhảy nhót, đều bạch Phật rằng: Chúng tôi muốn qua thế giới Kham Nhẫn xem lễ cúng dường Phật Thích Ca Mâu Ni và các chúng Bồ tát Ma ha tát, cùng nghe Bát nhã Ba la mật đa. Cúi xin Thế Tôn thương xót hứa cho!

Khi ấy, các Phật kia mỗi mỗi bảo rằng: Nay chính phải thời, tùy ý Người đi. Mỗi mỗi cõi Phật vô lượng vô số chúng Bồ tát Ma ha tát đều lễ chân Phật, đi quanh hữu bảy vòng, rồi nghiêm chỉnh cầm vô lượng tràng phan, bảo cái, hoa hương, chuỗi anh lạc, vàng bạc thầy và hòa tấu các thứ thượng

diệu kỹ nhạc. Trải qua giây lát đến chỗ Phật này cúng dường cung kính, tôn trọng tán thán, đánh lễ chân Phật rồi lui đứng một bên.

Bây giờ, trong các cõi Phật hằng hà sa thủy ở phương Tây Nam đều có vô lượng vô số Bồ tát Ma ha tát xem thấy quang đây rồi, đều đến Phật này đánh lễ cung kính, bạch Thế Tôn rằng: Thần lực ai đây, lại vì duyên chi mà hiện điềm lành này?

Khi ấy, các Phật kia đều bảo các Bồ tát Ma ha tát rằng: Thiện nam tử! Từ đây qua phương Đông Bắc có thế giới Phật tên là Kham Nhân, Phật hiệu Thích Ca Mâu Ni Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hành Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Nay vì chúng Bồ tát Ma ha tát thuyết Đại Bát nhã Ba la mật đà, nên hiện tướng lưới rộng dài khắp trùm cõi Tam thiên đại thiên thế giới. Lại từ tướng lưới phóng ra vô lượng vô số các thứ sắc quang, khắp soi thế giới các Phật ở mười phương hằng hà sa thủy. Nay thấy quang này, tức là do tướng lưới Phật kia hiện ra vậy.

Lúc đó, các Bồ tát Ma ha tát nghe việc này rồi vui mừng nhảy nhót, đều bạch Phật rằng: Chúng tôi muốn qua thế giới Kham Nhân xem lễ cúng dường Phật Thích Ca Mâu Ni và các chúng Bồ tát Ma ha tát, cùng nghe Bát nhã Ba la mật đà. Cúi xin Thế Tôn thương xót hứa cho!

Khi đó, các Phật kia mỗi mỗi bảo rằng: Nay chính phải thời, tùy ý Người đi. Mỗi mỗi cõi Phật vô lượng vô số chúng Bồ tát Ma ha tát đều lễ chân Phật, đi quanh hữu bảy vòng, rồi nghiêm chỉnh cầm vô lượng tràng phan, bảo cái, hoa hương, chuỗi anh lạc, vàng bạc châu báu và hòa tấu các thứ thượng diệu kỹ nhạc. Trải qua giây lát đến chỗ Phật này cúng dường cung kính, tôn trọng tán thán, đánh lễ chân Phật rồi lui đứng một bên.

Bây giờ, trong các cõi Phật hằng hà sa thủy ở phương Tây Bắc đều có vô lượng vô số Bồ tát Ma ha tát xem thấy quang đây rồi, đều đến chỗ Phật kia đánh lễ cung kính bạch Thế Tôn rằng: Thần lực ai đây, lại vì duyên chi mà có điềm lành này?

Khi ấy, các Phật kia đều bảo các Bồ tát Ma ha tát rằng: Thiện nam tử! Từ đây qua phương Đông Nam có thế giới Phật tên là Kham Nhân, Phật hiệu Thích Ca Mâu Ni Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hành Viên mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Nay vì chúng Bồ tát Ma ha tát thuyết Đại Bát nhã Ba la mật đà, nên hiện tướng lưới rộng dài khắp trùm cõi Tam thiên đại thiên

thế giới. Lại từ tướng lưới phóng ra vô lượng vô số các thứ sắc quang, khắp soi thế giới các Phật ở mười phương hằng hà sa thủy. Nay thấy quang này, tức là do tướng lưới Phật kia hiện ra vậy.

Lúc đó, các Bồ tát Ma ha tát nghe việc này rồi vui mừng nhảy nhót, đều bạch Phật rằng: Chúng tôi muốn qua thế giới Kham Nhẫn xem lễ cúng dường Phật Thích Ca Mâu Ni và các chúng Bồ tát Ma ha tát, cùng nghe Bát nhã Ba la mật đa. Cúi xin Thế Tôn thương xót hứa cho!

Lúc đó, các Phật kia mỗi mỗi bảo rằng: Nay chính phải thời, tùy ý Người đi. Mỗi mỗi cõi Phật vô lượng vô số chúng Bồ tát Ma ha tát đều lễ chân Phật, đi quanh hữu bảy vòng, rồi nghiêm chỉnh cầm vô lượng tràng phan, bảo cái, hoa hương, chuỗi anh lạc, vàng bạc thầy và hòa tấu các thứ thượng diệu kỹ nhạc. Trải qua giây lát đến chỗ Phật này cúng dường cung kính, tôn trọng tán thán, đánh lễ chân Phật rồi lui qua đứng một bên.

Bấy giờ, trong các cõi Phật hằng hà sa thủy ở phương Hạ đều có vô lượng vô số Bồ tát Ma ha tát xem thấy quang đây rồi, đều đến chỗ Phật kia đánh lễ cung kính bạch Thế Tôn rằng: Thần lực ai đây, lại vì duyên chi mà có điềm lành này?

Khi ấy, các Phật kia đều bảo Bồ tát Ma ha tát rằng: Thiện nam tử! Từ đây lên trên phương Thượng có thế giới Phật tên là Kham Nhẫn. Phật hiệu Thích Ca Mâu Ni Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hành Viên mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Nay vì chúng Bồ tát Ma ha tát thuyết Đại Bát nhã Ba la mật đa, nên hiện tướng lưới rộng dài khắp trùm cõi Tam thiên đại thiên thế giới. Lại từ tướng lưới phóng ra vô lượng vô số các thứ sắc quang, khắp soi thế giới các Phật hằng hà sa thủy ở mười phương. Nay thấy quang đây, tức là do tướng lưới Phật kia hiện ra vậy.

Lúc ấy, các Bồ tát Ma ha tát nghe việc này rồi vui mừng nhảy nhót đều bạch Phật rằng: Chúng Tôi muốn lên trên thế giới Kham Nhẫn xem lễ cúng dường Phật Thích Ca Mâu Ni và các chúng Bồ tát Ma ha tát, cùng nghe Bát nhã Ba la mật đa. Cúi xin Thế Tôn thương xót hứa cho!

Lúc đó, các Phật kia mỗi mỗi bảo rằng: Nay chính phải thời, tùy ý Người đi. Mỗi mỗi cõi Phật vô lượng vô số chúng Bồ tát Ma ha tát đều lễ chân Phật, đi quanh hữu bảy vòng, rồi nghiêm chỉnh cầm vô lượng tràng phan, bảo cái, hoa hương, chuỗi anh lạc, vàng bạc thầy và hòa tấu các thứ thượng

diệu kỹ nhạc. Trải qua giây lát đến chỗ Phật này cúng dường cung kính, tôn trọng tán thán, đánh lễ chân Phật rồi lui qua đứng một bên.

Bây giờ, trong các cõi Phật hằng hà sa thủy ở phương Thượng đều có vô lượng vô số Bồ tát Ma ha tát xem thấy quang đây rồi, đều đến chỗ Phật kia đánh lễ cung kính bạch Thế Tôn rằng: Thần lực ai đây, lại vì duyên chi mà có điềm lành này?

Khi ấy, các Phật kia đều bảo Bồ tát Ma ha tát rằng: Thiện nam tử! Từ đây xuống phương Hạ có thế giới Phật tên là Kham Nhẫn. Phật hiệu Thích Ca Mâu Ni Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hành Viên mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Nay vì chúng Bồ tát Ma ha tát thuyết Đại Bát nhã Ba la mật đa, nên hiện tướng lưới rộng dài khắp trùm cõi Tam thiên đại thiên thế giới. Lại từ tướng lưới phóng ra vô lượng vô số các thứ sắc quang, khắp soi thế giới các Phật hằng hà sa thủy ở mười phương. Nay thấy quang đây, tức là do tướng lưới Phật kia hiện ra vậy.

Lúc ấy, các Bồ tát Ma ha tát nghe việc này rồi vui mừng nhảy nhót đều bạch Phật rằng: Chúng tôi muốn xuống thế giới Kham Nhẫn xem lễ cúng dường Phật Thích Ca Mâu Ni và các chúng Bồ tát Ma ha tát, cùng nghe Bát nhã Ba la mật đa. Cúi xin Thế Tôn thương xót hứa cho!

Khi đó, các Phật kia mỗi mỗi bảo rằng: Nay chính phải thời, tùy ý Ngươi đi. Mỗi mỗi cõi Phật vô lượng vô số chúng Bồ tát Ma ha tát đều lễ chân Phật, đi quanh hữu bảy vòng, rồi nghiêm chỉnh cầm vô lượng tràng phan, bảo cái, hoa hương, chuỗi anh lạc, vàng bạc châu báu và hòa tấu các thứ thượng diệu kỹ nhạc. Trải qua giây lát đến chỗ Phật này cúng dường cung kính, tôn trọng tán thán, đánh lễ chân Phật rồi lui qua đứng một bên.

Bây giờ, trời Tứ đại vương chúng cho đến trời Tha hóa tự tại, trời Phạm chúng cho đến trời Sắc cứu cánh đều cầm vô lượng các thứ hương, tràng hoa, nghĩa là hương xoa, hương bột, hương đốt, hương cây, hương lá, các thứ hương trộn lẫn. Tràng hoa thích ý, tràng hoa sanh loại, tràng hoa long tiền, vô lượng các thứ tràng hoa lẫn lộn và cầm vô lượng các thứ hoa trời: Hoa ớt bát la, hoa bát đặc ma, hoa câu mỡ đà, hoa bôn trà lợi, hoa vi diệu âm, hoa đại vi diệu âm và kỳ dư vô lượng các thứ hoa trời, đem đến chỗ Phật cúng dường cung kính, tôn trọng tán thán, đánh lễ chân Phật rồi lui qua đứng một bên.

Bấy giờ, các chúng Bồ tát Ma ha tát đã đến và bao nhiêu vô lượng trời cõi Dục, cõi Sắc đã hiến cúng các món món bảo tràng phan cái, chuỗi ngọc anh lạc và các thứ hoa hương. Vì thần lực Phật nên vọt lên không trung hiệp thành lọng đài, khắp che cõi Phật Tam thiên đại thiên. Bốn góc đỉnh trên đài đều có bảo tràng, bảo tràng trên lọng đài đều rũ chuỗi anh lạc và thặng phan sắc màu, tràng hoa ngọc lạ, những món món trang nghiêm rất đáng ưa thích.

Trong hội lúc này có trăm ngàn trăm ức muôn ức chúng hữu tình chấp tay cung kính mà bạch Phật rằng: Đời vị lai, chúng tôi thấy nguyện được làm Phật, tướng hảo oai đức như Thế Tôn ngày nay. Cõi nước trang nghiêm, Thanh văn, Bồ tát, Thiên nhân chúng hội được chuyển pháp luân thấy đều như Phật ngày nay!

Bấy giờ, Thế Tôn biết tâm nguyện kia đã đổi các pháp ngộ Vô sanh nhẫn, rõ thấu tất cả chướng sanh chướng diệt, không tác không vi, liền cười chúm chím. Diện môn lại một lần nữa phóng các thứ sắc quang. Tôn giả A Nan liền từ tòa đứng dậy chấp tay cung kính thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Nhân gì duyên chi, hiện mỉm cười này?

Phật bảo A Nan: Từ tòa này dậy, trăm ngàn trăm ức muôn ức chúng hội đã đổi các pháp ngộ Vô sanh nhẫn. Ở đời đương lai, trải qua sáu mươi tám trăm ức đại kiếp tu hạnh Bồ tát, rồi trong kiếp Hoa Tích sẽ được làm Phật đều đồng một hiệu là Giác Phần Hoa Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hành Viên mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn.

--- oOo ---

Quyển Thứ 11 - Hội Thứ Nhất


Phẩm Dạy Bảo Dạy Trao

Thứ 7-1

Bây giờ, Phật bảo cụ thọ Thiện Hiện: Người dùng biện tài, phải vì chúng Bồ tát Ma ha tát tuyên nói pháp tương ưng Bát nhã Ba la mật đa, dạy bảo dạy trao các Bồ tát Ma ha tát khiến tu học cho cứu cánh nơi Bát nhã Ba la mật đa. Lúc đó, chúng các Bồ tát Ma ha tát và Đại Thanh văn, Thiên, Long, Dược xoa, người và phi người thấy đều khởi nghĩ này: Nay Tôn giả Thiện Hiện, vì là dùng sức tự huệ biện tài, phải vì chúng Bồ tát Ma ha tát tuyên nói pháp tương ưng Bát nhã Ba la mật đa, dạy bảo dạy trao các Bồ tát Ma ha tát

khiến tu học cho cứu cánh nơi Bát nhã Ba la mật đa, hay là phải nhờ sức oai thần của Phật ư?

Cụ thọ Thiện Hiện biết chỗ tâm nghĩ của chúng các Bồ tát Ma ha tát và Đại Thanh văn, Thiên, Long, Dược xoa, người và phi người thấy, liền bảo cụ thọ Xá Lợi Tử rằng: Đệ tử các Đức Phật thuyết ra pháp giáo, phải biết đều nhờ sức oai thần của Phật. Vì sao thế? Ngài Xá Lợi Tử! Các Đức Phật vì kia tuyên nói pháp yếu, kia nhờ Phật dạy, rờng siêng tu học, bèn năng chứng được thực tánh các pháp. Do đây mới vì kẻ khác có tuyên nói pháp gì đều cùng pháp tánh được chẳng trái nhau. Cho nên lời Phật nói ra như đèn truyền soi. Ngài Xá Lợi Tử! Tôi nay phải nhờ oai thần Phật gia bị, vì chúng các Bồ tát Ma ha tát tuyên nói pháp tương ưng Bát nhã Ba la mật đa, dạy bảo dạy trao các Bồ tát Ma ha tát khiến cho cứu cánh tu học nơi Bát nhã Ba la mật đa, chớ chẳng phải dùng sức tự huệ biện tài nơi mình. Sở vì sao? Vì pháp tương ưng thậm thâm Bát nhã Ba la mật đa, chẳng phải cảnh giới của Thanh văn, Độc giác.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Như Phật đã #7855;c Người dùng biện tài, phải vì chúng các Bồ tát Ma ha tát tuyên nói pháp tương ưng Bát nhã Ba la mật đa, dạy bảo dạy trao các Bồ tát Ma ha tát khiến cho cứu cánh tu học nơi Bát nhã Ba la mật đa. Thế Tôn! Trong đây pháp nào gọi là Bồ tát Ma ha tát, lại có pháp nào gọi là Bát nhã Ba la mật đa? Thế Tôn! Tôi chẳng thấy có pháp khá gọi Bồ tát Ma ha tát, cũng chẳng thấy có pháp khá gọi Bát nhã Ba la mật đa. Hai tên như thế cũng chẳng thấy có. Thế làm sao bảo tôi vì chúng các Bồ tát Ma ha tát tuyên nói pháp tương ưng Bát nhã Ba la mật đa, dạy bảo dạy trao khiến cho cứu cánh tu học nơi Bát nhã Ba la mật đa?

Phật nói: Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát chỉ có tên gọi là Bồ tát Ma ha tát. Bát nhã Ba la mật đa cũng chỉ có tên gọi là Bát nhã Ba la mật đa. Hai tên như vậy cũng chỉ có tên. Thiện Hiện! Hai tên này chẳng sanh chẳng diệt, duy có tướng thấy tướng thi thiết lời nói. Giả danh như thế chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa hai vì bất khả đắc vậy. Thiện Hiện phải biết: Ví như ngã chỉ là giả danh. Giả danh như thế chẳng sanh chẳng diệt, duy có tướng thấy tướng thi thiết lời nói, gọi đó là ngã. Như vậy hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bổ đặc già la, ý sanh, nho đồng, tác giả, khiến tác giả, khởi giả, khiến khởi giả, thọ giả, khiến thọ giả, tri giả, kiến giả cũng chỉ là giả danh. Giả danh như thế chẳng sanh chẳng diệt, duy có tướng thấy tướng thi thiết lời nói, gọi là hữu tình cho đến kiến giả. Tất cả như thế chỉ có giả danh. Các giả danh này chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa hai

vì bất khả đắc vậy. Thiện Hiện! Như vậy, hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đa, hoặc hai tên này đều là giả pháp. Pháp giả như thế chẳng sanh chẳng diệt, duy có tướng thấy tướng thì thiết lời nói, gọi là Bồ tát Ma ha tát, gọi là Bát nhã Ba la mật đa và hai tên này. Ba món như thế chỉ có giả danh. Các giả danh này chẳng ở trong, chẳng ở ngoài chẳng ở giữa hai vì bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ví như sắc chỉ là giả pháp. Pháp giả như thế chẳng sanh chẳng diệt, duy có tướng thấy tướng thì thiết lời nói, gọi đó là sắc. Như vậy thọ tướng hành thức cũng chỉ là giả pháp. Pháp giả như thế chẳng sanh chẳng diệt, duy có tướng thấy tướng thì thiết lời nói, gọi là thọ tướng hành thức. Tất cả như thế chỉ có giả danh. Các giả danh này chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa hai vì bất khả đắc vậy. Thiện Hiện! Như vậy, hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đa, hoặc hai tên này đều là giả pháp. Pháp giả như thế chẳng sanh chẳng diệt, duy có tướng thấy tướng thì thiết lời nói, gọi là Bồ tát Ma ha tát, gọi là Bát nhã Ba la mật đa và hai tên này. Ba món như thế chỉ có giả danh. Các giả danh này chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa hai vì bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ví như nhãn xứ chỉ là giả pháp. Pháp giả như thế chẳng sanh chẳng diệt, duy có tướng thấy tướng thì thiết lời nói, gọi là nhãn xứ. Như vậy nhĩ tỷ thiết thân ý xứ cũng chỉ là giả pháp. Pháp giả như thế chẳng sanh chẳng diệt, duy có tướng thấy tướng thì thiết lời nói, gọi là nhĩ tỷ thiết thân ý xứ. Như vậy tất cả chỉ có giả danh. Các giả danh này chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa hai vì bất khả đắc vậy. Thiện Hiện! Như vậy, hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đa, hoặc hai tên này đều là giả pháp. Pháp giả như thế chẳng sanh chẳng diệt, duy có tướng thấy tướng thì thiết lời nói, gọi là Bồ tát Ma ha tát, gọi là Bát nhã Ba la mật đa và hai tên này. Ba món như thế chỉ có giả danh. Các giả danh này chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa hai vì bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ví như sắc xứ chỉ là giả pháp. Pháp giả như thế chẳng sanh chẳng diệt, duy có tướng thấy tướng thì thiết lời nói, gọi là sắc xứ. Như vậy thanh hương vị xúc pháp xứ cũng chỉ là giả pháp. Pháp giả như thế chẳng sanh chẳng diệt, duy có tướng thấy tướng thì thiết lời nói, gọi là thanh hương vị xúc pháp xứ. Như vậy tất cả chỉ có giả danh. Các giả danh này chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa hai vì bất khả đắc vậy. Thiện Hiện! Như vậy, hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đa, hoặc hai tên này đều là giả pháp. Pháp giả như thế chẳng sanh chẳng diệt, duy có tướng thấy tướng thì thiết lời nói, gọi là Bồ tát Ma ha tát, gọi là Bát

nhã Ba la mật đa và hai tên này. Ba món như vậy, chỉ có giả danh. Các giả danh này chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa hai vì bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ví như nhãn giới chỉ là giả pháp. Pháp giả như thể chẳng sanh chẳng diệt, duy có tướng thấy tướng thi thiết lời nói, gọi là nhãn giới. Như vậy nhĩ tỷ thiết thân ý giới cũng chỉ là giả pháp. Pháp giả như thể chẳng sanh chẳng diệt, duy có tướng thấy tướng thi thiết lời nói, gọi là nhĩ tỷ thiết thân ý giới. Như vậy tất cả chỉ có giả danh. Các giả danh này chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa hai vì bất khả đắc vậy. Thiện Hiện! Như vậy, hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đa, hoặc hai tên này đều là giả pháp. Pháp giả như thể chẳng sanh chẳng diệt, duy có tướng thấy tướng thi thiết lời nói, gọi là Bồ tát Ma ha tát, gọi là Bát nhã Ba la mật đa và hai tên này. Ba món như vậy chỉ có giả danh. Các giả danh này chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa hai vì bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ví như sắc giới chỉ là giả pháp. Pháp giả như thể chẳng sanh chẳng diệt, duy có tướng thấy tướng thi thiết lời nói, gọi là sắc giới. Như vậy thanh hương vị xúc pháp giới cũng chỉ là giả pháp. Pháp giả như thể chẳng sanh chẳng diệt, duy có tướng thấy tướng thi thiết lời nói, gọi là thanh hương vị xúc pháp giới. Như vậy, tất cả chỉ có giả danh. Các giả danh này chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa hai vì bất khả đắc vậy. Thiện Hiện! Như vậy, hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đa, hoặc hai tên này đều là giả pháp. Pháp giả như thể chẳng sanh chẳng diệt, duy có tướng thấy tướng thi thiết lời nói, gọi là Bồ tát Ma ha tát, gọi là Bát nhã Ba la mật đa và hai tên này. Ba món như vậy, chỉ có giả danh. Các giả danh này chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa hai vì bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ví như nhãn thức giới chỉ là giả pháp. Pháp giả như thể chẳng sanh chẳng diệt, duy có tướng thấy tướng thi thiết lời nói, gọi là nhãn thức giới. Như vậy nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới cũng chỉ là giả pháp. Pháp giả như thể chẳng sanh chẳng diệt, duy có tướng thấy tướng thi thiết lời nói, gọi là nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới. Như vậy tất cả chỉ có giả danh. Các giả danh này chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa hai vì bất khả đắc vậy. Thiện Hiện! Như vậy, hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đa, hoặc hai tên này đều là giả pháp. Pháp giả như thể chẳng sanh chẳng diệt, duy có tướng thấy tướng thi thiết lời nói, gọi là Bồ tát Ma ha tát, gọi là Bát nhã Ba la mật đa và hai tên này. Ba món như vậy chỉ có giả danh. Các giả danh này chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa hai vì bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ví như nhãn xúc chỉ là giả pháp. Pháp giả như thế chẳng sanh chẳng diệt, duy có tướng thấy tướng thi thiết lời nói, gọi là nhãn xúc. Như vậy nhĩ tỷ thiết thân ý xúc cũng chỉ là giả pháp. Pháp giả như thế chẳng sanh chẳng diệt, duy có tướng thấy tướng thi thiết lời nói, gọi là nhĩ tỷ thiết thân ý xúc. Như vậy, tất cả chỉ có giả danh. Các giả danh này chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa hai vì bất khả đắc vậy. Thiện Hiện! Như vậy, hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đa, hoặc hai tên này đều là giả pháp. Pháp giả như thế chẳng sanh chẳng diệt, duy có tướng thấy tướng thi thiết lời nói, gọi là Bồ tát Ma ha tát, gọi là Bát nhã Ba la mật đa và hai tên này. Ba món như vậy chỉ có giả danh. Các giả danh này chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa hai vì bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ví như nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chỉ là giả pháp. Pháp giả như thế chẳng sanh chẳng diệt, duy có tướng thấy tướng thi thiết lời nói, gọi là nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ. Như vậy nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chỉ là giả pháp. Pháp giả như thế chẳng sanh chẳng diệt, duy có tướng thấy tướng thi thiết lời nói, gọi là nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Như vậy tất cả chỉ có giả danh. Các giả danh này chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa hai vì bất khả đắc vậy. Thiện Hiện! Như vậy, hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đa, hoặc hai tên này đều là giả pháp. Pháp giả như thế chẳng sanh chẳng diệt, duy có tướng thấy tướng thi thiết lời nói, gọi là Bồ tát Ma ha tát, gọi là Bát nhã Ba la mật đa và hai tên này. Ba món như vậy, chỉ có giả danh. Các giả danh này chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa hai vì bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ví như nội thân có những: đầu, cổ, vai gánh, bắp tay, tay, cánh tay, bụng, vai sau, ngực, hông, lưng, sườn, xương sống, đùi vế, đầu gối, bắp vế, cẳng chân, bàn chân thấy chỉ là giả danh. Giả danh như thế chẳng sanh chẳng diệt, duy có tướng thấy tướng thi thiết lời nói, gọi là nội thân có những đầu cổ cho đến bàn chân. Như vậy tất cả chỉ có giả danh. Các giả danh này chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa hai vì bất khả đắc vậy. Thiện Hiện! Như vậy, hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đa và hai tên này đều là giả pháp. Pháp giả như thế chẳng sanh chẳng diệt, duy có tướng thấy tướng thi thiết lời nói, gọi là Bồ tát Ma ha tát, gọi là Bát nhã Ba la mật đa và hai tên này. Ba món như thế chỉ có giả danh. Các giả danh này chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa hai vì bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ví như ngoại sự có những cỏ cây, gốc thân nhánh lá hoa trái thấy vật chỉ là giả danh. Giả danh như thế chẳng sanh chẳng diệt,

duy có tướng thấy tướng thi thiết lời nói, gọi là ngoại sự có những cỏ cây gốc thân nhánh lá hoa trái thấy vật. Như vậy, tất cả chỉ có giả danh. Các giả danh này chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa hai vì bất khả đắc vậy. Thiện Hiện! Như vậy, hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đa và hai tên này đều là giả pháp. Pháp giả như vậy, chẳng sanh chẳng diệt, duy có tướng thấy tướng thi thiết lời nói, gọi là Bồ tát Ma ha tát, gọi là Bát nhã Ba la mật đa và hai tên này. Ba món như vậy, chỉ có giả danh. Các giả danh này chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa hai vì bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ví như quá khứ vị lai hiện tại tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chỉ là giả danh. Giả danh như thế chẳng sanh chẳng diệt, duy có tướng thấy tướng thi thiết lời nói, gọi là quá khứ vị lai hiện tại tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Như vậy tất cả chỉ có giả danh. Các giả danh này chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa hai vì bất khả đắc vậy. Thiện Hiện! Như vậy, hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đa, hoặc hai tên này đều là giả pháp. Pháp giả như vậy, chẳng sanh chẳng diệt, duy có tướng thấy tướng thi thiết lời nói, gọi là Bồ tát Ma ha tát, gọi là Bát nhã Ba la mật đa và hai tên này. Ba món như thế chỉ có giả danh. Các giả danh này chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa hai vì bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ví như việc huyền, cảnh mộng, tiếng vang, tượng gương, ánh nắng, bóng sáng, hoặc là thành quách tâm hương biến hóa thấy việc, chỉ là giả danh. Giả danh như thế chẳng sanh chẳng diệt, duy có tướng thấy tướng thi thiết lời nói, gọi là việc huyền cho đến biến hóa thấy việc. Như vậy tất cả chỉ có giả danh. Các giả danh này chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa hai vì bất khả đắc vậy. Thiện Hiện! Như vậy, hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đa, hoặc hai tên này đều là giả pháp. Pháp giả như vậy, chẳng sanh chẳng diệt, duy có tướng thấy tướng thi thiết lời nói, gọi là Bồ tát Ma ha tát, gọi là Bát nhã Ba la mật đa và hai tên này. Ba món như vậy chỉ có giả danh. Các giả danh này chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa hai vì bất khả đắc vậy.

Thiện Hiện! Như vậy, các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đối tất cả pháp, danh giả pháp giả và dạy trao cũng giả, nên chính tu học.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán sắc hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán thọ tướng hành thức hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán sắc hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán thọ tướng hành thức hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán sắc hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán thọ tướng hành thức

hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán sắc hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán thọ tướng hành thức hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán sắc hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán thọ tướng hành thức hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán sắc hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán thọ tướng hành thức hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán sắc hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán thọ tướng hành thức hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán sắc hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh. Chẳng nên quán thọ tướng hành thức hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh. Chẳng nên quán sắc hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly. Chẳng nên quán thọ tướng hành thức hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly. Chẳng nên quán sắc hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán thọ tướng hành thức hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán sắc hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán thọ tướng hành thức hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán sắc hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán thọ tướng hành thức hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán sắc hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán thọ tướng hành thức hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán sắc hoặc hữu tội hoặc vô tội. Chẳng nên quán thọ tướng hành thức hoặc hữu tội hoặc vô tội. Chẳng nên quán sắc hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán thọ tướng hành thức hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán sắc hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán thọ tướng hành thức hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán sắc hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán thọ tướng hành thức hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán sắc hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn. Chẳng nên quán thọ tướng hành thức hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn. Chẳng nên quán sắc hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán thọ tướng hành thức hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán sắc hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc. Chẳng nên quán thọ tướng hành thức hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán nhãn xứ hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán nhĩ tỷ thiết thân ý xứ hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán nhãn xứ hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán nhĩ tỷ thiết thân ý xứ hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán nhãn xứ hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán nhĩ tỷ thiết thân ý xứ hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán nhãn xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán nhĩ tỷ thiết thân ý xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán nhãn xứ hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán nhĩ tỷ thiết thân ý xứ hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán nhãn xứ hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán nhĩ tỷ thiết thân ý xứ hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán nhãn xứ hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện.

Chẳng nên quán nhĩ tử thiết thân ý xứ hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán nhãn xứ hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán nhĩ tử thiết thân ý xứ hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán nhãn xứ hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán nhĩ tử thiết thân ý xứ hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán nhãn xứ hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán nhĩ tử thiết thân ý xứ hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán nhãn xứ hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán nhĩ tử thiết thân ý xứ hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán nhãn xứ hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán nhĩ tử thiết thân ý xứ hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán nhãn xứ hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán nhĩ tử thiết thân ý xứ hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán nhãn xứ hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán nhĩ tử thiết thân ý xứ hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán nhãn xứ hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán nhĩ tử thiết thân ý xứ hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán nhãn xứ hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán nhĩ tử thiết thân ý xứ hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán nhãn xứ hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán nhĩ tử thiết thân ý xứ hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán nhãn xứ hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn. Chẳng nên quán nhĩ tử thiết thân ý xứ hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn. Chẳng nên quán nhãn xứ hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán nhĩ tử thiết thân ý xứ hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán nhãn xứ hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc. Chẳng nên quán nhĩ tử thiết thân ý xứ hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán sắc xứ hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán sắc xứ hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán sắc xứ hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán sắc xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán sắc xứ hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán sắc xứ hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán sắc xứ hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán sắc xứ hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán sắc xứ hoặc xa lìa hoặc

chẳng xa lìa. Chẳng nên quán thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán sắc xứ hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán sắc xứ hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán sắc xứ hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán sắc xứ hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán sắc xứ hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán sắc xứ hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán sắc xứ hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán sắc xứ hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán sắc xứ hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn. Chẳng nên quán thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn. Chẳng nên quán sắc xứ hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán sắc xứ hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc. Chẳng nên quán thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán nhãn giới hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán nhĩ tỷ thiết thân ý giới hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán nhãn giới hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán nhĩ tỷ thiết thân ý giới hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán nhãn giới hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán nhĩ tỷ thiết thân ý giới hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán nhãn giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán nhĩ tỷ thiết thân ý giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán nhãn giới hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán nhĩ tỷ thiết thân ý giới hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán nhãn giới hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán nhĩ tỷ thiết thân ý giới hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán nhãn giới hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán nhĩ tỷ thiết thân ý giới hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán nhãn giới hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán nhĩ tỷ thiết thân ý giới hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán nhãn giới hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán nhĩ tỷ thiết thân ý giới hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán nhãn giới hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán nhĩ tỷ thiết thân ý giới hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán nhãn giới hoặc hữu lậu hoặc

vô lậu. Chẳng nên quán nhĩ tử thiết thân ý giới hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán nhân giới hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán nhĩ tử thiết thân ý giới hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán nhân giới hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán nhĩ tử thiết thân ý giới hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán nhân giới hoặc hữu tội hoặc vô tội. Chẳng nên quán nhĩ tử thiết thân ý giới hoặc hữu tội hoặc vô tội. Chẳng nên quán nhân giới hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán nhĩ tử thiết thân ý giới hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán nhân giới hoặc thể gian hoặc xuất thể gian. Chẳng nên quán nhĩ tử thiết thân ý giới hoặc thể gian hoặc xuất thể gian. Chẳng nên quán nhân giới hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán nhĩ tử thiết thân ý giới hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán nhân giới hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn. Chẳng nên quán nhĩ tử thiết thân ý giới hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn. Chẳng nên quán nhân giới hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán nhĩ tử thiết thân ý giới hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán nhân giới hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc. Chẳng nên quán nhĩ tử thiết thân ý giới hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán sắc giới hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán thanh hương vị xúc pháp giới hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán sắc giới hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán thanh hương vị xúc pháp giới hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán sắc giới hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán thanh hương vị xúc pháp giới hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán sắc giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán thanh hương vị xúc pháp giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán sắc giới hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán thanh hương vị xúc pháp giới hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán sắc giới hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán thanh hương vị xúc pháp giới hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán sắc giới hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán thanh hương vị xúc pháp giới hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán sắc giới hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán thanh hương vị xúc pháp giới hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán sắc giới hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán thanh hương vị xúc pháp giới hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán sắc giới hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán thanh hương vị xúc pháp giới hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán sắc giới hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán thanh hương vị xúc pháp giới hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán sắc giới hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán thanh hương vị xúc pháp giới hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán sắc giới hoặc thiện hoặc phi thiện.

Chẳng nên quán thanh hương vị xúc pháp giới hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán sắc giới hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán thanh hương vị xúc pháp giới hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán sắc giới hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán thanh hương vị xúc pháp giới hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán sắc giới hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán thanh hương vị xúc pháp giới hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán sắc giới hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán thanh hương vị xúc pháp giới hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán sắc giới hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn. Chẳng nên quán thanh hương vị xúc pháp giới hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn. Chẳng nên quán sắc giới hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán thanh hương vị xúc pháp giới hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán sắc giới hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc. Chẳng nên quán thanh hương vị xúc pháp giới hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán nhãn thức giới hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán nhãn thức giới hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán nhãn thức giới hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán nhãn thức giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán nhãn thức giới hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán nhãn thức giới hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán nhãn thức giới hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán nhãn thức giới hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán nhãn thức giới hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán nhãn thức giới hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán nhãn thức giới hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán nhãn thức giới hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán nhãn thức giới hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán nhãn

thức giới hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán nhĩ tử thiết thân ý thức giới hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán nhãn thức giới hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán nhĩ tử thiết thân ý thức giới hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán nhãn thức giới hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán nhĩ tử thiết thân ý thức giới hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán nhãn thức giới hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán nhĩ tử thiết thân ý thức giới hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán nhãn thức giới hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn. Chẳng nên quán nhĩ tử thiết thân ý thức giới hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn. Chẳng nên quán nhãn thức giới hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán nhĩ tử thiết thân ý thức giới hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán nhãn thức giới hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc. Chẳng nên quán nhĩ tử thiết thân ý thức giới hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán nhãn xúc hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán nhĩ tử thiết thân ý xúc hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán nhãn xúc hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán nhĩ tử thiết thân ý xúc hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán nhãn xúc hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán nhĩ tử thiết thân ý xúc hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán nhãn xúc hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán nhĩ tử thiết thân ý xúc hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán nhãn xúc hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán nhĩ tử thiết thân ý xúc hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán nhãn xúc hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán nhĩ tử thiết thân ý xúc hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán nhãn xúc hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán nhĩ tử thiết thân ý xúc hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán nhãn xúc hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán nhĩ tử thiết thân ý xúc hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán nhãn xúc hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán nhĩ tử thiết thân ý xúc hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán nhãn xúc hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán nhĩ tử thiết thân ý xúc hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán nhãn xúc hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán nhĩ tử thiết thân ý xúc hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán nhãn xúc hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán nhĩ tử thiết thân ý xúc hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán nhãn xúc hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán nhĩ tử thiết thân ý xúc hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán nhãn xúc hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán nhĩ tử thiết thân ý xúc hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán nhãn xúc hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán nhĩ tử thiết thân ý xúc hoặc có phiền não

hoặc không phiền não. Chẳng nên quán nhãn xúc hoặc thể gian hoặc xuất thể gian. Chẳng nên quán nhĩ tỷ thiết thân ý xúc hoặc thể gian hoặc xuất thể gian. Chẳng nên quán nhãn xúc hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán nhĩ tỷ thiết thân ý xúc hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán nhãn xúc hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn. Chẳng nên quán nhĩ tỷ thiết thân ý xúc hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn. Chẳng nên quán nhãn xúc hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán nhĩ tỷ thiết thân ý xúc hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán nhãn xúc hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc. Chẳng nên quán nhĩ tỷ thiết thân ý xúc hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán nhãn xúc làm duyên sanh ra thọ vui, thọ khổ, thọ chẳng khổ chẳng vui, hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra thọ vui, thọ khổ, thọ chẳng khổ chẳng vui, hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán nhãn xúc làm duyên sanh ra thọ vui, thọ khổ, thọ chẳng khổ chẳng vui, hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra thọ vui, thọ khổ, thọ chẳng khổ chẳng vui, hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán nhãn xúc làm duyên sanh ra thọ vui, thọ khổ, thọ chẳng khổ chẳng vui, hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra thọ vui, thọ khổ, thọ chẳng khổ chẳng vui, hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán nhãn xúc làm duyên sanh ra thọ vui, thọ khổ, thọ chẳng khổ chẳng vui, hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra thọ vui, thọ khổ, thọ chẳng khổ chẳng vui, hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán nhãn xúc làm duyên sanh ra thọ vui, thọ khổ, thọ chẳng khổ chẳng vui, hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra thọ vui, thọ khổ, thọ chẳng khổ chẳng vui, hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra thọ vui, thọ khổ, thọ chẳng khổ chẳng vui, hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra thọ vui, thọ khổ, thọ chẳng khổ chẳng vui, hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán nhãn xúc làm duyên sanh ra thọ vui, thọ khổ, thọ chẳng khổ chẳng vui, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra thọ vui, thọ khổ, thọ chẳng khổ chẳng vui, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán nhãn xúc làm duyên sanh ra thọ vui, thọ khổ, thọ chẳng khổ chẳng vui, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng

nên quán nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra thọ vui, thọ khổ, thọ chẳng khổ chẳng vui, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán nhãn xúc làm duyên sanh ra thọ vui, thọ khổ, thọ chẳng khổ chẳng vui, hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra thọ vui, thọ khổ, thọ chẳng khổ chẳng vui, hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán nhãn xúc làm duyên sanh ra thọ vui, thọ khổ, thọ chẳng khổ chẳng vui, hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra thọ vui, thọ khổ, thọ chẳng khổ chẳng vui, hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán nhãn xúc làm duyên sanh ra thọ vui, thọ khổ, thọ chẳng khổ chẳng vui, hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra thọ vui, thọ khổ, thọ chẳng khổ chẳng vui, hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán nhãn xúc làm duyên sanh ra thọ vui, thọ khổ, thọ chẳng khổ chẳng vui, hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra thọ vui, thọ khổ, thọ chẳng khổ chẳng vui, hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán nhãn xúc làm duyên sanh ra thọ vui, thọ khổ, thọ chẳng khổ chẳng vui, hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra thọ vui, thọ khổ, thọ chẳng khổ chẳng vui, hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán nhãn xúc làm duyên sanh ra thọ vui, thọ khổ, thọ chẳng khổ chẳng vui, hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra thọ vui, thọ khổ, thọ chẳng khổ chẳng vui, hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán nhãn xúc làm duyên sanh ra thọ vui, thọ khổ, thọ chẳng khổ chẳng vui, hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra thọ vui, thọ khổ, thọ chẳng khổ chẳng vui, hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán nhãn xúc làm duyên sanh ra thọ vui, thọ khổ, thọ chẳng khổ chẳng vui, hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra thọ vui, thọ khổ, thọ chẳng khổ chẳng vui, hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán nhãn xúc làm duyên sanh ra thọ vui, thọ khổ, thọ chẳng khổ chẳng vui, hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn. Chẳng nên quán nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra thọ vui, thọ khổ, thọ chẳng khổ chẳng vui, hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn. Chẳng nên quán nhãn xúc làm duyên sanh ra thọ vui, thọ khổ, thọ chẳng khổ chẳng vui, hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra thọ vui, thọ khổ, thọ chẳng khổ chẳng vui, hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán nhãn xúc làm duyên sanh ra thọ vui, thọ khổ, thọ chẳng khổ chẳng vui, hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc. Chẳng nên quán nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra thọ vui, thọ khổ, thọ chẳng khổ chẳng vui, hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán địa giới hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán thủy hỏa phong không thức giới, hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán địa giới hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán thủy hỏa phong không thức giới, hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán địa giới hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán thủy hỏa phong không thức giới, hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán địa giới, hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán thủy hỏa phong không thức giới, hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán địa giới, hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán thủy hỏa phong không thức giới, hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán địa giới, hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán thủy hỏa phong không thức giới, hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán địa giới hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán thủy hỏa phong không thức giới, hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán địa giới hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán thủy hỏa phong không thức giới, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán địa giới hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán thủy hỏa phong không thức giới, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán địa giới hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán thủy hỏa phong không thức giới, hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán địa giới hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán thủy hỏa phong không thức giới, hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán địa giới hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán thủy hỏa phong không thức giới, hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán địa giới hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán thủy hỏa phong không thức giới, hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán địa giới hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán thủy hỏa phong không thức giới, hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán địa giới hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán thủy hỏa phong không thức giới, hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán địa giới hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán thủy hỏa phong không thức giới, hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán địa giới hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán thủy hỏa phong không thức giới, hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán địa giới hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn. Chẳng nên quán thủy hỏa phong không thức giới, hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn. Chẳng nên quán địa giới hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán thủy hỏa phong không thức giới, hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán địa giới hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc. Chẳng nên quán thủy hỏa phong không thức giới hoặc khả đắc bất khả đắc.

--- o0o ---

Quyển Thứ 12 - Hội Thứ Nhất

Phẩm Dạy Bảo Dạy Trao

Thứ 7-2

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán nhân duyên hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán nhân duyên hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán nhân duyên hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán nhân duyên hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán nhân duyên hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán nhân duyên hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán nhân duyên hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán nhân duyên hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán nhân duyên hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán nhân duyên hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán nhân duyên hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán nhân duyên hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán nhân duyên hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán nhân duyên hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán nhân duyên hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán nhân duyên hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán nhân duyên hoặc

thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán nhân duyên hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán nhân duyên hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn. Chẳng nên quán đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn. Chẳng nên quán nhân duyên hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán nhân duyên hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc. Chẳng nên quán đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán pháp từ duyên sanh hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán pháp từ duyên sanh hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán pháp từ duyên sanh hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán pháp từ duyên sanh hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán pháp từ duyên sanh hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán pháp từ duyên sanh hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán pháp từ duyên sanh hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán pháp từ duyên sanh hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán pháp từ duyên sanh hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán pháp từ duyên sanh hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán pháp từ duyên sanh hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán pháp từ duyên sanh hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán pháp từ duyên sanh hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán pháp từ duyên sanh hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán pháp từ duyên sanh hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán pháp từ duyên sanh hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán pháp từ duyên sanh hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán pháp từ duyên sanh hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn. Chẳng nên quán pháp từ duyên sanh hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán pháp từ duyên sanh hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán vô minh hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán vô minh hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán vô minh hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán

vô minh hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não thán khổ ưu não hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán vô minh hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán vô minh hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán vô minh hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán vô minh hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán vô minh hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán vô minh hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán vô minh hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán vô minh hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán vô minh hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán vô minh hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán vô minh hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán vô minh hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán vô minh hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán vô minh hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn. Chẳng nên quán hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn. Chẳng nên quán vô minh hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán vô minh hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc. Chẳng nên quán hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán bố thí Ba la mật đa hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán bố thí Ba la mật đa hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán bố thí Ba la mật đa hoặc ngã hoặc vô

ngã. Chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán bố thí Ba la mật đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán bố thí Ba la mật đa hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán bố thí Ba la mật đa hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán bố thí Ba la mật đa hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán bố thí Ba la mật đa hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán bố thí Ba la mật đa hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán bố thí Ba la mật đa hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán bố thí Ba la mật đa hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán bố thí Ba la mật đa hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán bố thí Ba la mật đa hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán bố thí Ba la mật đa hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán bố thí Ba la mật đa hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán bố thí Ba la mật đa hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán bố thí Ba la mật đa hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán bố thí Ba la mật đa hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn. Chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn. Chẳng nên quán bố thí Ba la mật đa hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán bố thí Ba la mật đa hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc. Chẳng nên

quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán nội không hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán nội không hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán nội không hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán nội không hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán nội không hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán nội không hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán nội không hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán nội không hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán nội không hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán nội không hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán nội không hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán nội không hoặc ẩn hoặc hiển. Chẳng nên quán ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc ẩn hoặc hiển. Chẳng nên quán nội không hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán nội không hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán nội không hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán nội không hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán nội không hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán ngoại không cho đến vô

tánh tự tánh không hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán nội không hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn. Chẳng nên quán ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn. Chẳng nên quán nội không hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán nội không hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc. Chẳng nên quán ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán chơn như hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán chơn như hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán pháp giới cho đến bất tư nghì giới hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán chơn như hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán pháp giới cho đến bất tư nghì giới hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán chơn như hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán pháp giới cho đến bất tư nghì giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán chơn như hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán pháp giới cho đến bất tư nghì giới hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán chơn như hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán pháp giới cho đến bất tư nghì giới hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán chơn như hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán pháp giới cho đến bất tư nghì giới hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán chơn như hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán pháp giới cho đến bất tư nghì giới hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán chơn như hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán pháp giới cho đến bất tư nghì giới hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán chơn như hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán pháp giới cho đến bất tư nghì giới hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán chơn như hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán pháp giới cho đến bất tư nghì giới hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán chơn như hoặc ẩn hoặc hiển. Chẳng nên quán pháp giới cho đến bất tư nghì giới hoặc ẩn hoặc hiển. Chẳng nên quán chơn như hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán pháp giới cho đến bất tư nghì giới hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán chơn như hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán pháp giới cho đến bất tư nghì giới hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán chơn như hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán pháp giới cho đến bất tư nghì giới hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán chơn như hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán pháp giới cho đến bất tư nghì giới hoặc thế

gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán chơn như hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán pháp giới cho đến bất tư nghi giới hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán chơn như hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn. Chẳng nên quán pháp giới cho đến bất tư nghi giới hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn. Chẳng nên quán chơn như hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán pháp giới cho đến bất tư nghi giới hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán chơn như hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc. Chẳng nên quán pháp giới cho đến bất tư nghi giới hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc không hoặc chẳng không. Chẳng nên quán bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc không hoặc chẳng không. Chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán bốn

chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn. Chẳng nên quán bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn. Chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc. Chẳng nên quán bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán khổ thánh đế hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán tập diệt đạo thánh đế hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán khổ thánh đế hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán tập diệt đạo thánh đế hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán khổ thánh đế hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán tập diệt đạo thánh đế hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán khổ thánh đế hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán tập diệt đạo thánh đế hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán khổ thánh đế hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán tập diệt đạo thánh đế hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán khổ thánh đế hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán tập diệt đạo thánh đế hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán khổ thánh đế hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán tập diệt đạo thánh đế hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán khổ thánh đế hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán tập diệt đạo thánh đế hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán khổ thánh đế hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán tập diệt đạo thánh đế hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán khổ thánh đế hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán tập diệt đạo thánh đế hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán khổ thánh đế hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán tập diệt đạo thánh đế hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán khổ thánh đế hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán tập diệt đạo thánh đế hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán khổ thánh đế hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán tập diệt đạo thánh đế hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán khổ thánh đế hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán tập diệt đạo thánh đế hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán khổ thánh đế hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán tập diệt đạo thánh đế hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán khổ thánh đế hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng

nên quán tập diệt đạo thánh đế hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán khổ thánh đế hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán tập diệt đạo thánh đế hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán khổ thánh đế hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn. Chẳng nên quán tập diệt đạo thánh đế hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn. Chẳng nên quán khổ thánh đế hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán khổ thánh đế hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc. Chẳng nên quán tập diệt đạo thánh đế hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán bốn tĩh lự hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán bốn tĩh lự hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán bốn tĩh lự hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán bốn tĩh lự hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán bốn tĩh lự hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán bốn tĩh lự hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán bốn tĩh lự hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán bốn tĩh lự hoặc tịch tĩh hoặc chẳng tịch tĩh. Chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc tịch tĩh hoặc chẳng tịch tĩh. Chẳng nên quán bốn tĩh lự hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán bốn tĩh lự hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán bốn tĩh lự hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán bốn tĩh lự hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán bốn tĩh lự hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán bốn tĩh lự hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán bốn tĩh lự hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán bốn tĩh lự hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán bốn tĩh lự hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán bốn vô lượng,

bốn vô sắc định hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán bốn tĩnh lự hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn. Chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn. Chẳng nên quán bốn tĩnh lự hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán bốn tĩnh lự hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc 飲 Chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán tám giải thoát hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán tám giải thoát hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán tám giải thoát hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán tám giải thoát hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán tám giải thoát hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán tám giải thoát hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán tám giải thoát hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán tám giải thoát hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán tám giải thoát hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán tám giải thoát hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán tám giải thoát hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán tám giải thoát hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán tám giải thoát hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán tám giải thoát hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán tám giải thoát hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc có phiền não hoặc không

phiền não. Chẳng nên quán tám giải thoát hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán tám giải thoát hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán tám giải thoát hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn. Chẳng nên quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn. Chẳng nên quán tám giải thoát hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán tám giải thoát hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc. Chẳng nên quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán không giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán vô tướng, vô nguyên giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán không giải thoát môn hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán vô tướng, vô nguyên giải thoát môn hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán không giải thoát môn hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán vô tướng, vô nguyên giải thoát môn hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán không giải thoát môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán vô tướng, vô nguyên giải thoát môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán không giải thoát môn hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán vô tướng, vô nguyên giải thoát môn hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán không giải thoát môn hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán vô tướng, vô nguyên giải thoát môn hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán không giải thoát môn hoặc hữu nguyên hoặc vô nguyên. Chẳng nên quán vô tướng, vô nguyên giải thoát môn hoặc hữu nguyên hoặc vô nguyên. Chẳng nên quán không giải thoát môn hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán vô tướng, vô nguyên giải thoát môn hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán không giải thoát môn hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán vô tướng, vô nguyên giải thoát môn hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán không giải thoát môn hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán vô tướng, vô nguyên giải thoát môn hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán không giải thoát môn hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán vô tướng, vô nguyên giải thoát môn hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán không giải thoát môn hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán vô tướng, vô nguyên giải thoát môn hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán không giải thoát môn hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán vô tướng, vô nguyên giải thoát môn hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán không giải thoát môn

hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán vô tướng, vô nguyên giải thoát môn hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán không giải thoát môn hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán vô tướng, vô nguyên giải thoát môn hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán không giải thoát môn hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán vô tướng, vô nguyên giải thoát môn hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán không giải thoát môn hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán vô tướng, vô nguyên giải thoát môn hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán không giải thoát môn hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn. Chẳng nên quán vô tướng, vô nguyên giải thoát môn hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn. Chẳng nên quán không giải thoát môn hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán vô tướng, vô nguyên giải thoát môn hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán không giải thoát môn hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc. Chẳng nên quán vô tướng, vô nguyên giải thoát môn hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng nên quán đà la ni môn hoặc thường hoặc vô thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán tam ma địa môn hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán đà la ni môn hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán tam ma địa môn hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán đà la ni môn hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán tam ma địa môn hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán đà la ni môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán tam ma địa môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán đà la ni môn hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán tam ma địa môn hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán đà la ni môn hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán tam ma địa môn hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán đà la ni môn hoặc hữu nguyên hoặc vô nguyên. Chẳng nên quán tam ma địa môn hoặc hữu nguyên hoặc vô nguyên. Chẳng nên quán đà la ni môn hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán tam ma địa môn hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán đà la ni môn hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán tam ma địa môn hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán đà la ni môn hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán tam ma địa môn hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán đà la ni môn hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán tam ma địa môn hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán đà la ni môn hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán tam ma địa môn hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán đà la ni môn hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán tam ma địa môn hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán đà la ni môn hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán tam ma địa môn hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán đà la ni môn hoặc có phiền não

hoặc không phiền não. Chẳng nên quán tam ma địa môn hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán đà la ni môn hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán tam ma địa môn hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán đà la ni môn hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán tam ma địa môn hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán đà la ni môn hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn. Chẳng nên quán tam ma địa môn hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn. Chẳng nên quán đà la ni môn hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán tam ma địa môn hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán đà la ni môn hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc. Chẳng nên quán tam ma địa môn hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán Cực hỷ địa hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán Cực hỷ địa hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán Cực hỷ địa hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán Cực hỷ địa hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán Cực hỷ địa hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán Cực hỷ địa hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán Cực hỷ địa hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán Cực hỷ địa hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán Cực hỷ địa hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán Cực hỷ địa hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán Cực hỷ địa hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán Cực hỷ địa hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán Cực hỷ địa hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán Cực hỷ địa hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán Cực hỷ địa hoặc có phiền não hoặc không phiền

não. Chẳng nên quán Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán Cự hỷ địa hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán Cự hỷ địa hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán Cự hỷ địa hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn. Chẳng nên quán Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn. Chẳng nên quán Cự hỷ địa hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán Cự hỷ địa hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc. Chẳng nên quán Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán ngũ nhãn hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán lục thần thông hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán ngũ nhãn hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán lục thần thông hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán ngũ nhãn hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán lục thần thông hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán ngũ nhãn hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán lục thần thông hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán ngũ nhãn hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán lục thần thông hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán ngũ nhãn hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán lục thần thông hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán ngũ nhãn hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán lục thần thông hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán ngũ nhãn hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán lục thần thông hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán ngũ nhãn hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán lục thần thông hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán ngũ nhãn hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán lục thần thông hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán ngũ nhãn hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán lục thần thông hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán ngũ nhãn hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán lục thần thông hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán ngũ nhãn hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán lục thần thông hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán ngũ nhãn hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán lục thần thông hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán ngũ nhãn hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán lục thần thông hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán ngũ nhãn hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán lục thần thông hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán ngũ nhãn hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán lục thần thông hoặc

tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán ngũ nhãn hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn. Chẳng nên quán lục thần thông hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn. Chẳng nên quán ngũ nhãn hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán lục thần thông hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán ngũ nhãn hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc. Chẳng nên quán lục thần thông hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc.

--- oOo ---

Quyển Thứ 13 - Hội Thứ Nhất

Phẩm Dạy Bảo Dạy Trao

Thứ 7- 3

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán nhân duyên hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán nhân duyên hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán nhân duyên hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán nhân duyên hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán nhân duyên hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán nhân duyên hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán nhân duyên hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán nhân duyên hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán nhân duyên hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán nhân duyên hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán nhân duyên hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán nhân duyên hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán nhân duyên hoặc thiện

hoặc phi thiện. Chẳng nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán nhân duyên hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán nhân duyên hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán nhân duyên hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán nhân duyên hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán nhân duyên hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn. Chẳng nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn. Chẳng nên quán nhân duyên hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán nhân duyên hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc. Chẳng nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán pháp từ duyên sanh hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán pháp từ duyên sanh hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán pháp từ duyên sanh hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán pháp từ duyên sanh hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán pháp từ duyên sanh hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán pháp từ duyên sanh hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán pháp từ duyên sanh hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán pháp từ duyên sanh hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán pháp từ duyên sanh hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán pháp từ duyên sanh hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán pháp từ duyên sanh hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán pháp từ duyên sanh hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán pháp từ duyên sanh hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán pháp từ duyên sanh hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán pháp từ duyên sanh hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán pháp từ duyên sanh hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán pháp từ duyên sanh hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán pháp từ duyên sanh hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn. Chẳng nên quán pháp từ duyên sanh hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán pháp từ duyên sanh hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán vô minh hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán vô minh hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán vô minh hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán vô minh hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán vô minh hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán vô minh hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán vô minh hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán vô minh hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán vô minh hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán vô minh hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán vô minh hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán vô minh hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán vô minh hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán vô minh hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán vô minh hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán vô minh hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán vô minh hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán vô minh hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn. Chẳng nên quán hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn. Chẳng nên quán vô minh hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán vô minh hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc. Chẳng nên quán hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán bố thí Ba la mật đa hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán bố thí Ba la mật đa hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán bố thí Ba la mật đa hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán bố thí Ba la mật đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán bố thí Ba la mật đa hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán bố thí Ba la mật đa hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán bố thí Ba la mật đa hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán bố thí Ba la mật đa hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán bố thí Ba la mật đa hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán bố thí Ba la mật đa hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán bố thí Ba la mật đa hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán bố thí Ba la mật đa hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán bố thí Ba la mật đa hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán bố thí Ba la mật đa hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán bố thí Ba la mật đa hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán bố thí Ba la mật đa hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán bố thí Ba la mật đa hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán bố thí Ba la mật đa hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn. Chẳng nên quán

tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn. Chẳng nên quán bố thí Ba la mật đa hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán bố thí Ba la mật đa hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc. Chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán nội không hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán nội không hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán nội không hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán nội không hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán nội không hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán nội không hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán nội không hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán nội không hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán nội không hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán nội không hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán nội không hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán nội không hoặc ẩn hoặc hiển. Chẳng nên quán ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc ẩn hoặc hiển. Chẳng nên quán nội không hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán nội không hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán nội không hoặc có phiền não hoặc không

phiền não. Chẳng nên quán ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán nội không hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán nội không hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán nội không hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn. Chẳng nên quán ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn. Chẳng nên quán nội không hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán nội không hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc. Chẳng nên quán ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán chơn như hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán chơn như hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán pháp giới cho đến bất tư nghì giới hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán chơn như hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán pháp giới cho đến bất tư nghì giới hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán chơn như hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán pháp giới cho đến bất tư nghì giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán chơn như hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán pháp giới cho đến bất tư nghì giới hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán chơn như hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán pháp giới cho đến bất tư nghì giới hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán chơn như hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán pháp giới cho đến bất tư nghì giới hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán chơn như hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán pháp giới cho đến bất tư nghì giới hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán chơn như hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán pháp giới cho đến bất tư nghì giới hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán chơn như hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán pháp giới cho đến bất tư nghì giới hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán chơn như hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán pháp giới cho đến bất tư nghì giới hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán chơn như hoặc ẩn hoặc hiển. Chẳng nên quán pháp giới cho đến bất tư nghì giới hoặc ẩn hoặc hiển. Chẳng nên quán chơn như hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán pháp giới cho đến bất tư nghì giới hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán chơn như hoặc có tội

hoặc không tội. Chẳng nên quán pháp giới cho đến bất tư nghi giới hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán chơn như hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán pháp giới cho đến bất tư nghi giới hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán chơn như hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán pháp giới cho đến bất tư nghi giới hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán chơn như hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán pháp giới cho đến bất tư nghi giới hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán chơn như hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn. Chẳng nên quán pháp giới cho đến bất tư nghi giới hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn. Chẳng nên quán chơn như hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán pháp giới cho đến bất tư nghi giới hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán chơn như hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc. Chẳng nên quán pháp giới cho đến bất tư nghi giới hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc không hoặc chẳng không. Chẳng nên quán bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc không hoặc chẳng không. Chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng

nên quán bốn niệm trụ hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn. Chẳng nên quán bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn. Chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc. Chẳng nên quán bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán khổ thánh đế hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán tập diệt đạo thánh đế hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán khổ thánh đế hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán tập diệt đạo thánh đế hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán khổ thánh đế hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán tập diệt đạo thánh đế hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán khổ thánh đế hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán tập diệt đạo thánh đế hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán khổ thánh đế hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán tập diệt đạo thánh đế hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán khổ thánh đế hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán tập diệt đạo thánh đế hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán khổ thánh đế hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán tập diệt đạo thánh đế hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán khổ thánh đế hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán tập diệt đạo thánh đế hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán khổ thánh đế hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán tập diệt đạo thánh đế hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán khổ thánh đế hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán tập diệt đạo thánh đế hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán khổ thánh đế hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán tập diệt đạo thánh đế hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán khổ thánh đế hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán tập diệt đạo thánh đế hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán khổ thánh đế hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán tập diệt đạo thánh

đế hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán khổ thánh đế hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán tập diệt đạo thánh đế hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán khổ thánh đế hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán tập diệt đạo thánh đế hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán khổ thánh đế hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán tập diệt đạo thánh đế hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán khổ thánh đế hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán tập diệt đạo thánh đế hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán khổ thánh đế hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn. Chẳng nên quán tập diệt đạo thánh đế hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn. Chẳng nên quán khổ thánh đế hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán khổ thánh đế hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc. Chẳng nên quán tập diệt đạo thánh đế hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán bốn tĩnh lự hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán bốn tĩnh lự hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán bốn tĩnh lự hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán bốn tĩnh lự hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán bốn tĩnh lự hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán bốn tĩnh lự hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán bốn tĩnh lự hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán bốn tĩnh lự hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán bốn tĩnh lự hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán bốn tĩnh lự hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán bốn tĩnh lự hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán bốn tĩnh lự hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán bốn tĩnh lự hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán bốn tĩnh lự hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán bốn

tĩnh lự hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán bốn tĩnh lự hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán bốn tĩnh lự hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán bốn tĩnh lự hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn. Chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn. Chẳng nên quán bốn tĩnh lự hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán bốn tĩnh lự hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc 飲 Chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán tám giải thoát hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán tám giải thoát hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán tám giải thoát hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán tám giải thoát hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán tám giải thoát hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán tám giải thoát hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán tám giải thoát hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán tám giải thoát hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán tám giải thoát hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán tám giải thoát hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán tám giải thoát hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán tám giải thoát hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán tám giải thoát hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán tám thắng xứ,

chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán tám giải thoát hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán tám giải thoát hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán tám giải thoát hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán tám giải thoát hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán tám giải thoát hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn. Chẳng nên quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn. Chẳng nên quán tám giải thoát hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán tám giải thoát hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc. Chẳng nên quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán không giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán không giải thoát môn hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán không giải thoát môn hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán không giải thoát môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán không giải thoát môn hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán không giải thoát môn hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán không giải thoát môn hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán không giải thoát môn hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán không giải thoát môn hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán không giải thoát môn hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán không giải thoát môn hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán vô

tướng, vô nguyên giải thoát môn hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán không giải thoát môn hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán vô tướng, vô nguyên giải thoát môn hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán không giải thoát môn hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán vô tướng, vô nguyên giải thoát môn hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán không giải thoát môn hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán vô tướng, vô nguyên giải thoát môn hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán không giải thoát môn hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán vô tướng, vô nguyên giải thoát môn hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán không giải thoát môn hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán vô tướng, vô nguyên giải thoát môn hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán không giải thoát môn hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán vô tướng, vô nguyên giải thoát môn hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán không giải thoát môn hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn. Chẳng nên quán vô tướng, vô nguyên giải thoát môn hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn. Chẳng nên quán không giải thoát môn hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán vô tướng, vô nguyên giải thoát môn hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán không giải thoát môn hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc. Chẳng nên quán vô tướng, vô nguyên giải thoát môn hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng nên quán đà la ni môn hoặc thường hoặc vô thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán tam ma địa môn hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán đà la ni môn hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán tam ma địa môn hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán đà la ni môn hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán tam ma địa môn hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán đà la ni môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán tam ma địa môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán đà la ni môn hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán tam ma địa môn hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán đà la ni môn hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán tam ma địa môn hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán đà la ni môn hoặc hữu nguyên hoặc vô nguyên. Chẳng nên quán tam ma địa môn hoặc hữu nguyên hoặc vô nguyên. Chẳng nên quán đà la ni môn hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán tam ma địa môn hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán đà la ni môn hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán tam ma địa môn hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán đà la ni môn hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán tam ma địa môn hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán đà la ni môn hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán tam ma địa môn hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên

quán đà la ni môn hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán tam ma địa môn hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán đà la ni môn hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán tam ma địa môn hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán đà la ni môn hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán tam ma địa môn hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán đà la ni môn hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán tam ma địa môn hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán đà la ni môn hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán tam ma địa môn hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán đà la ni môn hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán tam ma địa môn hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán đà la ni môn hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn. Chẳng nên quán tam ma địa môn hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn. Chẳng nên quán đà la ni môn hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán tam ma địa môn hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán đà la ni môn hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc. Chẳng nên quán tam ma địa môn hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán Cực hỷ địa hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viên hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán Cực hỷ địa hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán Cực hỷ địa hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán Cực hỷ địa hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán Cực hỷ địa hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán Cực hỷ địa hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán Cực hỷ địa hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán Cực hỷ địa hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán Cực hỷ địa hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán Cực hỷ địa hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán Cực hỷ địa hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán Cực hỷ địa hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán Ly

cầu địa cho đến Pháp vân địa hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán Cực hỷ địa hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán Cực hỷ địa hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán Cực hỷ địa hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán Cực hỷ địa hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán Cực hỷ địa hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán Cực hỷ địa hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn. Chẳng nên quán Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn. Chẳng nên quán Cực hỷ địa hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán Cực hỷ địa hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc. Chẳng nên quán Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán ngũ nhãn hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán lục thần thông hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán ngũ nhãn hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán lục thần thông hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán ngũ nhãn hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán lục thần thông hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán ngũ nhãn hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán lục thần thông hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán ngũ nhãn hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán lục thần thông hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán ngũ nhãn hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán lục thần thông hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán ngũ nhãn hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán lục thần thông hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán ngũ nhãn hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán lục thần thông hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán ngũ nhãn hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán lục thần thông hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán ngũ nhãn hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán lục thần thông hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán ngũ nhãn hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán lục thần thông hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán ngũ nhãn hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán lục thần thông hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán ngũ nhãn hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán lục thần thông hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán ngũ nhãn hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán lục thần thông hoặc có tội hoặc

không tội. Chẳng nên quán ngũ nhãn hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán lục thần thông hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán ngũ nhãn hoặc thể gian hoặc xuất thể gian. Chẳng nên quán lục thần thông hoặc thể gian hoặc xuất thể gian. Chẳng nên quán ngũ nhãn hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán lục thần thông hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán ngũ nhãn hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn. Chẳng nên quán lục thần thông hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn. Chẳng nên quán ngũ nhãn hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán lục thần thông hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán ngũ nhãn hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc. Chẳng nên quán lục thần thông hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc.

---o0o---

Quyển Thứ 13 - Hội Thứ Nhất

Phẩm Dạy Bảo Dạy Trao

Thứ 7 - 3

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán Phật mười lực hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán Phật mười lực hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán Phật mười lực hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán Phật mười lực hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán Phật mười lực hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán Phật mười lực hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán Phật mười lực hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán Phật mười lực hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán Phật mười lực hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên

quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán Phật mười lực hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán Phật mười lực hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán Phật mười lực hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán Phật mười lực hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán Phật mười lực hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán Phật mười lực hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán Phật mười lực hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán Phật mười lực hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán Phật mười lực hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn. Chẳng nên quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn. Chẳng nên quán Phật mười lực hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán Phật mười lực hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc. Chẳng nên quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán đại từ hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả, hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán đại từ hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán đại từ hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán đại từ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán đại từ hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán đại từ hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán đại từ hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng

nên quán đại từ hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán đại từ hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán đại từ hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán đại từ hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán đại từ hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán đại từ hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán đại từ hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán đại từ hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán đại từ hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán đại từ hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán đại từ hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn. Chẳng nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn. Chẳng nên quán đại từ hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán đại từ hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc. Chẳng nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán ba mươi hai đại sĩ tướng hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán tám mươi tùy hảo hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán ba mươi hai đại sĩ tướng hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán tám mươi tùy hảo hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán ba mươi hai đại sĩ tướng hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán tám mươi tùy hảo hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán ba mươi hai đại sĩ tướng hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán tám mươi tùy hảo hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán ba mươi hai đại sĩ tướng hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán tám mươi tùy hảo hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán ba mươi hai đại sĩ tướng hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán tám mươi tùy hảo hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán ba mươi hai đại sĩ tướng hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán tám mươi tùy hảo hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán ba mươi hai đại sĩ tướng hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán tám mươi tùy hảo hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán ba mươi hai đại sĩ tướng hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán tám mươi tùy hảo hoặc xa lìa hoặc chẳng

xa lìa. Chẳng nên quán ba mươi hai đại sĩ tướng hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán tám mươi tùy hảo hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán ba mươi hai đại sĩ tướng hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán tám mươi tùy hảo hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán ba mươi hai đại sĩ tướng hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán tám mươi tùy hảo hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán ba mươi hai đại sĩ tướng hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán tám mươi tùy hảo hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán ba mươi hai đại sĩ tướng hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán tám mươi tùy hảo hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán ba mươi hai đại sĩ tướng hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán tám mươi tùy hảo hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán ba mươi hai đại sĩ tướng hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán tám mươi tùy hảo hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán ba mươi hai đại sĩ tướng hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán tám mươi tùy hảo hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán ba mươi hai đại sĩ tướng hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn. Chẳng nên quán tám mươi tùy hảo hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn. Chẳng nên quán ba mươi hai đại sĩ tướng hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán tám mươi tùy hảo hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán ba mươi hai đại sĩ tướng hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc. Chẳng nên quán tám mươi tùy hảo hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán pháp vô vọng thất hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán tánh hằng trụ xả hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán pháp vô vọng thất hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán tánh hằng trụ xả hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán pháp vô vọng thất hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán tánh hằng trụ xả hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán pháp vô vọng thất hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán tánh hằng trụ xả hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán pháp vô vọng thất hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán tánh hằng trụ xả hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán pháp vô vọng thất hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán tánh hằng trụ xả hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán pháp vô vọng thất hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán tánh hằng trụ xả hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán pháp vô vọng thất hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán tánh hằng trụ xả hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán pháp vô vọng thất hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán tánh hằng trụ xả hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán pháp vô vọng thất hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán tánh hằng trụ xả hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên

quán pháp vô vong thất hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán tánh hằng trụ xả hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán pháp vô vong thất hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán tánh hằng trụ xả hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán pháp vô vong thất hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán tánh hằng trụ xả hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán pháp vô vong thất hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán tánh hằng trụ xả hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán pháp vô vong thất hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán tánh hằng trụ xả hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán pháp vô vong thất hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán tánh hằng trụ xả hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán pháp vô vong thất hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán tánh hằng trụ xả hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán pháp vô vong thất hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn. Chẳng nên quán tánh hằng trụ xả hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn. Chẳng nên quán pháp vô vong thất hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán tánh hằng trụ xả hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán pháp vô vong thất hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc. Chẳng nên quán tánh hằng trụ xả hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán nhất thiết trí hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán nhất thiết trí hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán nhất thiết trí hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán nhất thiết trí hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán nhất thiết trí hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán nhất thiết trí hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán nhất thiết trí hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán nhất thiết trí hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán nhất thiết trí hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán nhất thiết trí hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán nhất thiết trí hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc hữu lậu hoặc vô

lậu. Chẳng nên quán nhất thiết trí hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán nhất thiết trí hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán nhất thiết trí hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán nhất thiết trí hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán nhất thiết trí hoặc thể gian hoặc xuất thể gian. Chẳng nên quán đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc thể gian hoặc xuất thể gian. Chẳng nên quán nhất thiết trí hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán nhất thiết trí hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn. Chẳng nên quán đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn. Chẳng nên quán nhất thiết trí hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán nhất thiết trí hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc. Chẳng nên quán đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán quả Dự lưu hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán và Độc giác Bồ đề hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán quả Dự lưu hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán và Độc giác Bồ đề hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán quả Dự lưu hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán và Độc giác Bồ đề hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán quả Dự lưu hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán và Độc giác Bồ đề hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán quả Dự lưu hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán và Độc giác Bồ đề hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán quả Dự lưu hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán và Độc giác Bồ đề hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán quả Dự lưu hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán và Độc giác Bồ đề hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán quả Dự lưu hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán và Độc giác Bồ đề hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán quả Dự lưu hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán và Độc giác Bồ đề hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán quả Dự lưu hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A la

hán và Độc giác Bồ đề hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán quả Dự lưu hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán và Độc giác Bồ đề hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán quả Dự lưu hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán và Độc giác Bồ đề hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán quả Dự lưu hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán và Độc giác Bồ đề hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán quả Dự lưu hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán và Độc giác Bồ đề hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán quả Dự lưu hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán và Độc giác Bồ đề hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán quả Dự lưu hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán và Độc giác Bồ đề hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán quả Dự lưu tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán và Độc giác Bồ đề hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán quả Dự lưu hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn. Chẳng nên quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán và Độc giác Bồ đề hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn. Chẳng nên quán quả Dự lưu hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán và Độc giác Bồ đề hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán quả Dự lưu hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc. Chẳng nên quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán và Độc giác Bồ đề hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán tất cả

hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn. Chẳng nên quán chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn. Chẳng nên quán tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc. Chẳng nên quán chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đa, hoặc hai danh này đều chẳng thấy ở trong cõi hữu vi cũng chẳng thấy ở trong cõi vô vi. Vì sao thế? Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đối tất cả pháp chẳng khởi phân biệt, không phân biệt gì khác.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đối tất cả pháp an trụ vô phân biệt mới năng tu bố thí Ba la mật đa, cũng năng tu tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa. Năng trụ nội không, cũng năng trụ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại

không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Năng trụ chơn như, cũng năng trụ pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới. Năng tu bốn niệm trụ, cũng năng tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Năng trụ khổ thánh đế, cũng năng trụ tập diệt đạo thánh đế. Năng tu bốn tĩnh lự, cũng năng tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Năng tu tám giải thoát, cũng năng tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Năng tu không giải thoát môn, cũng năng tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Năng tu tất cả đà la ni môn, cũng năng tu tất cả tam ma địa môn. Năng tu Cực hỷ địa, cũng năng tu Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viển hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa. Năng tu ngũ nhãn, cũng năng tu lục thân thông. Năng tu Phật mười lực, cũng năng tu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Năng tu pháp vô vong thất, cũng năng tu tánh hằng trụ xả. Năng tu nhất thiết trí, cũng năng tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này với những khi như thế, chẳng thấy Bồ tát Ma ha tát, chẳng thấy danh Bồ tát Ma ha tát, chẳng thấy Bát nhã Ba la mật đa, chẳng thấy danh Bát nhã Ba la mật đa, duy chân chính siêng cầu Nhất thiết trí trí. Vì sao thế? Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đối tất cả pháp khéo đạt thật tướng, vì rõ biết trong ấy không có nhiễm tịnh vậy.

Lại nữa, thiện Hiện! Các Bồ tát ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, nên như thật giác danh giả thi thiết, pháp giả thi thiết. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này đối với danh-pháp giả như thật giác rồi, chẳng trước sắc, chẳng trước thọ tướng hành thức. Chẳng trước nhãn xứ, chẳng trước nhĩ tỷ thiết thân ý xứ. Chẳng trước sắc xứ, chẳng trước thanh hương vị xúc pháp xứ. Chẳng trước nhãn giới, chẳng trước nhĩ tỷ thiết thân ý giới. Chẳng trước sắc giới, chẳng trước thanh hương vị xúc pháp giới. Chẳng trước nhãn thức giới, chẳng trước nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới. Chẳng trước nhãn xúc, chẳng trước nhĩ tỷ thiết thân ý xúc. Chẳng trước nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ hoặc chẳng khổ chẳng vui, chẳng trước nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ hoặc chẳng khổ chẳng vui.

Chẳng trước địa giới, chẳng trước thủy hỏa phong không thức giới. Chẳng trước nhân duyên, chẳng trước đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và từ duyên sanh ra pháp. Chẳng trước vô minh, chẳng trước hành thức danh-sắc lục-xứ xúc thọ ái thủ hữu sanh lão tử sầu than khổ ưu não. Chẳng trước hữu vi giới, chẳng trước vô vi giới. Chẳng trước hữu lậu giới, chẳng trước vô lậu giới. Chẳng trước bố thí Ba la mật đa, chẳng trước tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã, phương tiện khéo léo, diệu nguyện, lực, trí Ba la mật đa. Chẳng trước nội không, chẳng trước ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Chẳng trước chơn như, chẳng trước pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Chẳng trước bốn niệm trụ, chẳng trước bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Chẳng trước khổ thánh đế, chẳng trước tập diệt đạo thánh đế. Chẳng trước bốn tĩnh lự, chẳng trước bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Chẳng trước tám giải thoát, chẳng trước tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Chẳng trước không giải thoát môn, chẳng trước vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Chẳng trước đà la ni môn, chẳng trước tam ma địa môn.

Chẳng trước Cực hỷ địa, chẳng trước Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa. Chẳng trước ngũ nhãn, chẳng trước lục thần thông. Chẳng trước Phật mười lực, chẳng trước bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng. Chẳng trước đại từ, chẳng trước đại bi, đại hỷ, đại xả. Chẳng trước ba mươi hai đại sĩ tướng, chẳng trước tám mươi tùy hảo. Chẳng trước pháp vô vong thất, chẳng trước tánh hằng trụ xả. Chẳng trước nhất thiết trí, chẳng trước đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Chẳng trước quả Dự lưu, chẳng trước quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán và Độc giác Bồ đề. Chẳng trước tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, chẳng trước chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Chẳng trước ngã, chẳng trước hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bồ đặc già la, ý sanh, nho đồng, tác giả, thọ giả, khởi giả, tri giả, kiên giả. Chẳng trước dị sanh, chẳng trước Thánh giả. Chẳng trước Bồ tát, chẳng trước Như Lai. Chẳng trước danh, chẳng trước tướng. Chẳng trước nghiêm tịnh cõi Phật, chẳng trước thành thực hữu tình. Chẳng trước phương tiện khéo léo. Sở vì sao? Vì tất cả pháp

đều vô sở hữu, nên năng chấp trước, sở chấp trước, chỗ chấp trước, thời chấp trước, bất khả đắc vậy.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đối tất cả pháp vì không bị chấp trước vậy, nên mới năng tăng thêm bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã, phương tiện khéo léo, diệu nguyện, lực, trí Ba la mật đa. Cũng năng an trụ nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Cũng năng an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Cũng năng tăng thêm bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Cũng năng trụ khổ tập diệt đạo thánh đế. Cũng năng tăng thêm bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Cũng năng tăng thêm tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Cũng năng tăng thêm không, vô tướng, vô nguyên giải thoát môn. Cũng năng vào đến Bồ tát Chánh tánh ly sanh. Cũng năng an trụ Bồ tát Bất thoái chuyển địa. Cũng năng viên mãn tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn. Cũng năng viên mãn Cực hỷ địa, Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa. Cũng năng viên mãn ngũ nhãn, lục thần thông. Cũng năng viên mãn Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng. Cũng năng viên mãn đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Cũng năng viên mãn ba mươi hai đại sĩ tướng, tám mươi tùy hảo. Cũng năng viên mãn pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Cũng năng viên mãn nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Cũng được Bồ tát tối thắng thần thông. Đủ thần thông rồi, từ một nước Phật đến một nước Phật, vì muốn thành thực hữu tình vậy, vì muốn nghiêm tịnh cõi Phật của mình vậy và vì muốn thấy Như lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Và khi được thấy rồi, cúng dường cung kính, tôn trọng tán tánh, khiến các căn lành đều được sanh trưởng. Căn lành đã sanh trưởng, tùy chỗ ưa nghe Chánh pháp các Đức Phật đều được nghe lãnh. Đã nghe lãnh xong cho đến ngòi tòa Diệu Bồ đề, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, được chẳng quên mất. Mới khắp đối tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn đều được tự tại. Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, nên như thật giác danh giả và pháp giả.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bồ tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức sắc là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thọ tướng hành thức là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác sắc là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác thọ tướng hành thức là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong sắc có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong thọ tướng hành thức có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có sắc chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có thọ tướng hành thức chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Là sắc có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Là thọ tướng hành thức có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bồ tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức nhãn xứ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác nhãn xứ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong nhãn xứ có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có nhãn xứ chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Là nhãn xứ có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Là nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bồ tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức sắc xứ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thanh hương vị xúc pháp xứ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác sắc xứ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác thanh hương vị xúc pháp xứ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong sắc xứ có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong thanh hương vị xúc pháp xứ có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có sắc xứ chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có thanh hương vị xúc pháp xứ chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Là sắc xứ có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Là thanh hương vị xúc pháp xứ có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bồ tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức nhãn giới là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tỷ thiết thân ý giới là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác nhãn giới là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác nhĩ tỷ thiết thân ý giới là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong nhãn giới có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong nhĩ tỷ thiết thân ý giới có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có nhãn giới chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có nhĩ tỷ thiết thân ý giới chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Là nhãn giới có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Là nhĩ tỷ thiết thân ý giới có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bồ tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức sắc giới là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thanh hương vị xúc pháp giới là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác sắc giới là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác thanh hương vị xúc pháp giới là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong sắc giới có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong thanh hương vị xúc pháp giới có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có sắc giới chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có thanh hương vị xúc pháp giới chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Là sắc giới có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Là thanh hương vị xúc pháp giới có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bồ tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức nhãn thức giới là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác nhãn thức giới là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong nhãn thức giới có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có nhãn thức giới chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Là nhãn thức giới có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Là nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bồ tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức nhãn xúc là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tỷ thiết thân ý xúc là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác nhãn xúc là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác nhĩ tỷ thiết thân ý xúc là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong nhãn xúc có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong nhĩ tỷ thiết thân ý xúc có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có nhãn xúc chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có nhĩ tỷ thiết thân ý xúc chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Lìa nhãn xúc có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Lìa nhĩ tỷ thiết thân ý xúc có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bồ tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác nhãn ý xúc làm duyên sanh ra các thọ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Lìa nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Lìa nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bồ tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức địa giới là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thủy hỏa phong không thức giới là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác địa giới là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác thủy hỏa phong không thức giới là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong địa giới có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong thủy hỏa phong không thức giới có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có địa giới chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có thủy hỏa phong không thức giới chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải

vậy. Lìa địa giới có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Lìa thủy hỏa phong không thức giới có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bồ tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức nhân duyên là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác nhân duyên là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong nhân duyên có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có nhân duyên chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Lìa nhân duyên có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Lìa đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bồ tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức duyên là chỗ sanh pháp, là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác duyên là chỗ sanh pháp, là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong duyên là chỗ sanh pháp có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có duyên là chỗ sanh pháp chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Lìa duyên là chỗ sanh pháp có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

--- oOo ---

Quyển Thứ 14 - Hội Thứ Nhất

Phẩm Dạy Bảo Dạy Trao

Thứ 7- 4

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bồ tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức vô minh là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác vô minh là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác hành cho đến lão tử là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong vô minh có Bồ tát

Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong hành cho đến lão tử có Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có vô minh chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có hành cho đến lão tử chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Là vô minh có Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Là hành cho đến lão tử có Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bồ tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức bồ thí Ba la mật đa là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lực, bát nhã Ba la mật đa là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác bồ thí Ba la mật đa là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lực, bát nhã Ba la mật đa là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong bồ thí Ba la mật đa có Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lực, bát nhã Ba la mật đa có Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có bồ thí Ba la mật đa chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lực, bát nhã Ba la mật đa chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Là bồ thí Ba la mật đa có Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Là tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lực, bát nhã Ba la mật đa có Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bồ tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức nội không là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác nội không là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong nội không có Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không có Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có nội không chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Là nội không có Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Là ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không có Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bồ tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức chơn như là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác chơn như là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn. Chẳng phải vậy. Khác pháp giới cho đến bất tư nghi giới là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong chơn như có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong pháp giới cho đến bất tư nghi giới có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có chơn như chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có pháp giới cho đến bất tư nghi giới chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Là chơn như có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Là pháp giới cho đến bất tư nghi giới có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bồ tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức bốn niệm trụ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác bốn niệm trụ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong bốn niệm trụ có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có bốn niệm trụ chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Là bốn niệm trụ có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Là bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bồ tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức khổ thánh đế là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tập diệt đạo thánh đế là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác khổ thánh đế là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác tập diệt đạo thánh đế là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong khổ thánh đế có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong tập diệt đạo thánh đế có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có khổ thánh đế chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có tập diệt đạo thánh đế chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Là khổ thánh đế

có Bò tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Là tập diệt đạo thánh để có Bò tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bò tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức bốn tĩnh lự là Bò tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định là Bò tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác bốn tĩnh lự là Bò tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác bốn vô lượng, bốn vô sắc định là Bò tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong bốn tĩnh lự có Bò tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong bốn vô lượng, bốn vô sắc định có Bò tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bò tát Ma ha tát có bốn tĩnh lự chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bò tát Ma ha tát có bốn vô lượng, bốn vô sắc định chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Là bốn tĩnh lự có Bò tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Là bốn vô lượng, bốn vô sắc định có Bò tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bò tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức tám giải thoát là Bò tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ là Bò tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác tám giải thoát là Bò tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ là Bò tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong tám giải thoát có Bò tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ có Bò tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bò tát Ma ha tát có tám giải thoát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bò tát Ma ha tát có tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Là tám giải thoát có Bò tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Là tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ có Bò tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bò tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức không giải thoát môn là Bò tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức vô tướng, vô nguyện giải thoát môn là Bò tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác không giải thoát môn là Bò tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác vô tướng, vô nguyện giải thoát môn là Bò tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong không giải thoát môn có Bò tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong vô tướng, vô nguyện giải thoát môn có Bò tát Ma ha tát chẳng?

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có không giải thoát môn chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Là không giải thoát môn có Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Là vô tướng, vô nguyện giải thoát môn có Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bồ tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức đà la ni môn là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tam ma địa môn là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác đà la ni môn là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác tam ma địa môn là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong đà la ni môn có Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong tam ma địa môn có Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có đà la ni môn chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có tam ma địa môn chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Là đà la ni môn có Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Là tam ma địa môn có Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bồ tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức Cực hỷ địa là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Ly cầu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác Cực hỷ địa là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Cực hỷ địa có Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Ly cầu địa, cho đến Pháp vân địa có Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có Cực hỷ địa chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Là Cực hỷ địa có Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Là cầu địa cho đến Pháp vân địa có Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bồ tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức ngũ nhãn là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức lục thần thông là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác ngũ nhãn là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác

lục thần thông là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong ngũ nhãn có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong lục thần thông có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có ngũ nhãn chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có lục thần thông chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Là ngũ nhãn có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Là lục thần thông có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bồ tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức Phật mười lực là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác Phật mười lực là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Phật mười lực có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ Tát Ma ha tát có Phật mười lực chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Là Phật mười lực có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Là bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bồ tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức đại từ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đại bi, đại hỷ, đại xả là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác đại từ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác đại bi, đại hỷ, đại xả là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong đại từ có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong đại bi, đại hỷ, đại xả có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có đại từ chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có đại bi, đại hỷ đại xả chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Là đại từ có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Là đại bi, đại hỷ, đại xả có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bồ tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức ba mươi hai đại sĩ tướng là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải

vậy. Tức tám mươi tùy hảo là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác ba mươi hai đại sĩ tướng là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác tám mươi tùy hảo là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong ba mươi hai đại sĩ tướng có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong tám mươi tùy hảo có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có ba mươi hai đại sĩ tướng chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có tám mươi tùy hảo chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Là ba mươi hai đại sĩ tướng có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Là tám mươi tùy hảo có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bồ tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức pháp vô vong thất là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tánh hằng trụ xả là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác pháp vô vong thất là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác tánh hằng trụ xả là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong pháp vô vong thất có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong tánh hằng trụ xả có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có pháp vô vong thất chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có tánh hằng trụ xả chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Là pháp vô vong thất có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Là tánh hằng trụ xả có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bồ tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức nhất thiết trí là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác nhất thiết trí là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong nhất thiết trí có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có nhất thiết trí chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Là nhất thiết trí có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Là đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Bấy giờ, Phật bảo cụ thọ Thiện Hiện: Ngươi quán nghĩa nào mà nói: Tức sắc chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức thọ tướng hành thức chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Khác sắc chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, khác thọ tướng hành thức chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Trong sắc chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát, trong thọ tướng hành thức chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có sắc, trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có thọ tướng hành thức. Lìa sắc chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát, lìa thọ tướng hành thức chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát ư?

Cụ thọ Thiện Hiện thưa: Bạch Thế Tôn! Hoặc Bồ đề, hoặc Tát đỏa, hoặc sắc, hoặc thọ tướng hành thức hãy rốt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có Bồ tát Ma ha tát. Đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức sắc là Bồ tát Ma ha tát, tức thọ tướng hành thức là Bồ tát Ma ha tát. Khác sắc là Bồ tát Ma ha tát, khác thọ tướng hành thức là Bồ tát Ma ha tát. Trong sắc có Bồ tát Ma ha tát, trong thọ tướng hành thức có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát có sắc, trong Bồ tát Ma ha tát có thọ tướng hành thức. Lìa sắc có Bồ tát Ma ha tát, lìa thọ tướng hành thức có Bồ tát Ma ha tát!

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngươi quán nghĩa nào mà nói: Tức nhãn xứ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tỷ thiết thân ý xứ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Khác nhãn xứ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, khác nhĩ tỷ thiết thân ý xứ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Trong nhãn xứ chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát, trong nhĩ tỷ thiết thân ý xứ chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có nhãn xứ, trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có nhĩ tỷ thiết thân ý xứ. Lìa nhãn xứ chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát, lìa nhĩ tỷ thiết thân ý xứ chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát ư?

Bạch Thế Tôn! Hoặc Bồ đề, hoặc Tát đỏa, hoặc nhãn xứ, hoặc nhĩ tỷ thiết thân ý xứ hãy rốt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có Bồ tát Ma ha tát. Đây đã chẳng phải có, làm sao nói được. Tức nhãn xứ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tỷ thiết thân ý xứ là Bồ tát Ma ha tát. Khác nhãn xứ là Bồ tát Ma ha tát, khác nhĩ tỷ thiết thân ý xứ là Bồ tát Ma ha tát. Trong nhãn xứ có Bồ tát Ma ha tát, trong nhĩ tỷ thiết thân ý xứ có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát có nhãn xứ, trong Bồ tát Ma ha tát có nhĩ tỷ thiết thân ý xứ. Lìa nhãn xứ có Bồ tát Ma ha tát, lìa nhĩ tỷ thiết thân ý xứ có Bồ tát Ma ha tát!

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngươi quán nghĩa nào mà nói: Tức sắc xứ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức thanh hương vị xúc pháp xứ chẳng phải Bồ tát Ma

ha tát. Khác sắc xứ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, khác thanh hương vị xúc pháp xứ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Trong sắc xứ chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát, trong thanh hương vị xúc pháp xứ chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có sắc xứ, trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có thanh hương vị xúc pháp xứ. Lìa sắc xứ chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát, lìa thanh hương vị xúc pháp xứ chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát ư?

Bạch Thế Tôn! Hoặc Bồ đề, hoặc Tát đỏa, hoặc sắc xứ, hoặc thanh hương vị xúc pháp xứ hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có Bồ tát Ma ha tát. Đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức sắc xứ là Bồ tát Ma ha tát, tức thanh hương vị xúc pháp xứ là Bồ tát Ma ha tát. Khác sắc xứ là Bồ tát Ma ha tát, khác thanh hương vị xúc pháp xứ là Bồ tát Ma ha tát. Trong sắc xứ có Bồ tát Ma ha tát, trong thanh hương vị xúc pháp xứ có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát có sắc xứ, trong Bồ tát Ma ha tát có thanh hương vị xúc pháp xứ. Lìa sắc xứ có Bồ tát Ma ha tát, lìa thanh hương vị xúc pháp xứ có Bồ tát Ma ha tát!

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngươi quán nghĩa nào mà nói: Tức nhãn giới chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tỷ thiết thân ý giới chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Khác nhãn giới chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, khác nhĩ tỷ thiết thân ý giới chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Trong nhãn giới chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát, trong nhĩ tỷ thiết thân ý giới chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có nhãn giới, trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có nhĩ tỷ thiết thân ý giới. Lìa nhãn giới chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát, lìa nhĩ tỷ thiết thân ý giới chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát ư?

Bạch Thế Tôn! Hoặc Bồ đề, hoặc Tát đỏa, hoặc nhãn giới, hoặc nhĩ tỷ thiết thân ý giới hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có Bồ tát Ma ha tát. Đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhãn giới là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tỷ thiết thân ý giới là Bồ tát Ma ha tát. Khác nhãn giới là Bồ tát Ma ha tát, khác nhĩ tỷ thiết thân ý giới là Bồ tát Ma ha tát. Trong nhãn giới có Bồ tát Ma ha tát, trong nhĩ tỷ thiết thân ý giới có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát có nhãn giới, trong Bồ tát Ma ha tát có nhĩ tỷ thiết thân ý giới. Lìa nhãn giới có Bồ tát Ma ha tát, lìa nhĩ tỷ thiết thân ý giới có Bồ tát Ma ha tát!

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngươi quán nghĩa nào mà nói: Tức sắc giới chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức thanh hương vị xúc pháp giới chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Khác sắc giới chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, khác thanh hương vị xúc pháp giới chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Trong sắc giới chẳng phải có Bồ

tát Ma ha tát, trong thanh hương vị xúc pháp giới chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có sắc giới, trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có thanh hương vị xúc pháp giới. Là sắc giới chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát, là thanh hương vị xúc pháp giới chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát ư?

Bạch Thế Tôn! Hoặc Bồ đề, hoặc Tát đỏa, hoặc sắc giới, hoặc thanh hương vị xúc pháp giới hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có Bồ tát Ma ha tát. Đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức sắc giới là Bồ tát Ma ha tát, tức thanh hương vị xúc pháp giới là Bồ tát Ma ha tát. Khác sắc giới là Bồ tát Ma ha tát, khác thanh hương vị xúc pháp giới là Bồ tát Ma ha tát. Trong sắc giới có Bồ tát Ma ha tát, trong thanh hương vị xúc pháp giới có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát có sắc giới, trong Bồ tát Ma ha tát có thanh hương vị xúc pháp giới. Là sắc giới có Bồ tát Ma ha tát, là thanh hương vị xúc pháp giới có Bồ tát Ma ha tát!

Lại nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói: Tức nhãn thức giới chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Khác nhãn thức giới chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, khác nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Trong nhãn thức giới chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát, trong nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có nhãn thức giới, trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới. Là nhãn thức giới chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát, là nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát ư?

Bạch Thế Tôn! Hoặc Bồ đề, hoặc Tát đỏa, hoặc nhãn thức giới, hoặc nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có Bồ tát Ma ha tát. Đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhãn thức giới là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới là Bồ tát Ma ha tát. Khác nhãn thức giới là Bồ tát Ma ha tát, khác nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới là Bồ tát Ma ha tát. Trong nhãn thức giới có Bồ tát Ma ha tát, trong nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát có nhãn thức giới, trong Bồ tát Ma ha tát có nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới. Là nhãn thức giới có Bồ tát Ma ha tát, là nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới có Bồ tát Ma ha tát!

Lại nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói: Tức nhãn xúc chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tỷ thiết thân ý xúc chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Khác nhãn xúc chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, khác nhĩ tỷ thiết thân ý xúc

chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Trong nhãn xúc chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát, trong nhĩ tử thiệt thân ý xúc chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có nhãn xúc, trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có nhĩ tử thiệt thân ý xúc. Lìa nhãn xúc chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát, lìa nhĩ tử thiệt thân ý xúc chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát ư?

Bạch Thế Tôn! Hoặc Bồ đề, hoặc Tát đỏa, hoặc nhãn xúc, hoặc nhĩ tử thiệt thân ý xúc hãy rất ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có Bồ tát Ma ha tát. Đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhãn xúc là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiệt thân ý xúc là Bồ tát Ma ha tát. Khác nhãn xúc là Bồ tát Ma ha tát, khác nhĩ tử thiệt thân ý xúc là Bồ tát Ma ha tát. Trong nhãn xúc có Bồ tát Ma ha tát, trong nhĩ tử thiệt thân ý xúc có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát có nhãn xúc, trong Bồ tát Ma ha tát có nhĩ tử thiệt thân ý xúc. Lìa nhãn xúc có Bồ tát Ma ha tát, lìa nhĩ tử thiệt thân ý xúc có Bồ tát Ma ha tát!

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngươi quán nghĩa nào mà nói: Tức nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Khác nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, khác nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Trong nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát, trong nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Lìa nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát, lìa nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát ư?

Bạch Thế Tôn! Hoặc Bồ đề, hoặc Tát đỏa, hoặc nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, hoặc nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hãy rất ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có Bồ tát Ma ha tát. Đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ là Bồ tát Ma ha tát. Khác nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ là Bồ tát Ma ha tát, khác nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ là Bồ tát Ma ha tát. Trong nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ có Bồ tát Ma ha tát, trong nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát có nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, trong Bồ tát Ma ha tát có nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Lìa nhãn xúc làm duyên

sanh ra các thọ có Bồ tát Ma ha tát, là nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ có Bồ tát Ma ha tát!

Lại nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói: Tức địa giới chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức thủy hỏa phong không thức giới chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Khác địa giới chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, khác thủy hỏa phong không thức giới chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Trong địa giới chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát, trong thủy hỏa phong không thức giới chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có địa giới, trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có thủy hỏa phong không thức giới. Là địa giới chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát, là thủy hỏa phong không thức giới chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát ư?

Bạch Thế Tôn! Hoặc Bồ đề, hoặc Tát đỏa, hoặc địa giới, hoặc thủy hỏa phong không thức giới hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có Bồ tát Ma ha tát. Đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức địa giới là Bồ tát Ma ha tát, tức thủy hỏa phong không thức giới là Bồ tát Ma ha tát. Khác địa giới là Bồ tát Ma ha tát, khác thủy hỏa phong không thức giới là Bồ tát Ma ha tát. Trong địa giới có Bồ tát Ma ha tát, trong thủy hỏa phong không thức giới có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát có địa giới, trong Bồ tát Ma ha tát có thủy hỏa phong không thức giới. Là địa giới có Bồ tát Ma ha tát, là thủy hỏa phong không thức giới có Bồ tát Ma ha tát!

Lại nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói: Tức nhân duyên chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Khác nhân duyên chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, khác đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Trong nhân duyên chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát, trong đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có nhân duyên, trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên. Là nhân duyên chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát, là đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát ư?

Bạch Thế Tôn! Hoặc Bồ đề, hoặc Tát đỏa, hoặc nhân duyên, hoặc đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có Bồ tát Ma ha tát. Đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhân duyên là Bồ tát Ma ha tát, tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên là Bồ tát Ma ha tát. Khác nhân

duyên là Bồ tát Ma ha tát, khác đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên là Bồ tát Ma ha tát. Trong nhân duyên có Bồ tát Ma ha tát, trong đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát có nhân duyên, trong Bồ tát Ma ha tát có đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên. Lìa nhân duyên có Bồ tát Ma ha tát, lìa đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên có Bồ tát Ma ha tát!

Lại nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói: Tức duyên sanh ra pháp chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Khác duyên sanh ra pháp chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Trong duyên sanh ra pháp chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có duyên sanh ra pháp. Lìa duyên sanh ra pháp chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát ư?

Bạch Thế Tôn! Hoặc Bồ đề, hoặc Tát đỏa, hoặc duyên sanh ra pháp hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có Bồ tát Ma ha tát. Đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức duyên sanh ra pháp là Bồ tát Ma ha tát. Khác duyên sanh ra pháp là Bồ tát Ma ha tát. Trong duyên sanh ra pháp là Bồ tát Ma ha tát. Trong duyên Bồ tát Ma ha tát có duyên sanh ra pháp. Lìa duyên sanh ra pháp có Bồ tát Ma ha tát!

Lại nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói: Tức vô minh chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Khác vô minh chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, khác hành cho đến lão tử chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Trong vô minh chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát, trong hành cho đến lão tử chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có vô minh, trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có hành cho đến lão tử. Lìa vô minh chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát, lìa hành cho đến lão tử chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát ư?

Bạch Thế Tôn! Hoặc Bồ đề, hoặc Tát đỏa, hoặc vô minh, hoặc hành cho đến lão tử hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có Bồ tát Ma ha tát. Đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức vô minh là Bồ tát Ma ha tát, tức hành cho đến lão tử là Bồ tát Ma ha tát. Khác vô minh là Bồ tát Ma ha tát, khác hành cho đến lão tử là Bồ tát Ma ha tát. Trong vô minh có Bồ tát Ma ha tát, trong hành cho đến lão tử có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát có vô minh, trong Bồ tát Ma ha tát có hành cho đến lão tử. Lìa vô minh có Bồ tát Ma ha tát, lìa hành cho đến lão tử có Bồ tát Ma ha tát!

Lại nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói: Tức bố thí Ba la mật đa chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Khác bố thí Ba la mật đa chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, khác tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Trong bố thí Ba la mật đa chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát, trong tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có bố thí Ba la mật đa, trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa. Lìa bố thí Ba la mật đa chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát, lìa tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát ư?

Bạch Thế Tôn! Hoặc Bồ đề, hoặc Tát đỏa, hoặc Bố thí Ba la mật đa, hoặc tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có Bồ tát Ma ha tát. Đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức bố thí Ba la mật đa là Bồ tát Ma ha tát, tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa là Bồ tát Ma ha tát. Khác bố thí Ba la mật đa là Bồ tát Ma ha tát, khác tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa là Bồ tát Ma ha tát. Trong bố thí Ba la mật đa có Bồ tát Ma ha tát, trong tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát có bố thí Ba la mật đa, trong Bồ tát Ma ha tát có tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa. Lìa bố thí Ba la mật đa có Bồ tát Ma ha tát, lìa tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa có Bồ tát Ma ha tát!

Lại nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói: Tức nội không chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Khác nội không chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, khác ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Trong nội không chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát, trong ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có nội không, trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không. Lìa nội không chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát, lìa ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát ư?

Bạch Thế Tôn! Hoặc Bồ đề, hoặc Tát đỏa, hoặc nội không, hoặc ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có Bồ tát Ma ha tát. Đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nội không là Bồ tát Ma ha tát, tức ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không là Bồ tát Ma ha tát. Khác nội không là Bồ tát Ma ha tát, khác ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không là Bồ tát Ma ha tát. Trong nội không có Bồ tát Ma ha tát, trong ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát có nội không, trong Bồ tát Ma ha tát có ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không. Lìa nội không có Bồ tát Ma ha tát, lìa ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không có Bồ tát Ma ha tát!

Lại nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói: Tức chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Khác chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, khác pháp giới cho đến bất tư nghì giới chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Trong chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát, trong pháp giới cho đến bất tư nghì giới chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có chơn như, trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có pháp giới cho đến bất tư nghì giới. Lìa chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát, lìa pháp giới cho đến bất tư nghì giới chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát ư?

Bạch Thế Tôn! Hoặc Bồ đề, hoặc Tát đỏa, hoặc chơn như, hoặc pháp giới cho đến bất tư nghì giới hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có Bồ tát Ma ha tát. Đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức chơn như là Bồ tát Ma ha tát, tức pháp giới cho đến bất tư nghì giới là Bồ tát Ma ha tát. Khác chơn như là Bồ tát Ma ha tát, khác pháp giới cho đến bất tư nghì giới là Bồ tát Ma ha tát. Trong chơn như có Bồ tát Ma ha tát, trong pháp giới cho đến bất tư nghì giới có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát có chơn như, trong Bồ tát Ma ha tát có pháp giới cho đến bất tư nghì giới. Lìa chơn như có Bồ tát Ma ha tát, lìa pháp giới cho đến bất tư nghì giới có Bồ tát Ma ha tát!

Lại nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói: Tức bốn niệm trụ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Khác bốn niệm trụ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, khác bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Trong bốn niệm trụ chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát, trong bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo

chi chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có bốn niệm trụ, trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi. Lìa bốn niệm trụ chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát, lìa bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát ư?

Bạch Thế Tôn! Hoặc Bồ đề, hoặc Tát đỏa, hoặc bốn niệm trụ, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có Bồ tát Ma ha tát. Đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức bốn niệm trụ là Bồ tát Ma ha tát, tức bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi là Bồ tát Ma ha tát. Khác bốn niệm trụ là Bồ tát Ma ha tát, khác bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi là Bồ tát Ma ha tát. Trong bốn niệm trụ có Bồ tát Ma ha tát, trong bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát có bốn niệm trụ, trong Bồ tát Ma ha tát có bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi. Lìa bốn niệm trụ có Bồ tát Ma ha tát, lìa bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi có Bồ tát Ma ha tát!

--- oOo ---

Quyển Thứ 15 - Hội Thứ Nhất

Phẩm Dạy Bảo Dạy Trao

Thứ 7-5

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngươi quán nghĩa nào mà nói: Tức khổ thánh đế chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tập diệt đạo thánh đế chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Khác khổ thánh đế chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, khác tập diệt đạo thánh đế chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Trong khổ thánh đế chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát, trong tập diệt đạo thánh đế chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có khổ thánh đế, trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có tập diệt đạo thánh đế. Lìa khổ thánh đế chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát, lìa tập diệt đạo thánh đế chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát ư?

Bạch Thế Tôn! Hoặc Bồ đề, hoặc Tát đỏa, hoặc khổ thánh đế, hoặc tập diệt đạo thánh đế hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có Bồ tát Ma ha tát. Đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức khổ thánh đế là Bồ tát Ma ha tát, tức tập diệt đạo thánh đế là Bồ tát Ma ha tát. Khác khổ thánh đế là Bồ tát Ma ha tát, khác tập diệt đạo thánh đế là Bồ tát Ma ha tát. Trong khổ thánh đế có Bồ tát Ma ha tát, trong tập diệt đạo thánh đế có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát có khổ thánh đế, trong Bồ tát

Ma ha tát có tập diệt đạo thánh đế. Là khổ thánh đế có Bồ tát Ma ha tát, là tập diệt đạo thánh đế có Bồ tát Ma ha tát!

Lại nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói: Tức bốn tinh lự chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Khác bốn tinh lự chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, khác bốn vô lượng, bốn vô sắc định chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Trong bốn tinh lự chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát, trong bốn vô lượng, bốn vô sắc định chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có bốn tinh lự, trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Là bốn tinh lự chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát, là bốn vô lượng, bốn vô sắc định chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát ư?

Bạch Thế Tôn! Hoặc Bồ đề, hoặc Tát đỏa, hoặc bốn tinh lự, hoặc bốn vô lượng, bốn vô sắc định hãy rất ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, hướng là có Bồ tát Ma ha tát. Đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức bốn tinh lự là Bồ tát Ma ha tát, tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định là Bồ tát Ma ha tát. Khác bốn tinh lự là Bồ tát Ma ha tát, khác bốn vô lượng, bốn vô sắc định là Bồ tát Ma ha tát. Trong bốn tinh lự có Bồ tát Ma ha tát, trong bốn vô lượng, bốn vô sắc định có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát có bốn tinh lự, trong Bồ tát Ma ha tát có bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Là bốn tinh lự có Bồ tát Ma ha tát, là bốn vô lượng, bốn vô sắc định có Bồ tát Ma ha tát!

Lại nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói: Tức tám giải thoát chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Khác tám giải thoát chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, khác tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Trong tám giải thoát chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát, trong tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có tám giải thoát, trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Là tám giải thoát chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát, là tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát ư?

Bạch Thế Tôn! Hoặc Bồ đề, hoặc Tát đỏa, hoặc tám giải thoát, hoặc tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hãy rất ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, hướng là có Bồ tát Ma ha tát. Đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức tám giải thoát là Bồ tát Ma ha tát, tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ là Bồ tát Ma ha tát. Khác tám giải thoát là Bồ tát

Ma ha tát, khác tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ là Bồ tát Ma ha tát. Trong tám giải thoát có Bồ tát Ma ha tát, trong tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ có Bồ tát Ma ha tát . Trong Bồ tát Ma ha tát có tám giải thoát, trong Bồ tát Ma ha tát có tám giải thoát có Bồ tát Ma ha tát, là tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ có Bồ tát Ma ha tát!

Lại nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói: Tức không giải thoát môn chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Khác không giải thoát môn chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, khác vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Trong không giải thoát môn chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát, trong vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có không giải thoát môn, trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Là không giải thoát môn chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát, là vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát ư?

Bạch Thế Tôn! Hoặc Bồ đề, hoặc Tát đỏa, hoặc không giải thoát môn, hoặc vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hãy rút ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có Bồ tát Ma ha tát. Đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức không giải thoát môn là Bồ tát Ma ha tát, tức vô tướng, vô nguyện giải thoát môn là Bồ tát Ma ha tát. Khác không giải thoát môn là Bồ tát Ma ha tát, khác vô tướng, vô nguyện giải thoát môn là Bồ tát Ma ha tát . Trong không giải thoát môn có Bồ tát Ma ha tát, trong vô tướng, vô nguyện giải thoát môn là Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát có không giải thoát môn, trong Bồ tát Ma ha tát có vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Là không giải thoát môn có Bồ tát Ma ha tát, là vô tướng, vô nguyện giải thoát môn có Bồ tát Ma ha tát!

Lại nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói: Tức đà la ni môn chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tam ma địa môn chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Khác đà la ni môn chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, khác tam ma địa môn chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Trong đà la ni môn chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát, trong tam ma địa môn chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có đà la ni môn, trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có tam ma địa môn. Là đà la ni môn chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát, là tam ma địa môn chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát ư?

Bạch Thế Tôn! Hoặc Bồ đề, hoặc Tát đỏa, hoặc Cực hỷ địa, hoặc Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa hãy rút ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy,

huống là có Bồ tát Ma ha tát. Đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức Cực hỷ địa là Bồ tát Ma ha tát, tức Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa là Bồ tát Ma ha tát. Khác Cực hỷ địa là Bồ tát Ma ha tát, khác Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa là Bồ tát Ma ha tát. Trong Cực hỷ địa có Bồ tát Ma ha tát, trong Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát có Cực hỷ địa, trong Bồ tát Ma ha tát có Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa. Lìa Cực hỷ địa có Bồ tát Ma ha tát, lìa Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa có Bồ tát Ma ha tát!

Lại nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói: Tức ngũ nhãn chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức lục thần thông chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Khác ngũ nhãn chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, khác lục thần thông chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Trong ngũ nhãn chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát, trong lục thần thông chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có ngũ nhãn, trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có lục thần thông. Lìa ngũ nhãn chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát, lìa lục thần thông chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát ư?

Bạch Thế Tôn! Hoặc Bồ đề, hoặc Tát đỏa, hoặc ngũ nhãn, hoặc lục thần thông hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có Bồ tát Ma ha tát. Đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức ngũ nhãn là Bồ tát Ma ha tát, tức lục thần thông là Bồ tát Ma ha tát. Khác ngũ nhãn là Bồ tát Ma ha tát, khác lục thần thông là Bồ tát Ma ha tát. Trong ngũ nhãn có Bồ tát Ma ha tát, trong lục thần thông có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát có ngũ nhãn, trong Bồ tát Ma ha tát có lục thần thông. Lìa ngũ nhãn có Bồ tát Ma ha tát, lìa lục thần thông có Bồ tát Ma ha tát!

Lại nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói: Tức Phật mười lực chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Khác Phật mười lực chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, khác bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Trong Phật mười lực chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát, trong bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có Phật mười lực, trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng. Lìa Phật mười lực chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát, lìa bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát ư?

Bạch Thế Tôn! Hoặc Bồ đề, hoặc Tát đỏa, hoặc Phật mười lực, hoặc bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có Bồ tát Ma ha tát. Đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức Phật mười lực là Bồ tát Ma ha tát, tức bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng là Bồ tát Ma ha tát. Khác Phật mười lực là Bồ tát Ma ha tát, khác bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng là Bồ tát Ma ha tát. Trong Phật mười lực có Bồ tát Ma ha tát, trong bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát có Phật mười lực, trong Bồ tát Ma ha tát có bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng. Lìa Phật mười lực có Bồ tát Ma ha tát, lìa bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng có Bồ tát Ma ha tát!

Lại nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói: Tức đại từ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức đại bi, đại hỷ, đại xả chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Khác đại từ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, khác đại bi, đại hỷ, đại xả chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Trong đại từ chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát, trong đại bi, đại hỷ, đại xả chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có đại từ, trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có đại bi, đại hỷ, đại xả. Lìa đại từ chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát, lìa đại bi, đại hỷ, đại xả chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát ư?

Bạch Thế Tôn! Hoặc Bồ đề, hoặc Tát đỏa, hoặc đại từ, hoặc đại bi, đại hỷ, đại xả, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có Bồ tát Ma ha tát. Đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức đại từ là Bồ tát Ma ha tát, tức đại bi, đại hỷ, đại xả là Bồ tát Ma ha tát. Khác đại từ là Bồ tát Ma ha tát, khác đại bi, đại hỷ, đại xả là Bồ tát Ma ha tát. Trong đại từ có Bồ tát Ma ha tát, trong đại bi, đại hỷ, đại xả có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát có đại từ, trong Bồ tát Ma ha tát có đại bi, đại hỷ, đại xả. Lìa đại từ có Bồ tát Ma ha tát, lìa đại bi, đại hỷ, đại xả có Bồ tát Ma ha tát!

Lại nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói: Tức ba mươi hai đại sĩ tướng chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tám mươi tùy hảo chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Khác ba mươi hai đại sĩ tướng chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, khác tám mươi tùy hảo chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Trong ba mươi hai đại sĩ tướng chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát, trong tám mươi tùy hảo chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có ba mươi hai đại sĩ tướng, trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có tám mươi tùy hảo. Lìa ba mươi hai đại sĩ tướng chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát, lìa tám mươi tùy hảo chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát ư?

Bạch Thế Tôn! Hoặc Bồ đề, hoặc Tát đỏa, hoặc ba mươi hai đại sĩ tướng, hoặc tám mươi tùy hảo hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có Bồ tát Ma ha tát. Đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức ba mươi hai đại sĩ tướng là Bồ tát Ma ha tát, tức tám mươi tùy hảo là Bồ tát Ma ha tát. Khác ba mươi hai đại sĩ tướng là Bồ tát Ma ha tát, khác tám mươi tùy hảo là Bồ tát Ma ha tát. Trong ba mươi hai đại sĩ tướng có Bồ tát Ma ha tát, trong tám mươi tùy hảo có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát có ba mươi hai đại sĩ tướng, trong Bồ tát Ma ha tát có tám mươi tùy hảo. Lìa ba mươi hai đại sĩ tướng có Bồ tát Ma ha tát, lìa tám mươi tùy hảo có Bồ tát Ma ha tát!

Lại nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói: Tức pháp vô vong thất chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tánh hằng trụ xả chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Khác pháp vô vong thất chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, khác tánh hằng trụ xả chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Trong pháp vô vong thất chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát, trong tánh hằng trụ xả chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có pháp vô vong thất, trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có tánh hằng trụ xả. Lìa pháp vô vong thất chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát, lìa tánh hằng trụ xả chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát ư?

Bạch Thế Tôn! Hoặc Bồ đề, hoặc Tát đỏa, hoặc pháp vô vong thất, hoặc tánh hằng trụ xả hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có Bồ tát Ma ha tát. Đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức pháp vô vong thất là Bồ tát Ma ha tát, tức tánh hằng trụ xả là Bồ tát Ma ha tát. Khác pháp vô vong thất là Bồ tát Ma ha tát, khác tánh hằng trụ xả là Bồ tát Ma ha tát. Trong pháp vô vong thất có Bồ tát Ma ha tát, trong tánh hằng trụ xả có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát có pháp vô vong thất, trong Bồ tát Ma ha tát có tánh hằng trụ xả. Lìa pháp vô vong thất có Bồ tát Ma ha tát, lìa tánh hằng trụ xả có Bồ tát Ma ha tát!

Lại nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói: Tức nhất thiết trí chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Khác nhất thiết trí chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, khác đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Trong nhất thiết trí chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát, trong đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có nhất thiết trí, trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Lìa nhất thiết trí chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát, lìa đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát ư?

Bạch Thế Tôn! Hoặc Bồ đề, hoặc Tát đỏa, hoặc nhất thiết trí, hoặc đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hãy rất ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có Bồ tát Ma ha tát. Đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhất thiết trí là Bồ tát Ma ha tát, tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí là Bồ tát Ma ha tát. Khác nhất thiết trí là Bồ tát Ma ha tát, khác đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí là Bồ tát Ma ha tát. Trong nhất thiết trí có Bồ tát Ma ha tát, trong đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát có nhất thiết trí, trong Bồ tát Ma ha tát có đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Lìa nhất thiết trí có Bồ tát Ma ha tát, lìa đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí có Bồ tát Ma ha tát!

Bạch Thế Tôn! Bồ đề, Tát đỏa và sắc thầy pháp đã bất khả đắc, mà nói: Tức sắc thầy pháp là Bồ tát Ma ha tát, hoặc khác sắc thầy pháp là Bồ tát Ma ha tát, hoặc trong sắc thầy pháp có Bồ tát Ma ha tát, hoặc trong Bồ tát Ma ha tát có sắc thầy pháp, hoặc lìa sắc thầy pháp có Bồ tát Ma ha tát, ấy là không có lẽ vậy!

Phật bảo Thiện Hiện rằng: Hay thay! Hay thay! Như vậy, như vậy. Như lời Người đã nói. Thiện Hiện! Sắc thầy pháp vì bất khả đắc, nên Bồ tát Ma ha tát cũng bất khả đắc. Bồ tát Ma ha tát vì bất khả đắc, nên sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng bất khả đắc. Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, cần nên như thế mà học.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bồ tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức sắc chơn như là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thọ tướng hành thức chơn như là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác sắc chơn như là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác thọ tướng hành thức chơn như là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong sắc chơn như có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong thọ tướng hành thức chơn như có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có sắc chơn như chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có thọ tướng hành thức chơn như chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Lìa sắc chơn như có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Lìa thọ tướng hành thức chơn như có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bồ tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức nhãn xứ chơn như là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ ty thiệt thân ý xứ chơn như là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch

Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác nhãn xứ chơn như là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác nhĩ tỷ thiết thân ý xứ chơn như là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong nhãn xứ chơn như có Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong nhĩ tỷ thiết thân ý xứ chơn như có Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có nhãn xứ chơn như chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có nhĩ tỷ thiết thân ý xứ chơn như chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Lìa nhãn xứ chơn như có Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Lìa nhĩ tỷ thiết thân ý xứ chơn như có Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bồ tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức sắc xứ chơn như là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thanh hương vị xúc pháp xứ chơn như là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác sắc xứ chơn như là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác thanh hương vị xúc pháp xứ chơn như là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác thanh hương vị xúc pháp xứ chơn như là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong sắc xứ chơn như có Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong thanh hương vị xúc pháp xứ chơn như có Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có sắc xứ chơn như chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có thanh hương vị xúc pháp xứ chơn như chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Lìa sắc xứ chơn như có Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Lìa thanh hương vị xúc pháp xứ chơn như có Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bồ tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức nhãn giới chơn như là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tỷ thiết thân ý giới chơn như là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác nhãn giới chơn như là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác nhĩ tỷ thiết thân ý giới chơn như là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong nhãn giới chơn như có Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong nhĩ tỷ thiết thân ý giới chơn như có Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có nhãn giới chơn như chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có nhĩ tỷ thiết thân ý giới chơn như chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Lìa nhãn giới chơn như có Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Lìa nhĩ tỷ

thiệt thân ý giới chơn như có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bồ tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức sắc giới chơn như là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thanh hương vị xúc pháp giới chơn như là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác sắc giới chơn như là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác thanh hương vị xúc pháp giới chơn như là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong sắc giới chơn như có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong thanh hương vị xúc pháp giới chơn như có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có sắc giới chơn như chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có thanh hương vị xúc pháp giới chơn như chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Là sắc giới chơn như có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Là thanh hương vị xúc pháp giới chơn như có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bồ tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức nhãn thức giới chơn như là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới chơn như là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác nhãn thức giới chơn như là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới chơn như là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong nhãn thức giới chơn như có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới chơn như có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có nhãn thức giới chơn như chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới chơn như chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Là nhãn thức giới chơn như có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Là nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới chơn như có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bồ tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức nhãn xúc chơn như là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc chơn như là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác nhãn xúc chơn như là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc chơn như là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong nhãn xúc chơn như có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Trong nhĩ tử thiết thân ý xúc chơn như có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có nhân xúc chơn như chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có nhĩ tử thiết thân ý xúc chơn như chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Là nhân xúc chơn như có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Là nhĩ tử thiết thân ý xúc chơn như có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bồ tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Là nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Là nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bồ tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức địa giới chơn như là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thủy hỏa phong không thức giới chơn như là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác địa giới chơn như là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác thủy hỏa phong không thức giới chơn như là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong địa giới chơn như có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong thủy hỏa phong không thức giới chơn như có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có địa giới chơn như chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có thủy hỏa phong không thức giới chơn như chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Là địa giới chơn như có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Là thủy hỏa phong không thức giới chơn như có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bồ tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức nhân duyên chơn như là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên chơn như là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác nhân duyên chơn như là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên chơn như là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong nhân duyên chơn như có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên chơn như có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có nhân duyên chơn như chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên chơn như chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Lìa nhân duyên chơn như có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Lìa đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên chơn như có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bồ tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức duyên sanh ra pháp chơn như là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác duyên sanh ra pháp chơn như là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong duyên sanh ra pháp chơn như có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có duyên sanh ra pháp chơn như chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Lìa duyên sanh ra pháp chơn như có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bồ tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức vô minh chơn như là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử chơn như là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác vô minh chơn như là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác hành cho đến lão tử chơn như là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong vô minh chơn như có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong hành cho đến lão tử chơn như có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có vô minh chơn như chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có hành cho đến lão tử chơn như chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Lìa vô minh chơn như có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Lìa hành cho đến lão tử chơn như có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bồ tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức bồ thí Ba la mật đa chơn như là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa chơn như là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác bồ thí Ba la mật đa chơn như là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa chơn như là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong bồ thí Ba la mật đa chơn như có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa chơn như có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có bồ thí Ba la mật đa chơn như chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa chơn như chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Là bồ thí Ba la mật đa chơn như có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Là tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa chơn như có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bồ tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức nội không chơn như là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không chơn như là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác nội không chơn như là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không chơn như là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong nội không chơn như có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không chơn như có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có nội không chơn như chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không chơn như chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Là nội không chơn như có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Là ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không chơn như có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bồ tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức bốn niệm trụ chơn như là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác

chi, tám thánh đạo chi chơn như là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác bốn niệm trụ chơn như là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi chơn như là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong bốn niệm trụ chơn như có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi chơn như có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có bốn niệm trụ chơn như chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi chơn như chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Lại bốn niệm trụ chơn như có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Lại bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi chơn như có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bồ tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức khổ thánh đế chơn như là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tập diệt đạo thánh đế chơn như là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác khổ thánh đế chơn như là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác tập diệt đạo thánh đế chơn như là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong khổ thánh đế chơn như có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong tập diệt đạo thánh đế chơn như có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có khổ thánh đế chơn như chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có tập diệt đạo thánh đế chơn như chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Lại khổ thánh đế chơn như có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Lại tập diệt đạo thánh đế chơn như có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bồ tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức bốn tĩnh lự chơn như là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định chơn như là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác bốn tĩnh lự chơn như là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác bốn vô lượng, bốn vô sắc định chơn như là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong bốn tĩnh lự chơn như có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong bốn vô lượng, bốn vô sắc định chơn như có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có bốn tĩnh lự chơn như chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có bốn vô lượng, bốn vô sắc định chơn như chăng? Bạch Thế Tôn!

Chẳng phải vậy. Là bốn tinh lục chơn như có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Là bốn vô lượng, bốn vô sắc định chơn như có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bồ tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức tám giải thoát chơn như là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chơn như là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác tám giải thoát chơn như là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chơn như là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong tám giải thoát chơn như có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chơn như có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có tám giải thoát chơn như chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chơn như chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Là tám giải thoát chơn như có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Là tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chơn như có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bồ tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức không giải thoát môn chơn như là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chơn như là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác không giải thoát môn chơn như là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chơn như là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong không giải thoát môn chơn như có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chơn như có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có không giải thoát môn chơn như chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chơn như chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Là không giải thoát môn chơn như có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Là vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chơn như có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bồ tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức đà la ni môn chơn như là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tam ma địa môn chơn như là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế

Tôn! Chẳng phải vậy. Khác đà la ni môn chơn như là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác tam ma địa môn chơn như là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong đà la ni môn chơn như có Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong tam ma địa môn chơn như có Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có đà la ni môn chơn như chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có tam ma địa môn chơn như chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Lìa đà la ni môn chơn như có Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Lìa tam ma địa môn chơn như có Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bồ tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức Cực hỷ địa chơn như là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa chơn như, là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác Cực hỷ địa chơn như là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa chơn như là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Cực hỷ địa chơn như có Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa chơn như có Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có Cực hỷ địa chơn như chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa chơn như chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Lìa Cực hỷ địa chơn như có Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Lìa Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa chơn như có Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bồ tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức ngũ nhãn chơn như là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức lục thần thông chơn như là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác ngũ nhãn chơn như là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác lục thần thông chơn như là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong ngũ nhãn chơn như có Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong lục thần thông chơn như có Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có ngũ nhãn chơn như chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có lục thần thông chơn như chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Lìa ngũ nhãn chơn như có Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch

Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Là lực thần thông chơn như có Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

--- oOo ---

Quyển Thứ 16 - Hội Thứ Nhất

Phẩm Dạy Bảo Dạy Trao

Thứ 7- 6

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bồ tát Ma ha tát, ấy, nơi ý hiểu sao? Tức Phật mười lực chơn như là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng chơn như là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác Phật mười lực chơn như là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng chơn như là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Phật mười lực chơn như là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng chơn như có Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có Phật mười lực chơn như chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng chơn như chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Là Phật mười lực chơn như có Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Là bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng chơn như có Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bồ tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức đại từ chơn như là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đại bi, đại hỷ, đại xả chơn như là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác đại từ chơn như là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác đại bi, đại hỷ, đại xả chơn như là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong đại từ chơn như có Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong đại bi, đại hỷ, đại xả chơn như có Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có đại từ chơn như chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có đại bi, đại hỷ, đại xả chơn như chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Là đại từ chơn như có Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Là đại bi, đại hỷ, đại xả chơn như có Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bồ tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức ba mươi hai đại sĩ tướng chơn như là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám mươi tùy hảo chơn như là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác ba mươi hai đại sĩ tướng chơn như là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác tám mươi tùy hảo chơn như là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong ba mươi hai đại sĩ tướng chơn như có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong tám mươi tùy hảo chơn như có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có ba mươi hai đại sĩ tướng chơn như chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có tám mươi tùy hảo chơn như chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Là ba mươi hai đại sĩ tướng chơn như có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Là tám mươi tùy hảo chơn như có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bồ tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức pháp vô vong thất chơn như là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tánh hằng trụ xả chơn như là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác pháp vô vong thất chơn như là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác tánh hằng trụ xả chơn như là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong pháp vô vong thất chơn như có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong tánh hằng trụ xả chơn như có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có pháp vô vong thất chơn như chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có tánh hằng trụ xả chơn như chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Là pháp vô vong thất chơn như có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Là tánh hằng trụ xả chơn như có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bồ tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức nhất thiết trí chơn như là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chơn như là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác nhất thiết trí chơn như là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chơn như là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong nhất thiết trí chơn như có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chơn như có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát Ma ha tát có nhất thiết trí chơn như chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ tát

Ma ha tát có đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chơn như chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Là nhất thiết trí chơn như có Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Là đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chơn như có Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Bấy giờ, Phật bảo cụ thọ Thiện Hiện: Ngươi quán nghĩa nào mà nói: Tức sắc chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức thọ tướng hành thức chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Khác sắc chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, khác thọ tướng hành thức chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Trong sắc chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát, trong thọ tướng hành thức chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có sắc chơn như, trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có thọ tướng hành thức chơn như. Là sắc chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát, là thọ tướng hành thức chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát ư?

Cụ thọ Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Hoặc sắc, hoặc thọ tướng hành thức hãy rất ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có sắc chơn như và thọ tướng hành thức chơn như. Chơn như đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức sắc chơn như là Bồ tát Ma ha tát, tức thọ tướng hành thức chơn như là Bồ tát Ma ha tát. Khác sắc chơn như là Bồ tát Ma ha tát, khác thọ tướng hành thức chơn như là Bồ tát Ma ha tát. Trong sắc chơn như có Bồ tát Ma ha tát, trong thọ tướng hành thức chơn như có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát có sắc chơn như, trong Bồ tát Ma ha tát có thọ tướng hành thức chơn như. Là sắc chơn như có Bồ tát Ma ha tát, là thọ tướng hành thức chơn như có Bồ tát Ma ha tát!

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngươi quán nghĩa nào mà nói: Tức nhãn xứ chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tỷ thiết thân ý xứ chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Khác nhãn xứ chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, khác nhĩ tỷ thiết thân ý xứ chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Trong nhãn xứ chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát, trong nhĩ tỷ thiết thân ý xứ chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có nhãn xứ chơn như, trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có nhĩ tỷ thiết thân ý xứ chơn như. Là nhãn xứ chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát, là nhĩ tỷ thiết thân ý xứ chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát ư?

Cụ thọ Thiện Hiện thưa: Bạch Thế Tôn! Hoặc nhãn xứ, hoặc nhĩ tỷ thiết thân ý xứ hãy rất ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có nhãn xứ chơn như và nhĩ tỷ thiết thân ý xứ chơn như. Chơn như đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhãn xứ chơn như là Bồ tát Ma ha tát,

tức nhĩ tử thiệt thân ý xứ chơn như là Bồ tát Ma ha tát. Khác nhãn xứ chơn như là Bồ tát Ma ha tát, khác nhĩ tử thiệt thân ý xứ chơn như là Bồ tát Ma ha tát. Trong nhãn xứ chơn như có Bồ tát Ma ha tát, trong nhĩ tử thiệt thân ý xứ chơn như có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát có nhãn xứ chơn như, trong Bồ tát Ma ha tát có nhĩ tử thiệt thân ý xứ chơn như. Lìa nhãn xứ chơn như có Bồ tát Ma ha tát, lìa nhĩ tử thiệt thân ý xứ chơn như có Bồ tát Ma ha tát!

Lìa nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói: Tức sắc xứ chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức thanh hương vị xúc pháp xứ chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Khác sắc xứ chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, khác thanh hương vị xúc pháp xứ chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Trong sắc xứ chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát, trong thanh hương vị xúc pháp xứ chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có sắc xứ chơn như, trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có thanh hương vị xúc pháp xứ chơn như. Lìa sắc xứ chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát, lìa thanh hương vị xúc pháp xứ chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát ư?

Cụ thọ Thiện Hiện thưa: Bạch Thế Tôn! Hoặc sắc xứ, hoặc thanh hương vị xúc pháp xứ hãy rất ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có sắc xứ chơn như và thanh hương vị xúc pháp xứ chơn như. Chơn như đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức sắc xứ chơn như là Bồ tát Ma ha tát, tức thanh hương vị xúc pháp xứ chơn như là Bồ tát Ma ha tát. Khác sắc xứ chơn như là Bồ tát Ma ha tát, khác thanh hương vị xúc pháp xứ chơn như là Bồ tát Ma ha tát. Trong sắc xứ chơn như có Bồ tát Ma ha tát, trong thanh hương vị xúc pháp xứ chơn như có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát có sắc xứ chơn như, trong Bồ tát Ma ha tát có thanh hương vị xúc pháp xứ chơn như. Lìa sắc xứ chơn như có Bồ tát Ma ha tát, lìa thanh hương vị xúc pháp xứ chơn như có Bồ tát Ma ha tát!

Lại nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói: Tức nhãn giới chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiệt thân ý giới chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Khác nhãn giới chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, khác nhĩ tử thiệt thân ý giới chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Trong nhãn giới chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát, trong nhĩ tử thiệt thân ý giới chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có nhãn giới chơn như, trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có nhĩ tử thiệt thân ý giới chơn như. Lìa nhãn giới chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát, lìa nhĩ tử thiệt thân ý giới chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát ư?

Cụ thọ Thiện Hiện thưa: Bạch Thế Tôn! Hoặc nhãn giới, hoặc nhĩ tỷ thiết thân ý giới hãy rất ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có nhãn giới chơn như và nhĩ tỷ thiết thân ý giới chơn như. Chơn như đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhãn giới chơn như là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tỷ thiết thân ý giới chơn như là Bồ tát Ma ha tát. Khác nhãn giới chơn như là Bồ tát Ma ha tát, khác nhĩ tỷ thiết thân ý giới chơn như là Bồ tát Ma ha tát. Trong nhãn giới chơn như có Bồ tát Ma ha tát, trong nhĩ tỷ thiết thân ý giới chơn như có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát có nhãn giới chơn như, trong Bồ tát Ma ha tát có nhĩ tỷ thiết thân ý giới chơn như. Là nhãn giới chơn như có Bồ tát Ma ha tát, là nhĩ tỷ thiết thân ý giới chơn như có Bồ tát Ma ha tát!

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngươi quán nghĩa nào mà nói: Tức sắc giới chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức thanh hương vị xúc pháp giới chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Khác sắc giới chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, khác thanh hương vị xúc pháp giới chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Trong sắc giới chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát, trong thanh hương vị xúc pháp giới chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có sắc giới chơn như, trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có thanh hương vị xúc pháp giới chơn như. Là sắc giới chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát, là thanh hương vị xúc pháp giới chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát ư?

Cụ thọ Thiện Hiện thưa: Bạch Thế Tôn! Hoặc sắc giới, hoặc thanh hương vị xúc pháp giới hãy rất ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có sắc giới chơn như và thanh hương vị xúc pháp giới chơn như. Chơn như đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức sắc giới chơn như là Bồ tát Ma ha tát, tức thanh hương vị xúc pháp giới chơn như là Bồ tát Ma ha tát. Khác sắc giới chơn như là Bồ tát Ma ha tát, khác thanh hương vị xúc pháp giới chơn như là Bồ tát Ma ha tát. Trong sắc giới chơn như có Bồ tát Ma ha tát, trong thanh hương vị xúc pháp giới chơn như có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát có sắc giới chơn như, trong Bồ tát Ma ha tát có thanh hương vị xúc pháp giới chơn như. Là sắc giới chơn như có Bồ tát Ma ha tát, là thanh hương vị xúc pháp giới chơn như có Bồ tát Ma ha tát!

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngươi quán nghĩa nào mà nói: Tức nhãn thức giới chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Khác nhãn thức giới chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, khác nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Trong nhãn thức giới chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát,

trong nhĩ tử thiết thân ý thức giới chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có nhân thức giới chơn như, trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có nhĩ tử thiết thân ý thức giới chơn như. Là nhân thức giới chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát, là nhĩ tử thiết thân ý thức giới chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát ư?

Cụ thọ Thiện Hiện thưa: Bạch Thế Tôn! Hoặc nhân thức giới, hoặc nhĩ tử thiết thân ý thức giới hãy rất ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có nhân thức giới chơn như và nhĩ tử thiết thân ý thức giới chơn như. Chơn như đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhân thức giới chơn như là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý thức giới chơn như là Bồ tát Ma ha tát. Khác nhân thức giới chơn như là Bồ tát Ma ha tát, khác nhĩ tử thiết thân ý thức giới chơn như là Bồ tát Ma ha tát. Trong nhân thức giới chơn như có Bồ tát Ma ha tát, trong nhĩ tử thiết thân ý thức giới chơn như có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát có nhân thức giới chơn như, trong Bồ tát Ma ha tát có nhĩ tử thiết thân ý thức giới chơn như. Là nhân thức giới chơn như có Bồ tát Ma ha tát, là nhĩ tử thiết thân ý thức giới chơn như có Bồ tát Ma ha tát!

Lại nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói: Tức nhân xúc chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý xúc chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Khác nhân xúc chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, khác nhĩ tử thiết thân ý xúc chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Trong nhân xúc chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát, trong nhĩ tử thiết thân ý xúc chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có nhân xúc chơn như, trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có nhĩ tử thiết thân ý xúc chơn như. Là nhân xúc chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát, là nhĩ tử thiết thân ý xúc chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát ư?

Cụ thọ Thiện Hiện thưa: Bạch Thế Tôn! Hoặc nhân xúc, hoặc nhĩ tử thiết thân ý xúc hãy rất ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có nhân xúc chơn như và nhĩ tử thiết thân ý xúc chơn như: Chơn như đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhân xúc chơn như là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý xúc chơn như là Bồ tát Ma ha tát. Khác nhân xúc chơn như có Bồ tát Ma ha tát, khác nhĩ tử thiết thân ý xúc chơn như là Bồ tát Ma ha tát. Trong nhân xúc chơn như có Bồ tát Ma ha tát, trong nhĩ tử thiết thân ý xúc chơn như có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát có nhân xúc chơn như, trong Bồ tát Ma ha tát có nhĩ tử thiết thân ý xúc chơn như. Là nhân xúc chơn như có Bồ tát Ma ha tát, là nhĩ tử thiết thân ý xúc chơn như có Bồ tát Ma ha tát!

Lại nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói: Tức nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Khác nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, khác nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Trong nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát, trong nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như, trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như. Lìa nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát, lìa nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát ư?

Cụ thọ Thiện Hiện thưa: Bạch Thế Tôn! Hoặc nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ, hoặc nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hãy rất ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như và nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như. Chơn như đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như là Bồ tát Ma ha tát. Khác nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như là Bồ tát Ma ha tát, khác nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như là Bồ tát Ma ha tát. Trong nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như có Bồ tát Ma ha tát, trong nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát có nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như, trong Bồ tát Ma ha tát có nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như. Lìa nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như có Bồ tát Ma ha tát, lìa nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như có Bồ tát Ma ha tát!

Lại nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói: Tức địa giới chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức thủy hỏa phong không thức giới chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Khác địa giới chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, khác thủy hỏa phong không thức giới chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Trong địa giới chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát, trong thủy hỏa phong không thức giới chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có địa giới chơn như, trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có thủy hỏa phong không thức giới chơn như. Lìa địa giới

chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát, là thủy hỏa phong không thức giới chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát ư?

Cụ thọ Thiện Hiện thưa: Bạch Thế Tôn! Hoặc địa giới, hoặc thủy hỏa phong không thức giới hãy rốt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có địa giới chơn như và thủy hỏa phong không thức giới chơn như. Chơn như đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức địa giới chơn như là Bồ tát Ma ha tát, tức thủy hỏa phong không thức giới chơn như là Bồ tát Ma ha tát. Khác địa giới chơn như là Bồ tát Ma ha tát, khác thủy hỏa phong không thức giới chơn như là Bồ tát Ma ha tát. Trong địa giới chơn như có Bồ tát Ma ha tát, trong thủy hỏa phong không thức giới chơn như có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát có địa giới chơn như, trong Bồ tát Ma ha tát có thủy hỏa phong không thức giới chơn như. Là địa giới chơn như có Bồ tát Ma ha tát, là thủy hỏa phong không thức giới chơn như có Bồ tát Ma ha tát!

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngươi quán nghĩa nào mà nói: Tức nhân duyên chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Khác nhân duyên chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, khác đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Trong nhân duyên chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát, trong đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có nhân duyên chơn như, trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên chơn như. Là nhân duyên chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát, là đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát ư?

Cụ thọ Thiện Hiện thưa: Bạch Thế Tôn! Hoặc nhân duyên, hoặc đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hãy rốt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có nhân duyên chơn như và đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên chơn như. Chơn như đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhân duyên chơn như là Bồ tát Ma ha tát, tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên chơn như là Bồ tát Ma ha tát. Khác nhân duyên chơn như là Bồ tát Ma ha tát, khác đẳng vô gián duyên sở duyên duyên, tăng thượng duyên chơn như là Bồ tát Ma ha tát. Trong nhân duyên chơn như có Bồ tát Ma ha tát, trong đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên chơn như có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát có nhân duyên chơn như, trong Bồ tát Ma ha tát có

đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên chơn như. Là nhân duyên chơn như có Bồ tát Ma ha tát, là đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên chơn như có Bồ tát Ma ha tát!

Lại nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói: Tức duyên sanh ra pháp chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Khác duyên sanh ra pháp chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Trong duyên sanh ra pháp chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có duyên sanh ra pháp chơn như. Là duyên sanh ra pháp chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát ư?

Cụ thọ Thiện Hiện thưa: Bạch Thế Tôn! Hoặc duyên sanh ra pháp hỷ rất ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có duyên sanh ra pháp chơn như. Chơn như đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức duyên sanh ra pháp chơn như là Bồ tát Ma ha tát. Khác duyên sanh ra pháp chơn như là Bồ tát Ma ha tát. Trong duyên sanh ra pháp chơn như có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát có duyên sanh ra pháp chơn như. Là duyên sanh ra pháp chơn như có Bồ tát Ma ha tát!

Lại nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói: Tức vô minh chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Khác vô minh chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, khác hành cho đến lão tử chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Trong vô minh chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát, trong hành cho đến lão tử chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có vô minh chơn như, trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có hành cho đến lão tử chơn như. Là vô minh chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát, là hành cho đến lão tử chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát ư?

Cụ thọ Thiện Hiện thưa: Bạch Thế Tôn! Hoặc vô minh, hoặc hành cho đến lão tử hỷ rất ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có vô minh chơn như và hành cho đến lão tử chơn như. Chơn như đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức vô minh chơn như là Bồ tát Ma ha tát, tức hành cho đến lão tử chơn như là Bồ tát Ma ha tát. Khác vô minh chơn như là Bồ tát Ma ha tát, khác hành cho đến lão tử chơn như là Bồ tát Ma ha tát. Trong vô minh chơn như có Bồ tát Ma ha tát, trong hành cho đến lão tử chơn như có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát có vô minh chơn như, trong Bồ tát Ma ha tát có hành cho đến lão tử chơn như. Là vô minh chơn

như có Bồ tát Ma ha tát, là hành cho đến lão tử chơn như có Bồ tát Ma ha tát!

Lại nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói: Tức bồ thí Ba la mật đa chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Khác bồ thí Ba la mật đa chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, khác tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Trong bồ thí Ba la mật đa chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát, trong tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có bồ thí Ba la mật đa chơn như, trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa chơn như. Là bồ thí Ba la mật đa chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát, là tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát ư?

Cụ thọ Thiện Hiện thưa: Bạch Thế Tôn! Hoặc bồ thí Ba la mật đa, hoặc tịnh giới, an nhẫn, t inh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hãy rất ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có bồ thí Ba la mật đa chơn như và tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa chơn như. Chơn như đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức bồ thí Ba la mật đa chơn như là Bồ tát Ma ha tát, tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa chơn như là Bồ tát Ma ha tát. Khác bồ thí Ba la mật đa chơn như là Bồ tát Ma ha tát, khác tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa chơn như là Bồ tát Ma ha tát. Trong bồ thí Ba la mật đa chơn như có Bồ tát Ma ha tát, trong tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa chơn như có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát có bồ thí Ba la mật đa chơn như, trong Bồ tát Ma ha tát có tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa chơn như. Là bồ thí Ba la mật đa chơn như có Bồ tát Ma ha tát, là tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa chơn như có Bồ tát Ma ha tát!

Lại nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói: Tức nội không chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Khác nội không chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, khác ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát.

Trong nội không chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát, trong ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có nội không chơn như, trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không chơn như. Lìa nội không chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát, lìa ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát ư?

Cụ thọ Thiện Hiện thưa: Bạch Thế Tôn! Hoặc nội không, hoặc ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hãy rất ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có nội không chơn như và ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không chơn như. Chơn như đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nội không chơn như là Bồ tát Ma ha tát, tức ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không chơn như là Bồ tát Ma ha tát. Khác nội không chơn như là Bồ tát Ma ha tát, khác ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không chơn như là Bồ tát Ma ha tát. Trong nội không chơn như có Bồ tát Ma ha tát, trong ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không chơn như có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát có nội không chơn như, trong Bồ tát Ma ha tát có ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không chơn như. Lìa nội không chơn như có Bồ tát Ma ha tát, lìa ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không chơn như có Bồ tát Ma ha tát!

Lại nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói: Tức bốn niệm trụ chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Khác bốn niệm trụ chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, khác bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Trong bốn niệm trụ chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát, trong bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có bốn niệm trụ chơn như, trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi chơn như. Lìa bốn niệm trụ chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát, lìa bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát ư?

Cụ thọ Thiện Hiện thưa: Bạch Thế Tôn! Hoặc bốn niệm trụ, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hãy rất ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có bốn niệm trụ chơn như và bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi chơn như. Chơn như đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức bốn niệm trụ chơn như là Bồ tát Ma ha tát, tức bốn chánh đoạn

cho đến tám thánh đạo chi chơn như là Bồ tát Ma ha tát. Khác bốn niệm trụ chơn như là Bồ tát Ma ha tát, khác bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi chơn như là Bồ tát Ma ha tát. Trong bốn niệm trụ chơn như có Bồ tát Ma ha tát, trong bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi chơn như có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát có bốn niệm trụ chơn như, trong Bồ tát Ma ha tát có bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi chơn như. Là bốn niệm trụ chơn như có Bồ tát Ma ha tát, là bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi chơn như có Bồ tát Ma ha tát!

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngươi quán nghĩa nào mà nói: Tức khổ thánh đế chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tập diệt đạo thánh đế chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Khác khổ thân□đế chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, khác tập diệt đạo thánh đế chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Trong khổ thánh đế chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát, trong tập diệt đạo thánh đế chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có khổ thánh đế chơn như, trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có tập diệt đạo thánh đế chơn như. Là khổ thánh đế chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát, là tập diệt đạo thánh đế chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát ư?

Cụ thọ Thiện Hiện thưa: Bạch Thế Tôn! Hoặc khổ thánh đế, hoặc tập diệt đạo thánh đế hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có khổ thánh đế chơn như và tập diệt đạo thánh đế chơn như. Chơn như đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức khổ thánh đế chơn như là Bồ tát Ma ha tát, tức tập diệt đạo thánh đế chơn như là Bồ tát Ma ha tát. Khác khổ thánh đế chơn như là Bồ tát Ma ha tát, khác tập diệt đạo thánh đế chơn như là Bồ tát Ma ha tát. Trong khổ thánh đế chơn như có Bồ tát Ma ha tát, trong tập diệt đạo thánh đế chơn như có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát có khổ thánh đế chơn như, trong Bồ tát Ma ha tát có tập diệt đạo thánh đế chơn như. Là khổ thánh đế chơn như có Bồ tát Ma ha tát, là tập diệt đạo thánh đế chơn như có Bồ tát Ma ha tát!

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngươi quán nghĩa nào mà nói: Tức bốn tĩnh lự chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Khác bốn tĩnh lự chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, khác bốn vô lượng, bốn vô sắc định chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Trong bốn tĩnh lự chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát, trong bốn vô lượng, bốn vô sắc định chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có bốn tĩnh lự chơn như, trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có bốn vô lượng, bốn vô sắc định chơn như. Là

bốn tĩnh lự chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát, lìa bốn vô lượng, bốn vô sắc định chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát ư?

Cụ thọ Thiện Hiện thưa: Bạch Thế Tôn! Hoặc bốn tĩnh lự, hoặc bốn vô lượng, bốn vô sắc định hã y rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có bốn tĩnh lự chơn như và bốn vô lượng, bốn vô sắc định chơn như. Chơn như đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức bốn tĩnh lự chơn như là Bồ tát Ma ha tát, tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định chơn như là Bồ tát Ma ha tát. Khác bốn tĩnh lự chơn như là Bồ tát Ma ha tát, khác bốn vô lượng, bốn vô sắc định chơn như là Bồ tát Ma ha tát. Trong bốn tĩnh lự chơn như có Bồ tát Ma ha tát, trong bốn vô lượng, bốn vô sắc định chơn như có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát có bốn tĩnh lự chơn như, trong Bồ tát Ma ha tát có bốn vô lượng, bốn vô sắc định chơn như. Lìa bốn tĩnh lự chơn như có Bồ tát Ma ha tát, lìa bốn vô lượng, bốn vô sắc định chơn như có Bồ tát Ma ha tát!

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngươi quán nghĩa nào má nói: Tức tám giải thoát chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Khác tám giải thoát chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, khác tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Trong tám giải thoát chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát, trong tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có tám giải thoát chơn như, trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chơn như. Lìa tám giải thoát chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát, lìa tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát ư?

Cụ thọ Thiện Hiện thưa: Bạch Thế Tôn! Hoặc tám giải thoát, hoặc tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hã y rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có tám giải thoát chơn như và tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chơn như. Chơn như đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức tám giải thoát chơn như là Bồ tát Ma ha tát, tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chơn như là Bồ tát Ma ha tát. Khác tám giải thoát chơn như là Bồ tát Ma ha tát, khác tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chơn như là Bồ tát Ma ha tát. Trong tám giải thoát chơn như có Bồ tát Ma ha tát, trong tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chơn như có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát có tám giải thoát chơn như, trong Bồ tát Ma ha tát có tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ

chơn như. Là tám giải thoát chơn như có Bồ tát Ma ha tát, là tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chơn như có Bồ tát Ma ha tát!

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngươi quán nghĩa nào mà nói: Tức không giải thoát môn chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Khác không giải thoát môn chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, khác vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Trong không giải thoát môn chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát, trong vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có không giải thoát môn chơn như, trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chơn như. Là không giải thoát môn chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát, là vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát ư?

Cụ thọ Thiện Hiện thưa: Bạch Thế Tôn! Hoặc không giải thoát môn, hoặc vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hãy rất ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có không giải thoát môn chơn như và vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chơn như. Chơn như đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức không giải thoát môn chơn như là Bồ tát Ma ha tát, tức vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chơn như là Bồ tát Ma ha tát. Khác không giải thoát môn chơn như là Bồ tát Ma ha tát, khác vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chơn như là Bồ tát Ma ha tát. Trong không giải thoát môn chơn như có Bồ tát Ma ha tát, trong vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chơn như có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát có không giải thoát môn chơn như, trong Bồ tát Ma ha tát có vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chơn như. Là không giải thoát môn chơn như có Bồ tát Ma ha tát, là vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chơn như có Bồ tát Ma ha tát!

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngươi quán nghĩa nào mà nói: Tức đà la ni môn chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tam ma địa môn chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Khác đà la ni môn chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, khác tam ma địa môn chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Trong đà la ni môn chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát, trong tam ma địa môn chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có đà la ni môn chơn như, trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có tam ma địa môn chơn như. Là đà la ni môn chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát, là tam ma địa môn chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát ư?

Cụ thọ Thiện Hiện thưa: Bạch Thế Tôn! Hoặc đà la ni môn, hoặc tam ma địa môn hãy rất ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có đà la ni môn chơn như và tam ma địa môn chơn như. Chơn như đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức đà la ni môn chơn như là Bồ tát Ma ha tát, tức tam ma địa môn chơn như là Bồ tát Ma ha tát. Khác đà la ni môn chơn như là Bồ tát Ma ha tát, khác tam ma địa môn chơn như là Bồ tát Ma ha tát. Trong đà la ni môn chơn như có Bồ tát Ma ha tát, trong tam ma địa môn chơn như có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát có đà la ni môn chơn như, trong Bồ tát Ma ha tát có tam ma địa môn chơn như. Lìa đà la ni môn chơn như có Bồ tát Ma ha tát, lìa tam ma địa môn chơn như có Bồ tát Ma ha tát!

--- oOo ---

Quyển Thứ 17 - Hội Thứ Nhất

Phẩm Dạy Bảo Dạy Trao

Thứ 7-7

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngươi quán nghĩa nào mà nói: Tức Cực hỷ địa chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, khác Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Trong Cực hỷ địa chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát, trong Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có Cực hỷ địa chơn như, trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa chơn như. Lìa Cực hỷ địa chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát, lìa Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát ư?

Cụ thọ Thiện Hiện thưa: Bạch Thế Tôn! Hoặc Cực hỷ địa, hoặc Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa hãy rất ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có Cực hỷ địa chơn như và Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa chơn như. Chơn như đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức Cực hỷ địa chơn như là Bồ tát Ma ha tát, tức Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa chơn như là Bồ tát Ma ha tát. Khác Cực hỷ địa chơn như là Bồ tát Ma ha tát, khác Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa chơn như là Bồ tát Ma ha tát. Trong Cực hỷ địa chơn như có Bồ tát Ma ha tát, trong Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa chơn như có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát có Cực hỷ địa chơn như, trong Bồ tát Ma ha tát có Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa chơn như.

Lìa Cự hỷ địa chơn như có Bồ tát Ma ha tát, lìa Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa chơn như có Bồ tát Ma ha tát!

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngươi quán nghĩa nào mà nói: Tức ngũ nhãn chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức lục thần thông chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Khác ngũ nhãn chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, khác lục thần thông chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Trong ngũ nhãn chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát, trong lục thần thông chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có ngũ nhãn chơn như, trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có lục thần thông chơn như. Lìa ngũ nhãn chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát, lìa lục thần thông chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát ư?

Cụ thọ Thiện Hiện thưa: Bạch Thế Tôn! Hoặc ngũ nhãn, hoặc lục thần thông hãy rất ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có ngũ nhãn chơn như và lục thần thông chơn như. Chơn như đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức ngũ nhãn chơn như là Bồ tát Ma ha tát, tức lục thần thông chơn như là Bồ tát Ma ha tát. Khác ngũ nhãn chơn như là Bồ tát Ma ha tát, khác lục thần thông chơn như là Bồ tát Ma ha tát. Trong ngũ nhãn chơn như có Bồ tát Ma ha tát, trong lục thần thông chơn như có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát có ngũ nhãn chơn như, trong Bồ tát Ma ha tát có lục thần thông chơn như. Lìa ngũ nhãn chơn như có Bồ tát Ma ha tát, lìa lục thần thông chơn như có Bồ tát Ma ha tát!

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngươi quán nghĩa nào mà nói: Tức Phật mười lực chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Khác Phật mười lực chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, khác bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Trong Phật mười lực chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát, trong bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có Phật mười lực chơn như, trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng chơn như. Lìa Phật mười lực chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát, lìa bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát ư?

Cụ thọ Thiện Hiện thưa: Bạch Thế Tôn! Hoặc Phật mười lực, hoặc bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hãy rất ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có Phật mười lực chơn như và bốn

vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng chơn như. Chơn như đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức Phật mười lực chơn như là Bồ tát Ma ha tát, tức bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng chơn như là Bồ tát Ma ha tát. Khác Phật mười lực chơn như là Bồ tát Ma ha tát, khác bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng chơn như là Bồ tát Ma ha tát. Trong Phật mười lực chơn như có Bồ tát Ma ha tát, trong bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng chơn như có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát có Phật mười lực chơn như, trong Bồ tát Ma ha tát có bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng chơn như. Là Phật mười lực chơn như có Bồ tát Ma ha tát, là bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng chơn như có Bồ tát Ma ha tát!

Lại nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói: Tức đại từ chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức đại bi, đại hỷ, đại xả chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Khác đại từ chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, khác đại bi, đại hỷ, đại xả chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Trong đại từ chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát, trong đại bi, đại hỷ, đại xả chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có đại từ chơn như, trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có đại bi, đại hỷ, đại xả chơn như. Là đại từ chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát, là đại bi, đại hỷ, đại xả chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát ư?

Cụ thọ Thiện Hiện thưa: Bạch Thế Tôn! Hoặc đại từ, hoặc đại bi, đại hỷ, đại xả hãy rất ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có đại từ chơn như và đại bi, đại hỷ, đại xả chơn như. Chơn như đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức đại từ chơn như là Bồ tát Ma ha tát, tức đại bi, đại hỷ, đại xả chơn như là Bồ tát Ma ha tát. Khác đại từ chơn như là Bồ tát Ma ha tát, khác đại bi, đại hỷ, đại xả chơn như là Bồ tát Ma ha tát. Trong đại từ chơn như có Bồ tát Ma ha tát, trong đại bi, đại hỷ, đại xả chơn như có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát có đại từ chơn như, trong Bồ tát Ma ha tát có đại bi, đại hỷ, đại xả chơn như. Là đại từ chơn như có Bồ tát Ma ha tát, là đại bi, đại hỷ, đại xả chơn như có Bồ tát Ma ha tát!

Lại nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói: Tức ba mươi hai đại sĩ tướng chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tám mươi tùy hảo chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Khác ba mươi hai đại sĩ tướng chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, khác tám mươi tùy hảo chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Trong ba mươi hai đại sĩ tướng chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát, trong tám mươi tùy hảo chơn như chẳng phải có ba mươi hai đại

sĩ tướng chơn như, trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có tám mươi tùy hảo chơn như. Lìa ba mươi hai đại sĩ tướng chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát, lìa tám mươi tùy hảo chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát ư?

Cụ thọ Thiện Hiện thưa: Bạch Thế Tôn! Hoặc ba mươi hai đại sĩ tướng, hoặc tám mươi tùy hảo hãy rất ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có ba mươi hai đại sĩ tướng chơn như và tám mươi tùy hảo chơn như. Chơn như đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức ba mươi hai đại sĩ tướng chơn như là Bồ tát Ma ha tát, tức tám mươi tùy hảo chơn như là Bồ tát Ma ha tát. Khác ba mươi hai đại sĩ tướng chơn như là Bồ tát Ma ha tát, khác tám mươi tùy hảo chơn như là Bồ tát Ma ha tát. Trong ba mươi hai đại sĩ tướng chơn như có Bồ tát Ma ha tát, trong tám mươi tùy hảo chơn như có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát có ba mươi hai đại sĩ tướng chơn như, trong Bồ tát Ma ha tát có tám mươi tùy hảo chơn như. Lìa ba mươi hai đại sĩ tướng chơn như có Bồ tát Ma ha tát, lìa tám mươi tùy hảo chơn như có Bồ tát Ma ha tát!

Lại nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói: Tức pháp vô vong thất chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tánh hằng trụ xả chơn như chẳng hải Bồ tát Ma ha tát. Khác pháp vô vong thất chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, khác tánh hằng trụ xả chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Trong pháp vô vong thất chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát, trong tánh hằng trụ xả chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát có pháp vô vong thất chơn như, trong Bồ tát Ma ha tát có tánh hằng trụ xả chơn như. Lìa pháp vô vong thất chơn như có Bồ tát Ma ha tát, lìa tánh hằng trụ xả chơn như có Bồ tát Ma ha tát ư?

Lại nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói: Tức nhất thiết trí chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Khác nhất thiết trí chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, khác đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Trong nhất thiết trí chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát, trong đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có nhất thiết trí chơn như, trong Bồ tát Ma ha tát chẳng phải có đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chơn như. Lìa nhất thiết trí chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát, lìa đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chơn như chẳng phải có Bồ tát Ma ha tát ư?

Cụ thọ Thiện Hiện thưa: Bạch Thế Tôn! Hoặc nhất thiết trí, hoặc đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hãy rất ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có

vậy, huống là có nhất thiết trí chơn như và đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chơn như. Chơn như đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhất thiết trí chơn như là Bồ tát Ma ha tát, tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chơn như là Bồ tát Ma ha tát. Khác nhất thiết trí chơn như là Bồ tát Ma ha tát, khác đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chơn như là Bồ tát Ma ha tát. Trong nhất thiết trí chơn như có Bồ tát Ma ha tát, trong đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chơn như có Bồ tát Ma ha tát. Trong Bồ tát Ma ha tát có nhất thiết trí chơn như, trong Bồ tát Ma ha tát có đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chơn như. Lìa nhất thiết trí chơn như có Bồ tát Ma ha tát, lìa đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chơn như có Bồ tát Ma ha tát!

Bạch Thế Tôn! Sắc thấy pháp và chơn như đã bất khả đắc, mà nói: Tức sắc thấy pháp chơn như là Bồ tát Ma ha tát, hoặc khác sắc thấy pháp chơn như là Bồ tát Ma ha tát, hoặc trong sắc thấy pháp chơn như có Bồ tát Ma ha tát, hoặc trong Bồ tát Ma ha tát có sắc thấy pháp chơn như, hoặc lìa sắc thấy pháp chơn như có Bồ tát Ma ha tát, ấy là không có lẽ vậy!

Phật bảo Thiện Hiện: Hay thay! Hay thay! Như vậy, như vậy. Như lời Ngươi đã nói. Thiện Hiện! Sắc thấy pháp vì bất khả đắc, nên sắc thấy pháp chơn như cũng bất khả đắc. Pháp và chơn như vì bất khả đắc, nên Bồ tát Ma ha tát cũng bất khả đắc. Bồ tát Ma ha tát vì bất khả đắc, nên sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng bất khả đắc. Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, cần phải như thế mà học!

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bồ tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức sắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thọ tướng hành thức tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức sắc thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thọ tướng hành thức thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức sắc vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thọ tướng hành thức vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức sắc lạc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thọ tướng hành thức lạc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức sắc khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát

chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thọ tướng hành thức khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức sắc ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thọ tướng hành thức ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức sắc vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thọ tướng hành thức vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức sắc tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thọ tướng hành thức tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức sắc bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thọ tướng hành thức bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức sắc không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thọ tướng hành thức không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức sắc bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thọ tướng hành thức bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức sắc hữu tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thọ tướng hành thức hữu tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức sắc vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thọ tướng hành thức vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức sắc hữu nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thọ tướng hành thức hữu nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức sắc vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thọ tướng hành thức vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức sắc tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thọ tướng hành thức tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức sắc bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thọ tướng hành

thức bất tịch tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức sắc viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thọ tướng hành thức viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức sắc bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thọ tướng hành thức bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức sắc hữu vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thọ tướng hành thức hữu vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức sắc vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thọ tướng hành thức vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức sắc hữu lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thọ tướng hành thức hữu lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức sắc vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thọ tướng hành thức vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức sắc sanh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thọ tướng hành thức sanh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức sắc diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thọ tướng hành thức diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức sắc thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thọ tướng hành thức thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức sắc phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thọ tướng hành thức phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức sắc hữu tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thọ tướng hành thức hữu tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức sắc vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thọ tướng hành thức vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức sắc hữu phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thọ tướng hành thức hữu phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức sắc vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thọ tướng hành thức vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức sắc thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thọ tướng hành thức thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức sắc xuất thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thọ tướng hành thức xuất thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức sắc tạp nhiễm tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thọ tướng hành thức tạp nhiễm tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức sắc thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thọ tướng hành thức thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức sắc thuộc sanh tử tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thọ tướng hành thức thuộc sanh tử tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức sắc thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thọ tướng hành thức thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức sắc ở trong tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thọ tướng hành thức ở trong tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức sắc ở ngoài tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thọ tướng hành thức ở ngoài tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức sắc ở giữa hai tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thọ tướng hành thức ở giữa hai tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức sắc khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thọ tướng hành thức khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức sắc bất khả đắc tăng ngữ là

Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thọ tướng hành thức bất khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bồ tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức nhãn xứ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tỷ thiết thân ý xứ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhãn xứ thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tỷ thiết thân ý xứ thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhãn xứ vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tỷ thiết thân ý xứ vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhãn xứ lạc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tỷ thiết thân ý xứ lạc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhãn xứ khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tỷ thiết thân ý xứ khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhãn xứ ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tỷ thiết thân ý xứ ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhãn xứ vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tỷ thiết thân ý xứ vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhãn xứ tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tỷ thiết thân ý xứ tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhãn xứ bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tỷ thiết thân ý xứ bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhãn xứ không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tỷ thiết thân ý xứ không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhãn xứ bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tỷ thiết

thân ý xú bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn!
Chẳng phải vậy.

Tức nhân xú hữu tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế
Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiết thân ý xú hữu tướng tăng ngữ là Bồ
tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhân xú vô tướng
tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ
tử thiết thân ý xú vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế
Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhân xú hữu nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế
Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiết thân ý xú hữu nguyện tăng ngữ là Bồ
tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhân xú vô
nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.
Tức nhĩ tử thiết thân ý xú vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng?
Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhân xú tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn!
Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiết thân ý xú tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha
tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhân xú bất tịch tĩnh tăng
ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử
thiết thân ý xú bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế
Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhân xú viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn!
Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiết thân ý xú viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha
tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhân xú bất viễn ly tăng ngữ
là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiết
thân ý xú bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn!
Chẳng phải vậy.

Tức nhân xú hữu vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn!
Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiết thân ý xú hữu vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha
tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhân xú vô vi tăng ngữ là
Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiết
thân ý xú vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng
phải vậy.

Tức nhân xú hữu lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn!
Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiết thân ý xú hữu lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha
tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhân xú vô lậu tăng ngữ là

Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiệt thân ý xứ vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhân xứ sanh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiệt thân ý xứ sanh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhân xứ diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiệt thân ý xứ diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhân xứ thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiệt thân ý xứ thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhân xứ phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiệt thân ý xứ phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhân xứ hữu tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiệt thân ý xứ hữu tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhân xứ vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiệt thân ý xứ vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhân xứ có phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiệt thân ý xứ có phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhân xứ không phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiệt thân ý xứ không phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhân xứ thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiệt thân ý xứ thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhân xứ thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiệt thân ý xứ xuất thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhân xứ tạp nhiễm tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiệt thân ý xứ tạp nhiễm tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhân xứ thanh tịnh

tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiết thân ý xứ thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhãn xứ thuộc sanh tử tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiết thân ý xứ thuộc sanh tử tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhãn xứ thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiết thân ý xứ thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhãn xứ ở trong tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiết thân ý xứ ở trong tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhãn xứ ở ngoài tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiết thân ý xứ ở ngoài tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhãn xứ ở giữa hai tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiết thân ý xứ ở giữa hai tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhãn xứ khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiết thân ý xứ khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhãn xứ bất khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiết thân ý xứ bất khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bồ tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức sắc xứ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thanh hương vị xúc pháp xứ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức sắc xứ thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thanh hương vị xúc pháp xứ thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức sắc xứ vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thanh hương vị xúc pháp xứ vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức sắc xứ lạc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thanh hương vị xúc pháp xứ lạc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát

chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức sắc xứ khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thanh hương vị xúc pháp xứ khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức sắc xứ ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thanh hương vị xúc pháp xứ ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức sắc xứ vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thanh hương vị xúc pháp xứ vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức sắc xứ tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thanh hương vị xúc pháp xứ tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức sắc xứ bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thanh hương vị xúc pháp xứ bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức sắc xứ không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thanh hương vị xúc pháp xứ không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức sắc xứ bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thanh hương vị xúc pháp xứ bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức sắc xứ hữu tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thanh hương vị xúc pháp xứ hữu tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức sắc xứ vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thanh hương vị xúc pháp xứ vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức sắc xứ hữu nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thanh hương vị xúc pháp xứ hữu nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức sắc xứ vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thanh hương vị xúc pháp xứ vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức sắc xú tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thanh hương vị xúc pháp xú tĩch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức sắc xú bất tĩch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thanh hương vị xúc pháp xú bất tĩch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức sắc xú viĩn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thanh hương vị xúc pháp xú viĩn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức sắc xú bất viĩn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thanh hương vị xúc pháp xú bất viĩn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức sắc xú hữu vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thanh hương vị xúc pháp xú hữu vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức sắc xú vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thanh hương vị xúc pháp xú vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức sắc xú hữu lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thanh hương vị xúc pháp xú hữu lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức sắc xú vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thanh hương vị xúc pháp xú vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức sắc xú sanh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thanh hương vị xúc pháp xú sanh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức sắc xú diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thanh hương vị xúc pháp xú diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức sắc xú thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thanh hương vị xúc pháp xú thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức sắc xú phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thanh

hương vị xúc pháp xứ phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức sắc xứ hữu tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thanh hương vị xúc pháp xứ hữu tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức sắc xứ vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thanh hương vị xúc pháp xứ vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức sắc xứ có phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thanh hương vị xúc pháp xứ có phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức sắc xứ không phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thanh hương vị xúc pháp xứ không phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức sắc xứ thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thanh hương vị xúc pháp xứ thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức sắc xứ xuất thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thanh hương vị xúc pháp xứ xuất thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức sắc xứ tạp nhiễm tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thanh hương vị xúc pháp xứ tạp nhiễm tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức sắc xứ thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thanh hương vị xúc pháp xứ thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức sắc xứ thuộc sanh tử tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thanh hương vị xúc pháp xứ thuộc sanh tử tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức sắc xứ thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thanh hương vị xúc pháp xứ thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức sắc xứ ở trong tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thanh hương vị xúc pháp xứ ở trong tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức sắc xứ ở ngoài tăng

ngũ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thanh hương vị xúc pháp xứ ở ngoài tầng ngũ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức sắc xứ ở giữa hai tầng ngũ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thanh hương vị xúc pháp xứ ở giữa hai tầng ngũ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức sắc xứ khả đắc tầng ngũ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thanh hương vị xúc pháp xứ khả đắc tầng ngũ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức sắc xứ bất khả đắc tầng ngũ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thanh hương vị xúc pháp xứ bất khả đắc tầng ngũ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

--- oOo ---

Quyển Thứ 18 - Hội Thứ Nhất

Phẩm Dạy Bảo Dạy Trao

Thứ 7-8

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bồ tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức nhãn giới tầng ngũ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tỷ thiết thân ý giới tầng ngũ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhãn giới thường tầng ngũ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tỷ thiết thân ý giới thường tầng ngũ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhãn giới vô thường tầng ngũ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tỷ thiết thân ý giới vô thường tầng ngũ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhãn giới lạc tầng ngũ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tỷ thiết thân ý giới lạc tầng ngũ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhãn giới khổ tầng ngũ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tỷ thiết thân ý giới khổ tầng ngũ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhãn giới ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiết thân ý giới ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhãn giới vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiết thân ý giới vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhãn giới tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiết thân ý giới tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhãn giới bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiết thân ý giới bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhãn giới không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiết thân ý giới không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhãn giới bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiết thân ý giới bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhãn giới hữu tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiết thân ý giới hữu tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhãn giới vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiết thân ý giới vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhãn giới hữu nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiết thân ý giới hữu nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhãn giới vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiết thân ý giới vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhãn giới tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiết thân ý giới tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhãn giới bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ

tỷ thiệt thân ý giới bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhân giới viên lý tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tỷ thiệt thân ý giới viên ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhân giới bất viên ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tỷ thiệt thân ý giới bất viên ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhân giới hữu vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tỷ thiệt thân ý giới hữu vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhân giới vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tỷ thiệt thân ý giới vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhân giới hữu lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tỷ thiệt thân ý giới hữu lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhân giới vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tỷ thiệt thân ý giới vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhân giới sanh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tỷ thiệt thân ý giới sanh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhân giới diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tỷ thiệt thân ý giới diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhân giới thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tỷ thiệt thân ý giới thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhân giới phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tỷ thiệt thân ý giới phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhân giới hữu tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tỷ thiệt thân ý giới hữu tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhân giới vô tội tăng ngữ là

Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiết thân ý giới có tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhãn giới hữu phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiết thân ý giới hữu phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhãn giới vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiết thân ý giới vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhãn giới thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiết thân ý giới thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhãn giới xuất thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiết thân ý giới xuất thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhãn giới tạp nhiễm tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiết thân ý giới tạp nhiễm tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhãn giới thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiết thân ý giới thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhãn giới thuộc sanh tử tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiết thân ý giới thuộc sanh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhãn giới thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiết thân ý giới thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhãn giới ở trong tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiết thân ý giới ở trong tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhãn giới ở ngoài tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiết thân ý giới ở ngoài tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhãn giới ở giữa hai tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiết thân ý giới ở giữa hai tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhãn giới khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiết thân ý giới khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhãn giới bất khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiết thân ý giới bất khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bồ tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức sắc giới tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thanh hương vị xúc pháp giới tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức sắc giới thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thanh hương vị xúc pháp giới thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức sắc giới vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thanh hương vị xúc pháp giới vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức sắc giới lạc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thanh hương vị xúc pháp giới lạc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức sắc giới khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thanh hương vị xúc pháp giới khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức sắc giới ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thanh hương vị xúc pháp giới ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức sắc giới vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thanh hương vị xúc pháp giới vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức sắc giới tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thanh hương vị xúc pháp giới tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức sắc giới bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thanh hương vị xúc pháp giới bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức sắc giới không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thanh hương vị xúc pháp giới không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức sắc giới bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thanh hương vị xúc pháp giới bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức sắc giới hữu tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thanh hương vị xúc pháp giới hữu tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức sắc giới vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thanh hương vị xúc pháp giới vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức sắc giới hữu nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thanh hương vị xúc pháp giới hữu nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức sắc giới vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thanh hương vị xúc pháp giới vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức sắc giới tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thanh hương vị xúc pháp giới tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức sắc giới bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thanh hương vị xúc pháp giới bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức sắc giới viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thanh hương vị xúc pháp giới viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức sắc giới bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thanh hương vị xúc pháp giới bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức sắc giới hữu vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thanh hương vị xúc pháp giới hữu vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức sắc giới vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thanh hương vị xúc pháp giới vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế

Tôn! Chẳng phải vậy. Tức sắc giới hữu lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thanh hương vị xúc pháp giới hữu lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức sắc giới vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thanh hương vị xúc pháp giới vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức sắc giới sanh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thanh hương vị xúc pháp giới sanh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức sắc giới diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thanh hương vị xúc pháp giới diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức sắc giới thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thanh hương vị xúc pháp giới thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức sắc giới phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thanh hương vị xúc pháp giới phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức sắc giới hữu tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thanh hương vị xúc pháp giới hữu tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức sắc giới vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thanh hương vị xúc pháp giới vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức sắc giới hữu phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thanh hương vị xúc pháp giới hữu phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức sắc giới vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thanh hương vị xúc pháp giới vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức sắc giới thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thanh hương vị xúc pháp giới thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức sắc giới xuất thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức thanh hương vị xúc pháp giới xuất thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức sắc giới tạp nhiễm tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thanh hương vị xúc pháp giới tạp nhiễm tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức sắc giới thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thanh hương vị xúc pháp giới thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức sắc giới thuộc sanh tử tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thanh hương vị xúc pháp giới thuộc sanh tử tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức sắc giới thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thanh hương vị xúc pháp giới thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức sắc giới ở trong tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thanh hương vị xúc pháp giới ở trong tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức sắc giới ở ngoài tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thanh hương vị xúc pháp giới ở ngoài tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức sắc giới ở giữa hai tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thanh hương vị xúc pháp giới ở giữa hai tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức sắc giới khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thanh hương vị xúc pháp giới khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức sắc giới bất khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thanh hương vị xúc pháp giới bất khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bồ tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức nhãn thức giới tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới ngữ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhãn thức giới thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới thường tăng ngữ là

Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhãn thức giới vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhãn thức giới lạc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới lạc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhãn thức giới khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhãn thức giới ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhãn thức giới vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhãn thức giới tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhãn thức giới bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhãn thức giới không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhãn thức giới bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhãn thức giới hữu tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới hữu tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhãn thức giới vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhãn thức giới hữu nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiết thân ý thức giới hữu nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhãn thức giới vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiết thân ý thức giới vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhãn thức giới tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiết thân ý thức giới tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhãn thức giới bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiết thân ý thức giới bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhãn thức giới viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiết thân ý thức giới viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhãn thức giới bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiết thân ý thức giới bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhãn thức giới hữu vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiết thân ý thức giới hữu vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhãn thức giới vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiết thân ý thức giới vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhãn thức giới hữu lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiết thân ý thức giới hữu lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhãn thức giới vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiết thân ý thức giới vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhãn thức giới sanh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiết thân ý thức giới sanh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhãn thức giới diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ

tỷ thiệt thân ý thức giới diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhãn thức giới thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhãn thức giới phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhãn thức giới hữu tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới hữu tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhãn thức giới vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhãn thức giới hữu phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới hữu phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhãn thức giới vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhãn thức giới thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhãn thức giới xuất thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới xuất thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhãn thức giới tạp nhiễm tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới tạp nhiễm tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhãn thức giới thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhãn thức giới ở trong tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới ở trong tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhãn thức giới

ở ngoài tạng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiết thân ý thức giới ở ngoài tạng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhân thức giới ở giữa hai tạng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiết thân ý thức giới ở giữa hai tạng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhân thức giới khả đắc tạng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiết thân ý thức giới khả đắc tạng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhân thức giới bất khả đắc tạng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiết thân ý thức giới bất khả đắc tạng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bồ tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức nhân xúc tạng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiết thân ý xúc tạng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhân xúc thường tạng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiết thân ý xúc thường tạng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhân xúc vô thường tạng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiết thân ý xúc vô thường tạng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhân xúc lạc tạng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiết thân ý xúc lạc tạng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhân xúc khổ tạng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiết thân ý xúc khổ tạng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhân xúc ngã tạng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiết thân ý xúc ngã tạng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhân xúc vô ngã tạng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiết thân ý xúc vô ngã tạng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhân xúc tịnh tạng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiết thân ý xúc tịnh tạng ngữ là Bồ tát Ma ha tát

chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhãn xúc bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tỷ thiết thân ý xúc bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhãn xúc không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tỷ thiết thân ý xúc không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhãn xúc bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tỷ thiết thân ý xúc bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhãn xúc hữu tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tỷ thiết thân ý xúc hữu tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhãn xúc vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tỷ thiết thân ý xúc vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhãn xúc hữu nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tỷ thiết thân ý xúc hữu nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhãn xúc vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tỷ thiết thân ý xúc vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhãn xúc tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tỷ thiết thân ý xúc tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhãn xúc bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tỷ thiết thân ý xúc bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhãn xúc viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tỷ thiết thân ý xúc viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhãn xúc bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tỷ thiết thân ý xúc bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhãn xúc hữu vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiết thân ý xúc hữu vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhãn xúc vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiết thân ý xúc vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhãn xúc hữu lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiết thân ý xúc hữu lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhãn xúc vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiết thân ý xúc vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhãn xúc sanh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiết thân ý xúc sanh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhãn xúc diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiết thân ý xúc diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhãn xúc thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiết thân ý xúc thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhãn xúc phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiết thân ý xúc phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhãn xúc hữu tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiết thân ý xúc hữu tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhãn xúc vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiết thân ý xúc vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhãn xúc hữu phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiết thân ý xúc hữu phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhãn xúc vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiết thân ý xúc vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhãn xúc thể gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiết thân ý xúc thể gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhãn xúc xuất thể gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiết thân ý xúc xuất thể gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhãn xúc tạp nhiễm tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiết thân ý xúc tạp nhiễm tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhãn xúc thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiết thân ý xúc thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhãn xúc thuộc sanh tử tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiết thân ý xúc thuộc sanh tử tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhãn xúc thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiết thân ý xúc thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhãn xúc ở trong tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiết thân ý xúc ở trong tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhãn xúc ở ngoài tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiết thân ý xúc ở ngoài tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhãn xúc ở giữa hai tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiết thân ý xúc ở giữa hai tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhãn xúc khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiết thân ý xúc khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhãn xúc bất khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiết thân ý xúc bất khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bồ tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh

ra các thọ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ lạc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ lạc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ

tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hữu tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hữu tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hữu nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hữu nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hữu vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hữu vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tỷ

thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hữu lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hữu lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ sanh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ sanh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hữu tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hữu tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hữu phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hữu phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng

phải vậy. Tức nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ xuất thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ xuất thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ tạp nhiễm tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tạp nhiễm tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thuộc sanh tử tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thuộc sanh tử tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ ở trong tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ ở trong tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ ở ngoài tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ ở ngoài tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ ở giữa hai tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ ở giữa hai tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiệt thân ý xúc

làm duyên sanh ra các thọ khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ bất khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ bất khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

--o0o--

Quyển Thứ 19 - Hội Thứ Nhất

Phẩm Dạy Bảo Dạy Trao

Thứ 7 - 9

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bồ tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức địa giới tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thủy hỏa phong không thức giới tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức địa giới thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thủy hỏa phong không thức giới thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức địa giới vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thủy hỏa phong không thức giới vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức địa giới lạc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thủy hỏa phong không thức giới lạc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức địa giới khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thủy hỏa phong không thức giới khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức địa giới ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thủy hỏa phong không thức giới ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức địa giới vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thủy hỏa phong không thức giới vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức địa giới tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thủy hỏa phong không thức giới tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức địa giới bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thủy hỏa phong không thức giới bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức địa giới không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thủy hỏa phong không thức giới không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức địa giới bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thủy hỏa phong không thức giới bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức địa giới hữu tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thủy hỏa phong không thức giới hữu tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức địa giới vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thủy hỏa phong không thức giới vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức địa giới hữu nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thủy hỏa phong không thức giới hữu nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức địa giới vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thủy hỏa phong không thức giới vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức địa giới tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thủy hỏa phong không thức giới tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức địa giới bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thủy hỏa phong không thức giới bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức địa giới viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thủy hỏa phong không thức giới viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức địa giới bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức

thủy hỏa phong không thức giới bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức địa giới hữu vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thủy hỏa phong không thức giới hữu vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức địa giới vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thủy hỏa phong không thức giới vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức địa giới hữu lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thủy hỏa phong không thức giới hữu lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức địa giới vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thủy hỏa phong không thức giới vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức địa giới sanh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thủy hỏa phong không thức giới sanh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức địa giới diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thủy hỏa phong không thức giới diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức địa giới thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thủy hỏa phong không thức giới thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức địa giới phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thủy hỏa phong không thức giới phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức địa giới hữu tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thủy hỏa phong không thức giới hữu tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức địa giới vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thủy hỏa phong không thức giới vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức địa giới hữu phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thủy hỏa phong không thức giới hữu phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức địa

giới vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thủy hỏa phong không thức giới vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức địa giới thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thủy hỏa phong không thức giới thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức địa giới xuất thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thủy hỏa phong không thức giới xuất thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức địa giới tạp nhiễm tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thủy hỏa phong không thức giới tạp nhiễm tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức địa giới thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thủy hỏa phong không thức giới thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức địa giới thuộc sanh tử tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thủy hỏa phong không thức giới thuộc sanh tử tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức địa giới thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thủy hỏa phong không thức giới thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức địa giới ở trong tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thủy hỏa phong không thức giới ở trong tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức địa giới ở ngoài tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thủy hỏa phong không thức giới ở ngoài tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức địa giới ở giữa hai tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thủy hỏa phong không thức giới ở giữa hai tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức địa giới khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thủy hỏa phong không thức giới khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức địa giới bất khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức thủy hỏa phong không thức giới bất khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bồ tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức nhân duyên tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhân duyên thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhân duyên vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhân duyên lạc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên lạc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhân duyên khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhân duyên ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhân duyên vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhân duyên tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhân duyên bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhân duyên không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhân duyên bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhân duyên hữu tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hữu tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhân duyên vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhân duyên hữu nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hữu nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhân duyên vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhân duyên tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhân duyên bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhân duyên viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhân duyên bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhân duyên hữu vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hữu vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhân duyên vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhân duyên hữu lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hữu lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhân duyên vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhân duyên sanh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên sanh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhân duyên diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhân duyên thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhân duyên phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhân duyên hữu tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hữu tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhân duyên vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhân duyên hữu phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hữu phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhân duyên vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhân duyên thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhân duyên xuất thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên xuất thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhân duyên tạp nhiễm tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên tạp nhiễm tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhân duyên thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhân duyên thuộc sanh tử tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên thuộc sanh tử tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhân duyên thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhân duyên ở trong tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên ở trong tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhân duyên ở ngoài tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên ở ngoài tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhân duyên ở giữa hai tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đẳng vô gián duyên, sở duyên

duyên, tăng thượng duyên ở giữa hai tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhân duyên khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhân duyên bất khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên bất khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bồ tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức duyên sanh ra pháp tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức duyên sanh ra pháp thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức duyên sanh ra pháp vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức duyên sanh ra pháp lạc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức duyên sanh ra pháp khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức duyên sanh ra pháp ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức duyên sanh ra pháp vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức duyên sanh ra pháp tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức duyên sanh ra pháp bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức duyên sanh ra pháp không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức duyên sanh ra pháp bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức duyên sanh ra pháp hữu tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức duyên sanh ra pháp vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức duyên sanh ra pháp hữu nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức duyên sanh ra pháp vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức duyên sanh ra pháp tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức duyên sanh ra pháp bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức duyên sanh ra pháp viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức duyên sanh ra pháp bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức duyên sanh ra pháp hữu vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức duyên sanh ra pháp vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức duyên sanh ra pháp hữu lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức duyên sanh ra pháp vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức duyên sanh ra pháp sanh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức duyên sanh ra pháp diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức duyên sanh ra pháp thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức duyên sanh ra pháp phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức duyên sanh ra pháp hữu tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức duyên sanh ra pháp vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức duyên sanh ra pháp hữu phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức duyên sanh ra pháp vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức duyên sanh ra pháp thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức duyên sanh ra pháp xuất thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức duyên sanh ra pháp tạp nhiễm tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức duyên sanh ra pháp thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức duyên sanh ra pháp thuộc sanh tử tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức duyên sanh ra pháp thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức duyên sanh ra pháp ở trong tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức duyên sanh ra pháp ở ngoài tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức duyên sanh ra pháp ở giữa hai tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức duyên sanh ra pháp khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức duyên sanh ra pháp bất khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bồ tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức vô minh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức hành, thức danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức vô minh thường --- tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức hành cho đến lão tử thường --- tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức vô minh vô thường -- - tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức hành cho đến lão tử vô thường --- tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức vô minh thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức hành cho đến lão tử thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức vô minh vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức hành cho đến lão tử vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức vô minh lạc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức hành cho đến lão tử lạc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức vô minh khổ tăng ngữ là Bồ tát

Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Túc hành cho đến lão tử khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Túc vô minh ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Túc hành cho đến lão tử ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Túc vô minh vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Túc hành cho đến lão tử vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Túc vô minh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Túc hành cho đến lão tử tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Túc vô minh bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Túc hành cho đến lão tử bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Túc vô minh không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Túc hành cho đến lão tử không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Túc vô minh bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Túc hành cho đến lão tử bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Túc vô minh hữu tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Túc hành cho đến lão tử hữu tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Túc vô minh vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Túc hành cho đến lão tử vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Túc vô minh hữu nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Túc hành cho đến lão tử hữu nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Túc vô minh vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Túc hành cho đến lão tử vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Túc vô minh tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Túc hành cho đến lão tử tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Túc vô minh bất tịch tĩnh tăng

ngũ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức hành cho đến lão tử bất tịch tĩng tăng ngũ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức vô minh viễn ly tăng ngũ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức hành cho đến lão tử viễn ly tăng ngũ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức vô minh bất viễn ly tăng ngũ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức hành cho đến lão tử bất viễn ly tăng ngũ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức vô minh hữu vi tăng ngũ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức hành cho đến lão tử hữu vi tăng ngũ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức vô minh vô vi tăng ngũ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức hành cho đến lão tử vô vi tăng ngũ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức vô minh hữu lậu tăng ngũ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức hành cho đến lão tử hữu lậu tăng ngũ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức vô minh vô lậu tăng ngũ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức hành cho đến lão tử vô lậu tăng ngũ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức vô minh sanh tăng ngũ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức hành cho đến lão tử sanh tăng ngũ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức vô minh diệt tăng ngũ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức hành cho đến lão tử diệt tăng ngũ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức vô minh thiện tăng ngũ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức hành cho đến lão tử thiện tăng ngũ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức vô minh phi thiện tăng ngũ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức hành cho đến lão tử phi thiện tăng ngũ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức vô minh hữu tội tăng ngũ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức hành cho đến lão tử hữu tội tăng ngũ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức vô minh vô tội tăng ngũ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức hành cho đến

lão tử vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức vô minh hữu phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức hành cho đến lão tử hữu phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức vô minh vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức hành cho đến lão tử vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức vô minh thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức hành cho đến lão tử thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức vô minh xuất thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức hành cho đến lão tử xuất thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức vô minh tạp nhiễm tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức hành cho đến lão tử tạp nhiễm tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức vô minh thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức hành cho đến lão tử thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức vô minh thuộc sanh tử tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức hành cho đến lão tử thuộc sanh tử tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức vô minh thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức hành cho đến lão tử thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức vô minh ở trong tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức hành cho đến lão tử ở trong tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức vô minh ở ngoài tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức hành cho đến lão tử ở ngoài tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức vô minh ở giữa hai tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức hành cho đến lão tử ở giữa hai tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức vô minh khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức hành cho đến lão tử khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức vô minh bất khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức hành cho đến lão tử bất khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bồ tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức bồ thí Ba la mật đa tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức bồ thí Ba la mật đa thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bồ thí Ba la mật đa vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức bồ thí Ba la mật đa lạc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa lạc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bồ thí Ba la mật đa khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức bồ thí Ba la mật đa ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bồ thí Ba la mật đa vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức bồ thí Ba la mật đa tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bồ thí Ba la mật đa bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát

chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức bố thí Ba la mật đa không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bố thí Ba la mật đa bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức bố thí Ba la mật đa hữu tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hữu tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bố thí Ba la mật đa vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức bố thí Ba la mật đa hữu nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hữu nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bố thí Ba la mật đa vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức bố thí Ba la mật đa tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bố thí Ba la mật đa bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức bố thí Ba la mật đa viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức t?nh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bố thí Ba la mật đa bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha

tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tịnh giới, an nh?n, tinh tiến, tỉnh lự, bát nhã Ba la mật đa bất viển ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức bồ thí Ba la mật đa hữu vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tỉnh lự, bát nhã Ba la mật đa hữu vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bồ thí Ba la mật đa vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tỉnh lự, bát nhã Ba la mật đa vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức bồ thí Ba la mật đa hữu lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tỉnh lự, bát nhã Ba la mật đa hữu lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bồ thí Ba la mật đa vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tỉnh lự, bát nhã Ba la mật đa vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức bồ thí Ba la mật đa sanh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tỉnh lự, bát nhã Ba la mật đa sanh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bồ thí Ba la mật đa diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tỉnh lự, bát nhã Ba la mật đa diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức bồ thí Ba la mật đa thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tỉnh lự, bát nhã Ba la mật đa thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bồ thí Ba la mật đa phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tỉnh lự, bát nhã Ba la mật đa phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức bồ thí Ba la mật đa hữu tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tỉnh lự, bát nhã Ba la mật đa hữu tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bồ thí Ba la mật đa vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát

chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức bồ thí Ba la mật đa hữu phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa hữu phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bồ thí Ba la mật đa vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức bồ thí Ba la mật đa thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bồ thí Ba la mật đa xuất thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa xuất thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức bồ thí Ba la mật đa tạp nhiễm tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa tạp nhiễm tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bồ thí Ba la mật đa thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức bồ thí Ba la mật đa thuộc sanh tử tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa thuộc sanh tử tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bồ thí Ba la mật đa thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức bồ thí Ba la mật đa ở trong tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa ở trong tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bồ thí Ba la mật đa ở ngoài tăng ngữ là Bồ tát Ma ha

tát chãng? Bạch Thế Tôn! Chãng phải vậy. Tức tịnh giới, an nhĩn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhĩ Ba la mật đĩ ở ngoài tăng ngũ? là Bồ tát Ma ha tát chãng? Bạch Thế Tôn! Chãng phải vậy. Tức bồ thí Ba la mật đĩ ở giữa hai tăng ngũ là Bồ tát Ma ha tát chãng? Bạch Thế Tôn! Chãng phải vậy. Tức tịnh giới, an nhĩn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhĩ Ba la mật đĩ ở giữa hai tăng ngũ là Bồ tát Ma ha tát chãng? Bạch Thế Tôn! Chãng phải vậy.

Tức bồ thí Ba la mật đĩ khả đĩc tăng ngũ là Bồ tát Ma ha tát chãng? Bạch Thế Tôn! Chãng phải vậy. Tức tịnh giới, an nhĩn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhĩ Ba la mật đĩ khả đĩc tăng ngũ là Bồ tát Ma ha tát chãng? Bạch Thế Tôn! Chãng phải vậy. Tức bồ thí Ba la mật đĩ bất khả đĩc tăng ngũ là Bồ tát Ma ha tát chãng? Bạch Thế Tôn! Chãng phải vậy. Tức tịnh giới, an nhĩn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhĩ Ba la mật đĩ bất khả đĩc tăng ngũ là Bồ tát Ma ha tát chãng? Bạch Thế Tôn! Chãng phải vậy.

--- oOo ---

Quyển Thứ 19 - Hội Thứ Nhất

Phẩm Dạy Bảo Dạy Trao Thứ 7-9

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bồ tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức địa giới tăng ngũ là Bồ tát Ma ha tát chãng? Bạch Thế Tôn! Chãng phải vậy. Tức thủy hỏa phong không thức giới tăng ngũ là Bồ tát Ma ha tát chãng? Bạch Thế Tôn! Chãng phải vậy.

Tức địa giới thường tăng ngũ là Bồ tát Ma ha tát chãng? Bạch Thế Tôn! Chãng phải vậy. Tức thủy hỏa phong không thức giới thường tăng ngũ là Bồ tát Ma ha tát chãng? Bạch Thế Tôn! Chãng phải vậy. Tức địa giới vô thường tăng ngũ là Bồ tát Ma ha tát chãng? Bạch Thế Tôn! Chãng phải vậy. Tức thủy hỏa phong không thức giới vô thường tăng ngũ là Bồ tát Ma ha tát chãng? Bạch Thế Tôn! Chãng phải vậy.

Tức địa giới lạc tăng ngũ là Bồ tát Ma ha tát chãng? Bạch Thế Tôn! Chãng phải vậy. Tức thủy hỏa phong không thức giới lạc tăng ngũ là Bồ tát Ma ha tát chãng? Bạch Thế Tôn! Chãng phải vậy. Tức địa giới khổ tăng ngũ là Bồ tát Ma ha tát chãng? Bạch Thế Tôn! Chãng phải vậy. Tức thủy hỏa phong không thức giới khổ tăng ngũ là Bồ tát Ma ha tát chãng? Bạch Thế Tôn! Chãng phải vậy.

Tức địa giới ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thủy hỏa phong không thức giới ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức địa giới vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thủy hỏa phong không thức giới vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức địa giới tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thủy hỏa phong không thức giới tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức địa giới bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thủy hỏa phong không thức giới bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức địa giới không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thủy hỏa phong không thức giới không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức địa giới bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thủy hỏa phong không thức giới bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức địa giới hữu tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thủy hỏa phong không thức giới hữu tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức địa giới vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thủy hỏa phong không thức giới vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức địa giới hữu nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thủy hỏa phong không thức giới hữu nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức địa giới vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thủy hỏa phong không thức giới vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức địa giới tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thủy hỏa phong không thức giới tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức địa giới bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

vậy. Tức thủy hỏa phong không thức giới bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức địa giới viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thủy hỏa phong không thức giới viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức địa giới bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thủy hỏa phong không thức giới bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức địa giới hữu vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thủy hỏa phong không thức giới hữu vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức địa giới vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thủy hỏa phong không thức giới vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức địa giới hữu lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thủy hỏa phong không thức giới hữu lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức địa giới vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thủy hỏa phong không thức giới vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức địa giới sanh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thủy hỏa phong không thức giới sanh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức địa giới diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thủy hỏa phong không thức giới diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức địa giới thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thủy hỏa phong không thức giới thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức địa giới phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thủy hỏa phong không thức giới phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức địa giới hữu tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thủy hỏa phong không thức giới hữu tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức địa giới vô tội

tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thủy hỏa phong không thức giới vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức địa giới hữu phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thủy hỏa phong không thức giới hữu phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức địa giới vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thủy hỏa phong không thức giới vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức địa giới thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thủy hỏa phong không thức giới thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức địa giới xuất thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thủy hỏa phong không thức giới xuất thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức địa giới tạp nhiễm tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thủy hỏa phong không thức giới tạp nhiễm tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức địa giới thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thủy hỏa phong không thức giới thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức địa giới thuộc sanh tử tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thủy hỏa phong không thức giới thuộc sanh tử tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức địa giới thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thủy hỏa phong không thức giới thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức địa giới ở trong tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thủy hỏa phong không thức giới ở trong tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức địa giới ở ngoài tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thủy hỏa phong không thức giới ở ngoài tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức địa giới ở giữa hai tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thủy hỏa phong không thức giới ở giữa hai tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức địa giới khả đắc tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thủy hỏa phong không thức giới khả đắc tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức địa giới bất khả đắc tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thủy hỏa phong không thức giới bất khả đắc tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bồ tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức nhân duyên tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhân duyên thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhân duyên vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhân duyên lạc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên lạc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhân duyên khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhân duyên ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhân duyên vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhân duyên tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhân duyên bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhân duyên không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhân duyên bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhân duyên hữu tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hữu tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhân duyên vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhân duyên hữu nguyên tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hữu nguyên tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhân duyên vô nguyên tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên vô nguyên tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhân duyên tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhân duyên bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhân duyên viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhân duyên bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhân duyên hữu vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hữu vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhân duyên vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhân duyên hữu lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hữu lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhân duyên vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhân duyên sanh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên sanh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhân duyên diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhân duyên thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhân duyên phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhân duyên hữu tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hữu tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhân duyên vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhân duyên hữu phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hữu phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhân duyên vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhân duyên thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhân duyên xuất thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên xuất thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhân duyên tạp nhiễm tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên tạp nhiễm tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhân duyên thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhân duyên thuộc sanh tử tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên thuộc sanh tử tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhân duyên thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhân duyên ở trong tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên ở trong tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhân duyên ở ngoài tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên ở ngoài tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhân duyên ở giữa hai tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên ở giữa hai tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhân duyên khả đắc tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên khả đắc tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhân duyên bất khả đắc tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên bất khả đắc tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bồ tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức duyên sanh ra pháp tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức duyên sanh ra pháp thường tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức duyên sanh ra pháp vô thường tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức duyên sanh ra pháp lạc tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức duyên sanh ra pháp khổ tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức duyên sanh ra pháp ngã tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức duyên sanh ra pháp vô ngã tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức duyên sanh ra pháp tịnh tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức duyên sanh ra pháp bất tịnh tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức duyên sanh ra pháp không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức duyên sanh ra pháp bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức duyên sanh ra pháp hữu tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức duyên sanh ra pháp vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức duyên sanh ra pháp hữu nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức duyên sanh ra pháp vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức duyên sanh ra pháp tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức duyên sanh ra pháp bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức duyên sanh ra pháp viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức duyên sanh ra pháp bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức duyên sanh ra pháp hữu vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức duyên sanh ra pháp vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức duyên sanh ra pháp hữu lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức duyên sanh ra pháp vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức duyên sanh ra pháp sanh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức duyên sanh ra pháp diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức duyên sanh ra pháp thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức duyên sanh ra pháp phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức duyên sanh ra pháp hữu tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức duyên sanh ra pháp vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức duyên sanh ra pháp hữu phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức duyên sanh ra pháp vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức duyên sanh ra pháp thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức duyên sanh ra pháp xuất thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức duyên sanh ra pháp tạp nhiễm tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức duyên sanh ra pháp thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức duyên sanh ra pháp thuộc sanh tử tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức duyên sanh ra pháp thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức duyên sanh ra pháp ở trong tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức duyên sanh ra pháp ở ngoài tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức duyên sanh ra pháp ở giữa hai tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức duyên sanh ra pháp khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức duyên sanh ra pháp bất khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bồ tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức vô minh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức hành, thức, danh, sắc, lục xú, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức vô minh thường --- tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức hành cho đến lão tử thường --- tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức vô minh vô thường -- - tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức hành cho đến lão tử vô thường --- tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức vô minh thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức hành cho đến lão tử thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức vô minh vô thường tăng ngữ

là Bò tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Túc hành cho đến lão tử vô thường tăng ngữ là Bò tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Túc vô minh lạc tăng ngữ là Bò tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Túc hành cho đến lão tử lạc tăng ngữ là Bò tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Túc vô minh khổ tăng ngữ là Bò tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Túc hành cho đến lão tử khổ tăng ngữ là Bò tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Túc vô minh ngã tăng ngữ là Bò tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Túc hành cho đến lão tử ngã tăng ngữ là Bò tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Túc vô minh vô ngã tăng ngữ là Bò tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Túc hành cho đến lão tử vô ngã tăng ngữ là Bò tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Túc vô minh tịnh tăng ngữ là Bò tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Túc hành cho đến lão tử tịnh tăng ngữ là Bò tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Túc vô minh bất tịnh tăng ngữ là Bò tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Túc hành cho đến lão tử bất tịnh tăng ngữ là Bò tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Túc vô minh không tăng ngữ là Bò tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Túc hành cho đến lão tử không tăng ngữ là Bò tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Túc vô minh bất không tăng ngữ là Bò tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Túc hành cho đến lão tử bất không tăng ngữ là Bò tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Túc vô minh hữu tướng tăng ngữ là Bò tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Túc hành cho đến lão tử hữu tướng tăng ngữ là Bò tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Túc vô minh vô tướng tăng ngữ là Bò tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Túc hành cho đến lão tử vô tướng tăng ngữ là Bò tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Túc vô minh hữu nguyện tăng ngữ là Bò tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Túc hành cho đến lão tử hữu nguyện tăng ngữ là Bò tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Túc vô minh vô

nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức hành cho đến lão tử vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức vô minh tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức hành cho đến lão tử tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức vô minh bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức hành cho đến lão tử bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức vô minh viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức hành cho đến lão tử viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức vô minh bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức hành cho đến lão tử bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức vô minh hữu vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức hành cho đến lão tử hữu vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức vô minh vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức hành cho đến lão tử vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức vô minh hữu lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức hành cho đến lão tử hữu lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức vô minh vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức hành cho đến lão tử vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức vô minh sanh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức hành cho đến lão tử sanh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức vô minh diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức hành cho đến lão tử diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức vô minh thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức hành cho đến lão tử thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức vô minh phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức hành cho đến

lão tử phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức vô minh hữu tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức hành cho đến lão tử hữu tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức vô minh vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức hành cho đến lão tử vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức vô minh hữu phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức hành cho đến lão tử hữu phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức vô minh vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức hành cho đến lão tử vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức vô minh thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức hành cho đến lão tử thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức vô minh xuất thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức hành cho đến lão tử xuất thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức vô minh tạp nhiễm tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức hành cho đến lão tử tạp nhiễm tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức vô minh thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức hành cho đến lão tử thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức vô minh thuộc sanh tử tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức hành cho đến lão tử thuộc sanh tử tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức vô minh thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức hành cho đến lão tử thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức vô minh ở trong tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức hành cho đến lão tử ở trong tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức vô minh ở ngoài tăng ngữ là

Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức hành cho đến lão tử ở ngoài tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức vô minh ở giữa hai tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức hành cho đến lão tử ở giữa hai tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức vô minh khả đắc tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức hành cho đến lão tử khả đắc tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức vô minh bất khả đắc tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức hành cho đến lão tử bất khả đắc tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bồ tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức bố thí Ba la mật đa tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức bố thí Ba la mật đa thường tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa thường tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bố thí Ba la mật đa vô thường tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa vô thường tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức bố thí Ba la mật đa lạc tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa lạc tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bố thí Ba la mật đa khổ tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa khổ tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức bố thí Ba la mật đa ngã tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa ngã tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bố thí Ba la mật đa vô ngã tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát

nhã Ba la mật đa vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức bồ thí Ba la mật đa tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bồ thí Ba la mật đa bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức bồ thí Ba la mật đa không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bồ thí Ba la mật đa bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức bồ thí Ba la mật đa hữu tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa hữu tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bồ thí Ba la mật đa vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức bồ thí Ba la mật đa hữu nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa hữu nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bồ thí Ba la mật đa vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức bồ thí Ba la mật đa tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bồ thí Ba la mật đa bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tịnh giới, an nhẫn,

trình tiến, trĩnh lự, bát nhã Ba la mật đả bát trĩnh trĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Trúc bồ thí Ba la mật đả viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trúc trĩnh giới, an nhĩn, trình tiến, trĩnh lự, bát nhã Ba la mật đả viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trúc bồ thí Ba la mật đả bát viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trúc trĩnh giới, an nhĩn, trình tiến, trĩnh lự, bát nhã Ba la mật đả bát viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Trúc bồ thí Ba la mật đả hữu vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trúc trĩnh giới, an nhĩn, trình tiến, trĩnh lự, bát nhã Ba la mật đả hữu vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trúc bồ thí Ba la mật đả vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trúc trĩnh giới, an nhĩn, trình tiến, trĩnh lự, bát nhã Ba la mật đả vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Trúc bồ thí Ba la mật đả hữu lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trúc trĩnh giới, an nhĩn, trình tiến, trĩnh lự, bát nhã Ba la mật đả hữu lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trúc bồ thí Ba la mật đả vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trúc trĩnh giới, an nhĩn, trình tiến, trĩnh lự, bát nhã Ba la mật đả vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Trúc bồ thí Ba la mật đả sanh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trúc trĩnh giới, an nhĩn, trình tiến, trĩnh lự, bát nhã Ba la mật đả sanh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trúc bồ thí Ba la mật đả diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trúc trĩnh giới, an nhĩn, trình tiến, trĩnh lự, bát nhã Ba la mật đả diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Trúc bồ thí Ba la mật đả thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trúc trĩnh giới, an nhĩn, trình tiến, trĩnh lự, bát nhã Ba la mật đả thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trúc bồ thí Ba la mật đả phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trúc trĩnh giới, an nhĩn, trình tiến,

tĩnh lực, bát nhã Ba la mật đa phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức bồ thí Ba la mật đa hữu tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tịnh giới, an nhĩn, tinh tiến, tĩnh lực, bát nhã Ba la mật đa hữu tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bồ thí Ba la mật đa vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tịnh giới, an nhĩn, tinh tiến, tĩnh lực, bát nhã Ba la mật đa vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức bồ thí Ba la mật đa hữu phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tịnh giới, an nhĩn, tinh tiến, tĩnh lực, bát nhã Ba la mật đa hữu phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bồ thí Ba la mật đa vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tịnh giới, an nhĩn, tinh tiến, tĩnh lực, bát nhã Ba la mật đa vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức bồ thí Ba la mật đa thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tịnh giới, an nhĩn, tinh tiến, tĩnh lực, bát nhã Ba la mật đa thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bồ thí Ba la mật đa xuất thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tịnh giới, an nhĩn, tinh tiến, tĩnh lực, bát nhã Ba la mật đa xuất thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức bồ thí Ba la mật đa tạp nhiễm tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tịnh giới, an nhĩn, tinh tiến, tĩnh lực, bát nhã Ba la mật đa tạp nhiễm tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bồ thí Ba la mật đa thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tịnh giới, an nhĩn, tinh tiến, tĩnh lực, bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức bồ thí Ba la mật đa thuộc sanh tử tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tịnh giới, an nhĩn, tinh tiến, tĩnh lực, bát nhã Ba la mật đa thuộc sanh tử tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bồ thí Ba la mật đa thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tịnh giới, an

nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức bồ thí Ba la mật đa ở trong tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa ở trong tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bồ thí Ba la mật đa ở ngoài tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa ở ngoài tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bồ thí Ba la mật đa ở giữa hai tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa ở giữa hai tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức bồ thí Ba la mật đa khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bồ thí Ba la mật đa bất khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa bất khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

--- oOo ---

Quyển Thứ 20 - Hội Thứ Nhất

Phẩm Dạy Bảo Dạy Trao

Thứ 7-10

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bồ tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức nội không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nội không thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không

thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nội không vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nội không lạc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không lạc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nội không khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nội không ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nội không vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nội không tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nội không bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nội không không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nội không bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nội không hữu tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hữu tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nội không vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nội không hữu nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hữu nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nội không vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nội không tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nội không bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nội không viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nội không bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nội không hữu vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hữu vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nội không vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nội không hữu lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hữu lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nội không vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nội không ẩn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không ẩn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nội không hiển tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

vậy. Tức ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hiển tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nội không thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nội không phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nội không hữu tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hữu tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nội không vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nội không hữu phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hữu phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nội không vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nội không thể gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không thể gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nội không xuất thể gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không xuất thể gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nội không tạp nhiễm tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không tạp nhiễm tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nội không thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nội không thuộc sanh tử tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không

thuộc sanh tử tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức n?i không thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nội không ở trong tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không ở trong tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nội không ở ngoài tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không ở ngoài tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nội không ở giữa hai tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không ở giữa hai tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nội không khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nội không bất khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không bất khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bồ tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức chơn như tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật t?, hư không giới, bất tư nghì giới tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức chơn như thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức pháp giới cho đến bất tư nghì giới thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức chơn như vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức pháp giới cho đến bất tư nghì giới vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức chơn như lạc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức pháp giới cho đến bất tư nghì giới lạc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức chơn như khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức pháp

giới cho đến bất tư nghi giới khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức chơn như ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức pháp giới cho đến bất tư nghi giới ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức chơn như vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức pháp giới cho đến bất tư nghi giới vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức chơn như tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức pháp giới cho đến bất tư nghi giới tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức chơn như bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức pháp giới cho đến bất tư nghi giới bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức chơn như không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức pháp giới cho đến bất tư nghi giới không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức chơn như bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức pháp giới cho đến bất tư nghi giới bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức chơn như hữu tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức pháp giới cho đến bất tư nghi giới hữu tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức chơn như vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức pháp giới cho đến bất tư nghi giới vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức chơn như hữu nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức pháp giới cho đến bất tư nghi giới hữu nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức chơn như vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức pháp giới cho đến bất tư nghi giới vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức chơn như tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức pháp giới cho đến bất tư nghi giới tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức chơn

như bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức pháp giới cho đến bất tư nghi giới bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức chơn như viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức pháp giới cho đến bất tư nghi giới viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức chơn như bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức pháp giới cho đến bất tư nghi giới bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức chơn như hữu vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức pháp giới cho đến bất tư nghi giới hữu vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức chơn như vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức pháp giới cho đến bất tư nghi giới vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức chơn như hữu lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức pháp giới cho đến bất tư nghi giới hữu lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức chơn như vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức pháp giới cho đến bất tư nghi giới vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức chơn như ẩn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức pháp giới cho đến bất tư nghi giới ẩn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức chơn như hiển tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức pháp giới cho đến bất tư nghi giới hiển tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức chơn như thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức pháp giới cho đến bất tư nghi giới thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức chơn như phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức pháp giới cho đến bất tư nghi giới phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức chơn như hữu tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức pháp giới cho đến bất tư nghi giới hữu tội tăng ngữ là

Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức chơn như vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức pháp giới cho đến bất tư nghì giới vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức chơn như hữu phiến não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức pháp giới cho đến bất tư nghì giới hữu phiến não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức chơn như vô phiến não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức pháp giới cho đến bất tư nghì giới vô phiến não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức chơn như thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức pháp giới cho đến bất tư nghì giới thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức chơn như xuất thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức pháp giới cho đến bất tư nghì giới xuất thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức chơn như tạp nhiễm tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức pháp giới cho đến bất tư nghì giới tạp nhiễm tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức chơn như thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức pháp giới cho đến bất tư nghì giới thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức chơn như thuộc sanh tử tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức pháp giới cho đến bất tư nghì giới thuộc sanh tử tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức chơn như thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức pháp giới cho đến bất tư nghì giới thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức chơn như ở trong tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức pháp giới cho đến bất tư nghì giới ở trong tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức chơn như ở ngoài tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức pháp giới cho đến bất tư nghì giới ở ngoài tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức chơn như ở giữa hai tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức pháp giới cho

đến bát tư nghi giới ở giữa hai Tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức chơn như khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức pháp giới cho đến bát tư nghi giới khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức chơn như bất khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức pháp giới cho đến bát tư nghi giới bất khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bồ tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức bốn niệm trụ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức bốn niệm trụ thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn niệm trụ vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức bốn niệm trụ lạc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi lạc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn niệm trụ khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức bốn niệm trụ ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn niệm trụ vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức bốn niệm trụ tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn niệm trụ bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn!

Chẳng phải vậy. Tức bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức bốn niệm trụ không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn niệm trụ bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức bốn niệm trụ hữu tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hữu tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn niệm trụ vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức bốn niệm trụ hữu nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hữu nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn niệm trụ vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức bốn niệm trụ tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn niệm trụ bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức bốn niệm trụ viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn niệm trụ bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức bốn niệm trụ hữu vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hữu vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn niệm trụ vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức bốn niệm trụ hữu lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hữu lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn niệm trụ vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức bốn niệm trụ sanh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi sanh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn niệm trụ diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức bốn niệm trụ thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn niệm trụ phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức bốn niệm trụ hữu tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hữu tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn niệm trụ vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức bốn niệm trụ hữu phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hữu phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn niệm trụ vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo

chi vô phiến não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức bốn niệm trụ thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn niệm trụ xuất thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi xuất thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức bốn niệm trụ tạp nhiễm tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi tạp nhiễm tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn niệm trụ thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức bốn niệm trụ thuộc sanh tử tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi thuộc sanh tử tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn niệm trụ thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức bốn niệm trụ ở trong tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi ở trong tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn niệm trụ ở ngoài tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi ở ngoài tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn niệm trụ ở giữa hai tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi ở giữa hai tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức bốn niệm trụ khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức

bốn niệm trụ bất khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi bất khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bồ tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức khổ thánh đế tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tập diệt đạo thánh đế tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức khổ thánh đế thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tập diệt đạo thánh đế thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức khổ thánh đế vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tập diệt đạo thánh đế vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức khổ thánh đế lạc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tập diệt đạo thánh đế lạc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức khổ thánh đế khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tập diệt đạo thánh đế khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức khổ thánh đế ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tập diệt đạo thánh đế ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức khổ thánh đế vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tập diệt đạo thánh đế vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức khổ thánh đế tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tập diệt đạo thánh đế tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức khổ thánh đế bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tập diệt đạo thánh đế bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức khổ thánh đế không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tập diệt đạo thánh đế không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức khổ thánh đế bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức tập diệt đạo thánh đế bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức khổ thánh đế hữu tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tập diệt đạo thánh đế hữu tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức khổ thánh đế vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tập diệt đạo thánh đế vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức khổ thánh đế hữu nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tập diệt đạo thánh đế hữu nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức khổ thánh đế vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tập diệt đạo thánh đế vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức khổ thánh đế tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tập diệt đạo thánh đế tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức khổ thánh đế bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tập diệt đạo thánh đế bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức khổ thánh đế viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tập diệt đạo thánh đế viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức khổ thánh đế bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tập diệt đạo thánh đế bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức khổ thánh đế hữu vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tập diệt đạo thánh đế hữu vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức khổ thánh đế vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tập diệt đạo thánh đế vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức khổ thánh đế hữu lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tập diệt đạo thánh đế hữu lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức khổ thánh đế vô lậu

tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Túc tập diệt đạo thánh đế vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Túc khổ thánh đế sanh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Túc tập diệt đạo thánh đế sanh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Túc khổ thánh đế diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Túc tập diệt đạo thánh đế diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Túc khổ thánh đế thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Túc tập diệt đạo thánh đế thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Túc khổ thánh đế phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Túc tập diệt đạo thánh đế phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Túc khổ thánh đế hữu tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Túc tập diệt đạo thánh đế hữu tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Túc khổ thánh đế vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Túc tập diệt đạo thánh đế vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Túc khổ thánh đế hữu phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Túc tập diệt đạo thánh đế hữu phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Túc khổ thánh đế vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Túc tập diệt đạo thánh đế vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Túc khổ thánh đế thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Túc tập diệt đạo thánh đế thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Túc khổ thánh đế xuất thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Túc tập diệt đạo thánh đế xuất thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Túc khổ thánh đế tạp nhiễm tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Túc tập diệt đạo thánh đế tạp nhiễm tăng ngữ là

Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức khổ thánh đế thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tập diệt đạo thánh đế thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức khổ thánh đế thuộc sanh tử tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tập diệt đạo thánh đế thuộc sanh tử tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức khổ thánh đế thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tập diệt đạo thánh đế thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức khổ thánh đế ở trong tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tập diệt đạo thánh đế ở trong tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức khổ thánh đế ở ngoài tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tập diệt đạo thánh đế ở ngoài tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức khổ thánh đế ở giữa hai tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tập diệt đạo thánh đế ở giữa hai tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức khổ thánh đế khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tập diệt đạo thánh đế khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức khổ thánh đế bất khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tập diệt đạo thánh đế bất khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bồ tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức bốn tĩnh lự tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức bốn tĩnh lự thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn tĩnh lự vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức bốn tinh lự lạc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định lạc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn tinh lự khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức bốn tinh lự ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn tinh lự vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức bốn tinh lự tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn tinh lự bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức bốn tinh lự không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn tinh lự bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức bốn tinh lự hữu tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định hữu tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn tinh lự vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức bốn tinh lự hữu nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định hữu nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn tinh lự vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn!

Chẳng phải vậy. Tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức bốn tinh lự tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn tinh lự bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức bốn tinh lự viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn tinh lự bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức bốn tinh lự hữu vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định hữu vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn tinh lự vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức bốn tinh lự hữu lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định hữu lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn tinh lự vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức bốn tinh lự sanh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định sanh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn tinh lự diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức bốn tinh lự thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn tinh lự phi thiện

tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức bốn tinh lự hữu tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định hữu tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn tinh lự vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức bốn tinh lự hữu phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định hữu phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn tinh lự vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức bốn tinh lự thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn tinh lự xuất thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định xuất thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức bốn tinh lự tạp nhiễm tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định tạp nhiễm tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn tinh lự thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức bốn tinh lự thuộc sanh tử tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định thuộc sanh tử tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn tinh lự thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức bốn tinh lự ở trong tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định ở trong tăng ngữ là

Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn tinh lự ở ngoài tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định ở ngoài tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn tinh lự ở giữa hai tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định ở giữa hai tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức bốn tinh lự khả đặc tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định khả đặc tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn tinh lự bất khả đặc tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định bất khả đặc tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

--- oOo ---

Quyển Thứ 21 - Hội Thứ Nhất

Phẩm Dạy Bảo Dạy Trao

Thứ 7-11

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bồ tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức tám giải thoát tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức tám giải thoát thường tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ thường tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám giải thoát vô thường tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ vô thường tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức tám giải thoát lạc tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ lạc tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám giải thoát khổ tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ khổ tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức tám giải thoát ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám giải thoát vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức tám giải thoát tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám giải thoát bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức tám giải thoát không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám giải thoát bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức tám giải thoát hữu tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hữu tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám giải thoát vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức tám giải thoát hữu nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hữu nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám giải thoát vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức tám giải thoát tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức tám giải thoát bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức tám giải thoát viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám giải thoát bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức tám giải thoát hữu vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hữu vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám giải thoát vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức tám giải thoát hữu lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hữu lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám giải thoát vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức tám giải thoát sanh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ sanh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám giải thoát diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức tám giải thoát thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám giải thoát phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức tám giải thoát hữu tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hữu tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám giải thoát vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức tám giải thoát hữu phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hữu phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám giải thoát vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức tám giải thoát thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám giải thoát xuất thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ xuất thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức tám giải thoát tạp nhiễm tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ tạp nhiễm tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám giải thoát thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức tám giải thoát thuộc sanh tử tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ thuộc sanh tử tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám giải thoát thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức tám giải thoát ở trong tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ ở trong tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám giải thoát ở ngoài tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ ở ngoài tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám giải thoát ở giữa hai tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ ở giữa hai tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức tám giải thoát khả đắc tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ khả đắc tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám giải thoát bất khả đắc tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ bất khả đắc tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bồ tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức không giải thoát môn tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức vô tướng, vô nguyện giải thoát môn tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức không giải thoát môn thường tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thường tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức không giải thoát môn vô thường tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức vô tướng, vô nguyện giải thoát môn vô thường tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức không giải thoát môn lạc tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức vô tướng, vô nguyện giải thoát môn lạc tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức không giải thoát môn khổ tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức vô tướng, vô nguyện giải thoát môn khổ tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức không giải thoát môn ngã tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức vô tướng, vô nguyện giải thoát môn ngã tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức không

giải thoát môn vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức vô tướng, vô nguyện giải thoát môn vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức không giải thoát môn tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức vô tướng, vô nguyện giải thoát môn tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức không giải thoát môn bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức vô tướng, vô nguyện giải thoát môn bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức không giải thoát môn không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức không giải thoát môn bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức vô tướng, vô nguyện giải thoát môn bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức không giải thoát môn hữu tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hữu tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức không giải thoát môn vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức vô tướng, vô nguyện giải thoát môn vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức không giải thoát môn hữu nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hữu nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức không giải thoát môn vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức vô tướng, vô nguyện giải thoát môn vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức không giải thoát môn tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức vô tướng, vô nguyện giải thoát môn tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức không giải thoát môn bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức vô tướng, vô nguyện giải thoát môn bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức không giải thoát môn viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức vô tướng, vô nguyện giải thoát môn viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức không giải thoát môn bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức vô tướng, vô nguyện giải thoát môn bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức không giải thoát môn hữu vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hữu vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức không giải thoát môn vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức vô tướng, vô nguyện giải thoát môn vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức không giải thoát môn hữu lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hữu lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức không giải thoát môn vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức vô tướng, vô nguyện giải thoát môn vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức không giải thoát môn sanh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức vô tướng, vô nguyện giải thoát môn sanh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức không giải thoát môn diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức vô tướng, vô nguyện giải thoát môn diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức không giải thoát môn thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức không giải thoát môn phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức vô tướng, vô nguyện giải thoát môn phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức không giải thoát môn hữu tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hữu tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức không giải thoát môn vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch

Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức vô tướng, vô nguyện giải thoát môn vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức không giải thoát môn hữu phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hữu phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức không giải thoát môn vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức vô tướng, vô nguyện giải thoát môn vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức không giải thoát môn thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức không giải thoát môn xuất thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức vô tướng, vô nguyện giải thoát môn xuất thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức không giải thoát môn tạp nhiễm tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức vô tướng, vô nguyện giải thoát môn tạp nhiễm tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức không giải thoát môn thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức không giải thoát môn thuộc sanh tử tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thuộc sanh tử tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức không giải thoát môn thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức không giải thoát môn ở trong tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức vô tướng, vô nguyện giải thoát môn ở trong tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức không giải thoát môn ở ngoài tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức vô tướng, vô nguyện giải thoát môn ở ngoài

tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức không giải thoát môn ở giữa hai tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức vô tướng, vô nguyện giải thoát môn ở giữa hai tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức không giải thoát môn khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức vô tướng, vô nguyện giải thoát môn khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức không giải thoát môn bất khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức vô tướng, vô nguyện giải thoát môn bất khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bồ tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức đà la ni môn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tam ma địa môn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức đà la ni môn thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tam ma địa môn thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đà la ni môn vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tam ma địa môn vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức đà la ni môn lạc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tam ma địa môn lạc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đà la ni môn khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tam ma địa môn khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức đà la ni môn ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tam ma địa môn ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đà la ni môn vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tam ma địa môn vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức đà la ni môn tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tam ma địa môn tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát

chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đà la ni môn bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tam ma địa môn bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức đà la ni môn không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tam ma địa môn không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đà la ni môn bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tam ma địa môn bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức đà la ni môn hữu tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tam ma địa môn hữu tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đà la ni môn vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tam ma địa môn vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức đà la ni môn hữu nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tam ma địa môn hữu nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đà la ni môn vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tam ma địa môn vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức đà la ni môn tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tam ma địa môn tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đà la ni môn bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tam ma địa môn bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức đà la ni môn viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tam ma địa môn viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đà la ni môn bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tam ma địa môn bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức đà la ni môn hữu vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tam ma địa môn hữu vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đà la ni môn vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tam ma địa môn vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức đà la ni môn hữu lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tam ma địa môn hữu lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đà la ni môn vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tam ma địa môn vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức đà la ni môn sanh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tam ma địa môn sanh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đà la ni môn diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tam ma địa môn diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức đà la ni môn thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tam ma địa môn thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đà la ni môn phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tam ma địa môn phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức đà la ni môn hữu tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tam ma địa môn hữu tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đà la ni môn vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tam ma địa môn vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức đà la ni môn hữu phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tam ma địa môn hữu phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đà la ni môn vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn!

Chẳng phải vậy. Tức tam ma địa môn vô phiến não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức đà la ni môn thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tam ma địa môn thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đà la ni môn xuất thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tam ma địa môn xuất thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức đà la ni môn tạp nhiễm tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tam ma địa môn tạp nhiễm tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đà la ni môn thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tam ma địa môn thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức đà la ni môn thuộc sanh tử tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tam ma địa môn thuộc sanh tử tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đà la ni môn thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tam ma địa môn thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức đà la ni môn ở trong tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tam ma địa môn ở trong tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đà la ni môn ở ngoài tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tam ma địa môn ở ngoài tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đà la ni môn ở giữa hai tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tam ma địa môn ở giữa hai tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức đà la ni môn khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tam ma địa môn khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đà la ni môn bất khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tam ma địa môn bất khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bồ tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức Cực hỷ địa tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức Cực hỷ địa thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Cực hỷ địa vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức Cực hỷ địa lạc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa lạc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Cực hỷ địa khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức Cực hỷ địa ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Cực hỷ địa vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức Cực hỷ địa tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Cực hỷ địa bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức Cực hỷ địa không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Cực hỷ địa bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức Cực hỷ địa hữu tướng tăng ngữ? là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Ly câu địa cho đến Pháp vân địa hữu tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Cực hỷ địa vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Ly câu địa cho đến Pháp vân địa vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức Cực hỷ địa hữu nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Ly câu địa cho đến Pháp vân địa hữu nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Cực hỷ địa vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Ly câu địa cho đến Pháp vân địa vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức Cực hỷ địa tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Ly câu địa cho đến Pháp vân địa tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Cực hỷ địa bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Ly câu địa cho đến Pháp vân địa bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức Cực hỷ địa viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Ly câu địa cho đến Pháp vân địa viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Cực hỷ địa bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Ly câu địa cho đến Pháp vân địa bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức Cực hỷ địa hữu vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Ly câu địa cho đến Pháp vân địa hữu vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Cực hỷ địa vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Ly câu địa cho đến Pháp vân địa vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức Cực hỷ địa hữu lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Ly câu địa cho đến Pháp vân địa hữu lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Cực hỷ địa vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải

vậy. Tức Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức Cự hỷ địa sanh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa sanh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Cự hỷ địa diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức Cự hỷ địa thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Cự hỷ địa phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức Cự hỷ địa hữu tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa hữu tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Cự hỷ địa vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức Cự hỷ địa hữu phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa hữu phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Cự hỷ địa vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức Cự hỷ địa thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Cự hỷ địa xuất thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa xuất thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức Cự hỷ địa tạp nhiễm tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa tạp nhiễm tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Cự hỷ

địa thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Ly câu địa cho đến Pháp vân địa thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức Cự hỷ địa thuộc sanh tử tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Ly câu địa cho đến Pháp vân địa thuộc sanh tử tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Cự hỷ địa thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Ly câu địa cho đến Pháp vân địa thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức Cự hỷ địa ở trong tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Ly câu địa cho đến Pháp vân địa ở trong tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Cự hỷ địa ở ngoài tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Ly câu địa cho đến Pháp vân địa ở ngoài tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Cự hỷ địa ở giữa hai tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Ly câu địa cho đến Pháp vân địa ở giữa hai tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức Cự hỷ địa khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Ly câu địa cho đến Pháp vân địa khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Cự hỷ địa bất khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Ly câu địa cho đến Pháp vân địa bất khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bồ tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức ngữ nhãn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức lục thần thông tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức ngữ nhãn thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức lục thần thông thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức ngữ nhãn vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức lục thần thông vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức ngũ nhãn lạc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức lục thần thông lạc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức ngũ nhãn khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức lục thần thông khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức ngũ nhãn ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức lục thần thông ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức ngũ nhãn vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức lục thần thông vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức ngũ nhãn tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức lục thần thông tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức ngũ nhãn bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức lục thần thông bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức ngũ nhãn không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức lục thần thông không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức ngũ nhãn bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức lục thần thông bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức ngũ nhãn hữu tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức lục thần thông hữu tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức ngũ nhãn vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức lục thần thông vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức ngũ nhãn hữu nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức lục thần thông hữu nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức ngũ nhãn vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức lục thần thông vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức ngũ nhãn tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức lục thần thông tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha

tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức ngũ nhãn bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức lục thần thông bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức ngũ nhãn viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức lục thần thông viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức ngũ nhãn bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức lục thần thông bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức ngũ nhãn hữu vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức lục thần thông hữu vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức ngũ nhãn vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức lục thần thông vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức ngũ nhãn hữu lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức lục thần thông hữu lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức ngũ nhãn vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức lục thần thông vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức ngũ nhãn sanh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức lục thần thông sanh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức ngũ nhãn diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức lục thần thông diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức ngũ nhãn thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức lục thần thông thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức ngũ nhãn phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức lục thần thông phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức ngũ nhãn hữu tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức lục thần thông hữu tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức ngũ nhãn vô tội tăng ngữ là Bồ

tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức lục thần thông vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức ngữ nhãn hữu phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức lục thần thông hữu phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức ngữ nhãn vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức lục thần thông vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức ngữ nhãn thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức lục thần thông thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức ngữ nhãn xuất thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức lục thần thông xuất thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức ngữ nhãn tạp nhiễm tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức lục thần thông tạp nhiễm tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức ngữ nhãn thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức lục thần thông thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức ngữ nhãn thuộc sanh tử tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức lục thần thông thuộc sanh tử tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức ngữ nhãn thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức lục thần thông thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức ngữ nhãn ở trong tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức lục thần thông ở trong tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức ngữ nhãn ở ngoài tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức lục thần thông ở ngoài tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức ngữ nhãn ở giữa hai tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức lục thần thông ở giữa hai tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức ngũ nhân khả đắc tăng ngũ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức lục thần thông khả đắc tăng ngũ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức ngũ nhân bất khả đắc tăng ngũ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức lục thần thông bất khả đắc tăng ngũ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

--- oOo ---

Quyển Thứ 22 - Hội Thứ Nhất

Phẩm Dạy Bảo Dạy Trao

Thứ 7-12

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bồ tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức Phật mười lực tăng ngũ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng tăng ngũ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức Phật mười lực thường tăng ngũ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng thường tăng ngũ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Phật mười lực vô thường tăng ngũ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng vô thường tăng ngũ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức Phật mười lực lạc tăng ngũ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng lạc tăng ngũ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Phật mười lực khổ tăng ngũ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng khổ tăng ngũ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức Phật mười lực ngã tăng ngũ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng ngã tăng ngũ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Phật mười lực vô ngã tăng ngũ là Bồ tát Ma ha tát chăng?

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức Phật mười lực tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Phật mười lực bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức Phật mười lực không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Phật mười lực bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức Phật mười lực hữu tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hữu tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Phật mười lực vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức Phật mười lực hữu nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hữu nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Phật mười lực vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức Phật mười lực tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Phật mười lực bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma

ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng bất tịch tểng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức Phật mười lực viễn ly tểng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng viễn ly tểng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Phật mười lực bất viễn ly tểng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng bất viễn ly tểng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức Phật mười lực hữu vi tểng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hữu vi tểng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Phật mười lực vô vi tểng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng vô vi tểng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức Phật mười lực hữu lậu tểng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hữu lậu tểng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Phật mười lực vô lậu tểng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng vô lậu tểng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức Phật mười lực sanh tểng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng sanh tểng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Phật mười lực diệt tểng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng diệt tểng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức Phật mười lực thiện tểng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng thiện tểng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Phật mười lực phi thiện tểng ngữ là Bồ tát Ma ha tát

chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức Phật mười lực hữu tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hữu tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Phật mười lực vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức Phật mười lực hữu phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hữu phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Phật mười lực vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức Phật mười lực thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Phật mười lực xuất thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng xuất thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức Phật mười lực tạp nhiễm tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng tạp nhiễm tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Phật mười lực thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức Phật mười lực thuộc sanh tử tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng thuộc sanh tử tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Phật mười lực thuộc Niết bàn tăng ngữ

là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức Phật mười lực ở trong tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng ở trong tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Phật mười lực ở ngoài tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng ở ngoài tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Phật mười lực ở giữa hai tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng ở giữa hai tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức Phật mười lực khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Phật mười lực bất khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng bất khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bồ tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức đại từ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đại bi, đại hỷ, đại xả tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức đại từ thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đại bi, đại hỷ, đại xả thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đại từ vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đại bi, đại hỷ, đại xả vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức đại từ lạc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đại bi, đại hỷ, đại xả lạc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đại từ khô tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đại bi, đại hỷ, đại xả khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức đại từ ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đại bi, đại hỷ, đại xả ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đại từ vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đại bi, đại hỷ, đại xả vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức đại từ tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đại bi, đại hỷ, đại xả tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đại từ bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đại bi, đại hỷ, đại xả bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức đại từ không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đại bi, đại hỷ, đại xả không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đại từ bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đại bi, đại hỷ, đại xả bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức đại từ hữu tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đại bi, đại hỷ, đại xả hữu tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đại từ vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đại bi, đại hỷ, đại xả vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức đại từ hữu nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đại bi, đại hỷ, đại xả hữu nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đại từ vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đại bi, đại hỷ, đại xả vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức đại từ tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đại bi, đại hỷ, đại xả tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đại từ bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đại bi, đại hỷ, đại xả bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức đại từ viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đại bi, đại hỷ, đại xả viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đại từ bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đại bi, đại hỷ, đại xả bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức đại từ hữu vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đại bi, đại hỷ, đại xả hữu vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đại từ vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đại bi, đại hỷ, đại xả vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức đại từ hữu lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đại bi, đại hỷ, đại xả hữu lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đại từ vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đại bi, đại hỷ, đại xả vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức đại từ sanh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đại bi, đại hỷ, đại xả sanh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đại từ diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đại bi, đại hỷ, đại xả diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức đại từ thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đại bi, đại hỷ, đại xả thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đại từ phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đại bi, đại hỷ, đại xả phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức đại từ hữu tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đại bi, đại hỷ, đại xả hữu tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đại từ vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đại bi, đại hỷ, đại xả vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức đại từ hữu phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đại bi, đại hỷ, đại xả hữu phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đại từ vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đại bi, đại hỷ, đại xả vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức đại từ thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đại bi, đại hỷ, đại xả thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đại từ xuất thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đại bi, đại hỷ, đại xả xuất thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức đại từ tạp nhiễm tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đại bi, đại hỷ, đại xả tạp nhiễm tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đại từ thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đại bi, đại hỷ, đại xả thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức đại từ thuộc sanh tử tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đại bi, đại hỷ, đại xả thuộc sanh tử tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đại từ thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đại bi, đại hỷ, đại xả thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức đại từ ở trong tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đại bi, đại hỷ, đại xả ở trong tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đại từ ở ngoài tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đại bi, đại hỷ, đại xả ở ngoài tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đại từ ở giữa hai tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đại bi, đại hỷ, đại xả ở giữa hai tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức đại từ khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đại bi, đại hỷ, đại xả khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đại từ bất khả đắc tăng ngữ

là Bò tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đại bi, đại hỷ, đại xả bất khả đắc tăng ngữ là Bò tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bò tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức ba mươi hai đại sĩ tướng tăng ngữ là Bò tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám mươi tùy hảo tăng ngữ là Bò tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức ba mươi hai đại sĩ tướng thường tăng ngữ là Bò tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám mươi tùy hảo thường tăng ngữ là Bò tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức ba mươi hai đại sĩ tướng vô thường tăng ngữ là Bò tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám mươi tùy hảo vô thường tăng ngữ là Bò tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức ba mươi hai đại sĩ tướng lạc tăng ngữ là Bò tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám mươi tùy hảo lạc tăng ngữ là Bò tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức ba mươi hai đại sĩ tướng khổ tăng ngữ là Bò tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám mươi tùy hảo khổ tăng ngữ là Bò tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức ba mươi hai đại sĩ tướng ngã tăng ngữ là Bò tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám mươi tùy hảo ngã tăng ngữ là Bò tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức ba mươi hai đại sĩ tướng vô ngã tăng ngữ là Bò tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám mươi tùy hảo vô ngã tăng ngữ là Bò tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức ba mươi hai đại sĩ tướng tịnh tăng ngữ là Bò tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám mươi tùy hảo tịnh tăng ngữ là Bò tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức ba mươi hai đại sĩ tướng bất tịnh tăng ngữ là Bò tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám mươi tùy hảo bất tịnh tăng ngữ là Bò tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức ba mươi hai đại sĩ tướng không tăng ngữ là Bò tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám mươi tùy hảo không tăng ngữ là Bò tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức ba mươi hai đại sĩ tướng bất không tăng ngữ là Bò tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn!

Chẳng phải vậy. Tức tám mươi tùy hảo bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức ba mươi hai đại sĩ tướng hữu tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám mươi tùy hảo hữu tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức ba mươi hai đại sĩ tướng vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám mươi tùy hảo vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức ba mươi hai đại sĩ tướng hữu nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám mươi tùy hảo hữu nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức ba mươi hai đại sĩ tướng vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám mươi tùy hảo vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức ba mươi hai đại sĩ tướng tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám mươi tùy hảo tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức ba mươi hai đại sĩ tướng bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám mươi tùy hảo bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức ba mươi hai đại sĩ tướng viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám mươi tùy hảo viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức ba mươi hai đại sĩ tướng bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám mươi tùy hảo bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức ba mươi hai đại sĩ tướng hữu vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám mươi tùy hảo hữu vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức ba mươi hai đại sĩ tướng vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám mươi tùy hảo vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức ba mươi hai đại sĩ tướng hữu lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám mươi tùy hảo hữu lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức ba mươi hai

đại sĩ tướng vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám mươi tùy hảo vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức ba mươi hai đại sĩ tướng sanh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám mươi tùy hảo sanh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức ba mươi hai đại sĩ tướng diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám mươi tùy hảo diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức ba mươi hai đại sĩ tướng thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám mươi tùy hảo thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức ba mươi hai đại sĩ tướng phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám mươi tùy hảo phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức ba mươi hai đại sĩ tướng hữu tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám mươi tùy hảo hữu tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức ba mươi hai đại sĩ tướng vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám mươi tùy hảo vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức ba mươi hai đại sĩ tướng hữu phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám mươi tùy hảo hữu phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức ba mươi hai đại sĩ tướng vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám mươi tùy hảo vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức ba mươi hai đại sĩ tướng thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám mươi tùy hảo thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức ba mươi hai đại sĩ tướng xuất thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám mươi tùy hảo xuất thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức ba mươi hai đại sĩ tướng tạp nhiễm tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám mươi tùy hảo tạp nhiễm

tăng ngũ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức ba mươi hai đại sĩ tướng thanh tịnh tăng ngũ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám mươi tùy hảo thanh tịnh tăng ngũ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức ba mươi hai đại sĩ tướng thuộc sanh tử tăng ngũ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám mươi tùy hảo thuộc sanh tử tăng ngũ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức ba mươi hai đại sĩ tướng thuộc Niết bàn tăng ngũ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám mươi tùy hảo thuộc Niết bàn tăng ngũ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức ba mươi hai đại sĩ tướng ở trong tăng ngũ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám mươi tùy hảo ở trong tăng ngũ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức ba mươi hai đại sĩ tướng ở ngoài tăng ngũ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám mươi tùy hảo ở ngoài tăng ngũ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức ba mươi hai đại sĩ tướng ở giữa hai tăng ngũ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám mươi tùy hảo ở giữa hai tăng ngũ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức ba mươi hai đại sĩ tướng khả đắc tăng ngũ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám mươi tùy hảo khả đắc tăng ngũ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức ba mươi hai đại sĩ tướng bất khả đắc tăng ngũ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tám mươi tùy hảo bất khả đắc tăng ngũ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bồ tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức pháp vô vong thất tăng ngũ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tánh hằng trụ xả tăng ngũ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức pháp vô vong thất thường tăng ngũ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tánh hằng trụ xả thường tăng ngũ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức pháp vô vong thất vô thường tăng ngũ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tánh hằng trụ xả vô thường tăng ngũ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức pháp vô vong thất lạc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tánh hằng trụ xả lạc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức pháp vô vong thất khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tánh hằng trụ xả khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức pháp vô vong thất ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tánh hằng trụ xả ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức pháp vô vong thất vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tánh hằng trụ xả vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức pháp vô vong thất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tánh hằng trụ xả tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức pháp vô vong thất bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tánh hằng trụ xả bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức pháp vô vong thất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tánh hằng trụ xả không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức pháp vô vong thất bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tánh hằng trụ xả bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức pháp vô vong thất hữu tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tánh hằng trụ xả hữu tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức pháp vô vong thất vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tánh hằng trụ xả vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức pháp vô vong thất hữu nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tánh hằng trụ xả hữu nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức pháp vô vong thất vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn!

Chẳng phải vậy. Tức tánh hằng trụ xả vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức pháp vô vong thất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tánh hằng trụ xả tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức pháp vô vong thất bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tánh hằng trụ xả bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức pháp vô vong thất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tánh hằng trụ xả viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức pháp vô vong thất bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tánh hằng trụ xả bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức pháp vô vong thất hữu vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tánh hằng trụ xả hữu vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức pháp vô vong thất vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tánh hằng trụ xả vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức pháp vô vong thất hữu lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tánh hằng trụ xả hữu lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức pháp vô vong thất vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tánh hằng trụ xả vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức pháp vô vong thất sanh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tánh hằng trụ xả sanh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức pháp vô vong thất diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tánh hằng trụ xả diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức pháp vô vong thất thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tánh hằng trụ xả thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức pháp vô vong thất phi

thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tánh hằng trụ xả phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức pháp vô vong thất hữu tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tánh hằng trụ xả hữu tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức pháp vô vong thất vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tánh hằng trụ xả vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức pháp vô vong thất hữu phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tánh hằng trụ xả hữu phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức pháp vô vong thất vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tánh hằng trụ xả vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức pháp vô vong thất thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tánh hằng trụ xả thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức pháp vô vong thất xuất thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tánh hằng trụ xả xuất thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức pháp vô vong thất tạp nhiễm tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tánh hằng trụ xả tạp nhiễm tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức pháp vô vong thất thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tánh hằng trụ xả thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức pháp vô vong thất thuộc sanh tử tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tánh hằng trụ xả thuộc sanh tử tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức pháp vô vong thất thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tánh hằng trụ xả thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức pháp vô vong thất ở trong tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tánh hằng trụ xả ở trong tăng ngữ là Bồ tát

Ma ha tát chãng? Bạch Thế Tôn! Chãng phải vậy. Tức pháp vô vong thất ở ngoài tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chãng? Bạch Thế Tôn! Chãng phải vậy. Tức tánh hằng trụ xả ở ngoài tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chãng? Bạch Thế Tôn! Chãng phải vậy. Tức pháp vô vong thất ở giữa hai tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chãng? Bạch Thế Tôn! Chãng phải vậy. Tức tánh hằng trụ xả ở giữa hai tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chãng? Bạch Thế Tôn! Chãng phải vậy.

Tức pháp vô vong thất khả đắc tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chãng? Bạch Thế Tôn! Chãng phải vậy. Tức tánh hằng trụ xả khả đắc tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chãng? Bạch Thế Tôn! Chãng phải vậy. Tức pháp vô vong thất bất khả đắc tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chãng? Bạch Thế Tôn! Chãng phải vậy. Tức tánh hằng trụ xả bất khả đắc tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chãng? Bạch Thế Tôn! Chãng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bồ tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức nhất thiết trí tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chãng? Bạch Thế Tôn! Chãng phải vậy. Tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chãng? Bạch Thế Tôn! Chãng phải vậy.

Tức nhất thiết trí thường tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chãng? Bạch Thế Tôn! Chãng phải vậy. Tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thường tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chãng? Bạch Thế Tôn! Chãng phải vậy. Tức nhất thiết trí vô thường tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chãng? Bạch Thế Tôn! Chãng phải vậy. Tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô thường tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chãng? Bạch Thế Tôn! Chãng phải vậy.

Tức nhất thiết trí lạc tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chãng? Bạch Thế Tôn! Chãng phải vậy. Tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí lạc tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chãng? Bạch Thế Tôn! Chãng phải vậy. Tức nhất thiết trí khổ tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chãng? Bạch Thế Tôn! Chãng phải vậy. Tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí khổ tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chãng? Bạch Thế Tôn! Chãng phải vậy.

Tức nhất thiết trí ngã tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chãng? Bạch Thế Tôn! Chãng phải vậy. Tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí ngã tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chãng? Bạch Thế Tôn! Chãng phải vậy. Tức nhất thiết trí vô ngã tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chãng? Bạch Thế Tôn! Chãng phải vậy. Tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô ngã tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chãng? Bạch Thế Tôn! Chãng phải vậy.

Tức nhất thiết trí tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhất thiết trí bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhất thiết trí không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhất thiết trí bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhất thiết trí hữu tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hữu tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhất thiết trí vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhất thiết trí hữu nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hữu nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhất thiết trí vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhất thiết trí tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhất thiết trí bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhất thiết trí viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhất thiết trí bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

vậy. Tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhất thiết trí hữu vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hữu vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhất thiết trí vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhất thiết trí hữu lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hữu lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhất thiết trí vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhất thiết trí sanh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí sanh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhất thiết trí diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhất thiết trí thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhất thiết trí phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhất thiết trí hữu tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hữu tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhất thiết trí vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhất thiết trí hữu phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hữu phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhất thiết trí vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhất thiết trí thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhất thiết trí xuất thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí xuất thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhất thiết trí tạp nhiễm tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí tạp nhiễm tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhất thiết trí thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhất thiết trí thuộc sanh tử tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thuộc sanh tử tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhất thiết trí thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhất thiết trí ở trong tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí ở trong tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhất thiết trí ở ngoài tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí ở ngoài tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhất thiết trí ở giữa hai tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí ở giữa hai tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức nhất thiết trí khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhất thiết trí bất khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn!

Chẳng phải vậy. Tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí bất khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

--- o0o ---

Quyển Thứ 23 - Hội Thứ Nhất

Phẩm Dạy Bảo Dạy Trao

Thứ 7-13

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bồ tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức quả Dự lưu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức quả Dự lưu thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức quả Dự lưu vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức quả Dự lưu lạc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán lạc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức quả Dự lưu khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức quả Dự lưu ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức quả Dự lưu vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức quả Dự lưu tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức quả Dự lưu bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức

quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng?
Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức quả Dự lưu không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn!
Chẳng phải vậy. Tức quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng?
Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức quả Dự lưu bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng?
Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng?
Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức quả Dự lưu hữu tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn!
Chẳng phải vậy. Tức quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán hữu tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng?
Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức quả Dự lưu vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng?
Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng?
Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức quả Dự lưu hữu nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn!
Chẳng phải vậy. Tức quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán hữu nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng?
Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức quả Dự lưu vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng?
Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng?
Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức quả Dự lưu tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn!
Chẳng phải vậy. Tức quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng?
Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức quả Dự lưu bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng?
Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng?
Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức quả Dự lưu viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn!
Chẳng phải vậy. Tức quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng?
Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức quả Dự lưu bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng?
Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng?
Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức quả Dự lưu hữu vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn!
Chẳng phải vậy. Tức quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán hữu vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng?
Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức quả Dự lưu

vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Túc quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Túc quả Dự lưu hữu lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Túc quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán hữu lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Túc quả Dự lưu vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Túc quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Túc quả Dự lưu sanh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Túc quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán sanh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Túc quả Dự lưu diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Túc quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Túc quả Dự lưu thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Túc quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Túc quả Dự lưu phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Túc quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Túc quả Dự lưu hữu tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Túc quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán hữu tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Túc quả Dự lưu vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Túc quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Túc quả Dự lưu hữu phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Túc quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán hữu phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Túc quả Dự lưu vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Túc quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Túc quả Dự lưu thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Túc quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán thế gian tăng

ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức quả Dự lưu xuất thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán xuất thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức quả Dự lưu tạp nhiễm tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán tạp nhiễm tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức quả Dự lưu thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức quả Dự lưu thuộc sanh tử tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán thuộc sanh tử tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức quả Dự lưu thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức quả Dự lưu ở trong tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán ở trong tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức quả Dự lưu ở ngoài tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán ở ngoài tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức quả Dự lưu ở giữa hai tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán ở giữa hai tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức quả Dự lưu khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức quả Dự lưu bất khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán bất khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bồ tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức Độc giác Bồ đề tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức Độc giác Bồ đề thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Độc giác Bồ đề vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức Độc giác Bồ đề lạc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Độc giác Bồ đề khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức Độc giác Bồ đề ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Độc giác Bồ đề vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức Độc giác Bồ đề tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Độc giác Bồ đề bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức Độc giác Bồ đề không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Độc giác Bồ đề bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức Độc giác Bồ đề hữu tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Độc giác Bồ đề vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức Độc giác Bồ đề hữu nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Độc giác Bồ đề vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức Độc giác Bồ đề tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Độc giác Bồ đề bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức Độc giác Bồ đề viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Độc giác Bồ đề bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức Độc giác Bồ đề hữu vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Độc giác Bồ đề vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức Độc giác Bồ đề hữu lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Độc giác Bồ đề vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức Độc giác Bồ đề sanh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Độc giác Bồ đề diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức Độc giác Bồ đề thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Độc giác Bồ đề phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức Độc giác Bồ đề hữu tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Độc giác Bồ đề vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức Độc giác Bồ đề hữu phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Độc giác Bồ đề vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức Độc giác Bồ đề thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Độc giác Bồ đề xuất thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức Độc giác Bồ đề tạp nhiễm tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Độc giác Bồ đề thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức Độc giác Bồ đề thuộc sanh tử tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Độc giác Bồ đề thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức Độc giác Bồ đề ở trong tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Độc giác Bồ đề ở ngoài tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Độc giác Bồ đề ở giữa hai tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức Độc giác Bồ đề khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức Độc giác Bồ đề bất khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bồ tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát lạc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề lạc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề tịnh tăng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát bất không tăng ngữ là Bồ

tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hữu tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hữu tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hữu nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hữu nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hữu vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hữu vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát vô vi tăng ngữ là Bồ tát

Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hữu lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hữu lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát sanh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề sanh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hữu tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hữu tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hữu phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hữu phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức chư

Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát xuất thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề xuất thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát tạp nhiễm tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề tạp nhiễm tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát thuộc sanh tử tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thuộc sanh tử tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát ở trong tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề ở trong tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát ở ngoài tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề ở ngoài tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát ở giữa hai tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề ở giữa hai tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Tức tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức chư Phật Vô thượng Chánh

đẳng Bồ đề khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát bất khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề bất khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Bây giờ, Phật bảo cụ thọ Thiện Hiện: Người quán nghĩa nào mà nói: Tức sắc tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức thọ tướng hành thức tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Cụ thọ Thiện Hiện thưa: Bạch Thế Tôn! Hoặc sắc, hoặc thọ tướng hành thức hãy rất ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có sắc tăng ngữ và thọ tướng hành thức tăng ngữ: Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức sắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức thọ tướng hành thức tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói: Tức sắc hoặc thường hoặc vô thường tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức thọ tướng hành thức hoặc thường hoặc vô thường tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc sắc thường vô thường, hoặc thọ tướng hành thức thường vô thường hãy rất ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có sắc thường vô thường tăng ngữ và thọ tướng hành thức thường vô thường tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức sắc hoặc thường hoặc vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức thọ tướng hành thức hoặc thường hoặc vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói: Tức sắc hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức thọ tướng hành thức hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc sắc lạc khổ, hoặc thọ tướng hành thức lạc khổ hãy rất ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có sắc lạc khổ tăng ngữ và thọ tướng hành thức lạc khổ tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức sắc hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức thọ tướng hành thức hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói: Tức sắc hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức thọ tướng hành thức hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc sắc ngã vô ngã, hoặc thọ tướng hành thức ngã vô ngã hãy rất ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có sắc ngã vô ngã tăng ngữ và thọ tướng hành thức ngã vô ngã tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức sắc hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát,

tức thọ tướng hành thức hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói: Tức sắc hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức thọ tướng hành thức hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc sắc tịnh bất tịnh, hoặc thọ tướng hành thức tịnh bất tịnh hãy rõ ràng bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có sắc tịnh bất tịnh tăng ngữ và thọ tướng hành thức tịnh bất tịnh tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức sắc hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức thọ tướng hành thức hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói: Tức sắc hoặc không hoặc bất không tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức thọ tướng hành thức hoặc không hoặc bất không tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc sắc không bất không, hoặc thọ tướng hành thức không bất không hãy rõ ràng bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có sắc không bất không tăng ngữ và thọ tướng hành thức không bất không tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức sắc hoặc không hoặc bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức thọ tướng hành thức hoặc không hoặc bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói: Tức sắc hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức thọ tướng hành thức hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc sắc hữu tướng vô tướng, hoặc thọ tướng hành thức hữu tướng vô tướng hãy rõ ràng bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có sắc hữu tướng vô tướng tăng ngữ và thọ tướng hành thức hữu tướng vô tướng tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức sắc hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức thọ tướng hành thức hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói: Tức sắc hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức thọ tướng hành thức hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc sắc hữu nguyện vô nguyện, hoặc thọ tướng hành thức hữu nguyện vô nguyện hãy rõ ràng bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có sắc hữu nguyện vô nguyện tăng ngữ và thọ tướng hành thức hữu nguyện vô nguyện tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm

sao nói được: Tức sắc hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức thọ tướng hành thức hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói: Tức sắc hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức thọ tướng hành thức hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc sắc tịch tĩnh bất tịch tĩnh, hoặc thọ tướng hành thức tịch tĩnh bất tịch tĩnh hãy rốt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có sắc tịch tĩnh bất tịch tĩnh tăng ngữ và thọ tướng hành thức tịch tĩnh bất tịch tĩnh tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức sắc hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức thọ tướng hành thức hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói: Tức sắc hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức thọ tướng hành thức hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc sắc viễn ly bất viễn ly, hoặc thọ tướng hành thức viễn ly bất viễn ly hãy rốt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có sắc viễn ly bất viễn ly tăng ngữ và thọ tướng hành thức viễn ly bất viễn ly tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức sắc hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức thọ tướng hành thức hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói: Tức sắc hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức thọ tướng hành thức hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc sắc hữu vi vô vi, hoặc thọ tướng hành thức hữu vi vô vi hãy rốt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có sắc hữu vi vô vi tăng ngữ và thọ tướng hành thức hữu vi vô vi tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức sắc hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức thọ tướng hành thức hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói: Tức sắc hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức thọ tướng hành thức hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc sắc hữu lậu vô lậu, hoặc thọ tướng hành thức hữu lậu vô lậu hãy rốt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có sắc hữu lậu vô lậu

tăng ngữ và thọ tướng hành thức hữu lậu vô lậu tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức sắc hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức thọ tướng hành thức hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói: Tức sắc hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức thọ tướng hành thức hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc sắc sanh diệt hoặc thọ tướng hành thức sanh diệt hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có sắc sanh diệt tăng ngữ và thọ tướng hành thức sanh diệt tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức sắc hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức thọ tướng hành thức hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói: Tức sắc hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức thọ tướng hành thức hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc sắc thiện phi thiện, hoặc thọ tướng hành thức thiện phi thiện hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có sắc thiện phi thiện tăng ngữ và thọ tướng hành thức thiện phi thiện tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức sắc hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức thọ tướng hành thức hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói: Tức sắc hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức thọ tướng hành thức hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc sắc hữu tội vô tội, hoặc thọ tướng hành thức hữu tội vô tội hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có sắc hữu tội vô tội tăng ngữ và thọ tướng hành thức hữu tội vô tội tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức sắc hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức thọ tướng hành thức hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói: Tức sắc hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức thọ tướng hành thức hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc sắc hữu phiền não vô phiền não, hoặc thọ tướng hành thức hữu phiền não vô phiền não hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có sắc hữu phiền não vô phiền não tăng ngữ và

thọ tướng hành thức hữu phiền não vô phiền não tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức sắc hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức thọ tướng hành thức hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói: Tức sắc hoặc thể gian hoặc xuất thể gian tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức thọ tướng hành thức hoặc thể gian hoặc xuất thể gian tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc sắc thể gian xuất thể gian, hoặc thọ tướng hành thức thể gian xuất thể gian hãy rất ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có sắc thể gian xuất thể gian tăng ngữ và thọ tướng hành thức thể gian xuất thể gian tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức sắc hoặc thể gian hoặc xuất thể gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức thọ tướng hành thức hoặc thể gian hoặc xuất thể gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói: Tức sắc hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức thọ tướng hành thức hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc sắc tạp nhiễm thanh tịnh, hoặc thọ tướng hành thức tạp nhiễm thanh tịnh hãy rất ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có sắc tạp nhiễm thanh tịnh tăng ngữ và thọ tướng hành thức tạp nhiễm thanh tịnh tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức sắc hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức thọ tướng hành thức hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói: Tức sắc hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức thọ tướng hành thức hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc sắc thuộc sanh tử thuộc Niết bàn, hoặc thọ tướng hành thức thuộc sanh tử thuộc Niết bàn hãy rất ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có sắc thuộc sanh tử thuộc Niết bàn tăng ngữ và thọ tướng hành thức thuộc sanh tử thuộc Niết bàn tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức sắc hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức thọ tướng hành thức hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói: Tức sắc hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức thọ tướng

hành thức hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tầng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc sắc ở trong ở ngoài ở giữa hai, hoặc thọ tướng hành thức ở trong ở ngoài ở giữa hai hãy rốt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có sắc ở trong ở ngoài ở giữa hai tầng ngữ và thọ tướng hành thức ở trong ở ngoài ở giữa hai tầng ngữ. Tầng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức sắc hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức thọ tướng hành thức hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói: Tức sắc hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tầng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức thọ tướng hành thức hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tầng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc sắc khả đắc bất khả đắc, hoặc thọ tướng hành thức khả đắc bất khả đắc hãy rốt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có sắc khả đắc bất khả đắc tầng ngữ và thọ tướng hành thức khả đắc bất khả đắc tầng ngữ. Tầng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức sắc hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức thọ tướng hành thức hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

--- oOo ---

Quyển Thứ 24 - Hội Thứ Nhất
Phẩm Dạy Bảo Dạy Trao
Thứ 7-14

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngươi quán nghĩa nào mà nói: Tức nhãn xứ tầng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tỷ thiết thân ý xứ tầng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Cụ thọ Thiện Hiện thưa: Bạch Thế Tôn! Hoặc nhãn xứ, hoặc nhĩ tỷ thiết thân ý xứ, hãy rốt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhãn xứ tầng ngữ và nhĩ tỷ thiết thân ý xứ tầng ngữ. Tầng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhãn xứ tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tỷ thiết thân ý xứ tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói: Tức nhãn xứ hoặc thường hoặc vô thường tầng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tỷ thiết thân ý xứ hoặc thường hoặc vô thường tầng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhãn xứ thường vô thường, hoặc nhĩ tỷ thiết thân ý xứ thường vô thường, hãy rốt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhãn xứ thường vô thường tầng ngữ và nhĩ tỷ thiết thân ý xứ thường vô

thường tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhãn xứ hoặc thường hoặc vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiệt thân ý xứ hoặc thường hoặc vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói: Tức nhãn xứ hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiệt thân ý xứ hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhãn xứ lạc khổ, hoặc nhĩ tử thiệt thân ý xứ lạc khổ, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhãn xứ lạc khổ tăng ngữ và nhĩ tử thiệt thân ý xứ lạc khổ tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhãn xứ hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiệt thân ý xứ hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói: Tức nhãn xứ hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiệt thân ý xứ hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhãn xứ ngã vô ngã, hoặc nhĩ tử thiệt thân ý xứ ngã vô ngã, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhãn xứ ngã vô ngã tăng ngữ và nhĩ tử thiệt thân ý xứ ngã vô ngã tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhãn xứ hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiệt thân ý xứ hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói: Tức nhãn xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiệt thân ý xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhãn xứ tịnh bất tịnh, hoặc nhĩ tử thiệt thân ý xứ tịnh bất tịnh, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhãn xứ tịnh bất tịnh tăng ngữ và nhĩ tử thiệt thân ý xứ tịnh bất tịnh tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhãn xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiệt thân ý xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói: Tức nhãn xứ hoặc không hoặc bất không tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiệt thân ý xứ hoặc không hoặc bất không tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhãn xứ không bất không, hoặc nhĩ tử thiệt thân ý xứ không bất không, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhãn xứ không bất không tăng ngữ và nhĩ tử thiệt thân ý xứ không bất không tăng ngữ.

không tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhãn xứ hoặc không hoặc bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiệt thân ý xứ hoặc không hoặc bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói: Tức nhãn xứ hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiệt thân ý xứ hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhãn xứ hữu tướng vô tướng, hoặc nhĩ tử thiệt thân ý xứ hữu tướng vô tướng, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhãn xứ hữu tướng vô tướng tăng ngữ và nhĩ tử thiệt thân ý xứ hữu tướng vô tướng tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhãn xứ hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiệt thân ý xứ hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói: Tức nhãn xứ hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiệt thân ý xứ hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhãn xứ hữu nguyện vô nguyện, hoặc nhĩ tử thiệt thân ý xứ hữu nguyện vô nguyện, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhãn xứ hữu nguyện vô nguyện tăng ngữ và nhĩ tử thiệt thân ý xứ hữu nguyện vô nguyện tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhãn xứ hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiệt thân ý xứ hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói: Tức nhãn xứ hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiệt thân ý xứ hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhãn xứ tịch tĩnh bất tịch tĩnh, hoặc nhĩ tử thiệt thân ý xứ tịch tĩnh bất tịch tĩnh, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhãn xứ tịch tĩnh bất tịch tĩnh tăng ngữ và nhĩ tử thiệt thân ý xứ tịch tĩnh bất tịch tĩnh tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhãn xứ hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiệt thân ý xứ hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói: Tức nhãn xứ hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiệt thân ý xứ hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư?

Bạch Thế Tôn! Hoặc nhân xứ viển ly bất viển ly, hoặc nhĩ tử thiết thân ý xứ viển ly bất viển ly, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhân xứ viển ly bất viển ly tăng ngữ và nhĩ tử thiết thân ý xứ viển ly bất viển ly tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhân xứ hoặc viển ly hoặc bất viển ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý xứ hoặc viển ly hoặc bất viển ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói: Tức nhân xứ hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý xứ hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhân xứ hữu vi vô vi, hoặc nhĩ tử thiết thân ý xứ hữu vi vô vi, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhân xứ hữu vi vô vi tăng ngữ và nhĩ tử thiết thân ý xứ hữu vi vô vi tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhân xứ hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý xứ hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói: Tức nhân xứ hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý xứ hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhân xứ hữu lậu vô lậu, hoặc nhĩ tử thiết thân ý xứ hữu lậu vô lậu, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhân xứ hữu lậu vô lậu tăng ngữ và nhĩ tử thiết thân ý xứ hữu lậu vô lậu tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhân xứ hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý xứ hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói: Tức nhân xứ hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý xứ hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhân xứ sanh diệt, hoặc nhĩ tử thiết thân ý xứ sanh diệt, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhân xứ sanh diệt tăng ngữ và nhĩ tử thiết thân ý xứ sanh diệt tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có làm sao nói được: Tức nhân xứ hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý xứ hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói: Tức nhân xứ hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý

xứ hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhân xứ thiện phi thiện, hoặc nhĩ tử thiết thân ý xứ thiện phi thiện, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhân xứ thiện phi thiện tăng ngữ và nhĩ tử thiết thân ý xứ thiện phi thiện tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có làm sao nói được: Tức nhân xứ hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý xứ hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói: Tức nhân xứ hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý xứ hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhân xứ hữu tội vô tội, hoặc nhĩ tử thiết thân ý xứ hữu tội vô tội, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhân xứ hữu tội vô tội tăng ngữ và nhĩ tử thiết thân ý xứ hữu tội vô tội tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhân xứ hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý xứ hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói: Tức nhân xứ hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý xứ hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhân xứ hữu phiền não vô phiền não, hoặc nhĩ tử thiết thân ý xứ hữu phiền não vô phiền não, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhân xứ hữu phiền não vô phiền não tăng ngữ và nhĩ tử thiết thân ý xứ hữu phiền não vô phiền não tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhân xứ hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý xứ hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói: Tức nhân xứ hoặc thế gian hoặc xuất thế gian tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý xứ hoặc thế gian hoặc xuất thế gian tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhân xứ thế gian xuất thế gian, hoặc nhĩ tử thiết thân ý xứ thế gian xuất thế gian, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhân xứ thế gian xuất thế gian tăng ngữ và nhĩ tử thiết thân ý xứ thế gian xuất thế gian tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhân xứ hoặc thế gian hoặc xuất thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý xứ hoặc thế gian hoặc xuất thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói: Tức nhãn xứ hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiệt thân ý xứ hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhãn xứ tạp nhiễm thanh tịnh, hoặc nhĩ tử thiệt thân ý xứ tạp nhiễm thanh tịnh, hãy rất ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhãn xứ tạp nhiễm thanh tịnh tăng ngữ và nhĩ tử thiệt thân ý xứ tạp nhiễm thanh tịnh tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhãn xứ hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiệt thân ý xứ hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói: Tức nhãn xứ hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiệt thân ý xứ hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhãn xứ thuộc sanh tử thuộc Niết bàn, hoặc nhĩ tử thiệt thân ý xứ thuộc sanh tử thuộc Niết bàn, hãy rất ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhãn xứ thuộc sanh tử thuộc Niết bàn tăng ngữ và nhĩ tử thiệt thân ý xứ thuộc sanh tử thuộc Niết bàn tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhãn xứ hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiệt thân ý xứ hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói: Tức nhãn xứ hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiệt thân ý xứ hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở giữa hai tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhãn xứ ở trong ở ngoài ở giữa hai, hoặc nhĩ tử thiệt thân ý xứ ở trong ở ngoài ở giữa hai, hãy rất ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhãn xứ ở trong ở ngoài ở giữa hai tăng ngữ và nhĩ tử thiệt thân ý xứ ở trong ở ngoài ở giữa hai tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhãn xứ hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiệt thân ý xứ hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói: Tức nhãn xứ hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiệt thân ý xứ hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhãn xứ khả đắc bất khả đắc, hoặc nhĩ tử thiệt thân ý xứ khả đắc bất khả đắc, hãy rất ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy.

Huống là có nhãn xứ khả đắc bất khả đắc tăng ngữ và nhĩ tử thiết thân ý xứ khả đắc bất khả đắc tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhãn xứ hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý xứ hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói: Tức sắc xứ tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức thanh hương vị xúc pháp xứ tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Cụ thọ Thiện Hiện thưa: Bạch Thế Tôn! Hoặc sắc xứ, hoặc thanh hương vị xúc pháp xứ, hãy rốt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có sắc xứ tăng ngữ và thanh hương vị xúc pháp xứ tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức sắc xứ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức thanh hương vị xúc pháp xứ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói: Tức sắc xứ hoặc thường hoặc vô thường tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc thường hoặc vô thường tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc sắc xứ thường vô thường, hoặc thanh hương vị xúc pháp xứ thường vô thường, hãy rốt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có sắc xứ thường vô thường tăng ngữ và thanh hương vị xúc pháp xứ thường vô thường tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức sắc xứ hoặc thường hoặc vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc thường hoặc vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói: Tức sắc xứ hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc sắc xứ lạc khổ, hoặc thanh hương vị xúc pháp xứ lạc khổ, hãy rốt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có sắc xứ lạc khổ tăng ngữ và thanh hương vị xúc pháp xứ lạc khổ tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức sắc xứ hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói: Tức sắc xứ hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc sắc xứ ngã vô ngã, hoặc thanh hương vị xúc pháp xứ ngã vô ngã,

hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có sắc xứ ngã vô ngã tăng ngữ và thanh hương vị xúc pháp xứ ngã vô ngã tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức sắc xứ hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói: Tức sắc xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ? chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc sắc xứ tịnh bất tịnh, hoặc thanh hương vị xúc pháp xứ tịnh bất tịnh, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có sắc xứ tịnh bất tịnh tăng ngữ và thanh hương vị xúc pháp xứ tịnh bất tịnh tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức sắc xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói: Tức sắc xứ hoặc không hoặc bất không tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc không hoặc bất không tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc sắc xứ không bất không, hoặc thanh hương vị xúc pháp xứ không bất không, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có sắc xứ không bất không tăng ngữ và thanh hương vị xúc pháp xứ không bất không tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức sắc xứ hoặc không hoặc bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc không hoặc bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói: Tức sắc xứ hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc sắc xứ hữu tướng vô tướng, hoặc thanh hương vị xúc pháp xứ hữu tướng vô tướng, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có sắc xứ hữu tướng vô tướng tăng ngữ và thanh hương vị xúc pháp xứ hữu tướng vô tướng tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức sắc xứ hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói: Tức sắc xứ hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức thanh

hương vị xúc pháp xứ hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc sắc xứ hữu nguyện vô nguyện, hoặc thanh hương vị xúc pháp xứ hữu nguyện vô nguyện, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có sắc xứ hữu nguyện vô nguyện tăng ngữ và thanh hương vị xúc pháp xứ hữu nguyện vô nguyện tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức sắc xứ hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói: Tức sắc xứ hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc sắc xứ tịch tĩnh bất tịch tĩnh, hoặc thanh hương vị xúc pháp xứ tịch tĩnh bất tịch tĩnh, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có sắc xứ tịch tĩnh bất tịch tĩnh tăng ngữ và thanh hương vị xúc pháp xứ tịch tĩnh bất tịch tĩnh tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức sắc xứ hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói: Tức sắc xứ hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc sắc xứ viễn ly bất viễn ly, hoặc thanh hương vị xúc pháp xứ viễn ly bất viễn ly, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có sắc xứ viễn ly bất viễn ly tăng ngữ và thanh hương vị xúc pháp xứ viễn ly bất viễn ly tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức sắc xứ hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói: Tức sắc xứ hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc sắc xứ hữu vi vô vi, hoặc thanh hương vị xúc pháp xứ hữu vi vô vi, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có sắc xứ hữu vi vô vi tăng ngữ và thanh hương vị xúc pháp xứ hữu vi vô vi tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức sắc xứ hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói: Tức sắc xứ hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc sắc xứ hữu lậu vô lậu, hoặc thanh hương vị xúc pháp xứ hữu lậu vô lậu, hãy rút ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có sắc xứ hữu lậu vô lậu tăng ngữ và thanh hương vị xúc pháp xứ hữu lậu vô lậu tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức sắc xứ hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói: Tức sắc xứ hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc sắc xứ sanh diệt, hoặc thanh hương vị xúc pháp xứ sanh diệt, hãy rút ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có sắc xứ sanh diệt tăng ngữ và thanh hương vị xúc pháp xứ sanh diệt tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có làm sao nói được: Tức sắc xứ hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói: Tức sắc xứ hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc sắc xứ thiện phi thiện, hoặc thanh hương vị xúc pháp xứ thiện phi thiện, hãy rút ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có sắc xứ thiện phi thiện tăng ngữ và thanh hương vị xúc pháp xứ thiện phi thiện tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có làm sao nói được: Tức sắc xứ hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói: Tức sắc xứ hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc sắc xứ hữu tội vô tội, hoặc thanh hương vị xúc pháp xứ hữu tội vô tội, hãy rút ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có sắc xứ hữu tội vô tội tăng ngữ và thanh hương vị xúc pháp xứ hữu tội vô tội tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức sắc xứ hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói: Tức sắc xứ hoặc hữu phiến não hoặc vô phiến não tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc hữu phiến não hoặc vô phiến não tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc sắc xứ hữu phiến não vô phiến não, hoặc thanh hương vị xúc pháp xứ hữu phiến não vô phiến não, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có sắc xứ hữu phiến não vô phiến não tăng ngữ và thanh hương vị xúc pháp xứ hữu phiến não vô phiến não tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức sắc xứ hoặc hữu phiến não hoặc vô phiến não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc hữu phiến não hoặc vô phiến não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói: Tức sắc xứ hoặc thể gian hoặc xuất thể gian tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc thể gian hoặc xuất thể gian tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc sắc xứ thể gian xuất thể gian, hoặc thanh hương vị xúc pháp xứ thể gian xuất thể gian, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có sắc xứ thể gian xuất thể gian tăng ngữ và thanh hương vị xúc pháp xứ thể gian xuất thể gian tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức sắc xứ hoặc thể gian hoặc xuất thể gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc thể gian hoặc xuất thể gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói: Tức sắc xứ hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc sắc xứ tạp nhiễm thanh tịnh, hoặc thanh hương vị xúc pháp xứ tạp nhiễm thanh tịnh, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có sắc xứ tạp nhiễm thanh tịnh tăng ngữ và thanh hương vị xúc pháp xứ tạp nhiễm thanh tịnh tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức sắc xứ hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói: Tức sắc xứ hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc sắc xứ thuộc sanh tử thuộc Niết bàn, hoặc thanh hương vị xúc pháp xứ thuộc sanh tử thuộc Niết bàn, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có sắc xứ

thuộc sanh tử thuộc Niết bàn tăng ngữ và thanh hương vị xúc pháp xứ thuộc sanh tử thuộc Niết bàn tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức sắc xứ hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói: Tức sắc xứ hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tầng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tầng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc sắc xứ ở trong ở ngoài ở giữa hai, hoặc thanh hương vị xúc pháp xứ ở trong ở ngoài ở giữa hai, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có sắc xứ ở trong ở ngoài ở giữa hai tầng ngữ và thanh hương vị xúc pháp xứ ở trong ở ngoài ở giữa hai tầng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức sắc xứ hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói: Tức sắc xứ hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tầng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tầng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc sắc xứ khả đắc bất khả đắc, hoặc thanh hương vị xúc pháp xứ khả đắc bất khả đắc, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có sắc xứ khả đắc bất khả đắc tầng ngữ và thanh hương vị xúc pháp xứ khả đắc bất khả đắc tầng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức sắc xứ hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói: Tức nhãn giới tầng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tỷ thiệt thân ý giới tầng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Cụ thọ Thiện Hiện thưa: Bạch Thế Tôn! Hoặc nhãn giới, hoặc nhĩ tỷ thiệt thân ý giới, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhãn giới tầng ngữ và nhĩ tỷ thiệt thân ý giới tầng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhãn giới tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tỷ thiệt thân ý giới tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói: Tức nhãn giới hoặc thường hoặc vô thường tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý giới hoặc thường hoặc vô thường tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhãn giới thường vô thường, hoặc nhĩ tử thiết thân ý giới thường vô thường, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhãn giới thường vô thường tăng ngữ và nhĩ tử thiết thân ý giới thường vô thường tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhãn giới hoặc thường hoặc vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý giới hoặc thường hoặc vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói: Tức nhãn giới hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý giới hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhãn giới lạc khổ, hoặc nhĩ tử thiết thân ý giới lạc khổ, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhãn giới lạc khổ tăng ngữ và nhĩ tử thiết thân ý giới lạc khổ tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhãn giới hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý giới hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói: Tức nhãn giới hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý giới hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhãn giới ngã vô ngã, hoặc nhĩ tử thiết thân ý giới ngã vô ngã, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhãn giới ngã vô ngã tăng ngữ và nhĩ tử thiết thân ý giới ngã vô ngã tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhãn giới hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý giới hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói: Tức nhãn giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhãn giới tịnh bất tịnh, hoặc nhĩ tử thiết thân ý giới tịnh bất tịnh, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhãn giới tịnh bất tịnh tăng ngữ và nhĩ tử thiết thân ý giới tịnh bất tịnh tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhãn giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói: Tức nhãn giới hoặc không hoặc bất không tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý giới hoặc không hoặc bất không tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhãn giới không bất không, hoặc nhĩ tử thiết thân ý giới không bất không, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhãn giới không bất không tăng ngữ và nhĩ tử thiết thân ý giới không bất không tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhãn giới hoặc không hoặc bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý giới hoặc không hoặc bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói: Tức nhãn giới hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý giới hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhãn giới hữu tướng vô tướng, hoặc nhĩ tử thiết thân ý giới hữu tướng vô tướng, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhãn giới hữu tướng vô tướng tăng ngữ và nhĩ tử thiết thân ý giới hữu tướng vô tướng tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhãn giới hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý giới hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói: Tức nhãn giới hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý giới hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhãn giới hữu nguyện vô nguyện, hoặc nhĩ tử thiết thân ý giới hữu nguyện vô nguyện, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhãn giới hữu nguyện vô nguyện tăng ngữ và nhĩ tử thiết thân ý giới hữu nguyện vô nguyện tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhãn giới hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý giới hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói: Tức nhãn giới hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý giới hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhãn giới tịch tĩnh bất tịch tĩnh, hoặc nhĩ tử thiết thân ý giới tịch tĩnh bất tịch tĩnh, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhãn giới tịch tĩnh bất tịch tĩnh tăng ngữ và nhĩ tử thiết thân ý giới tịch tĩnh bất tịch tĩnh tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải

có, làm sao nói được: Tức nhãn giới hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý giới hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói: Tức nhãn giới hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý giới hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhãn giới viễn ly bất viễn ly, hoặc nhĩ tử thiết thân ý giới viễn ly bất viễn ly, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhãn giới viễn ly bất viễn ly tăng ngữ và nhĩ tử thiết thân ý giới viễn ly bất viễn ly tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhãn giới hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý giới hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

--- oOo ---

Quyển Thứ 25 - Hội Thứ Nhất

Phẩm Dạy Bảo Dạy Trao

Thứ 7-15

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói: Tức nhãn giới hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý giới hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhãn giới hữu vi vô vi, hoặc nhĩ tử thiết thân ý giới hữu vi vô vi, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhãn giới hữu vi vô vi tăng ngữ và nhĩ tử thiết thân ý giới hữu vi vô vi tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhãn giới hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý giới hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói: Tức nhãn giới hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý giới hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhãn giới hữu lậu vô lậu, hoặc nhĩ tử thiết thân ý giới hữu lậu vô lậu, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhãn giới hữu lậu vô lậu tăng ngữ và nhĩ tử thiết thân ý giới hữu lậu vô lậu tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhãn giới

hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý giới hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói: Tức nhãn giới hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý giới hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhãn giới sanh diệt, hoặc nhĩ tử thiết thân ý giới sanh diệt, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huông là có nhãn giới sanh diệt tăng ngữ và nhĩ tử thiết thân ý giới sanh diệt tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhãn giới hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý giới hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói: Tức nhãn giới hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý giới hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhãn giới thiện phi thiện, hoặc nhĩ tử thiết thân ý giới thiện phi thiện, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huông là có nhãn giới thiện phi thiện tăng ngữ và nhĩ tử thiết thân ý giới thiện phi thiện tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhãn giới hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý giới hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói: Tức nhãn giới hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý giới hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhãn giới hữu tội vô tội, hoặc nhĩ tử thiết thân ý giới hữu tội vô tội, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huông là có nhãn giới hữu tội vô tội tăng ngữ và nhĩ tử thiết thân ý giới hữu tội vô tội tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhãn giới hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý giới hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói: Tức nhãn giới hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý giới hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhãn giới hữu phiền não vô phiền não, hoặc nhĩ tử thiết thân ý giới hữu phiền não vô phiền não, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huông là có nhãn giới hữu phiền não vô phiền não tăng ngữ và nhĩ tử thiết thân ý giới hữu phiền não vô phiền não

tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhãn giới hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tỷ thiết thân ý giới hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói: Tức nhãn giới hoặc thể gian hoặc xuất thể gian tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tỷ thiết thân ý giới hoặc thể gian hoặc xuất thể gian tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhãn giới thể gian xuất thể gian, hoặc nhĩ tỷ thiết thân ý giới thể gian xuất thể gian, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhãn giới thể gian xuất thể gian tăng ngữ và nhĩ tỷ thiết thân ý giới thể gian xuất thể gian tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhãn giới hoặc thể gian hoặc xuất thể gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tỷ thiết thân ý giới hoặc thể gian hoặc xuất thể gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói: Tức nhãn giới hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tỷ thiết thân ý giới hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhãn giới tạp nhiễm thanh tịnh, hoặc nhĩ tỷ thiết thân ý giới tạp nhiễm thanh tịnh, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhãn giới tạp nhiễm thanh tịnh tăng ngữ và nhĩ tỷ thiết thân ý giới tạp nhiễm thanh tịnh tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhãn giới hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tỷ thiết thân ý giới tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói: Tức nhãn giới hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tỷ thiết thân ý giới hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhãn giới thuộc sanh tử thuộc Niết bàn, hoặc nhĩ tỷ thiết thân ý giới thuộc sanh tử thuộc Niết bàn, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhãn giới thuộc sanh tử thuộc Niết bàn tăng ngữ và nhĩ tỷ thiết thân ý giới thuộc sanh tử thuộc Niết bàn tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhãn giới hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tỷ thiết thân ý giới hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói: Tức nhân giới hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tầng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý giới hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tầng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhân giới ở trong ở ngoài ở giữa hai hoặc nhĩ tử thiết thân ý giới ở trong ở ngoài ở giữa hai, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhân giới ở trong ở ngoài ở giữa hai tầng ngữ và nhĩ tử thiết thân ý giới ở trong ở ngoài ở giữa hai tầng ngữ. Tầng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhân giới hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý giới hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói: Tức nhân giới hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tầng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý giới hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tầng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhân giới khả đắc bất khả đắc, hoặc nhĩ tử thiết thân ý giới khả đắc bất khả đắc, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhân giới khả đắc bất khả đắc tầng ngữ và nhĩ tử thiết thân ý giới khả đắc bất khả đắc tầng ngữ. Tầng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhân giới hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý giới hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói: Tức sắc giới tầng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức thanh hương vị xúc pháp giới tầng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Cụ thọ Thiện Hiện thưa: Bạch Thế Tôn! Hoặc sắc giới, hoặc thanh hương vị xúc pháp giới, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có sắc giới tầng ngữ và thanh hương vị xúc pháp giới tầng ngữ. Tầng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức sắc giới tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức thanh hương vị xúc pháp giới tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói: Tức sắc giới hoặc thường hoặc vô thường tầng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức thanh hương vị xúc pháp giới hoặc thường hoặc vô thường tầng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc sắc giới thường vô thường, hoặc thanh hương vị xúc pháp giới thường vô thường, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có sắc giới thường vô thường tầng ngữ và thanh hương vị xúc pháp giới thường vô thường tầng ngữ. Tầng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức sắc giới hoặc thường hoặc vô thường tầng

ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức thanh hương vị xúc pháp giới hoặc thường hoặc vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói: Tức sắc giới hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức thanh hương vị xúc pháp giới hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc sắc giới lạc khổ, hoặc thanh hương vị xúc pháp giới lạc khổ, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có sắc giới lạc khổ tăng ngữ và thanh hương vị xúc pháp giới lạc khổ tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức sắc giới hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức thanh hương vị xúc pháp giới hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói: Tức sắc giới hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức thanh hương vị xúc pháp giới hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc sắc giới ngã vô ngã, hoặc thanh hương vị xúc pháp giới ngã vô ngã, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có sắc giới ngã vô ngã tăng ngữ và thanh hương vị xúc pháp giới ngã vô ngã tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức sắc giới hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức thanh hương vị xúc pháp giới hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói: Tức sắc giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức thanh hương vị xúc pháp giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc sắc giới tịnh bất tịnh, hoặc thanh hương vị xúc pháp giới tịnh bất tịnh, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có sắc giới tịnh bất tịnh tăng ngữ và thanh hương vị xúc pháp giới tịnh bất tịnh tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức sắc giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức thanh hương vị xúc pháp giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói: Tức sắc giới hoặc không hoặc bất không tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức thanh hương vị xúc pháp giới hoặc không hoặc bất không tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc sắc giới không bất không, hoặc thanh hương vị xúc pháp giới không bất không, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có sắc giới không bất không tăng ngữ và thanh hương vị xúc pháp giới không bất không tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có,

làm sao nói được: Tức sắc giới hoặc không hoặc bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức thanh hương vị xúc pháp giới hoặc không hoặc bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói: Tức sắc giới hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức thanh hương vị xúc pháp giới hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc sắc giới hữu tướng vô tướng, hoặc thanh hương vị xúc pháp giới hữu tướng vô tướng, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có sắc giới hữu tướng vô tướng tăng ngữ và thanh hương vị xúc pháp giới hữu tướng vô tướng tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức sắc giới hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức thanh hương vị xúc pháp giới hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói: Tức sắc giới hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức thanh hương vị xúc pháp giới hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc sắc giới hữu nguyện vô nguyện, hoặc thanh hương vị xúc pháp giới hữu nguyện vô nguyện, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có sắc giới hữu nguyện vô nguyện tăng ngữ và thanh hương vị xúc pháp giới hữu nguyện vô nguyện tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức sắc giới hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức thanh hương vị xúc pháp giới hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói: Tức sắc giới hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức thanh hương vị xúc pháp giới hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc sắc giới tịch tĩnh bất tịch tĩnh, hoặc thanh hương vị xúc pháp giới tịch tĩnh bất tịch tĩnh, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có sắc giới tịch tĩnh bất tịch tĩnh tăng ngữ và thanh hương vị xúc pháp giới tịch tĩnh bất tịch tĩnh tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức sắc giới hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức thanh hương vị xúc pháp giới hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói: Tức sắc giới hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức thanh hương vị

xúc pháp giới hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc sắc giới viễn ly bất viễn ly, hoặc thanh hương vị xúc pháp giới viễn ly bất viễn ly, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có sắc giới viễn ly bất viễn ly tăng ngữ và thanh hương vị xúc pháp giới viễn ly bất viễn ly tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức sắc giới hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức thanh hương vị xúc pháp giới hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói: Tức sắc giới hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức thanh hương vị xúc pháp giới hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc sắc giới hữu vi vô vi, hoặc thanh hương vị xúc pháp giới hữu vi vô vi, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có sắc giới hữu vi vô vi tăng ngữ và thanh hương vị xúc pháp giới hữu vi vô vi tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức sắc giới hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức thanh hương vị xúc pháp giới hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói: Tức sắc giới hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức thanh hương vị xúc pháp giới hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc sắc giới hữu lậu vô lậu, hoặc thanh hương vị xúc pháp giới hữu lậu vô lậu, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có sắc giới hữu lậu vô lậu tăng ngữ và thanh hương vị xúc pháp giới hữu lậu vô lậu tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức sắc giới hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức thanh hương vị xúc pháp giới hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói: Tức sắc giới hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức thanh hương vị xúc pháp giới hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc sắc giới sanh diệt, hoặc thanh hương vị xúc pháp giới sanh diệt, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có sắc giới sanh diệt tăng ngữ và thanh hương vị xúc pháp giới sanh diệt tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức sắc giới hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức thanh hương vị xúc pháp giới hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói: Tức sắc giới hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức thanh hương vị xúc pháp giới hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc sắc giới thiện phi thiện, hoặc thanh hương vị xúc pháp giới thiện phi thiện, hãy rốt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có sắc giới thiện phi thiện tăng ngữ và thanh hương vị xúc pháp giới thiện phi thiện tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức sắc giới hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức thanh hương vị xúc pháp giới hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói: Tức sắc giới hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức thanh hương vị xúc pháp giới hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc sắc giới hữu tội vô tội, hoặc thanh hương vị xúc pháp giới hữu tội vô tội, hãy rốt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có sắc giới hữu tội vô tội tăng ngữ và thanh hương vị xúc pháp giới hữu tội vô tội tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức sắc giới hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức thanh hương vị xúc pháp giới hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói: Tức sắc giới hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức thanh hương vị xúc pháp giới hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc sắc giới hữu phiền não vô phiền não, hoặc thanh hương vị xúc pháp giới hữu phiền não vô phiền não, hãy rốt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có sắc giới hữu phiền não vô phiền não tăng ngữ và thanh hương vị xúc pháp giới hữu phiền não vô phiền não tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức sắc giới hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức thanh hương vị xúc pháp giới hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói: Tức sắc giới hoặc thể gian hoặc xuất thể gian tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức thanh hương vị xúc pháp giới hoặc thể gian hoặc xuất thể gian tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc sắc giới thể gian xuất thể gian, hoặc thanh hương vị xúc pháp giới thể gian xuất thể gian, hãy rốt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có sắc giới thể gian xuất thể gian tăng ngữ

và thanh hương vị xúc pháp giới thể gian xuất thể gian tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức sắc giới hoặc thể gian hoặc xuất thể gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức thanh hương vị xúc pháp giới hoặc thể gian hoặc xuất thể gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói: Tức sắc giới hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức thanh hương vị xúc pháp giới hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc sắc giới tạp nhiễm thanh tịnh, hoặc thanh hương vị xúc pháp giới tạp nhiễm thanh tịnh, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có sắc giới tạp nhiễm thanh tịnh tăng ngữ và thanh hương vị xúc pháp giới tạp nhiễm thanh tịnh tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức sắc giới hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức thanh hương vị xúc pháp giới hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói: Tức sắc giới hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức thanh hương vị xúc pháp giới hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc sắc giới thuộc sanh tử thuộc Niết bàn, hoặc thanh hương vị xúc pháp giới thuộc sanh tử thuộc Niết bàn, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có sắc giới thuộc sanh tử thuộc Niết bàn tăng ngữ và thanh hương vị xúc pháp giới thuộc sanh tử thuộc Niết bàn tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức sắc giới hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức thanh hương vị xúc pháp giới hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

-p.797

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói: Tức sắc giới hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức thanh hương vị xúc pháp giới hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc sắc giới ở trong ở ngoài ở giữa hai, hoặc thanh hương vị xúc pháp giới ở trong ở ngoài ở giữa hai, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có sắc giới ở trong ở ngoài ở giữa hai tăng ngữ và thanh hương vị xúc pháp giới ở trong ở ngoài ở giữa hai tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức sắc giới hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tăng ngữ là Bồ

tát Ma ha tát, tức thanh hương vị xúc pháp giới hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói: Tức sắc giới hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tầng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức thanh hương vị xúc pháp giới hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tầng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc sắc giới khả đắc bất khả đắc, hoặc thanh hương vị xúc pháp giới khả đắc bất khả đắc, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có sắc giới khả đắc bất khả đắc tầng ngữ và thanh hương vị xúc pháp giới khả đắc bất khả đắc tầng ngữ. Tầng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức sắc giới hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức thanh hương vị xúc pháp giới hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngươi quán nghĩa nào mà nói: Tức nhân thức giới tầng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý thức giới tầng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Cự thọ Thiện Hiện thưa: Bạch Thế Tôn! Hoặc nhân thức giới, hoặc nhĩ tử thiết thân ý thức giới, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhân thức giới tầng ngữ và nhĩ tử thiết thân ý thức giới tầng ngữ. Tầng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhân thức giới tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý thức giới tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói: Tức nhân thức giới hoặc thường hoặc vô thường tầng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý thức giới hoặc thường hoặc vô thường tầng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhân thức giới thường vô thường, hoặc nhĩ tử thiết thân ý thức giới thường vô thường, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhân thức giới thường vô thường tầng ngữ và nhĩ tử thiết thân ý thức giới thường vô thường tầng ngữ. Tầng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhân thức giới hoặc thường hoặc vô thường tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý thức giới hoặc thường hoặc vô thường tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói: Tức nhân thức giới hoặc lạc hoặc khổ tầng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý thức giới hoặc lạc hoặc khổ tầng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhân thức giới lạc khổ, hoặc nhĩ tử thiết thân ý thức giới lạc khổ, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhân thức giới lạc khổ tầng ngữ và nhĩ tử thiết thân ý thức giới lạc khổ tầng ngữ.

Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhân thức giới hoặc lạc hoặc khô tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý thức giới hoặc lạc hoặc khô tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói: Tức nhân thức giới hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý thức giới hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhân thức giới ngã vô ngã, hoặc nhĩ tử thiết thân ý thức giới ngã vô ngã, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhân thức giới ngã vô ngã tăng ngữ và nhĩ tử thiết thân ý thức giới ngã vô ngã tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhân thức giới hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý thức giới hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói: Tức nhân thức giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý thức giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhân thức giới tịnh bất tịnh, hoặc nhĩ tử thiết thân ý thức giới tịnh bất tịnh, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhân thức giới tịnh bất tịnh tăng ngữ và nhĩ tử thiết thân ý thức giới tịnh bất tịnh tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhân thức giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý thức giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói: Tức nhân thức giới hoặc không hoặc bất không tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý thức giới hoặc không hoặc bất không tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhân thức giới không bất không, hoặc nhĩ tử thiết thân ý thức giới không bất không, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhân thức giới không bất không tăng ngữ và nhĩ tử thiết thân ý thức giới không bất không tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhân thức giới hoặc không hoặc bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý thức giới hoặc không hoặc bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói: Tức nhân thức giới hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý thức giới hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhân thức giới hữu tướng vô tướng,

hoặc nhĩ tử thiệt thân ý thức giới hữu tướng vô tướng, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhân thức giới hữu tướng vô tướng tăng ngữ và nhĩ tử thiệt thân ý thức giới hữu tướng vô tướng tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhân thức giới hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiệt thân ý thức giới hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói: Tức nhân thức giới hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiệt thân ý thức giới hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhân thức giới hữu nguyện vô nguyện, hoặc nhĩ tử thiệt thân ý thức giới hữu nguyện vô nguyện, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhân thức giới hữu nguyện vô nguyện tăng ngữ và nhĩ tử thiệt thân ý thức giới hữu nguyện vô nguyện tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhân thức giới hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiệt thân ý thức giới hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói: Tức nhân thức giới hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiệt thân ý thức giới hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhân thức giới tịch tĩnh bất tịch tĩnh, hoặc nhĩ tử thiệt thân ý thức giới tịch tĩnh bất tịch tĩnh, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhân thức giới tịch tĩnh bất tịch tĩnh tăng ngữ và nhĩ tử thiệt thân ý thức giới tịch tĩnh bất tịch tĩnh tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhân thức giới hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiệt thân ý thức giới hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói: Tức nhân thức giới hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiệt thân ý thức giới hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhân thức giới viễn ly bất viễn ly, hoặc nhĩ tử thiệt thân ý thức giới viễn ly bất viễn ly, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhân thức giới viễn ly bất viễn ly tăng ngữ và nhĩ tử thiệt thân ý thức giới viễn ly bất viễn ly tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhân thức giới hoặc viễn ly hoặc bất

viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý thức giới hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

-p.804 1st para

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói: Tức nhân thức giới hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý thức giới hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhân thức giới hữu vi vô vi, hoặc nhĩ tử thiết thân ý thức giới hữu vi vô vi, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhân thức giới hữu vi vô vi tăng ngữ và nhĩ tử thiết thân ý thức giới hữu vi vô vi tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhân thức giới hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý thức giới hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói: Tức nhân thức giới hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý thức giới hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhân thức giới hữu lậu vô lậu, hoặc nhĩ tử thiết thân ý thức giới hữu lậu vô lậu, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhân thức giới hữu lậu vô lậu tăng ngữ và nhĩ tử thiết thân ý thức giới hữu lậu vô lậu tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhân thức giới hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý thức giới hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói: Tức nhân thức giới hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý thức giới hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhân thức giới sanh diệt, hoặc nhĩ tử thiết thân ý thức giới sanh diệt, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhân thức giới sanh diệt tăng ngữ và nhĩ tử thiết thân ý thức giới sanh diệt tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhân thức giới hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý thức giới hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói: Tức nhân thức giới hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý thức giới hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha

tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhãn thức giới thiện phi thiện, hoặc nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới thiện phi thiện, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhãn thức giới thiện phi thiện tăng ngữ và nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới thiện phi thiện tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có làm sao nói được: Tức nhãn thức giới hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói: Tức nhãn thức giới hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhãn thức giới hữu tội vô tội, hoặc nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới hữu tội vô tội, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhãn thức giới hữu tội vô tội tăng ngữ và nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới hữu tội vô tội tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhãn thức giới hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

-p.806 2nd para

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói: Tức nhãn thức giới hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhãn thức giới hữu phiền não vô phiền não, hoặc nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới hữu phiền não vô phiền não, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhãn thức giới hữu phiền não vô phiền não tăng ngữ và nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới hữu phiền não vô phiền não tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhãn thức giới hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói: Tức nhãn thức giới hoặc thế gian hoặc xuất thế gian tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới hoặc thế gian hoặc xuất thế gian tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhãn thức giới thế gian xuất thế gian, hoặc nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới thế gian xuất thế gian, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhãn thức giới thế gian xuất thế gian tăng ngữ và nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới thế gian xuất thế gian tăng

ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Túc nhãn thức giới hoặc thể gian hoặc xuất thể gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý thức giới hoặc thể gian hoặc xuất thể gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói: Túc nhãn thức giới hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý thức giới hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhãn thức giới tạp nhiễm thanh tịnh, hoặc nhĩ tử thiết thân ý thức giới tạp nhiễm thanh tịnh, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huông là có nhãn thức giới tạp nhiễm thanh tịnh tăng ngữ và nhĩ tử thiết thân ý thức giới tạp nhiễm thanh tịnh tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Túc nhãn thức giới hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý thức giới hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói: Túc nhãn thức giới hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý thức giới hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhãn thức giới thuộc sanh tử thuộc Niết bàn, hoặc nhĩ tử thiết thân ý thức giới thuộc sanh tử thuộc Niết bàn, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huông là có nhãn thức giới thuộc sanh tử thuộc Niết bàn tăng ngữ và nhĩ tử thiết thân ý thức giới thuộc sanh tử thuộc Niết bàn tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Túc nhãn thức giới hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý thức giới hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói: Túc nhãn thức giới hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý thức giới hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhãn thức giới ở trong ở ngoài ở giữa hai, hoặc nhĩ tử thiết thân ý thức giới ở trong ở ngoài ở giữa hai, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huông là có nhãn thức giới ở trong ở ngoài ở giữa hai tăng ngữ và nhĩ tử thiết thân ý thức giới ở trong ở ngoài ở giữa hai tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Túc nhãn thức giới hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý thức giới hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói: Tức nhãn thức giới hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhãn thức giới khả đắc bất khả đắc, hoặc nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới khả đắc bất khả đắc, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhãn thức giới khả đắc bất khả đắc tăng ngữ và nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới khả đắc bất khả đắc tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhãn thức giới hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

--- oOo ---

HẾT TẬP 1